PHẬT HỌC

TỪ QUANG

Tập 13

PHẬT HỌC XÁ LỢI

Tỷ kheo Thích Đồng Bổn chủ biên

NHÀ XUẤT BẢN PHƯƠNG ĐÔNG

https://tieulun.hopto.org

Mục lục
TỦ SÁCH PHẬT HỌC TỪ QUANG
Tập 13 - Tháng 8 năm 2015 (P.L.2559)

TRONG TẬP NÀY:

Tu là gì? | Chánh Trí
Nguồn gốc lễ Vu lan | Minh Duyên
Mẹ cha ân nghĩa thậm thâm | Thích Giác Toàn
Đạo Phật như một kinh nghiệm sống | Mai Thọ Truyền
Chín chữ cù lao (thơ) | Trần Quê Hương
Tôi học Kim Cang – Chúng sanh | Đỗ Hồng Ngọc
Không ai là ta – Chỉ một lần thấy tận cõi Tình Yêu | Thích Liên Phương
Tám bước đi đến Hạnh phúc trong Phật giáo Tây Tạng (tt) - Bước thứ bảy | Minh Bản
Lời người xưa| Hỡi ai là kẻ chưa tu | HT Thiện Đạo
Tâm ngục Địa ngục trần gian | Lý Lược Tam
Trung nguyên, Vu lan, Rằm tháng Bảy âm lịch | Nguyễn Hữu Việt
Vấn đề Bát Kỉnh Pháp | Thích Hoằng Dự
Chữ "hiếu" trong kinh sách Phật giáo | Vu Gia
Mưa thiền (thơ) | Diệu Anh
Kỷ niệm xướng họa thơ với lão sư Trần Văn Khê | Trần Đình Sơn
Rằm tháng 7 | Minh Ngọc

https://tieulun.hopto.org

Vô chiêu (truyện ngắn) | Nguyên Cẩn
Con chim hai đầu | Lê Sơn Phương Ngọc
Trang thơ | Nguyễn Bá Hoàn
Kinh Vu lan bồn - Tha lực và tự lực | Minh Quang
Lễ hội Vu lan (thơ) | Đặng Hùng Anh
Nhịp thời gian | Hàng Châu
Ý nghĩa khái quát ngày rằm tháng Sáu Slhapưja | Tuệ Ân
Học gìn chữ "hiếu" (thơ) | Đoàn Tấn Thuận
Trăng quê tình mẹ (nhạc) | Hồ Đắc Thiếu Anh & Hằng Vang
Dịch lý trong bài ca dao chữ hiếu | Viên Như
Âm nhạc giữa hai khoảng trống bất lực của ngôn ngữ | Lê Hải Đăng
Ảnh hưởng của văn hóa Phật giáo với văn hóa dân tộc | Chử Thị Kim Phương
Từ kinh nghiệm của giáo dục Phật giáo Thái Lan | Nguyễn Văn Thông
Vài nét về một số ngôi chùa bên sườn Tây Yên Tử | Tạ Văn Trường
Công ơn cha mẹ và phương cách báo hiếu | Nguyên Châu - Minh Quang
Phật pháp giữa đời thường (tt) | Cao Thăng Bình
Lối về trăng soi (thơ) | Nguyễn Văn Thức
Lễ Vu lan báo hiếu – Một tiếp biến thành công của Phật giáo | Hoàng Thị Thơ
Cần hiểu đúng ý nghĩa lễ hội | Huỳnh Văn Ưu
Chữ hiếu (thơ) | Lan Hinh - Trần Thị Lan

https://tieulun.hopto.org

Đừng sống cuộc đời vô nghĩa | Viên Thắng
Văn hóa đạo hiếu ở nước ta | Hoàng Văn Lễ
Ái tình và... | Trần Quốc Triệu
Đời Mẹ (thơ) | Quảng Nguyện
Ứng dụng lý vô ngã vào cuộc sống | Thanh Tiển
Thông tin | Diệu Châu

https://tieulun.hopto.org

TU LÀ GÌ?

CHÁNH TRÍ

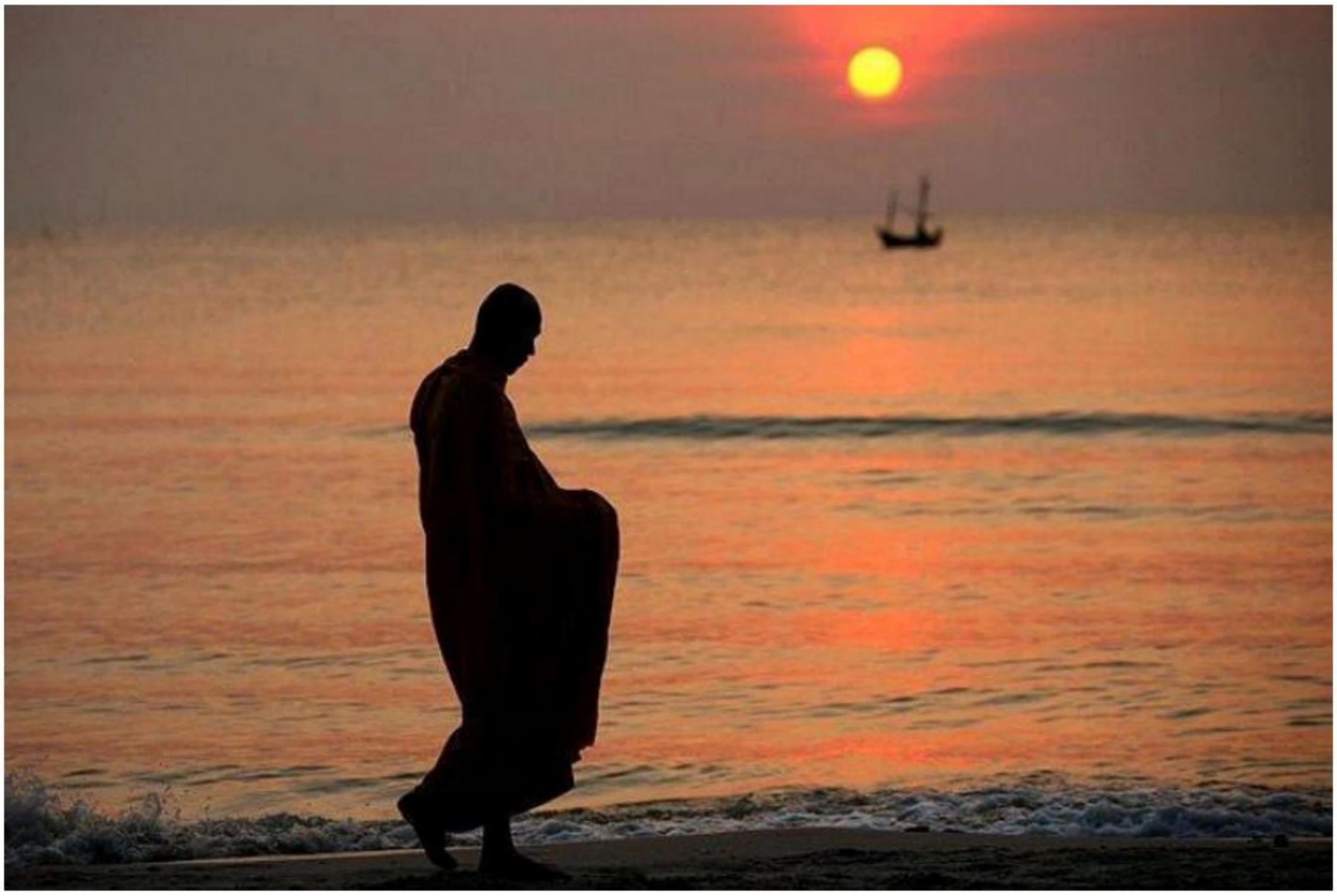

Định nghĩa chữ TU - TU có phải là việc riêng của nhà sư không? Tại sao người đời phải TU? TU theo đạo Phật là như thế nào? Tu có lợi ích gì cho mình, cho gia đình, cho xã hội, cho nhơn loại và về những phương diện nào?

Xứ ta là một xứ có nhiều tôn giáo. Nhưng lạ một điều, hễ nói đến chữ Tu, là người ta nghĩ ngay đến đạo Phật.

https://tieulun.hopto.org

Ông này theo đạo Chúa, bà nọ vô đạo Tin Lành, bác kia nhập môn (tức là theo đạo Cao Đài), nhưng chỉ có những người đạo Phật là TU.

Để chỉ có một việc là vâng chịu giáo lý của tôn giáo, tại sao lại dùng nhiều danh từ sai biệt như thế? Có phải chăng vì Phật giáo đã được truyền sang nước Việt trước hết, đã lan tỏa khắp chôn cùng nơi và người dân Việt từ ngàn xưa đã thấm nhuần giáo lý của đức Thích Ca cho nên dân gian dành riêng chữ TU cho những ai muốn khép mình trong quy tắc của đạo Phật? Đây không phải là vấn đề, nên không bàn dài. Sở dĩ nêu câu hỏi này ra là để chúng ta cùng nhận rằng hễ nói đến Tu là Tu theo đạo Phật.

Nhưng TU là gì?

Biết bao hình ảnh tiêng ây sẽ gây trong đâu óc ta: Nào những nhà sư đầu tròn áo vuông, chùa am ẩn bóng, chay lạt nâu sòng, ly gia cắt ái, cách biệt thế gian; nào là những người được đời ban cho hai chữ "Mê tín" đa số là các cụ bà tay lần chuỗi, miệng Nam mô; nào là những kẻ chán đời hay bất đắc chí, trốn nợ trần gian, lánh xa trách nhiệm, mượn câu kinh bài kệ làm kế tiêu dao; nào nào gì nữa mà mỗi hình ảnh là khêu gợi một khinh bỉ, một nhạo báng, nhớ đến thêm buồn. Tại sao đời lại khe khắt như thế đối với hàng đệ tử Phật mà lại rộng dung với tín đồ của biết bao nhiêu vị Giáo chủ khác.

https://tieulun.hopto.org

Tôi không dám nói đời bất công. Tôi chỉ tiếc hai điều: Một là có người tự xưng là Tu nhưng lại không Tu; hai là đời không chịu tìm hiểu nghĩa chữ Tu là gì. Tu mà không Tu là thế nào, chắc đời đã thấy nhiều bằng cớ cho nên mới khinh nhạo. Đến như nghĩa chữ Tu mà đa số vẫn chưa tự giải, để có nhiều thành kiên bât hảo đôi với sô người chân chánh theo đạo Phật, tôi xin phép quý ngài lấy làm đề buổi nói chuyện hôm nay.

Theo thiển kiến, dầu nói Tu trơn hay nói Tu theo đạo Phật, chữ Tu cũng chỉ có nghĩa là SỬA mà thôi, như chúng ta nói tu kiều bồi lộ (sửa cầu đắp lộ).

Từ chỗ dở, một anh thợ tập sự, ngày ngày vâng theo lời bác thợ chánh, SỬA đổi cách làm việc của mình cho đến chỗ hay, anh thợ ấy đã Tu, tu cái nghề của mình. Một chị thợ may, trước may vụng sau may khéo, là cũng nhờ hằng ngày **tu luyện** nghề mình, SỬA đổi từ cách cầm kim cầm kéo, đến cách đánh mực, lên trôn... Nói tóm trong tứ dân, sĩ, nông, công, cổ, không nghề nào nghiệp nào mà không cần sửa đổi, dồi mài, **tu luyện** cho càng ngày càng hay. Thế thì quý ngài**tu**, tôi **tu,** tât cả chúng ta đêu **tu**.

Chữ TU đã định nghĩa như thế thì TU đâu phải là việc riêng của các nhà sư, mà của tất cả mọi người, trong đó dĩ nhiên có các nhà sư.

Quý ngài sẽ vặn lại: "Về mặt tôn giáo, chữ Tu

https://tieulun.hopto.org

đâu có nghĩa như thế". Thưa rằng dầu đứng về phương diện nào, chữ Tu vẫn nghĩa là SỬA mà thôi.

Hôm nay, tôi là một người trà đình, tửu điếm, báo vợ hại con, phụng thờ cha mẹ thiếu hiếu, cư xử với anh em không hòa... Nếu một năm, ba năm, năm năm về sau bao nhiêu tật xấu, thói hư tôi dứt bỏ được một phần hay tất cả, thì tôi đã **TU** rồi đây, vì tôi đã SỬA mình tôi từ chỗ NGƯỜI DỞ đến chỗ NGƯỜI HAY. Sửa những cái dở khác như tham lam, trộm cướp, gian xảo, giận hờn, thù oán, u mê, si ám... đều là TU cả.

Thế là tu thân, mà hễ tu thân thì xét mình, sửa nết là đủ, cần gì bày vẽ cho lắm chuyện, như ăn chay, niệm Phật, lễ bái, tụng kinh?

Nếu đời toàn là tòng, bá, thì bất tất phải có những cái **bày vẽ** ấy. Nhưng thực tế nếu chúng ta bình tâm mà xét chúng ta sẽ thấy rằng tòng, bá bao giờ cũng ít, mà dây sắn /bìm kim cổ vẫn nhiều. Tòng, bá cứng rắn, tòng bá tự cao; dây sắn/ bìm yếu đuối, dây sắn/ bìm phải nhờ nọc, trụ mới lên. **Do đó mà tôn giáo phát sanh.**

Vậy thì tôn giáo chỉ lập cho những người yêu tánh! Vâng, chính thế. Nhưng ai dám tự hào rằng mình là người mạnh tánh, tức là có đủ sáng suốt nhận lỗi mình, và cũng đủ can đảm sửa lỗi mình? Thường thấy mình đối với mình, bao giờ ta cũng

https://tieulun.hopto.org

đóng vai trạng sư, đem tất cả hùng biện binh vực mình, không viện lẽ này, lại đem lý khác, bao giờ ta cũng khoác áo quan tòa, nghiêm trang dõng dạc, buộc tội thằng ta. Lại nữa, có khi cũng nhận cái sai, cái quấy của mình, nhưng khốn nỗi quan tòa cũng ta mà bị cáo cũng ta, cho nên rốt cuộc, bao nhiêu lời la quở trong lúc**giác ngộ muôn làm tòng, bá**, lại thành nước đổ lá môn, rồi lại **bìm, sắn vẫn hoàn bìm, sắn**, bò mãi dưới nơi đen tối thấp hèn.

Tòng, bá có chí của tòng, bá. Ta có chí của tòng, bá chưa? Ta nên tự vấn và tự đáp một cách thành thực. Nếu thấy rằng ta còn bìm, sắn, thì ngại gì, hổ hang gì mà không tìm nọc, trụ để leo.

Ngườu đời phải TU là thế, theo nghĩa tôn giáo, tu theo đạo nào cũng được miễn đừng sai trái tôn chỉ chánh đáng **làm lành lánh dữ.**

"Thế nhơn thục vô quá, cải chi vi thánh hiền", người đời ai không sai, sửa cho được cái sai, là làm thánh làm hiền. Làm thợ còn muốn làm người thợ khéo, người thợ "lành nghề", làm người há không muốn làm người khéo, người "lành" ư? Người lành là thánh, là hiền. người trọn lành là Phật.

Đã nhận mình còn chỗ sai cần phải sửa đổi, sao ta chẳng noi gương người bộ hành biết mình lầm đường, tức tốc quày đầu xoay hướng, lại hẹn nay hứa mai, quên rằng sống chết nào do ta định đoạt?!

https://tieulun.hopto.org

Trong một bài sám thấy có câu: **Thân này chẳng độ, còn chờ thân nào,** thật chí lý thay! Kiếp này, ta được làm người, có đủ trí huệ, khôn ngoan hơn vạn vật, không thừa gió bẻ măng, biết kiếp sau còn có cơ thuận tiện như thế này chăng? Đây cũng là một lẽ khiến chúng ta chẳng nên phỉ báng những người ngày hôm qua là chè chén, bạc bài, mà hôm nay lại TU. Nếu TU là một việc dành riêng cho những phần tử hiền lành tốt nết của nhân loại, thì tôn giáo theo tôi là thừa. Bao giờ ai lại vác củi về rừng khuyên người "phải" làm việc "phải"! Gặp những trường hợp như nói trên, ta sẽ làm một việc hết sức chánh đáng là khuyến khích kẻ biết tự tỉnh và lấy đó làm gương. Như thế, đó cũng là một cách phục thiện, lại tránh được cái ác, là không vui thấy người ta ra khỏi cảnh ác.

Tu là sửa dở thành hay, xấu thành tốt. Nhưng sửa cách nào? TU là như thế nào?

Như chúng ta biết, một cuộc chơi nào dầu thanh cao như ngâm thơ đánh đàn, hay ô trược như ca lâu, đổ bác, mỗi mỗi đều có cái quy tắc, cái nghệ thuật của nó. Phải theo đúng cái quy tắc và nghệ thuật ây mới đáng mặt "khách tài hoa". Đến như các môn thể thao, luyện gân cường cốt, cũng thế. Muốn trở thành một nhà quán quân bơi lội, đánh vợt, v.v..., điều kiện cốt yếu không ngoài chỗ phải biết quy tắc của môn

https://tieulun.hopto.org

mình thích và phải chơi cho đúng điệu.

Muốn TU theo đạo Phật phải theo quy tắc nhà Phật, phải am tường nghệ thuật của người TU và phải TU cho đúng điệu. Chưa hề thấy một người tu Phật chân chánh mà lại không quy y, ăn chay, niệm Phật, giữ giới, tức là những bổn phận căn bản của Phật tử, dâu xuất gia hay tại gia. Không giữ đúng bốn điều ấy là những người giả danh dối thế, không vì một mục đích bất chánh, thì cũng vì một tà tâm tư lợi khác. **Quy y, ăn chay, niệm Phật, giữ giới,** là quy tắc, là nghệ thuật, là cái "điệu" của người muốn hưởng cái thú tối thanh cao là thú TU Phật.

Vì sao lại đặt ra bốn điều kiện căn bản, tối yếu ấy?

- QUY Y - Quy là về, Y là dựa vào. Người muốn vào cửa đạo Phật, phải phát thệ quay về và nương tựa vào Phật, Pháp, Tăng.

Danh từ Phật học gọi là **quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng.**

- PHẬT là Giác ngộ, là thấy rõ chân lý, là nhập một với Chân lý, vì vậy về với Phật là về với Chân lý dứt bỏ mê lầm gọi là Vô minh, và **trọn đời dựa vào Chân lý ấy mà tu thân xử thế.**

- PHÁP là lời giảng dạy của đức Phật, là giáo lý của đức Phật, mà giáo lý ấy không ngoài chỗ diễn tả, giải thích những định luật có sẵn trong vũ trụ, như

https://tieulun.hopto.org

luật Vô thường, luật Nhân quả, luật Luân hồi, v.v... cho nên ta có thể nói về với Pháp là về với Luật trời đất, thiên nhiên, và trọn đời dựa vào Luật ấy, mà tu thân xử thế. Các định luật về vật lý học, hóa học v.v... đâu phải do bộ óc của những nhà bác học tạo ra. Các định luật ấy có sẵn trong trời đất, ghi chép khắp nơi, trong những cái to lớn như núi cao biển rộng, cũng như trong những cái bé nhỏ như cát bụi, vi trùng, nhưng phải có cặp mắt và bộ óc của nhà bác học, mới đọc và hiểu được những định luật ấy và đem ra áp dụng trong đời. Những luật Vô thường, Nhân quả, Luân hồi... nói trên cũng thế. Đức Thích Ca đâu có bày, đâu có tạo: những luật ấy có sẵn trong mọi vật, mọi loài. Cái biệt tài của Ngài, cái bác học của Ngài, cái bác học mà những nhà bác học hiện đại lần lượt phải công nhận ở chỗ Ngài có cặp mắt và bộ óc khác đời, đọc được và hiểu được những luật ấy, trong khi gần như tất cả nhân loại không thấy gì hết. Chữ Pháp của nhà Phật không khác chữ Thiên của nhà Nho trong câu: **"Thuận thiên giả tồn; Nghịch thiên giả vong"**. Thiên đây là thiên lý, như ta nói "luật trời đất", hay "luật thiên nhiên". Ngày làm đêm nghỉ là "thuận với lẽ trời", do đó ít đau lâu chết. Nếu như lấy đêm làm ngày, mê vui tửu sắc, tránh sao khỏi bịnh, lao mau xuống đất. Xét sơ như thế, ta có thể thêm rằng quy y Pháp là thuận

https://tieulun.hopto.org

thiên vậy.

- TĂNG là đoàn thể các nhà Tu, sống trong tinh thần hòa hiệp, biểu hiện cho đức tánh **Hòa** của vũ trụ, đúng với câu "Thiên địa hòa nhi vạn vật sanh" của Nho giáo. Nóng, lạnh, không hòa mùa màng thất bác; âm dương không hòa thảo mộc, cầm thú phải tuyệt; trên dưới không hòa, nội loạn ắt dây; cha con không hòa luân thường đảo ngược; vợ chồng không hòa, gia đình tan nát; anh em không hòa, nồi da xáo thịt... Hòa là một công lệ trong trời đất. Quy y Tăng là về với Hòa và dựa vào cái Hòa mà tu thân xử thế.

Thế thì Quy y Phật, Quy y Pháp, Quy y Tăng là xây lưng cho Mê muội, Ngu dốt, Đấu tranh và hướng về Chơn lý, Luật trời và Hòa thuận.

Ăn chay - Ăn chay có nhiều lẽ, mỗi lẽ là một ích lợi cho xác thịt hay tinh thần, không thể trong năm mười phút nói cho cùng tận được. Trong các lẽ ấy, người Phật tử thấy có hai cái quan trọng nhất là thực hiện lòng TỪ và giữ phép công bằng. Cướp sanh mạng của giống khác để bồi dưỡng sanh mạng của mình. TỪ ư? Thân mình muốn giữ nguyên vẹn lại đi giết thân của loài khác. CÔNG ư? Vả lại bình dơ làm sao giữ nước sạch? rất chí lý thay câu châm ngôn của phương Tây: "Một tinh thần trong sạch, trong một xác thịt trong sạch"! Cũng vì lẽ đó mà người Phật tử phải SỬA xác thịt mình trong sạch để

https://tieulun.hopto.org

chứa cái tinh thần mà đồng thời cố gắng SỬA cho trong sạch.

Niệm Phật - Niệm là tưởng nhớ đến. Niệm Phật là tưởng nhớ đến Phật, đến Chơn lý. Nhớ tưởng từng giây từng phút, đi đứng, nằm ngồi, lúc nào cũng không lìa Chơn lý để cho Thân, Tâm hoạt động luôn luôn trong cảnh huy hoàng sáng suốt của sự Giác ngộ, Vị tha, tránh khỏi u minh, đen tối của mê mờ, ích kỷ.

Giữ giới - Giới là những điều ngăn cấm, để cho người không lọt vào hố sâu của tội lỗi, sai lầm vừa làm khổ mình, khổ người, làm hoen ố xã hội, tủi nhục nhân loại. Trong tối ra sáng, không người dẫn là phải vấp. Non lòng nhẹ dạ, chẳng ai dìu là phải té. Giới là người dẫn dắt ta đi trong khi ta còn như đứa bé tập đi, như người trong hang tối ra ánh sáng.

Tụng kinh - Tụng kinh cũng như nhiều phương tiện khác của nhà Phật, là **một cách bắt ngoài luyện vô**, làm cho thân thuần, rồi tâm sẽ tịnh.

Nếu ta quay cái cốt bàn đạp của xe đạp, bánh sau sẽ quay theo, nhờ sợi dây chuyền, đưa lực từ cốt ra bánh. Nếu ta làm ngược lại, nghĩa là quay bánh sau, chúng ta tạo ra một lực phản lại, làm cho cốt bàn đạp phải quay theo. **Bắt từ cốt làm động bánh sau, là bắt cái tâm làm động xác thịt, hễ tâm trong sạch, thì xác thịt có những hành động trong**

https://tieulun.hopto.org

sạch. Bắt từ bánh sau làm cho cốt động, là tập xác thịt làm tâm động, hễ xác thịt có những hành động trong sạch, thì tâm trong sạch. Đức Thích Ca quả là một nhà cơ khí đại tài, vì Ngài thấy rõ và áp dụng một cách thần tình luật "động lực cơ khí".

Thật thế! Tập cho mắt xem Kinh luận mà không xem dâm thơ, ác truyện; tập cho tai nghe những lời đạo đức cao thượng, mà không cho nghe những ngôn tình thấp kém, tập cho miệng nói điều hòa nhã lợi tha mà không nói những điều tổn nhơn, hại vật; tập cho mũi ngửi mùi thanh của hoa chưng hương đốt, mà không cho ngửi mùi của cá nướng thịt quay; tay hay mân mê thì cột chúng vào dùi chuông, dùi mõ; cứ như thế một ngày rồi lại một ngày không lâu, **ý sẽ bị xiềng, tâm sẽ tịnh, trí tuệ sẽ phát ra!** Có phải bắt ngoài đi vô mà kết quả không khác người **lấy tâm sửa nết**?

Nói đến đây, quý Ngài chắc đã hội ý được những lợi ích của việc TU HÀNH theo phương pháp nhà Phật, và xin cùng cầu nguyện cho tất cả cùng TU, rồi chúng ta sẽ thấy Địa ngục biến thành Thiên đường, y như lời Phật dạy.

Trích tạp chí Từ Quang số 3 / 1951

https://tieulun.hopto.org

NGUỒN GỐC LỄ VU LAN

MINH DUYÊN

Vu lan là tiếng gọi tắt của chữ Vu lan bồn, phiên âm từ tiếng Phạn ULLANBANA, nghĩa là Cứu đảo huyền bồn, tức là cái bồn chứa khổ bị dốc ngược. Ý muốn nói: Linh hồn của những người chết, bị đày ải trong chốn lao tù ngục tối phải chịu trăm ngàn cay đăng khô sở, thì nay được nhờ công đức tụng kinh chú nguyện của người còn sống, và oai lực của Tam bảo hộ trì mà được giải thoát khỏi ách nạn.

https://tieulun.hopto.org

Theo kinh Vu lan bồn thì nguyên nhân ngày lễ này có từ khi đức Phật Thích Ca còn tại thế, và phát sinh do lòng chí hiếu của một người con là Bồ tát Mục Kiền Liên, đối với mẹ tiền kiếp là bà Thanh Đề.

Đại Mục Kiền Liên (chữ Phạn là Maha Moggallana hay Maudgayana) có nghĩa là Đại Tán Tụng hay Đại Thái Thúc, do chữ Maha là Đại, và Moggallana là Tán Tụng, của cải, thóc lúa, v. v...

Theo Kinh *Pháp Hoa Huyền Tán* thì Ngài Mục kiền Liên lấy tên theo dòng họ mẹ "Mục" là tên một dòng họ mộ đạo, đầy lòng từ thiện. Thủy tổ họ này là một vị tiên trì trai giữ giới, tu hành trong rừng núi âm u, suốt đời chỉ dùng ngũ cốc, rau để ăn. Vì vậy mà được người đương thời tán tụng đức hạnh, đặt cho biệt danh là "Mục", người Trung Quốc dịch là Thái Thức Thị, tức họ của người chuyên ăn rau. Về sau cũng có nhiều người bắt chước tên này, nên họ Mục mới thêm một chữ Maha để dễ phân biệt.

Vậy Maha Moggallana (Đại Mục Kiền Liên) là tên của Ngài, theo bên ngoại, còn cha Ngài thì thuộc họ Câu (Câu Lê Đa), có sách chép là Tư (Tư Ly Ca).

Ngài Mục Kiền Liên là một trong số mười đại đệ tử xuất sắc nhất của Đức Phật. Vốn thuộc Bà la môn giáo, ông cùng với Xá Lợi Phất là hai người ngoại đạo danh tiếng trong thành Vương Xá lúc bấy

https://tieulun.hopto.org

giờ, mỗi người có đến 100 đệ tử theo học.

Tuy đã được nổi danh, nhưng Mục Kiền Liên tôn giả vẫn băn khoăn về nỗi đường lối tu hành của mình chưa phải là đạo giải thoát cứu cánh. Ông ước mong tìm được một bậc Thầy để học đạo, sao cho chứng ngộ được quả Niết bàn tịch tĩnh mà thoát khỏi vòng tục lụy của sinh tử luân hồi. Vì vậy, ông ước hẹn với người bạn đồng chí hướng là Xá Lợi Phất rằng: "Hễ tìm được đường lối tu giải thoát thì phải thông báo ngay cho nhau biết".

Một bữa nọ, tới thành Vương Xá, Ngài gặp ông A Xà Bà Kỳ (Assaji: Mã Thắng) từ xa chậm rãi đi tới, dáng điệu uy nghi, toàn thân bộc lộ một vẻ thánh thiện siêu thoát. Ông thầm khen ngợi dung mạo và cốt cách siêu phàm của vị Tỳ kheo, nên bước tới gần lên tiếng: "Chẳng hay vì lẽ gì mà Ngài có được dung mạo đường bệ trang nghiêm như vậy?". Tỳ kheo A Xà Bà Kỳ đáp: "Đó là thành quả tu tập của tôi, do lời chỉ dạy của sư phụ tôi là đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Giáo lý của đức Phật thì nhiều, nhưng tôi đặc biệt nhớ một bài kệ". Ngài Mục Kiền Liên xin được nghe. Tỳ kheo A Xà Bà Kỳ liền đọc:

Chư pháp tùng duyên sanh
Diệc tùng nhân duyên diệt
Ngã Phật Đại Sa Môn
Thường tác như thị thuyết

https://tieulun.hopto.org

Ngài Mục Kiền Liên nghe xong bài kệ liền chứng ngộ, vội vàng tìm đến yết kiến đức Phật tại tinh xá và được nghe Phật thuyết pháp. Ông rất đỗi vui mừng vì đã tìm được bậc Thầy khả kính, trí đức viên dung mà lòng ông mong đợi từ lâu. Kế đó, ông vội tìm gặp bạn là Xá Lợi Phất, cùng nhau dẫn học trò đến làm lễ quy y Phật. Từ đó, ông chuyên tâm tinh tấn tu hành, chẳng bao lâu chứng được lục thông, và trở nên vị thần thông đệ nhất trong hàng ngũ các đệ tử của Phật.

Khi đã chứng được pháp thần thông, việc đầu tiên là Ngài tưởng nhớ ngay đến cha mẹ tiền kiếp và dùng thiên nhãn soi khắp các chốn Địa ngục để tìm kiếm.

Ôi thôi! Mẹ ngài kia rồi! Đang phải đọa làm kiếp ngạ quỷ đói khát, hình hài tiều tụy, tấm thân gầy tựa xác ve, bụng to bằng cái thúng mà cổ họng thì thắt chặt lại nhỏ như lỗ kim, khó nuốt nổi thức ăn. Thấy mẹ đói khát, Ngài Mục Kiền Liên xót thương vô cùng, bèn dâng bình bát để mẹ xơi cơm. Nhưng cơm vừa tới cửa miệng thì hóa ra lửa đỏ thiêu đốt mặt mày, khiến bà phải khóc than giãy giụa. Chỉ vì bà Thanh Đề tội quá sâu dày, lòng tham chưa dứt, sợ quỷ đói tranh mất phần ăn của mình, lấy một tay che bát, một tay bốc cơm bỏ vào miệng, tức thì ngọn lửa tham dục đốt cháy miếng cơm hóa

https://tieulun.hopto.org

ra lửa đỏ. Chứng kiến tình cảnh cực kỳ khổ sở của mẹ, Ngài Mục Kiền Liên đau lòng thương xót, vật vã khóc than, khiến cho Đất, Trời cũng phải rung động. Ông vội chạy về tinh xá tìm Phật, xin Phật cứu vớt. Phật bảo: "Này Mục Kiền Liên con ơi! Mẹ con xưa kia vì không biết kính tin Tam bảo, làm nhiều điều ác, tham lam vô độ, giết hại sinh linh, theo luật nhân quả tất phải đọa vào ác đạo làm thân ngạ quỷ đói khát. Dù trí con có tài giỏi đến đâu, tâm con có hiếu thảo đến mấy, thì một mình con cũng không thể cứu vớt mẹ được. Chỉ có cách ngày Rằm tháng Bảy là ngày Tự tứ của chư tăng ở mười phương đến đây kiết hạ; thời kỳ an cư sắp mãn, chúng Tăng sẽ ra đi truyền bá giáo lý khắp nơi. Con hãy mau về nhà sắm sửa y phục cho tinh khiết, hương đăng hoa quả, cỗ chay ngon lành, đựng đầy bình bát để cúng dường chư Tăng. Điều quan trọng là trong khi sửa soạn thức ăn, con phải trì trai giữ giới cho nghiêm, và tỏ rõ một lòng thành kính thiết tha tuyệt đối, cầu xin chư Tăng thương xót mà hoan hỷ nhận lãnh bát cơm lục hòa. Lại nữa, trước khi thọ trai, thì chư Tăng cần phải định tâm thần quán mà chú nguyện cho vong linh mẹ con, nhờ đó mẹ con mới được thoát nạn".

Ngài Mục Kiền Liên tuân theo lời chỉ dạy của Phật và khi cuộc lễ vừa chấm dứt thì vong linh bà Thanh Đề liền được giải thoát khỏi cảnh ngạ quỷ và

https://tieulun.hopto.org

siêu thăng lên Thiên giới.

Đức Phật lại khuyên bảo tứ chúng rằng: "Hỡi các bậc Quốc vương, Đại thần, Thái tử, Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di v.v..., nếu ai muốn biểu lộ lòng từ hạnh hiếu thì hãy nên noi gương Mục Kiền Liên mà đem những thức ăn chay tịnh, ngon lành, đựng trong bôn Vu lan đê cúng dường chư Tăng thập phương trong ngày Tự tứ. Như vậy thì cha mẹ hiện còn sống tất được sức khỏe trường thọ, mà cha mẹ bảy đời đã quá cố cũng đều được siêu thoát khỏi nạn lao tù địa ngục".

Khi ấy vì đã mục kích chuyện bà Thanh Đề được siêu thoát nhờ lòng hiếu thảo của Ngài Mục Kiền Liên, vua Ba Tư Nặc và vua Bình Sa cùng rất đông đại thần, Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, lê dân v.v... đều thiết lập Vu lan bồn trai tại chùa Đông Thái nơi thành Vương Xá, để cúng dường chư Tăng trong ngày Tự tứ. Và cũng kể từ đó, các Phật tử có tục lệ hành lễ Vu lan trong ngày Rằm tháng Bảy âm lịch.

Ngày nay, đối với toàn thể Phật giáo đồ trên thế giới, ngày lễ Vu lan được coi là một ngày lễ trọng đại để nhớ đến công đức cao dày của cha mẹ sinh thành dưỡng dục, và nguyện cầu siêu độ, báo hiếu cho Cửu huyền thất tổ.

Riêng tại Việt Nam, lễ này được gọi là lễ Vu lan, mùa báo hiếu, lễ Trung nguyên (rằm tháng 7),

https://tieulun.hopto.org

ngày Xá tội vong nhân hay lễ cúng cô hồn. Đặc biệt vào ngày đó, không riêng gì các Phật tử làm lễ tại tư gia hay các chùa chiền, mà tại nhiều công, tư sở cũng thường tổ chức lễ này một cách linh đình trọng thể. Nhiều nơi còn thiết lập trai đàn cầu siêu, phóng sanh, phát chẩn, bố thí... vì tin rằng trong ngày đó, các vong hồn được ra khỏi Địa ngục, không nơi nương tựa sẽ đói khát bơ vơ, nên có tục lệ cúng cháo, cầu mong các cô hồn vất vưởng được bữa ấm no, đỡ ách nạn và siêu thăng tịnh độ. Đó cũng là một mỹ tục giàu lòng nhân ái đáng được duy trì, nhưng không nên sát sinh (heo, gà, vịt) mà nên cúng bằng các món chay thanh tịnh, hoa quả tươi tốt. Muốn cứu khổ cho các vong linh mà lại gây thêm tội sát sinh thì khác nào buộc thêm đá vào gánh nặng tội lỗi của vong linh, làm sao nhẹ tội mà siêu thoát ra khỏi địa ngục đau khổ được.

Cũng vào ngày đó, ở trần gian hàng năm, một số tội nhơn trong ngục thất cũng được Chính phủ lưu tâm, khoan hồng giảm miễn hình phạt. Thật là một ngày tốt lành mà ai ai, đâu đâu cũng tỏ lòng từ thiện, vị tha đáng quý.

Trong kinh *Pháp Cú*, đức Phật dạy rằng: "Các Pháp đều do tâm tạo. Tâm tạo Thiên đường mà cũng tạo Địa ngục. Nếu ta suy nghĩ, hành động với tâm ác độc thì khổ não sẽ theo ta. Trái lại, nếu tâm ta từ bi

https://tieulun.hopto.org

thanh tịnh hành động theo lẽ phải điều ngay, thì hạnh phúc sẽ đến với ta như bóng với hình, như bánh xe lăn theo vết chân con bò kéo xe".

Bà Thanh Đề bình sinh có những ý nghĩ tham lam bỏn xẻn, hành động theo lòng ích kỷ hại người, lại phạm tội sát sinh, không kính trọng Tam bảo, nên phải chịu quả báo nặng nề đau khổ, làm thân quỷ đói. Cũng bởi lòng tham lam keo kiệt ấy, trong cử chỉ lấy tay che bát cơm, vì sợ có kẻ khác trông thấy đến xin hay tranh cướp mất, nên cơm mới hóa thành lửa đỏ. Đó là "tùy nghiệp phát hiện" vì lòng tham lam và sân hận của bà nên cơm ngon mà bà thấy là than lửa nóng bỏng, không sao ăn được. Dù bà có một người con thần thông dũng mãnh và chí hiếu như Bồ tát Mục Kiền Liên đứng bên cạnh cũng không sao cứu nổi, mà chỉ có thể nhờ vào nguyện lực của thập phương Tăng bảo giúp bà hồi tâm hướng thiện, sám hối tội lỗi nên các tội căn mới được tiêu diệt, và bà mới thoát khỏi Địa ngục. Đó cũng là một bài học quý báu đáng để chúng ta suy gẫm...

Trích tạp chí Từ Quang số 257 ngày 15/8 1974

https://tieulun.hopto.org

Mẹ cha ân nghĩa thậm thâm

THÍCH GIÁC TOÀN

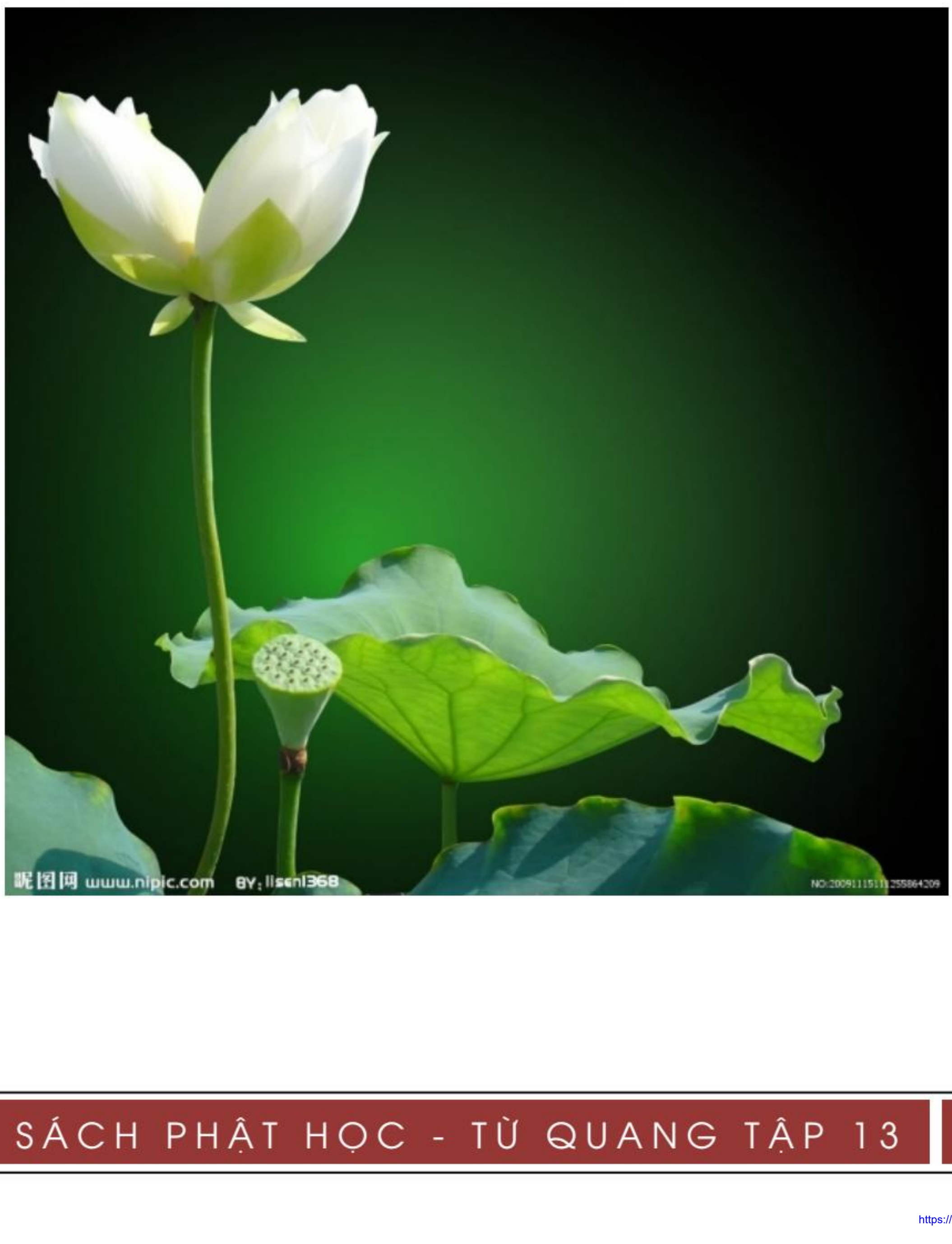

https://tieulun.hopto.org

1. Từ trong vô lượng kiếp sinh
Non cao biển rộng nặng tình mẹ cha
Sắc hương tuổi ngọc tuổi ngà
Thuở nằm nôi... đã mặn mà nghĩa sâu
Lớn lên mưa nắng dãi dầu
Phận làm con nhớ trong đầu không phai!
Trắng như hoa bưởi, hoa lài...
Thoảng thơm hiếu hạnh đẹp hoài ngàn thu.

2. Thời gian sương khói bụi mù
Trăm năm phút chốc phù du mây trời!
Đường trần danh lợi hoa rơi
Tình tiền rồi cũng một thời dặm xưa
Thân này nhiều kiếp móc mưa
Luân hồi sanh tử, đong đưa não phiền!
Ai ơi! Dừng lại nghiệp duyên
Ông bà cha mẹ hiện tiền báo ân.

3. Mùa Thu Tự tứ – Vu lan
Kinh xưa Phật dạy – lời vàng thiết tha
Mẹ cha là Phật tại nhà
Một lòng phụng dưỡng mới là đạo con
Thế Tôn đạo hạnh vẹn toàn
Ta nay con Phật vuông tròn hiếu tâm
Mẹ cha ân nghĩa thậm thâm!

https://tieulun.hopto.org

ĐẠO PHẬT
NHƯ MỘT KINH NGHIỆM SỐNG

MAI THỌ TRUYỀN

https://tieulun.hopto.org

Đã lâu rồi, dưới ngòi bút một học giả ngoại quốc, tôi được đọc câu: "Toàn bộ giáo pháp của đức Phật là lịch sử cuộc đời của chính ngài". Thú thật, lúc ấy tôi không hiểu rõ tác giả muốn nói gì, bởi lẽ tôi chưa quan niệm được cũng chưa thấy được mối liên quan trọng hệ giữa lời nói và việc làm. Ở trường tôi, ở làng tôi, biết bao ông thầy chữ Pháp, ông đồ chữ Nho dạy hay quá, nói hay quá, hay cho đến nỗi người người khen ngợi và kính trọng như những nhà đại thông thái, đại đạo đức. Tôi chưa hề thấy thiên hạ đòi hỏi ở các vị ấy điều gì hơn.

Về sau, đọc một học giả khác, tâm trí tôi mới được khai thông phần nào, nhờ mấy dòng sau đây: "Không một lời dạy nào của Phật mà chẳng xuất phát từ những kinh nghiệm bản thân của Ngài. Vì vậy chỉ một lời nói chất phác, chỉ một cử chỉ tầm thường, thậm chí chỉ sự hiện diện im lìm của đức Phật cũng đủ làm tỏa ra xung quanh Ngài như một vùng hào quang mà sức hấp dẫn thật là phi thường, không như những ông giáo sư triết học, ở giảng đường thật là hùng biện, thật là siêu việt, nhưng khi về nhà, lại ở ăn lăm khi thua bác thợ vá giày ngồi trước cửa". Tôi tự nghĩ, vậy ra phải làm trước sau mới được nói, và đột nhiên tôi liên tưởng đến câu "Tri hành hợp nhất". Có biết mới có nói. Nhưng thế nào gọi là biết, khi có cái biết học lóm, cái biết tầm

https://tieulun.hopto.org

chương trích cú mà Phạm Quỳnh gọi là mọt gặm sách, cái biết do thành kiến, tập tục, tin tưởng, lưu truyền, hun đúc... Trước khi tôi được ra thăm Huế, có thể nói là tôi "biết " Huế nhiều hơn khi tôi đặt chân lên đất cố đô và sống ở đó mấy hôm. Tôi đã nói vanh vách về sộng Hương núi Ngự, về Hoàng cung, Lăng tâm, và nêu tôi muôn ra mặt nhà thông thái, tôi còn có thể, với một ít công tìm tòi, nói luôn về lịch sử, diện tích, dân số của đất Thần kinh. Nhưng xin lỗi, đừng hỏi tôi về cái thú ngủ đò, về hương vị của chén chè hột sen bán rong cạnh bờ sông trước Phú Văn Lâu, hay về giọng ngân rung động của tiếng chuông chùa Linh Mụ... Xin đừng hỏi, vì tôi đã sống ở Huế đâu mà có những kinh nghiệm về những điểm ấy. Cái biết của tôi về thành phố cổ kính này toàn là những cái thấy nghe của người khác, tôi chỉ là chiếc máy ghi âm phát lại cho thính giả tôi nghe những nhận định, quan sát, cảm giác thâu thập đó đây.

Về sau lâu nữa, tôi được đọc một nhận xét khác làm cho tôi mất rất nhiều thời giờ suy ngẫm mà vẫn không tìm ra ý nghĩa chơn xác: "Từ, Bi, Hỷ, Xả đối với chúng ta, là những khái niệm, nhưng đối với Phật là những gì chơn thật như trái xoài nắm trong lòng bàn tay". Bác thì không dám bác, nhưng tin thì thật khó tin. Làm sao một khái niệm lại là một vật cụ thể được?

https://tieulun.hopto.org

Nay già, tôi thấy ba lời nói vừa nhắc lại xác nhận cái hữu lý của câu "Học nhi thời tập chi" trong sách *Đại học*. Thật vậy, học mà không tập không hành, thì cái học chưa phải là thật học và cũng không thật là hữu dụng. Chẳng những thế, cái học ấy còn có thể là một chướng ngại trên đường giải thoát như Phật và chư Tô đã dạy. Có hành mới có kinh nghiệm và kinh nghiệm mới là cái biết thật biết, cái biết của chính mình.

Buổi nói chuyện hôm nay lấy câu "Đạo Phật như một kinh nghiệm sống" làm đề tài.

Tôi kính xin quý vị nể tình cho phép tôi nói về những kinh nghiệm của tôi. Dầu biết rằng cái "Tôi" là cái khả ố, tôi chẳng lẽ lại đi nói đến những kinh nghiệm của người khác, là điều tôi không thể biết chắc được. Ai uống nước nấy biết nóng lạnh. Nhưng xin thưa trước để quý vị không thất vọng: Những gì tôi sắp trình bày không có gì thâm sâu và siêu việt cả, chỉ là một ít hoa dại trái rừng mà tôi đã nhặt hái được theo bước lần dò trên đường Đạo trên hai mươi năm trường, kể từ ngày Vía đức Phật A Di Đà, 17 tháng 11 năm 1946 Dương lịch.

Đời tôi, kể ra không biết mấy lần đổi hướng. Quan trọng nhất có lẽ là lần xảy ra cuối năm 1930, với quyết định bỏ cái học "gà bươi gốc chuối" là cái học kiếm ăn, để theo học cái thuật làm người theo

https://tieulun.hopto.org

gương Thánh hiền.

Trước tôi học Nho, và nhờ Nho mà tình cờ tôi mới được biết có một đạo Phật khác hơn cái đạo Phật tôi đã chán thấy ở gần khắp các chùa của thời ấy. Thế là tôi đã vào chùa ngang qua Văn Miếu.

Khai tâm cho tôi là tập *Phật Học Dị Giải*, quyển sách của Cô Phong Trăn. Tôi đi từ kinh ngạc này sang kinh ngạc khác, để sau khi đọc đi đọc lại ba lần, chấm dứt với câu sám hối: "Phật giáo là thế này sao? Quả là mình đã đắc tội với Phật!".

Kể từ ấy, tôi lại mê kinh sách nhà Phật, gặp đâu những của quý ấy - quý thật vì lúc bấy giờ công cuộc phiên dịch, trước tác, ấn loát, phát hành đâu có mở mang như ngày nay - là tôi thâu thập, bất luận là viết bằng chữ Nho, chữ Việt, chữ Pháp. Tuy không liên tục, việc học đọc của tôi vẫn tiến với thời gian, thêm vào đó còn có sự dìu dắt tận tình của chú tôi, một nhà tham khảo Phật học có tiếng là khá uyên thâm. Hiểu được phần nào chữ "không" tôi cứ tưởng Ngộ Không là đủ.

Kịp đến khi, vì hoàn cảnh chiến tranh và cơ duyên bức bách tôi phải tùng quyên tự quy y nhân ngày Vía đức A Di Đà năm 1946 và bắt đầu tu tập thực tiễn, tôi mới lần hồi thấy cái lẽ tại sao Đường Tam Tạng, sau khi giải thoát Ngộ Không ra khỏi sức đè bẹp của Ngũ Hành sơn và thâu nhận làm đệ tử, đã

https://tieulun.hopto.org

đổi tên Ngộ Không ra Hành Giả. Tỉnh thấy lẽ "Không" của vạn vật là việc của lý trí. Tỉnh rồi phải quay đầu đổi hướng đặt chân lên đường thỉnh Kinh tây Phương mà đi, mà hành mới mong tới Linh Sơn bái yết Phật Tổ. Nhưng muốn hành mà còn mang nặng "năm uẩn" thì làm sao mà cất bước, vì vậy phải giải thoát ra khỏi sức nặng đè bẹp của Ngũ Hành sơn.

Nhưng tôi không phải là Tôn Ngộ Không, và tôi cũng không có cái may gặp thầy Tam Tạng, cho nên tôi không được cái diễm phúc nhứt thời giải thoát, mà phải tốn rất nhiều thời giờ và không ít công phu, đôi ba tháng mới rút được một tay, một vài năm mới nhoi đầu ra ngoài được ít tấc.

Cử động giải thoát đầu tiên của tôi là phát nguyện trường trai. Tôi đã nghĩ: không ăn chay không thể giữ giới bất sát được và giới thứ nhất không giữ được thì khó mà gìn bốn giới sau. Nhưng lạ quá, ai cũng bảo, nhứt là các bác sĩ, rằng ăn rau cải dễ tiêu, thế mà trọn tháng đầu tôi không nuốt vô bữa cơm chiều, bụng cứ sình lên và kêu như nồi cơm sôi, đến tám chín giờ tối chưa biết đói là gì. Lắm khi một bóng một hình, tôi thử nghe bên trong, thì nhận thấy sức khỏe yếu dần, xem gương thì thấy mặt mày xanh mét, còn soát lại quần áo thì cái nào cũng rộng như mượn của ai. Người nhà tôi trách: "Thấy chưa

https://tieulun.hopto.org

tôi đã nói mà, muốn Tu thì phải từ từ, trước ăn kỳ, sau ăn trường mới chịu nổi. Ai đời muốn đi xa mà không nương sức ngựa, đây rồi thành ma trước khi thành Đạo cho mà coi! Cãi lại thế nào khi bằng chứng quá hiển nhiên? Tôi đành chịu thua bằng cái làm thinh. Chịu thua nhưng không chịu đổi ý. Không đổi ý cho nên tiếp theo bị tân công tơi bời, hết vợ tới con, hết con tới thân bằng quyến thuộc, một mình bị bao vây như Triệu Tử Long ở trận Đương Đương Trường Bản. Dùng võ không xong thì dùng văn, đối phương quay qua cám dỗ. Cạnh những món tương rau của mình, là những đĩa thịt cá ngon lành mà vợ nài con ép, mình chỉ cần chìa đũa qua là được cả nhà hoan nghênh. Nhưng tôi tự nhủ: "Chỉ có đổi thức ăn mà mình chẳng làm được thì còn mong gì làm được những việc khó khăn hơn!". Một tháng qua, tháng thứ hai, tình trạng bớt khó xử: ăn biết ngon, bộ máy tiêu hóa bớt lười, mặt mày bớt mét và hai chân cũng bớt yếu. Cuối tháng thứ ba, không còn gì khác lạ nữa, chẳng những thế mà còn cảm thấy thân tâm nhẹ nhàng, học, đọc sáng suốt. Tôi đã chiến thắng nội chướng ngoại ma rồi! Không tôi đã tự thắng lấy tôi, tôi đã kiềm hãm được tôi. Từ trước tôi đã từng đọc những danh từ Đại hùng, Đại lực nay tôi mới thật biết thế nào là Đại lực, Đại hùng. Về sau, tôi nhận ra đó là cây tích trượng "chấn khai địa ngục chi môn"

https://tieulun.hopto.org

của Bồ tát Địa Tạng, của Tâm tôi.

Đã một năm rồi, tôi có lệ sớm chiều hai thời công phu và mỗi buổi đều chấm dứt với bài "Nguyện sanh Tây phương Tịnh độ trung" mà câu thứ nhì "Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu" luôn làm cho tôi thắc mắc. Chín phẩm hoa sen làm cha mẹ, thế nghĩa là gì? Đâu đây có chỗ giải: Mỗi khi mình phát tâm chuyên tu Tịnh độ, thì trong ao Thất bảo tại Cực lạc thế giới mọc lên một cây sen. Lúc mạng chung rồi, thần thức mình được Phật A Di Đà và chư Thánh chúng rước về Tây phương và từ trong hoa sen ghi sẵn tên mình, mình hóa sanh ra, chắp tay bái Phật. Bộ óc thâm nhiễm một ít khoa học không cho phép tôi chấp nhận lối giải ấy.

Bỗng nhiên, vào một đêm cuối năm 1947 ở Hà Nội, lúc tôi đang đứng chắp tay cúi đầu nhắm mắt đọc câu "Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu" trong tôi một biến cố xảy ra, nhanh lẹ hơn một nháy mắt, sáng rực hơn mặt trời... tôi thấy... và tôi hiểu... Thấy mà không cần mở mắt, hiểu mà không cần vận dụng trí lực. Tôi thấy nhơn loại như một đầm sen trong đó có những ngó còn là ngó, lại có những ngó khác đã thành cọng đang xoi đất, vẹt bùn, vượt nước mà lên. Nếu có những cọng còn hì hụp trong các lớp nước hôi, có những cọng khác đã lên tới mặt nước hoặc khỏi mặt nước, lại có cọng trổ búp, có búp đã hé

https://tieulun.hopto.org

miệng cười, có hoa đã nở thật nở, ngửa lòng hứng ánh thái dương và làn gió mát của buổi sớm trong sạch. Tôi đã hiểu: căn cơ chúng sanh không đồng đều là như vậy, nhưng nhứt định như sen kia, ngó nào rồi cũng thành cọng, cọng nào rồi cũng trổ hoa và hoa nào rồi cũng nở, tỏa ra mùi thơm vi diệu, dù rằng chỗ sen sống là bùn lầy nước đọng tanh hôi. Đi sâu hơn một chút, tôi hiểu thêm rằng con người được thanh tịnh là con người mới, hết là con người của đất phàm phu, của bùn thế tục. Vậy quả con người mới ấy là con đẻ của hoa sen, tiêu biểu cho sự thanh tịnh. Đến đây, lòng tôi tràn ngập một niềm hy vọng không bờ bến: số phận của mỗi chúng sanh, dầu trong hiện tại có hẩm hiu đến thế nào, vẫn có chỗ dung thân ở thế giới Cực Lạc là nơi dành sẵn cho mọi tâm hồn, bởi lẽ mọi tâm hồn, đến chỗ chung cuộc, đều trở nên trong sạch, cũng như số phận của mọi ngó là phải kết thúc bằng trạng thái cọng sen trổ hoa.

HOA SEN TUY CHỬA NẢY SANH
BẢN CĂN ĐÃ KẾT NGÓ SEN TRONG BÙN.

(Còn tiếp)

Trích tạp chí Từ Quang số 178 – 179
tháng 6+7/1967

https://tieulun.hopto.org

Chín chữ cù lao

TRẦN QUÊ HƯƠNG

I.

"Phụ hề sinh ngã, mẫu hề cúc ngã
Phủ ngã, súc ngã, trưởng ngã, dục ngã
Cố ngã, phục ngã, xuất nhập phúc ngã
Dục báo chi đức, hạo thiên võng cực".

Cha sinh ra ta, mẹ nâng đỡ ta
Vuốt ve ta, cho ta bú, nuôi ta khôn lớn

https://tieulun.hopto.org

Dạy bảo ta nên người, chăm nom ta
Ôm ấp ta, ra vào bảo vệ ta
Muốn đáp trả cái ơn huệ ấy
Chỉ ví như bầu trời lồng lộng đến vô cùng.

Cha sinh ta, mẹ nuôi ta
Nâng niu ôm ấp bao la ngút trời!
Từ ấu thơ giọt sữa tươi
Nuôi ta khôn lớn nên người tình sâu
Dạy bảo ta, nghĩa làm đầu
Chăm nom ta nối nhịp cầu nhân gian
Thương yêu... như ấp trứng vàng
Ngày đêm bảo vệ không màng khổ nguy
Muốn đáp ân đức sâu dày
Trời cao lồng lộng khó tày tròn xong!

II.

"Phụ hề sinh ngã, mẫu hề cúc ngã
Ai ai phụ mẫu, sinh ngã cù lao
Dục báo tứ ân, hạo nhiên võng cực".

Cha sinh ra ta, mẹ nâng đỡ ta
Thương thay cha mẹ, sinh ta ra bao khó nhọc
Muốn đáp trả ơn sâu ấy,
Chỉ biết như bầu trời lồng lộng đến vô cùng.

https://tieulun.hopto.org

Cha sinh ta, mẹ nuôi ta
Cảm thương ân đức mẹ cha ngút ngàn
Gian nan khổ cực vô vàn
Nghĩa tình sâu nặng đa mang tháng ngày
Làm con muốn đáp ơn dày
Trời cao lồng lộng lòng này thiết tha
Trên đời ân nghĩa mẹ cha
Trời biển thăm thẳm bao la khôn cùng!
Hiếu tâm vọng chín tầng không
Mẹ cha chứng giám tất lòng con dâng!

1. SINH

Làm sao con được có thân?
Nếu không cha mẹ vạn lần cũng không
Con ra đời đẹp xinh hồng
Nuôi con khôn lớn ẵm bồng nâng niu
Cha mẹ khổ cực muôn điều
Tinh thần, vật chất lắm chiều gian nan
Mang thai con, mẹ ngậm vàng
Uống ăn kiêng cử... vô vàn đớn đau
Thức ngủ, đi đứng ra vào...
Buồn đau nín chịu gan bào xót xa!
Thương con ôm ấp mặn mà
Nỗi niềm cha mẹ thiết tha đêm ngày!
Trông chờ con - Ánh ban mai...
Con chào đời... đẹp tương lai nụ hồng!

https://tieulun.hopto.org

2. CÚC

Ôi! Cục cưng mẹ thơm nồng
Thương con cha mẹ ẵm bồng nâng niu
Dẫu gian nan sớm trưa chiều
Đời cha mẹ có con yêu... mãn nguyền
Dòng đời dù lắm truân chuyên
Nhìn con khôn lớn thay duyên phúc đời
Mỗi ánh mắt, mỗi nụ cười
Long lanh rực cả bầu trời hân hoan!

3. PHỦ

Mỗi ngày như ấp trứng vàng
Tình thân quyến thuộc ngập tràn yêu thương
Người người nâng niu vấn vương
Thức ăn thức uống suối trường sữa tươi
Cha mẹ tưới tắm tim người
Gánh bao gian khổ ướp đời con thơ
Đêm dài mẹ hát ầu ơ
Cưu mang trứng nước sang bờ lớn khôn.

4. SÚC

Nuôi con là cả tâm hồn
Uống ăn bổ dưỡng đều dồn cho con
Miếng nhai, miếng mớm... từng cơn
Chắt chiu tình mẹ nuôi con tháng ngày

https://tieulun.hopto.org

Nụ cười ánh mắt đêm dài
Truyền con sức sống thiên tài mộng mơ
Bầu sữa, lời ru... ầu... ơ...
Mẹ cho con bú tiếng thơ dâng trào
"Nhớ ơn chín chữ cù lao
Ba năm nhủ bộ biết bao nhiêu tình".

5. TRƯỞNG

Trưởng dưỡng dòng suối tâm linh
Đời con là cả thiên tình sử "mơ"
Bao năm tháng đợi mong chờ
Dáng con ươm nụ bên bờ yêu thương
Cha mẹ trăm nỗi sầu vương
Để con hiện thực như dường "cung tơ"
Nụ cười, ánh mắt con thơ...
Như thiên thần dưới trăng thơ đẹp hiền
Nuôi con dù lắm truân chuyên
Con đau con ốm lụy phiền đêm thâu
Thuốc thang tiền bạc thay nhau
Miễn sao con được qua cầu lớn khôn
Trưởng thành dựng vợ, gả chồng
Trọn bề gia thất, yên lòng mẹ cha
Nối dòng lộc trổ tộc gia
Tiếp tục chăm sóc nụ hoa tôn hiền
Thương cháu con, lắm nỗi niềm
Làm cha làm mẹ trường miên suối tình.

https://tieulun.hopto.org

6. DỤC

Dạy dỗ chăm sóc tuệ minh
Yêu thương trìu mến, niềm tin đầu đời
Tiếng cha, tiếng mẹ niềm vui...
Âm thanh bập bẹ... nụ cười hồn nhiên
Du dương, ấn tượng thiêng liêng
Mỗi bước đi, mỗi pháp duyên vào đời
Cha mẹ truyền đạt tình người
Và cả tri thức tinh khôi khai nguồn
Dạy con từng bước lên đường
Nẻo trần vạn dặm mười phương ta bà.

7. CỔ

Đời con mỗi bước chân xa
Tâm tình cha mẹ chan hòa dõi theo
Dù cho lên núi, xuống đèo
Những khi thong thả, ngặt nghèo buồn vui
Con ơi! Những lúc con cười
Là lòng cha mẹ sáng tươi rộn ràng
Những khi con gặp gian nan
Là lòng cha mẹ xốn xang lo rầu!
Mỗi ngày đêm, nối nhịp cầu
Nhìn con khôn lớn... nhiệm mầu thời gian
Cả đời cha mẹ lo toan
Nguyện cầu con cái vững vàng tháng năm.

https://tieulun.hopto.org

8. PHỤC

Trần gian những bước thăng trầm
Đến đi lên xuống, thậm thâm dòng đời
Con cười cha mẹ cùng vui
Con khóc cha mẹ ngậm ngùi khổ đau
Mong con sung sướng sang giàu
Dạy dỗ uốn nắn dồi trau nghiệp nghề
Trái ngang nghịch chướng nặng nề
Gặp con bất hiếu si mê lắm điều!
Nghe lời bè bạn quỷ yêu
Hoặc lời cám dỗ tình yêu nồng nàn
Cãi cha, cãi mẹ sỗ sàng
Buông lời bất hiếu vô vàn mê tâm!
Làm cha mẹ gánh lỗi lầm!
Vì con chịu đựng ngàn trăm niềm sầu
Miễn đời con được nâng cao
Là lòng cha mẹ dạt dào yêu thương!

9. PHÚC

Phật trời ban phúc trăm đường
Cha mẹ chỗ tựa ngàn phương con hiền
Nẻo trần vật chất... ưu phiền
Tinh thần lối đạo khơi duyên trưởng thành
Mỗi ngày nối mạch trời xanh
Con khôn con lớn mộng lành ước mơ
Công danh sự nghiệp đợi chờ

https://tieulun.hopto.org

Thuận buồm xuôi gió bên bờ nhân gian
Thành tựu vui sướng rộn ràng
Quên cha quên mẹ phũ phàng hiếu tâm
Một mai vấp ngã lỗi lầm
Phong ba chìm nổi quay tầm mẹ cha
Tình thương cha mẹ vẫn là
Vòng tay rộng mở cửa nhà thân yêu!
Cha là bóng mát lụa điều
Mẹ là suối ngọt trong veo hương thiền
Cha mẹ là Phật là Tiên
Hộ trì con trẻ thiêng liêng muôn đời.

https://tieulun.hopto.org

TÔI HỌC KIM CANG:

"Chúng sanh"

ĐỖ HỒNG NGỌC

Hơn hai ngàn năm trăm năm trước, Tu Bồ Đề kính cẩn đặt câu hỏi với Phật: *"...Làm thế nào để an trụ tâm, làm thế nào để hàng phục tâm?"* (Vân hà ưng trụ, vân hà hàng phục kỳ tâm?) thì Phật bảo rằng không có gì khó cả, các vị Đại Bồ tát đều hàng phục tâm bằng cách như vầy... như vầy...

Giờ đây chúng ta cũng đang rất muốn nghe lời dạy của Phật cho Tu Bồ Đề lúc đó, bởi chưa bao giờ con người sống trong sợ hãi, lo âu, căng thẳng như

https://tieulun.hopto.org

bây giờ, với chiến tranh, khủng bố, thiên tai, dịch bệnh đủ thứ! Khoa học kỹ thuật ngày càng tiến bộ, thế giới phẳng, toàn cầu hóa, mọi thứ như chỉ còn trong lòng bàn tay, đầy thần thông phép lạ, thế nhưng lòng tham sân si của con người càng lúc càng gia tăng, vô minh càng lúc càng dày đặc, khổ đau càng lúc càng chồng chất!...

Trả lời câu hỏi của Tu Bồ Đề, Phật nói: Dễ lắm, muốn hàng phục tâm ư, muốn an trụ tâm ư? Chỉ cần "diệt độ tất cả chúng sanh", loại nào cũng "diệt độ", cho vào Vô dư Niết bàn sạch trơn, mà thật ra... chẳng có chúng sanh nào được diệt độ cả!

(..., ngã giai linh nhập vô dư Niết bàn nhi diệt độ chi. Như thị diệt độ vô lượng, vô số, vô biên chúng sanh. Thật vô chúng sanh đắc diệt độ giả).

Thiệt là choáng váng! Phật nói tiếp: "Hà dĩ cố? Tại sao vậy? Tại vì Bồ tát mà còn có tướng ta, tướng người, tướng chúng sanh, tướng thọ giả thì... chẳng phải là Bồ tát! ". Tu Bồ Đề kêu lên: Con có thể hiểu không khó những lời Phật dạy, nhưng liệu năm trăm năm sau, người ta có thể hiểu được vậy không?

Phật quở ngay: "Ông chớ nói thế!". Bởi Phật tin tưởng ở tương lai, người ta có thể hiểu Phật nhanh hơn, vì phương tiện truyền thông tiến bộ hơn, và... vì đời sống con người... khổ đau hơn, dù vật chất có được cải thiện mà phiền não thì cứ gia tăng không

https://tieulun.hopto.org

ngớt!

Lâu nay, ta vẫn nghĩ chúng sanh là **beings**, là **êtres**, là những sinh vật- gồm có cả con người trong đó – nên "diệt độ" hết chúng sanh thì ta sống với ai? Có sách nói phải diệt độ hết chúng sanh đi mà đừng kể công, ấy mới là lòng quảng đại, là chí nguyện của Bồ tát. Có sách lại bảo chúng sanh ở đây không phải là người, không phải là sinh vật mà là những tư tưởng, những ý nghĩ, những khái niệm! Người thường như ta nghe "diệt độ" chúng sanh, rồi đưa hết vào "Niết bàn" cũng thấy ớn! Thực ra chữ "diệt độ" ở đây không có nghĩa là tiêu diệt mà là giúp đưa qua bờ bên kia, bờ của giải thoát.

Nhưng cốt lõi nằm ở hai chữ "chúng sanh"! Giải mã được từ khóa này thì hy vọng hiểu được lời dạy trên của Phật. Tôi đem thắc mắc "chúng sanh" này hỏi một vị sư. Sư trả lời ngắn gọn: *Tùy chúng duyên nhi sanh!* Rồi chẳng nói gì thêm. Nhưng, vậy là đã đủ, đã rõ! "Chúng sanh" ở đây không phải là chúng sanh như ta vẫn hiểu – beings, êtres- mà là do các "chúng" **duyên** với nhau mà "sanh" ra nên gọi là "chúng sanh"! Duyên hết thì chúng sanh cũng hết! Kim Cang nói rõ hơn: "Chúng sanh tức phi chúng sanh thị danh chúng sanh"! Chúng sanh tức không phải chúng sanh, chỉ tạm gọi là chúng sanh vậy thôi!

Phải làm quen cách nói "tức phi... thị danh" này

https://tieulun.hopto.org

trong Kim Cang! Đây là thứ ngôn ngữ "phá chấp", cũng gọi là "ngôn ngữ ly niệm", nhằm giúp phá vỡ "khái niệm" đã đóng khuôn trong vỏ não ta từ lâu. Bởi muốn giúp giải thoát con người thì trước hết phải vượt qua những khái niệm, những định nghĩa cứng ngắc, làm cho con người bị gò bó, dính mắc, khó mà thoát ra được. Mỗi ngành học đều có những *terminology*, thuật ngữ riêng của mình. Danh từ y học chẳng hạn, chỉ người trong ngành hiểu với nhau, người ngoài không sao hiểu chính xác được, thậm chí một số từ y học không thể dịch mà phải phiên âm, phải giữ nguyên gốc để diễn đạt đầy đủ ý nghĩa sâu xa hơn. Chính vì thế mà các thầy thuốc thường dùng... tiếng Latinh với nhau khi nói chuyện, làm cho bệnh nhân nghe chới với không hiểu mô tê, rồi có khi diễn dịch sai, hiểu lầm, đâm ra hoang mang.

"Tùy chúng duyên nhi sanh" là tùy theo các duyên mà sanh ra thứ "chúng sanh" này hay "chúng sanh" khác! Cho nên mới có "vô số vô lượng vô biên" chúng sanh! Bản thân ta cũng là một chúng sanh vì do các "uẩn" (chúng) sắc, thọ, tưởng, hành, thức hợp lại mà thành.... Nói cách khác, do ba mẹ mình "duyên"... với nhau mà có mình, chớ nếu hai người "vô duyên đối diện bất tương phùng" thì còn lâu mới có ta! Đó là chưa kể ông nội "gặp gỡ" bà

https://tieulun.hopto.org

nội, ông ngoại "gặp gỡ" bà ngoại. *(Người đâu gặp gỡ làm chi/ Trăm năm biết có duyên gì hay không? - Nguyễn Du)*. Cho nên, mình mới có cơ hội mang gien của cả dòng họ kể cả gien tính khí hoặc gien suyễn, gien tiểu đường! Hai nguyên tử H và O "duyên" với nhau thì sanh ra thứ này hay thứ khác, nêu thêm C vào nữa thì có khi thành đường, có khi thành giấm, thành rượu tùy điều kiện xúc tác! Ta mà "duyên" với rượu thì cũng lắm "chúng sanh" sẽ được tạo ra! Vì một lời nói xúc xiểm nào đó của ai đó có khi làm ta bừng bừng nổi giận! Lời qua tiếng lại một lúc thì "chúng" đã "sanh" ra lắm thứ! Từ chúng sanh "lời nói" có thể chuyển sang chúng sanh "đấm đá"... như chơi! Cơn giận, lòng tham, nỗi buồn, sự sợ hãi, lo âu, căng thẳng... đều là những "chúng sanh", nó quậy phá trong tâm ta làm cho ta bị bấn loạn, phiền não, khổ đau không ngớt! Ngay cả những con người rất dễ thương quanh ta, có khi mới sáng sớm là tiên, là Bồ tát, chiều đến đã biến thành Atula, Dạ xoa... các thứ! Mà chính ta cũng vậy dưới mắt người khác!

Gió không động, phướn không động. Tâm ta mới động. Tâm ta mà thanh tịnh rồi thì "chấp" hết! Cơn giận, nỗi buồn gì cũng "diệt độ" xong ngay! "Chúng" nào "sanh" ra thì ta... "diệt độ" hết, nghĩa là dẹp bỏ sạch trơn. Đến lúc mặt hồ không xao động

https://tieulun.hopto.org

thì ánh trăng mới vằng vặc soi! Nhưng, còn lâu! Còn phải khổ công rèn tập dài dài! Không thể nóng vội được. Chữ "diệt" ở đây không có nghĩa là tiêu diệt, mà là "dẹp, bỏ" qua một bên, hay còn có nghĩa là "không để phát sanh ra" nữa, tức là một trạng thái "vô sanh"! Tiếng Việt ta thật hay: *Sanh sự thì sự sanh*! Vô sanh thì vô sự, mà vô sự thì bình an: "Bình an vô sự"! Vậy nếu ta... rèn tập giỏi, ta có thể "diệt độ hết chúng sanh" rồi "đưa tất cả vào vô dư Niết bàn" được lắm chớ! Diệt độ hết chúng sanh mà thực ra không có chúng sanh nào được diệt độ cả, bởi có còn chúng sanh nào được/bị sanh ra nữa đâu mà diệt với độ!

Khi hiểu được "chúng sanh *tức phi* chúng sanh *thị danh* chúng sanh", ta tưởng đã nắm được từ khóa để mở vào kho tàng "Kim Cang", nhưng thực ra còn lâu, bởi vì, vậy mà chẳng phải vậy!

Trở lại không khí buổi thuyết giảng hôm đó, thấy không ít người bối rối vì câu nói của mình, Phật liền giải thích thêm: Tại sao vậy? Nếu Bồ tát mà còn có tướng ta, tướng người, tướng chúng sanh, tướng thọ giả thì chẳng phải Bồ tát! *(Nhược Bồ tát hữu ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, tức phi Bồ tát).*

Tưởng Phật sẽ giải thích cho rõ, ai ngờ Ngài lại nói một câu có vẻ chẳng ăn nhập gì với phần trên!

https://tieulun.hopto.org

Chắc có một bí ẩn gì ở đây chăng? Lúc đầu, tôi nghĩ đến ngôi thứ nhất, thứ nhì, thứ ba, số ít số nhiều với các thời quá khứ, hiện tại, vị lai, như một cách chia "verbe" để nói lên mối quan hệ giữa ta, người, không gian, thời gian, nhưng hình như không phải vậy! Tôi lại nghĩ hay đó là một biểu đồ có ba trục không gian và một đường cong thời gian, trên đó, mỗi cá nhân xác định vị trí của mình trong xã hội, mối tương quan của mình với những "chúng sanh" khác ở một thời điểm nào đó! Cũng không phải! Vậy thì... là cái gì? Mãi sau, tôi mới vỡ ra: đó chính là trạng thái *vô ngã* của hành giả trên bước đường giải thoát! Hành giả phải "chiếu kiến ngũ uẩn giai *không*" thì mới có thể "độ nhứt thiết khổ ách"; mà có "độ nhứt thiết khổ ách" cho mình rồi thì mới có thể giúp cho người khác được, mới xứng danh là Bồ tát. Cho nên đây là một đòi hỏi có tính quyết định, là điều kiện "ắt có".

Vô ngã không dễ! Có thể dùng lý luận, triết lý về duyên sinh, duyên khởi, về cái "*Không*" để thấy vô ngã, nhưng đó chỉ là cái vô ngã của lý thuyết, của khái niệm! Còn vô ngã ở đây lại là một trạng thái, một cảnh giới – được cảm nhận bởi hành giả qua một quá trình tu tập dài lâu và miên mật: Thiền! Chính thiền là con đường "độc đạo" mà Phật đã từng nhấn mạnh trong Tứ niệm xứ (Satipatthana), và đặc

https://tieulun.hopto.org

biệt hướng dẫn cụ thể trong An ban thủ ý (Anapanasati): *"Đây là con đường độc nhất dẫn tới thanh tịnh cho chúng sanh, diệt trừ khổ ưu, thành tựu chánh trí, chứng đắc Niết-bàn..."*. Thiền đã có từ xa xưa. Ngay hồi còn nhỏ xíu, một hôm, Thái tử Tất Đạt Đa trong lúc ngồi dưới bóng cây coi người ta làm ruộng đã tình cờ rơi vào trạng thái sơ thiên. Sau này trên đường học đạo, Ngài đã gặp hai vị thầy dạy thiền cao nhất thời bấy giờ, và chỉ trong một thời gian ngắn, Ngài đã vượt qua tám cảnh giới thiền cho đến "phi tưởng phi phi tưởng" mà vẫn chưa "hàng phục kỳ tâm", nên phải từ biệt ra đi tìm một con đường riêng của mình! Khi đạt đến cảnh giới thiền thứ chín, "Diệt thọ tưởng định" thì mới hết chuyện! Lúc đó, Ngài mới trở thành bậc Giác ngộ thực sự, bậc Toàn giác! Nói cách khác, "Diệt thọ tưởng định" mới là thứ thuốc chữa tận gốc căn bệnh phiền não, khổ đau mà các giai đoạn trước đó chỉ là chữa triệu chứng, kiểu đau đâu chữa đó nên cứ bị tái phát hoài. Chữa tận gốc là chữa dứt điểm, hết sợ tái phát, hết sợ di chứng! "Diệt" trong diệt thọ tưởng định ở đây cũng không mang nghĩa triệt tiêu mà là không để nảy sinh! Cắt bỏ một khối u thì không bằng phòng ngừa để khối u đừng sinh ra. Phòng bệnh hơn chữa bệnh. Tóm lại, để xứng danh là Bồ tát thì phải vượt qua được cửa ải này. Nói khác đi, Bồ tát phải "hành

https://tieulun.hopto.org

thâm" thiền định cho rốt ráo, đạt đến trạng thái vô ngã - không còn thấy có tướng ta, tướng người, tướng chúng sanh, tướng thọ giả gì nữa cả - không còn phân biệt, chấp trước gì nữa cả – thì mới thênh thang thõng tay vào chợ giúp đời mà không sợ vướng bụi trần!

"Phật cáo Tu Bồ Đề" chính là đề nhắc nhở những ai muốn bước vào con đường Bồ tát thì không thể không thiền định. Giới sẽ dẫn đến Định, Định sẽ dẫn đến Huệ và ngược lại. Đây là một tam giác cân, có hai chiều xuôi ngược. Để điều trị cho tận gốc bệnh "tham sân si" thì chỉ có thể dùng thuốc đặc trị là "giới định huệ". Giới để chữa tham, định chữa sân và huệ chữa si. Nhưng nếu chỉ chữa triệu chứng thì không thể chữa dứt điểm được, nó sẽ tái phát, nó sẽ để lại di chứng. Vậy muốn chữa rốt ráo, chữa tận gốc, thì phải phối hợp cả ba thứ thuốc. Định không thôi dễ mù mịt. Giới không thôi dễ cố chấp. Huệ không thôi dễ ba hoa. Tuy vậy, rõ ràng là tùy đối tượng mà ba thứ thuốc này sẽ gia giảm cho phù hợp. Người hay "sân", dễ thương dễ nhớ dễ sầu dễ bi... thì chữa bằng định là tốt nhất. Người trí thức, ham cóp nhặt gom góp, tự hào vì "đãy sách" của mình, thì chữa bằng huệ để khống chế, hàng phục triệu chứng "si" trước. Nhưng bất cứ trường hợp nào, giới vẫn luôn là điều kiện thiết yếu, cơ bản vậy.

https://tieulun.hopto.org

KHÔNG AI LÀ TA
Chỉ một lần thấy tận cõi Tình yêu

THÍCH LIÊN PHƯƠNG

Tại sao không ai là TA?

Bạn có thể đổi lại câu: Tại sao Ta không phải là Ai?

Nếu có câu trả lời đến đúng trong bạn thì bạn phải "hình thành được" hình thành nghi vấn trước câu đặt ra.

Đó là: Từ đâu nghi? Ở đâu có câu hỏi? Bạn "tập trung tâm" bạn sẽ không thấy, nếu có sự nghĩ ngợi

https://tieulun.hopto.org

phân tích thì cái thấy không hiện ra. Dù có một "cố gắng" nhỏ cũng làm "lem" cái thấy biết!

Khi trong tâm trống rỗng, cái "TẠI SAO" cũng không còn. Không có hai đồng âm trắc bình: TẠI SAO, thì các âm giai sau đó không có.

Tại sao không Ai là... Vì không hề có một chủ thê nào cả nên "Ai" chỉ là một âm từ bỏ trông. Mọi hiện tượng tâm hay vật đều không có tên. Vì trọn không "danh – xưng", ta và vật cũng chỉ có danh. Ta bất an vì cái ta không biết. Khi có danh (tên) ta có cái "biết". Có cái biết, thì luôn có cái "không biết" ở một bên.

Trong lưỡng phân của đối cực tự tính biết ta trở nên bất định hoang mang, từ hoang mang ta tự tạo ra cái "Hữu - phần thức" để làm nơi dựa và định vị đó là tiếng "TA".

Ta là một mệnh từ có âm mà không thật. Ta tưởng chừng như có một chủ thể trong điều không bao giờ có, nên không biết đó là gì... Cái khởi đầu không biết "đó là gì" cũng đồng nghĩa đó là ai hay TA là Ai!

Điều đâu tiên không có cái đê sanh ra cũng là điều cuối cùng không có nơi để kết thúc. Dù ta tự tạo ra cái hiểu hay cái không hiểu điều không thể được như ta nói có hư không hay không có không đều không kết thúc được

https://tieulun.hopto.org

Cái chơn thật là "bất sanh" nên ta luôn tự sanh ra một cái gì để được "có", đó là tiếng "TA" một âm lượng gốc từ mê mà khởi tác.

Người điên loạn hỏi ta là ai?!

Cái không biết (vô minh) thì luôn "muốn", có luôn muốn được "cảm nhận", luôn muốn được trở thành. Cái muôn là tiêng động đâu tiên và hình thành cái sống. Cái sống là "lưỡng cực" giữa tin và nghi, đó cũng là sự biến hóa ra cái thứ ba, sự phát sinh và tồn tại của thời gian và đau khổ.

Hiểu biết phải từ "THẤY". Thấy là sự hồi sinh, trở về với cái bất sinh. Bạn có thể thấy chỉ chừng trong khoảnh khắc thì có thể đốt được thời gian. Trong tâm bạn không còn tên gọi của quá khứ và vị lai. Bạn không cần phải nhìn ra chân lý mà bạn chỉ cần thấy vật trước mắt mình.

Bạn thấy được một bàn tay nắm lại hay mở ra, bạn thấy một cánh hoa, một con chim hay một chiếc lá vừa lìa cành... Tôi không mời bạn thấy vẻ đẹp, hay cố nhìn ra những đường nét tinh vi sắc sảo...

Bạn hãy thấy rõ ràng một cái gì đó trong tâm bạn không mong chờ để hiểu, không đợi chờ sự cảm nhận, không có cái muốn và niệm bất cứ một danh xưng nào. Đúng như thế, bạn sẽ lập tức nhận ra cái "chưa từng có" bạn sẽ thấy cái "không mong chờ để thấy", bạn biết được điều không thể ví dụ.

https://tieulun.hopto.org

Khi bạn thấy như cái THẤY là bạn có được vô niệm ở trong tâm. Vô niệm là cái phi thời. Thời chính là tưởng, từ tư tưởng mà bạn thấy có thời gian. Thời gian là khoảng cách của TÂM và vật. Từ ý nghĩ, bạn sẽ định hình và có cái muốn. Khi nào có cái muốn thì không có tình yêu. Muốn là ham muốn, muôn "chiêm đoạt", giành giật, muôn có cảm nhận để trở thành, tâm trạng này phân mảnh làm ta thành nhỏ mọn... Muốn làm ta trở thành hữu hạn, đối lập, hận thù và sợ hãi.

Lòng ham muốn và dục vọng từ biểu tượng vật chất che chắn sự thật làm cho ta trở thành sợ hãi, lo âu, khổ đau và già chết. Ngược lại là tình yêu "cái hiểu biết" vô hạn, tình yêu là tuệ giác tương giao tương hòa trong tất cả.

Cái THẤY không có trong hay ngoài, không có lớn hay nhỏ nên cảm biết mọi phát minh li ti hình thành, tồn tại và biến thiên.

Vì hiểu biết nên mới có tình yêu, không phải là "tình yêu của TA". Tình yêu mà không nương dựa, trong tình yêu là vô ngã nên không bào mòn, điên loạn. Hãy phát minh từ cái thây trong cái thây hoàn hảo. "Thấy Là Giác", giác thì không Mê nên gọi là NGỘ

Ngộ là tâm vô tướng, không có nhị nguyên. Khi cái thấy là thực tại không nối kết "sự kiện" làm tri

https://tieulun.hopto.org

thức thì Ý không phải là TÂM.

Tâm là trống trơn, rỗng suốt không nằm trong thời gian, không gian.

TÂM không hình thành từ cái biết hay cái không biết nên gọi là "CHÂN".

Người có CHÂN mới biện minh ra thành "LÝ".

Chân – lý hiện hành trong GIAC mà không hiện hữu trong MÊ.

Cửa vào từ cái THẤY.

Quê hương là TÌNH YÊU nên nói:

Không ai là TA cả, chỉ một lần THẤY tận cõi tình yêu.

https://tieulun.hopto.org

TÁM BƯỚC ĐI ĐẾN HẠNH PHÚC TRONG PHẬT GIÁO TÂY TẠNG (tt)

MINH BẢN

BƯỚC THỨ BẢY

Lấy và cho

Trực hay gián tiếp cũng đành thôi
Hạnh phúc đỡ đần những mẹ tôi
Gánh vác im lìm một mình chịu
Đau khổ cực hình chẳng hở môi.

Trong bước thứ nhất, Bồ tát Langri Tangpa giải thích làm thế nào thương yêu và lo nghĩ đến những người khác, trong bước thứ hai làm thế nào mở rộng

https://tieulun.hopto.org

tinh thần để thương yêu và lo nghĩ đến những người khác và trong bước thứ ba làm thế nào dẹp bỏ sự lo nghĩ đến chính mình cũng như những trở ngại đối với sự thực hiện tình yêu thương và lo nghĩ đến những người khác. Hai bước đầu nói đến thực hành đặt sự công bằng giữa chính mình và những người khác. Bước thứ ba là sự thực hành trao đổi chính mình với những người khác. Bước thứ tư, giải thích làm thế nào để nới rộng và đào sâu lòng từ bi của chúng ta. Bước thứ năm, làm thế nào để nới rộng và đào sâu tình yêu của chúng ta. Lần lượt, tình yêu và lòng từ bi của chúng ta lớn lên và sự lo nghĩ đến chính mình giảm xuống để trở thành càng dễ dàng hơn trong sự chấp nhận đau khổ và hoàn thành những thực hành "lấy" và "cho". Bước thứ sáu, Bồ tát Langri Tangpa giải thích làm thế nào thực hành sự kiên nhẫn để kéo lâu dài theo mong muốn trên đau khổ, đó là một điều kiện tiên quyết để thực hành chuyên chú về sự chịu đựng đau khổ. Trong bước thứ bảy này, Bồ tát Langri Tangpa giải thích sự thực hành "lấy" và "cho", nhờ vào đó chúng ta có thể cải thiện hơn nữa tình yêu và lòng từ bi của chúng ta. Cũng nhờ vào sự thực hành này, chúng ta có thể triển khai một bồ đề tâm rất đặc biệt và đoan chắc chúng ta sẽ thành công trên con đường sáu hoàn hảo, tức con đường đưa đến chốn Bồ đề.

https://tieulun.hopto.org

Trong những thiền định đầu tiên trên sự lấy và cho, chúng ta không thể "lấy" một cách thật sự nỗi đau khổ của những người khác để đặt trên chúng ta và cũng không thể "cho" họ hạnh phúc của chúng ta, nhưng trong khi tưởng tượng rằng chúng ta làm điều đó ngay từ bây giờ là chúng ta tập luyện tinh thần để có thể thực hiện sau này. Hiện giờ, chúng ta không có khả năng giúp đỡ tất cả chúng sinh nhưng chúng ta có tiềm năng làm việc đó. Tiềm năng này là một phần trong bản chất Phật bên trong chúng ta. Nhờ vào sự thực hành thiền định trên sự lấy và cho này với một lòng từ bi mạnh mẽ dành cho các chúng sinh, tiềm năng dành cho sự giúp đỡ tất cả chúng sinh sẽ chín muồi và lúc đó khả năng sẽ sinh ra và chúng ta sẽ trở thành một con người đầy tỉnh thức, một đức Phật.

Trong bối cảnh này *"lấy"* có nghĩa là giữ lấy trên chúng ta sự khổ đau của những người khác bởi thiền định. Chữ *một cách trực tiếp* được làm tham chiếu để giữ lấy một cách thật sự trên chúng ta sự khổ đau của những người khác nhờ vào khả năng tập trung của chúng ta và chữ *một cách trực tiếp* cũng được làm tham chiếu để giữ lấy trên chúng ta sự khổ đau của những người khác bởi sự tưởng tượng. Một khi chúng ta bắt đầu thực hành trên sự lấy và cho thì không còn ích dụng nữa trong sự quá đặt nặng vấn

https://tieulun.hopto.org

đề trên việc làm thế nào có thể giải quyết sự khổ đau của những người khác chỉ nhờ vào khả năng tinh thần. Thay vì chú trọng vào những điều nêu trên, chúng ta chỉ thực hành một cách đơn giản trên sự lấy và cho với một khích lệ tốt đẹp và hiểu được rằng phương pháp này là tối thượng để làm tăng trưởng công phu xứng đáng và sự tập trung của chúng ta. Phương pháp này cũng thanh lọc được những hành động, ý nghĩ vô đạo đức và những đảo lộn tinh thần của chúng ta, nhất là sự lo nghĩ đến chính mình và hơn nữa còn làm cho tình yêu, lòng từ bi của chúng ta trở nên rất mạnh mẽ. Do sự luyện tập tịnh tiến, sự thiền định của chúng ta trên sự lấy và cho cũng sẽ trở nên rất mạnh mẽ đến nỗi chúng ta sẽ có khả năng lấy một cách trực tiếp lên trên chúng ta sự khổ đau của những người khác và cho họ hạnh phúc một cách trực tiếp.

https://tieulun.hopto.org

Chúng ta có một số những thí dụ của các vị du già hoàn thành trong việc sử dụng sự tập trung để lấy trên họ sự khổ đau của những người khác mà họ có một mối liên hệ luân hồi sinh tử. Người ta kể lại câu chuyện một nhà sư Phật giáo Ấn Độ tên là Maitriyogi đã lấy lên trên người ngài với dấu vết những vết thương của một con chó bị đánh thay vì trên thân con chó. Du già nổi tiếng người Tây Tạng Milarépa nắm vững hoàn toàn sự thiền định trên sự lấy và cho. Một ngày kia, ngài lấy vào thân ngài sự khổ đau của một người bệnh, nhưng người đó từ chối không tin là nhờ ngài Milarépa đã giải tỏa sự đau đớn. Để chứng minh, ngài Milarépa đã trả lại sự đau đớn cho người đó và lúc đó sự đau đớn trở nên quá căng thẳng cho người đó, nên ngài Milarépa đã chuyển sự đau đớn trên một cánh cửa và đã làm cho cửa bị lay động. Những người tu hành theo Phật giáo đã có nhiều tin tưởng rằng một khi người hướng dẫn tâm linh bị bệnh, sự thật đó là ngài hay cô đó đang lấy vào thân mình sự khổ đau của những người khác. Một số người Thiên Chúa giáo cũng tin rằng trong khi bị đóng đinh trên thập tự giá, chúa Jésus đã lấy trên thân mình những khổ đau của những người khác. Rất có thể rằng chúa Jésus đã thực hành pháp "lấy" khi ngài ở trên thập tự giá.

Nếu các đức Phật và Bồ tát tối cao có khả năng

https://tieulun.hopto.org

và quyền lực lấy trực tiếp trên thân họ sự đau khổ của những người khác và chấp thuận cho những người khác hạnh phúc của mình thì chúng ta tự hỏi tại sao chúng sinh còn luôn bị đau khổ. Bởi vì các đức Phật có quyền lực này, các ngài tiếp tục chấp thuận sẽ ban ơn cho tất cả chúng sinh. Sự kiện nhận những ân huệ này đưa đến kết quả trực tiếp rằng mỗi sinh vật không ngoại trừ một ai, bao gồm cả súc vật và những người ở dưới địa ngục thỉnh thoảng giữ được một sự yên tĩnh tinh thần và trong lúc đó được vui sướng và không cảm thấy sự đau đớn thể hiện ra. Tuy nhiên, phương cách duy nhất khiến cho chúng sinh giải thoát vĩnh viễn khỏi sự đau khổ là đặt những chỉ dẫn của đức Phật vào thực hành bằng phương thức hữu hiệu. Một y sĩ không thể chữa lành cho một bệnh nhân, nếu bệnh nhân đó không chịu uống thuốc đã được ghi toa. Cũng giống như thế, các đức Phật không thể chữa lành những bệnh nội tâm của chúng ta là những đảo lộn tinh thần khi mà chúng ta không uống thuốc Phật pháp, một phương cách hữu hiệu. Trong các kinh Phật nói rằng:

Các đức Phật không thê và không tháo gỡ được đau khổ của những người thọ cảm với bàn tay của các ngài. Không rửa được tinh thần tiêu cực bằng nước. Không cho họ được những thực hiện riêng tư như một món quà tặng. Nhưng các ngài có thể

https://tieulun.hopto.org

hướng dẫn họ đến sự giải thoát bằng cách nêu lên chân lý cuối cùng.

Nếu tất cả những cánh cửa nhà đều đóng kín, rất ít ánh sáng có thể chiếu vào trong nhà chúng ta được và nhà sẽ bị lạnh và u tối ngay cả khi bên ngoài đầy ánh nắng mặt trời. Ngược lại nếu chúng ta mở cửa, những tia năng nóng của mặt trời tràn ngập vào trong nhà. Cũng giống như thế, nếu tinh thần của chúng ta đóng kín do bởi thiếu lòng tin thì rất ít ân huệ có thể đi vào và tinh thần của chúng ta luôn lạnh lẽo, tối tăm ngay cả ánh mặt trời ân huệ của các đức Phật luôn chiếu sáng. Ngược lại, phát triển một lòng tin mạnh mẽ sẽ mở ra trong tinh thần chúng ta và mặt trời tràn đầy ân huệ của các đức Phật sẽ đến đổ tràn đầy vào đó. Lòng tin là sức mạnh của cuộc đời tu hành tâm linh. Chúng ta cần có một lòng tin không phân tán, không tách rẽ được đối với những chỉ dạy của đức Phật, nếu không chúng ta sẽ không bao giờ tìm thấy năng lực cần thiết để đặt những chỉ dạy đó vào thực hành được.

Lấy bằng phương tiện của lòng từ bi

Đối với những loài không phải loài người, chẳng hạn như những thú vật hay ngay cả những thánh thần thì sự đau khổ chỉ là nguồn rối loạn tinh thần và sự buồn thảm. Những loài đó không học

https://tieulun.hopto.org

được gì về sự đau khổ của chúng. Ngược lại, những người đã gặp Phật pháp có thể học được nhiều sự đau khổ. Đối với chúng ta, sự đau khổ có thể là một khuyến khích lớn lao trong sự phát triển sự từ chối, lòng từ bi và bồ đề tâm và cũng có thể cho chúng ta sự ham muốn hữu hiệu những thực hành nghiêm túc trong việc thanh lọc.

Nhà sư Tây Tạng Djé Gampopa, vào thời kỳ ngài còn là một người trẻ tuổi chưa đi tu, kết hôn với một người đàn bà trẻ đẹp và sống rất hạnh phúc. Nhưng không lâu, vợ ngài bị bệnh chết. Vì lý do hệ phược đối với vợ sâu đậm nên ngài đã bị đè nặng bởi sự đau đớn, nhưng sự mất mát này làm cho ngài nhận thức được sự chết và sự vô thường là bản chất của luân hồi sinh tử và điều đó đã khuyến khích ngài tìm kiếm để tự giải thoát vĩnh viễn luân hồi sinh tử bằng cách thực hành Phật pháp với sự thanh lọc. Trước tiên, ngài gia nhập cùng với nhiều nhà tu theo đạo Phật Tây Tạng kampa và thực hành tu theo Lamrim kadam. Sau đo, ngài đã gặp được Bồ tát Milarépa và đã nhận được những chỉ dẫn Mạn đà la. Cuối cùng, nhờ vào sự thực hành nghiêm túc tất cả những chỉ dạy mà ngài nghe được và đã trở thành một nhà sư danh tiếng hướng dẫn cho nhiều người trên những con đường tâm linh. Như thế, chúng ta có thể nhận thấy rằng đối với một người tu hành phẩm

https://tieulun.hopto.org

chất của pháp thì sự đau khổ có nhiều loại. Đối với những người tu hành này thì những đau khổ của luân hồi sinh tử dường như là một sự hướng dẫn tinh thần dẫn họ đến trên con đường giác ngộ.

Ngài Shantidéva nói rằng:

Hơn nữa, sự đau khổ có nhiều phẩm chất khác nhau.

Trong khi thử nghiệm, chúng ta có thể làm tiêu tan sự kiêu ngạo,

Triển khai lòng từ bi đối với những người bị kẹt trong luân hồi sinh tử.

Từ chối đối với những ai không đạo đức và lấy sự vui sướng đối với đạo đức.

Đã hiểu được những phẩm chất khác nhau của sự đau khổ, chúng ta cần phải làm sinh nở bên trong chúng ta một sự vui sướng to lớn là có thể thực hành được "lấy" bằng phương tiện lòng từ bi.

Hãy lấy lên trên chính chúng ta sự đau khổ riêng tư của chúng ta trong tương lai.

Để sửa soạn cho chúng ta công việc thiền định để lấy sự đau khổ của những người khác, chúng ta có thể bắt đầu bởi việc lấy trên chúng ta sự đau khổ riêng tư của chúng ta sắp đến. Sự thiền định này là một phương pháp mạnh mẽ dùng để thanh lọc những định nghiệp tiêu cực mà chính đó là nguyên nhân chính yếu của sự đau khổ tương lai. Nếu chúng ta

https://tieulun.hopto.org

dẹp bỏ được nguyên nhân đau khổ tương lai của chúng ta thì sẽ không còn nền tảng căn bản để dành cho sự thử nghiệm hiệu quả. Được giải thoát sự đau khổ tương lai quan trọng hơn là giải thoát sự đau khổ hiện tại bởi vì sự đau khổ tương lai là bất tận còn sự đau khổ hiện tại chỉ là của một cuộc đời ngắn ngủi. Vì vậy, chúng ta cần phải luyện tập lấy lên trên chúng ta sự đau khổ tương lai của chúng ta trong khi chúng ta chưa có khả năng thanh lọc những nguyên nhân. Sự thực hành này đồng thời làm giảm bớt đi sự lo nghĩ đến chính mình, là nguyên nhân chính yếu khiến cho sự đau khổ của chúng ta khó có thể chịu đựng và sự thực hành này cũng dùng để gia tăng sự kiên nhẫn của chúng ta. Một khi nhờ vào sự thực hành chấp nhận kiên nhẫn sự đau khổ riêng tư, chúng ta có thể kéo dài những tinh thần vui vẻ khác và sẽ không cảm thấy khó chịu khi lấy sự đau khổ của những người khác. Từ phương cách này, chúng ta sẽ đạt được khả năng tránh được sự đau khổ riêng tư và giúp đỡ cho những người khác. Hiểu rõ được điều này, chúng ta lấy quyết định thanh lọc những điều vô đạo đức của chúng ta và giữ lấy trên chúng ta những hiệu quả ngay từ bây giờ.

Chúng ta tưởng tượng rằng tất cả những đau khổ mà chúng ta sẽ phải gánh chịu trong tương lai dưới thân phận là con người, thánh thần, á thánh hay

https://tieulun.hopto.org

người tài danh, thú vật, vong hồn đói khát hay người ở địa ngục tụ hội trở lại dưới hình thức một đám khói đen tự tan rã trong sự dốt nát, không biết đến sự thiệt hại trong việc hành xử cho chính mình và sự lo nghĩ đến chính mình ở trong thâm tâm. Chúng ta hãy tin tưởng một cách chắc chắn rằng sự dốt nát, không biết hành xử cho chính mình và lo nghĩ đên chính mình hoàn toàn bị hủy diệt và rằng chúng ta đã thanh lọc những tiềm năng tiêu cực trong tinh thần, cũng như nguyên nhân của tất cả những đau khổ tương lai của chúng ta. Chúng ta thiền định kế tiếp trên sự tin tưởng này càng lâu có thể được. Chúng ta lặp đi lặp lại nhiều lần trên thiền định giữ lấy sự đau khổ riêng tư sắp tới của chúng ta cho đến khi chúng ta thấy những dấu hiệu định nghiệp tiêu cực của chúng ta đã được thanh lọc. Niềm vui mà chúng ta còn lại trong thiền định này sẽ khuyến khích chúng ta triển khai một sự mong muốn đúng đắn giữ lấy trên chúng ta sự đau khổ của những người khác bằng phương tiện lòng từ bi.

Chúng ta cũng có thể chuẩn bị cho sự thiền định bằng cách lấy trên chúng ta khổ đau của những người khác bằng những cầu nguyện. Thật rất dễ dàng đọc những lời cầu nguyện và nếu chúng ta làm điều đó với một lòng thành và với một sự tập trung mạnh mẽ, công việc đó có hiệu lực rất mạnh. Chúng

https://tieulun.hopto.org

ta cầu nguyện trong khi chúng ta tập trung trên ý nghĩa của những lời như sau:

Thưa nhà sư đồng hương đáng kính hướng dẫn tinh thần, đó là tại sao tôi tìm những ân huệ của ngài để cho tất cả những khổ đau, những tiêu cực và những trở ngại của những người mẹ thọ cảm chín muồi ngay bây giờ trong tôi.

Chúng ta cảm thấy sự vui sướng với ý nghĩ lấy sự đau khổ của tất cả chúng sinh và giữ lấy tình cảm đặc biệt này càng lâu có thể được. Lặp đi lặp lại lời cầu nguyện này ngày và đêm, chúng ta tăng cường một cách liên tục sự mong muốn lấy sự đau khổ của những người khác. Rồi thì, chúng ta hữu hiệu hóa sự thiền định bao gồm sự lấy đau khổ của những người khác.

Những lợi ích của sự lấy đau khổ của những người khác

Những chữ trong bài thơ của bước thứ bảy này do Bồ tát Langri Tangpa truyền lại là "tất cả những bà mẹ của tôi" làm tham chiếu cho tất cả chúng sinh. Nhờ vào sự thông thái bao la, đức Phật đã nhận thức được rằng trong quá khứ không phải chỉ có ở đây một chúng sinh duy nhất là mẹ của chúng ta mà một trong những người mẹ đó đã chứng kiến cho chúng ta với một lòng nhân từ vô biên bởi vì chúng ta

https://tieulun.hopto.org

không thể nhớ lại được những cuộc đời trong quá khứ và hoàn cảnh những bà mẹ của chúng ta thay đổi từ đời này sang đời khác, chúng ta không biết họ và cũng không nhớ được những sự tử tế, lòng nhân từ của họ. Nhưng điều đó không thay đổi gì cả vì sự kiện rằng tất cả chúng sinh đều ở trong điểm chính yêu của những bà mẹ nhân từ, tử tê của chúng ta. Nếu chúng ta xem tất cả chúng sinh bằng phương cách này thì sẽ dễ dàng làm sinh nở bên trong chúng ta một tình yêu và một lòng từ bi thanh khiết đối với họ. Điều đó ngăn cản chúng ta trở nên giận dữ hay ganh ghét và sẽ khuyến khích chúng ta giúp đỡ họ như chúng ta có thể làm được. Bởi vì phương cách nhìn này được dựa trên sự thông thái, khôn ngoan của tất cả các đức Phật và nó đưa chúng ta vào con đường giác ngộ, vì vậy chúng ta phải chấp nhận nó mà không nên lưỡng lự. Không có một chút lợi ích gì để chúng ta chờ đợi, lùi lại trước những khuyết điểm của những người khác, vì thật lợi ích nhiều hơn khi chúng ta tập trung trên sự tử tế của họ. Dĩ nhiên, thật khó khăn cho chúng ta có thể chứng minh rằng tất cả chúng sinh đều là những bà mẹ của chúng ta, tuy nhiên thật khôn ngoan chấp nhận dữ kiện đó bởi vì có những lợi ích để làm việc này. Điều quan trọng phải hiểu rằng cuối cùng chẳng có gì là thật cả ngoại trừ sự trống không. Những đồ vật quy ước thường

https://tieulun.hopto.org

tình cũng như những con người, những cây cối, những nguyên tử, những hành tinh đều có một mức độ nào đó của sự thật, khác biệt so với những đồ vật không hiện hữu như những vòng vuông và những con lân. Tuy nhiên, duy chỉ bản thể cuối cùng hay sự trống không, những hiện tượng là thật bởi vì duy chỉ sự trông không hiện hữu băng phương cách mà nó xuất hiện. Những đồ vật hiện hữu duy chỉ trong sự liên hệ với tinh thần biết đến nó bởi vì bản thể và những tính chất của một vật phụ thuộc vào tinh thần nhận thức về nó, chúng ta có thể thay đổi những đồ vật mà chúng ta thấy bằng cách thay đổi phương cách nhìn của chúng ta. Chúng ta có thể chọn lựa nhìn chính chúng ta, những người khác và thế giới của chúng ta bằng phương cách có thể lợi ích hơn. Gìn giữ một cách cương quyết một cái nhìn tích cực, chúng ta sẽ đi đến một cách tịnh tiến để sống trong một thế giới tích cực và cuối cùng trong một đất nước thanh khiết.

Có bốn lợi ích đối với việc thiền định trên sự lấy và cho, đó là những phương pháp mạnh mẽ để: 1. Thanh lọc những tiềm năng của những hành động không đạo đức làm cho chúng ta phải gánh chịu những bệnh hoạn không chữa được như bệnh ung thư. 2. Tổng hợp một số lớn công phu xứng đáng. 3. Làm chín mùi tiềm năng của chúng ta trong khả

https://tieulun.hopto.org

năng giúp đỡ cho tất cả chúng sinh. 4. Thanh lọc tinh thần của chúng ta.

Một khi đã thanh lọc được tinh thần của chúng ta nhờ vào sự thực hành của lấy và cho thì tất cả những thực hiện tâm linh sẽ lớn rộng một cách dễ dàng trong tinh thần của chúng ta. Nhìn bốn lợi ích chính của việc thiên định trên sự lấy và cho, chúng ta phải tự khuyến khích thực hành một cách nghiêm túc những thiền định này.

Trong khi thiền định trên sự lấy những khổ đau của tất cả mọi người, lòng từ bi của chúng ta tự tăng cường và sẽ tự chuyển hóa cuối cùng thành từ bi bao la của một đức Phật. Chúng ta cũng triển khai một tinh thần rất mạnh mẽ có khả năng đối đầu với sự đảo lộn bằng một lòng can đảm. Đương thời, tinh thần của chúng ta như một vết thương đang mở rộng: Một chút dấu hiệu khó khăn khiến chúng ta co quắp lại. Với một tinh thần yếu ớt như thế thì những khó khăn dù là nhỏ nhặt cũng ảnh hưởng đến sự thực hành của pháp. Tuy nhiên, trong khi luyện tập pháp "lấy", chúng ta có thể làm mạnh mẽ thêm tinh thần của chúng ta cho đến khi trở thành không thể phân tâm được. Những nhà sư kadampas có thói quen cầu nguyện để cho tinh thần trở nên cũng mạnh mẽ và vững chắc như cái đe của thợ rèn, không bao giờ bị bể dù cho những cú đập thật mạnh mà nó phải nhận.

https://tieulun.hopto.org

Chúng ta cần một tinh thần mạnh mẽ và vững chắc, không bị đảo lộn bởi bất cứ những thử thách mà cuộc đời gửi đến cho chúng ta. Một tinh thần như thế cho phép chúng ta trở thành như một người anh hùng hay một anh thư và không có gì có thể cản trở sự tiến đến giác ngộ của chúng ta.

Những người có một kinh nghiệm sâu xa về thực hành sự lấy có thể dễ dàng thực hiện những mong muốn của riêng tư cũng như của những người khác. Tại sao như thế? Bởi vì họ có một công phu xứng đáng to lớn và những mong muốn của họ đều luôn luôn thanh khiết và khích lệ bởi lòng từ bi. Họ có thể ngay cả thực hiện những mong muốn của họ bằng cách sử dụng lời cầu nguyện hay một cách đơn giản tuyên bố lời thật. Vào thời kỳ mà ngài Djé Meunlam Palwa giữ ngôi vị của Djé Tsongkhapa ở đền Gandèn, một trận bão lụt nước dâng ngập những cánh đồng chung quanh, phá hủy một số nhà cửa và đe dọa tỉnh bên cạnh. Dân chúng xin ngài Djé Meunlam Palwa giúp đỡ cho họ. Để đáp lại, ngài đã viết một cách đơn giản trên một tờ giấy "Nếu thật sự tôi có được bồ đề tâm thì nước hãy rút đi lập tức", rồi ngài yêu cầu dân chúng nói lên lời cầu nguyện này đến nguồn nước đang hăm dọa. Dân chúng làm theo những chỉ dẫn của ngài và nước lụt đã rút đi.

https://tieulun.hopto.org

Chuỗi hột Mala Tây Tạng

Có một số những câu chuyện của những Bồ tát hoàn thành những hành động phép lạ nhờ vào quyền lực của họ bằng lời tuyên bố sự thật của họ. Những lời tuyên bố này rất mạnh mẽ, bởi vì chúng được khích lệ bởi bồ đề tâm và quyền lực của bồ đề tâm đến từ lòng từ bi bao la. Khi ngài Guéshé Kelsang Gyatso còn là một nhà sư trẻ ở đền Djampaling, miền Tây xứ Tây Tạng, ngài đã bị bệnh rất nặng

https://tieulun.hopto.org

trong mấy tháng. Sự đau đớn quá dữ dội khiến ngài không chịu đựng nổi. Thầy của ngài là Guéshé Paldèn đến thăm ngài. Ngài Paldèn sở hữu được một chuỗi hột Mala Tây Tạng và người ta kể rằng thuật của ngài rất đặc biệt đến độ người ta cho rằng đó chỉ là những lời nói đùa. Tuy nhiên, vào ngày đó ngài đứng cạnh giường của Guéshé Kelsang Gyatso và nói rằng: "Nếu thật sự rằng chuỗi hột Mala của tôi được ban phép cho bởi Mandjoushri đức Phật về thông thái, thì ngươi có thể được lành bệnh một cách nhanh chóng", rồi ngài làm phép ban ơn cho Kelsang Gyatso bằng cách sờ trên đỉnh đầu với chuỗi hột đó. Sau đó, Kelsang Gyatso hoàn toàn lành bệnh.

(Còn tiếp)

https://tieulun.hopto.org

HỠI AI LÀ KẺ CHƯA TU

Hòa thượng THIỆN ĐẠO

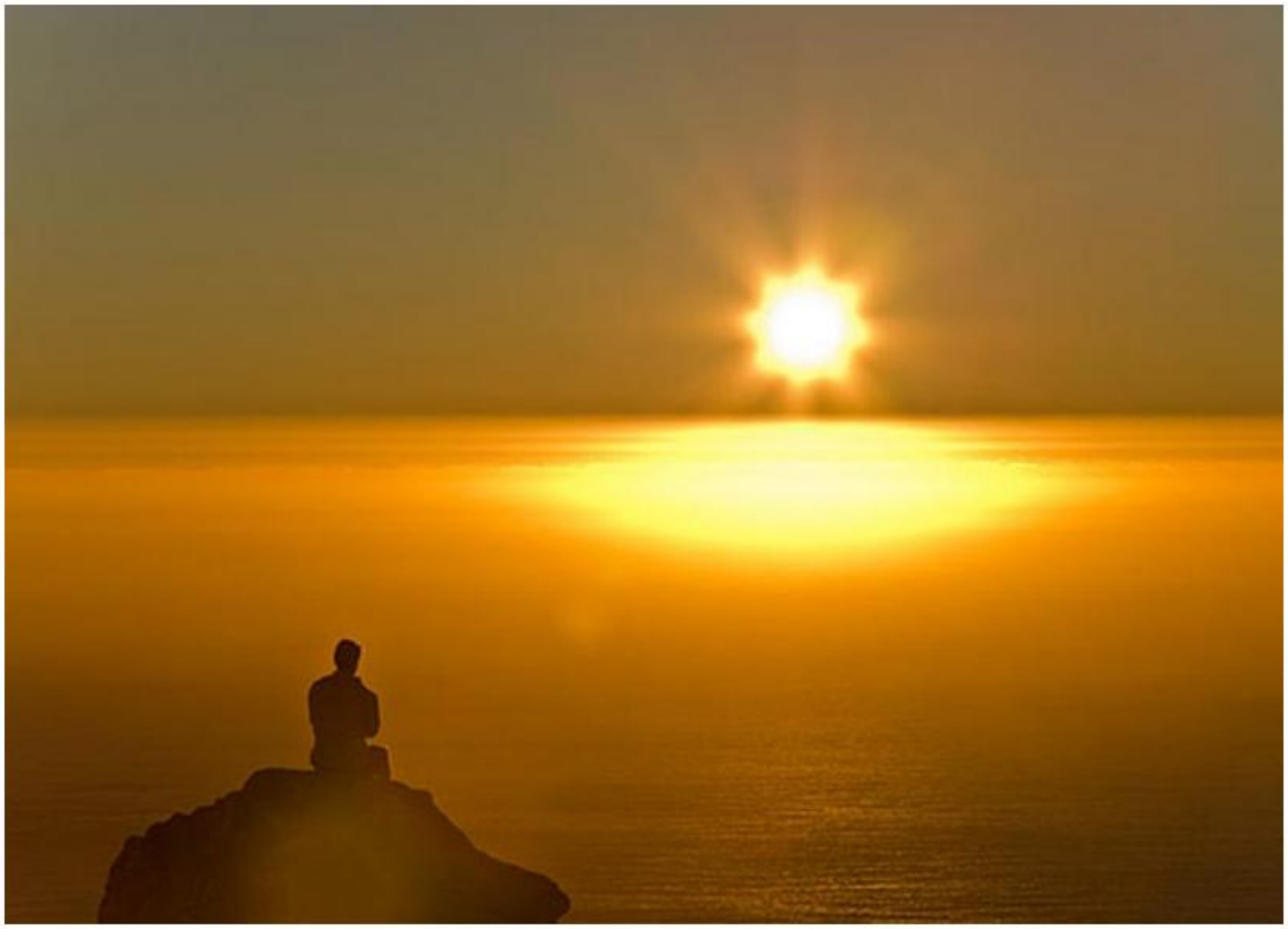

Tiết Đông khí trời trong gió mát
Sông Tiền Giang rào rạt mây thu
Kiếp con người sánh tợ phù du
Nền triết lý không tìm khó biết
Mấy đám trúc lá xanh biếc biếc
Mấy cành mai hoa tiếc - tiếc cười

https://tieulun.hopto.org

Sĩ, nông, công, cổ những người
Thảy đều trầm hứng một trời hạ ngươn
Thầm tưởng lại phận mình hạnh phúc
Kể sơ qua những lúc công phu
Hỡi ai là kẻ chưa tu
Cũng nên mau kiếp mây mù vạch ra
Ra cho khỏi lưới trời vân vướng
Ra cho ngoài cái tướng hữu vi
Thích Ca Phật Tổ tiên tri
Thương ta để lại thuốc gì quá ngon
Mới vừa nếm mùi cay lờ lợ
Lâu ít ngày ờ ợ thấm ngon
Thấm ra má phấn môi son
Nở xương cứng thịt mạnh luôn tinh thần
Cả thân thể không từng đau nhức
Điển linh quang thái cực sáng lòa
Bấy lâu lầm tưởng cái ta
Bây giờ mới biết Thích Ca là Thầy
Long Hoa hội là ngày gặp mặt
Chốn Mâu - An tạm biệt giã từ
Nhất tâm đảnh lễ tôn sư
Chúc cầu an lạc Đại từ Đại bi.

(Mạnh Đông 1947)

https://tieulun.hopto.org

TÂM NGỤC ĐỊA NGỤC TRẦN GIAN

LÝ LƯỢC TAM

Mỗi năm, qua ba tháng An cư kiết hạ từ rằm tháng Tư đến rằm tháng Bảy là ngày "Tự Tứ" (tùy ý tự bạch sám hối) tăng chúng tập hội nơi chánh điện mỗi người tự kiểm hành vi phạm giới của mình trong thời gian qua, tùy nặng nhẹ xét phạt, sám hối, đồng thời cử hành Phật sự "Vu lan bồn hội" siêu tiễn vong linh tổ tiên cùng thập loại cô hồn theo truyền

https://tieulun.hopto.org

thuyết mẹ của tôn giả Mục Kiền Liên (một trong mười đại đệ tử Phật) tên Thanh Đề sau khi chết bị đọa vào địa ngục A Tỳ làm Ngạ quỷ. Mục Kiền Liên tuy thần thông đệ nhất nhưng nếu chỉ dùng thần lực của mình thì không thể cứu mẹ được. Phật dạy vào ngày rằm tháng 7 hằng năm cung thỉnh chư tăng thập phương rộng mở Pháp hội "Vu Lan Bôn" đê nhờ sự gia lực.

Ngày lễ Vu lan gợi lại chuyện Mục Kiền Liên cứu mẹ bị đọa ngục A Tỳ nó không những chỉ là một bài học nhắc nhở làm lành tránh dữ, hiếu dưỡng mẹ cha, mà có thể nói nó là một thông điệp muôn đời gởi lại cho con người ngày nay suy ngẫm. Chúng ta đều biết cái cảnh giới Địa ngục Ngạ quỷ đó tức Địa ngục Ngạ quỷ trong tâm mỗi con người chúng ta vậy. "Khi Tâm chúng ta không Địa ngục thì Địa ngục âm ty mới không". Câu nói này phải chăng là lời thệ nguyện của Địa Tạng Bồ tát: "... Chúng sanh độ tận phương chứng Bồ đề". Địa ngục không nhất định là Địa ngục sau khi chết chịu khổ đọa, mà địa ngục vẫn có ngay trên cõi đời này. Cứ ngay trong thế giới này mỗi con người sống trên thế gian trải qua bốn khổ lớn "Sanh, Già, Bệnh, Chết" (Sanh Lão Bệnh Tử), lại còn thường xuyên nghe, nhìn thấy những cảnh như: Họa người gây ra chiến tranh cướp bóc sát hại nhau dã man, nước lớn trừng phạt nước

https://tieulun.hopto.org

nhỏ, nghèo đói, bệnh dịch, bom nổ, đạn xuyên chết chóc máu sông thây núi, gia đình ly tán, cùng những thiên tai động đất, bão cuốn, lũ dâng nhà trôi người chết v.v...

Phải chăng đó là sự địa ngục trần gian? Còn như ngạ quỷ ta thử hình dung nó như tâm tánh tham dục của con người thể hiện qua hình ảnh một con người đói khát dơ dáy xấu xa, bụng to yết hầu nhỏ, tứ chi gầy đét như cành củi khô, hai mắt thao láo, ăn uống nhểu nhão nuốt không vô, thức ăn rơi rớt biến đi đâu mất hết lúc nào cũng cảm thấy đói khát thiểu não thảm thương, không sao thỏa mãn tham dục như vậy chúng ta có thể nói địa ngục ngạ quỷ hiện hữu trên thế gian này. Và qua kinh điển Phật giáo, Thiên Thai tông rất xem trọng tư tưởng Địa ngục, theo giáo thuyết: Thập giới gồm có 6 mê giới: Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh, A-tu-la, Nhơn và Thiên; và 4 ngộ giới là Thanh văn, Duyên giác, Bồ tát và Phật. "Nhất niệm Tam Thiên" là trọng tâm giáo thuyết thập giới của Thiên Thai tông. "Nhất Niệm Tam Thiên" tức là nháy mắt một sát na tâm "nhất niệm" có đủ sum la vạn tượng. Trong sum la (vũ trụ) vạn tượng có đủ thập giới, 6 giới (lục phàm) thuộc thế giới Mê vọng, 4 giới sau thuộc giới Giác ngộ (Tứ thánh) và theo Thiên Thai giáo nghĩa thì thập giới không phải riêng lẻ cô lập mà mỗi một đều có đủ thập giới trong tâm

https://tieulun.hopto.org

của kẻ giết người vẫn có tâm Phật (Tâm tức Phật). Trong một niệm nếu khởi lên tham dục tức là tâm Mê vọng, nếu phát từ niệm Thiện thù thắng tức tâm Thiện đạo, nếu phát từ niệm từ bi chánh tín (Tịnh) tức tâm Bồ tát. Như vậy, trong cái tâm niệm tạp khởi, tự có đủ các tướng của thập giới, tức là trong tâm thức của ta có đủ lục phàm tứ thánh (Thập giới) vậy.

Giờ chúng ta thử xem thế nào là "Nhất Niệm Tam Thiên", chúng ta khởi niệm trong một thế giới, ắt có đầy đủ mười giới, mười nhân mười (10 x 10 = 100) tức một trăm (thế giới) trong một thế giới này mỗi mỗi có đủ mười tướng đồng thời có đủ "Ngũ ấm" "chúng sanh", "quốc độ" ba thế giới: Trăm thế giới nhân mười (100 x 10 = 1.000) "tướng", rồi nhân ba ("Ngũ ấm", chúng sanh "Quốc Độ" tức là ba ngàn (1.000 x 3 = 3.000) "Tam Thiên" thế giới. Ba ngàn thế giới này thực đủ trong cái tâm "Nhất niệm" của mỗi chúng ta. Do vậy, Thiên Thai giáo nghĩa dạy chúng ta hãy quán tưởng "Tam Thiên thế giới" với trí tuệ "Nhất Niệm Tam Thiên" thoát ly "Mê giới vọng tưởng", thẳng vào "Ngộ giới thanh tịnh", chuyển hóa tâm tham vọng khổ đau thành Tâm Thiện Hạnh An lạc. Không gì hơn ngay từ đầu, bây giờ chúng ta hãy thay đổi quan niệm sống, thực tập phát tâm cởi mở bao dung, coi mọi sự sự vật vật đều

https://tieulun.hopto.org

bình đẳng, thực tập và mở rộng tâm từ bi, biết thương xót mọi sự vật và gắng nuôi dưỡng lòng từ bi vị tha. Thiết nghĩ, muốn thay đổi quan niệm sống thiện hạnh thập phần khó khăn, chúng ta phải có lòng tin mỗi con người đều có Phật tánh như Phật dạy mọi vật đều vô thường chỉ có Phật tánh là Tự Tánh chân như của mỗi chúng ta, là bất sanh bất diệt. Hãy tin vào tự Tánh chân, gắng đi vào con đường Thiện hạnh "Từ bi hỷ xả, minh Tịnh Thiện hành".

https://tieulun.hopto.org

TRUNG NGUYÊN, VU LAN, RẰM THÁNG BẢY ÂM LỊCH

NGUYỄN HỮU VIỆT

Sách *Biên niên sử Phật giáo miền Bắc (1920-1953)*, cho biết: Ngày 18 tháng 12 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 22 ấn định những ngày Tết, kỷ niệm lịch sử và tôn giáo trong đó:

"Điều thứ nhất: Những ngày Tết, kỷ niệm lịch sử và lễ tôn giáo, ấn định trong bảng đính theo sắc lệnh này sẽ được coi là những ngày lễ chính thức.

https://tieulun.hopto.org

Trong những ngày đại lễ ấy các công sở trong toàn quốc sẽ đóng cửa, và sẽ cử nhân viên phụ trách công việc thường trực".

Với bản phụ đính kèm theo: Bảng kê những ngày nghỉ Tết, kỷ niệm lịch sử và lễ tôn giáo. Mục III: Những ngày lễ tôn giáo, điểm a. Phật giáo có: Sinh nhật Đức Phật Thích Ca ngày 8 tháng 4 âm lịch nghỉ 1 ngày; Trung nguyên ngày 15 tháng 7 âm lịch nghỉ 1 ngày; lễ Đức Phật thành đạo ngày 8 tháng 12 âm lịch nghỉ 1 ngày[1].

Theo Sắc lệnh này, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa xác nhận Trung nguyên ngày 15 tháng 7 âm lịch là một trong ba ngày lễ Phật giáo và quy định vào những ngày này các cơ quan công sở đều nghỉ việc.

Trung nguyên ngày rằm tháng Bảy có phải là ngày lễ Phật giáo?

Học giả người Nhật Onishi Kazuhiko trong bài tham luận *Tam giáo thời Lý Việt Nam qua lễ Tết Trung nguyên*, cho biết: *Từ điển Văn hóa cổ truyền Việt Nam* chép về Tết Trung nguyên như sau: "Tết Trung nguyên (Lễ Vu lan). Rằm tháng 7 âm lịch hàng năm. Theo đạo Phật, ngày này Diêm Vương cho các âm hồn lên trần hưởng lộc. Mọi nhà đều làm mâm cơm cúng tổ tiên...".

Từ điển này kể về Lễ Vu lan như: "Vu lan (Lễ)

https://tieulun.hopto.org

(Phật giáo)...Rằm tháng 7 âm lịch gọi là ngày vong nhân xá tội, nghĩa là dưới âm phủ, ngày hôm ấy các vong hồn được tha tội. Bởi vậy đốt vàng mã cúng gia tiên"[2].

Từ dẫn chứng của Onishi Kazuhiko, chúng ta thấy, sách *Từ điển Văn hóa cổ truyền Việt Nam* đã có sự nhầm lẫn Tết Trung nguyên tương tự như Sắc lệnh 22! Ở Việt Nam bấy giờ, Tết Trung nguyên được công nhận là đã kết hợp với Lễ Vu lan và đã trở thành một ngày lễ Phật giáo để cúng các âm hồn, đặc biệt là gia tiên.

Tại sao có sự nhầm lẫn trên?

Ngược dòng lịch sử, các sách *Việt sử lược*, *Đại Việt sử ký toàn thư* các năm 1072, 1118 và 1128 đều ghi về Tết Trung nguyên và lễ Vu lan bồn, như sau:

Mậu Tuất, năm thứ 9 (1118). Mùa thu, tháng 7, tiết Trung nguyên bãi cỗ bàn, vì là gặp ngày lễ Vu lan bồn của Linh Nhân hoàng thái hậu (Ỷ Lan).

Mậu Thân, Thiên Thuận năm thứ nhất (1128). Mùa thu, tháng 7, tiết Trung nguyên, vua ngự điện Thiên An, các quan dâng biểu mừng. Vì là ngày lễ Vu lan bồn của Nhân Tông, nên không đặt lễ yến.

Những sự kiện trên cho phép chúng ta rút ra mấy điều sau đây:

Thứ nhất, vào thời Lý, nước ta đã có lễ Trung nguyên tổ chức vào tháng 7 âm lịch;

https://tieulun.hopto.org

Thứ hai, trong ngày lễ Trung nguyên đó các quan biểu thị tấm lòng chúc mừng bằng việc trao tặng quà biếu và mở yến tiệc. Nhưng ngày này không đặt lễ yến vì trùng với ngày lễ Vu lan bồn của Lý Thánh Tông (1072), Linh Nhân hoàng thái hậu (1118) và Lý Nhân Tông (1128).

Thứ ba, từ thời Lý đã có lễ Vu lan nhưng nội hàm chưa mang tính chất báo hiếu.

Sau khi đối chiếu với các tài liệu của Trung Quốc, học giả Onishi Kazuhiko rút ra một số điều thú vị:

- Cho đến nửa đầu thời Lý, có khả năng Tết Trung nguyên được tổ chức vào ngày 5-7 theo lịch trình đạo Thiên Sư (Đạo giáo) thời Đường.

- Theo *Chư Phồn Chí*, Tết Trung nguyên thay làm vào ngày 5-7 sang ngày 15-7 do bối cảnh sự phát triển và phổ cập của Phật giáo trong xã hội nước Đại Việt.

- Phong tục tập quán theo Nho giáo như việc thờ cúng tổ tiên định kỳ chưa nổi bật trong ý thức các tác giả ở ba tài liệu của Trung Quốc đã mô tả phong tục tập quán nước Đại Việt thời Lý".[3]

Và, có lẽ từ nửa sau thời Lý trở đi ở nước ta thường tổ chức Tết Trung nguyên vào ngày 15 tháng 7 âm lịch hàng năm.

Lễ Vu lan đúng nghĩa có lẽ bắt đầu từ thời Trần

https://tieulun.hopto.org

như lời Lê Quý Đôn trong sách *Kiến văn tiểu lục*viết, Vu lan: (triều nhà Trần nước ta có hội Vu lan) là cứu người bị treo ngược. Tuy nhiên, chúng tôi chưa tìm được tài liệu nói về hội Vu lan thời Trần.

Thời Hậu Lê, năm Giáp Dần, niên hiệu Thiệu Bình thứ I (1434). Mùa thu, tháng 7, ngày 15, vua Lê Thái Tông mở hội Vu lan, tha tù tội nhẹ 50 người, cúng dường các sư tụng kinh 220 quan tiền[4].

Sang thời Nguyễn: Các vua Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức đều tổ chức trai đàn tụng kinh và cầu siêu dài ngày tại các chùa Thiên Mụ, Diệu Đế ở kinh đô Huế nhân lễ Vu lan, tết Trung nguyên và lễ xá tội vong nhân rằm tháng Bảy [5]. Nội dung các buổi lễ trên cho thấy, vào triều Nguyễn, ý nghĩa báo hiếu lễ Vu lan đã mở rộng trong dân gian không những cứu độ cha mẹ, tổ tiên mà còn lan ra tất cả mọi người. Vu Lan Bồn đã trở thành một đại lễ cầu siêu rộng lớn, có cả chư tăng, có cả nhà vua và quan lại triều đình tham dự.

Lễ Vu Lan Bồn thế kỷ XX

Đến thế kỷ XX, có lẽ Hội Phật học Lưỡng Xuyên Trà Vinh là hội đầu tiên tổ chức lễ Vu Lan Bồn với hình thức và nội dung mới tại vườn của quan huyện Trương Hoằng Lâu ở làng Phong Phú, quận Cầu Kè, Cần Thơ các ngày 4, 5, 6 tháng 9 năm

https://tieulun.hopto.org

1941 (13, 14, 15 tháng 7 âm lịch).

Có đến 18 vị sư tăng và 12 vị sư cô dự lễ, trong ấy, Hòa thượng Lê Khánh Hòa làm Chứng minh, sư cụ Vạn An, sư cụ Kim Huê, sư cụ Khánh Anh làm Pháp sư, Hòa thượng Huệ Quang làm Pháp chủ. Còn bên Ni giới thì sư cô Diệu Kim làm Pháp sư.

Buổi lễ trang nghiêm không có kèn trống om sòm, không tụng kinh theo giọng hát ca, không đầu phướn; không Tiên đồng giáng thế, không đốt vàng mã.

Chiều ngày 13 tháng 7 âm lịch, Ban Trị sự Hội ở Trà Vinh đến dự. Sau khi tụng kinh cầu nguyện, ông Trần Văn Giác, Thông phán về hưu, nhân danh Hội Lưỡng Xuyên Phật học lên diễn đàn trước máy truyền thanh, nói về bốn cái ơn lớn của Phật dạy (Tứ ân) được công chúng hoan nghênh.

Còn sáu thời thuyết pháp trong đám chay thì do 3 vị Hòa thượng pháp sư và sư cô Diệu Kim, là những vị thông hiểu Phật pháp và giỏi hùng biện phụ trách.

Phóng viên báo *Duy tâm* nhận xét: "Cuộc lễ Vu Lan Bồn này đáng làm mẫu mực cho những người muốn cầu siêu cho ông bà cha mẹ vì cách sắp đặt có lớp lang trật tự thể thống hoàn toàn thực là hy hữu. *Trong Nam Kỳ mới có cuộc lễ này là thứ nhất*"[6].

https://tieulun.hopto.org

Sau ngày Bắc - Nam liền một dải, rồi Phật giáo cả nước thống nhất, lễ Vu lan đã được cử hành trọng thể vào ngày 15-7 âm lịch hàng năm, thu hút hàng ngàn người vào hội lễ. Ngoài các mục đọc tụng kinh *Vu Lan Bồn*, kinh *Báo ân cha mẹ, cầu siêu độ vong*, còn có các nghi lễ Đại Phật tuyên dương, Mông Sơn thí thực, Bông hông cài áo v.v...

Rằm tháng Bảy - lễ xá tội vong nhân

Bên cạnh Tết Trung nguyên và lễ Vu Lan Bồn đều làm vào ngày rằm tháng Bảy thì rằm tháng Bảy cũng là lễ xá tội vong nhân, mà người Việt Nam nào cũng biết bởi vì nó là truyền thống dân tộc, nó gắn với tục cúng cháo, nẻ, hoa quả, v.v... nó đã ăn sâu

https://tieulun.hopto.org

vào truyền thống văn hóa dân tộc, thậm chí lễ này còn là lễ quan trọng nhất, bởi: "Cúng cả năm không bằng rằm tháng Bảy"[7].

Theo cách hiểu của văn hóa tín ngưỡng, lễ xá tội vong nhân là để cầu cúng cho các cô hồn (những vong linh không/chưa được thờ cúng ở một gia tiên nào).

Lễ *xá tội vong nhân* và lễ *Vu lan báo hiếu* ở Việt Nam đã thể hiện nét đẹp về văn hóa của dân tộc và của Phật giáo và trong thực tế nhiều khi hai lễ này được nhập làm một. Sự nhập làm một ấy có lý do về mục đích vì đều thể hiện sự nhớ ơn các thế hệ đã mất đặc biệt là các vị gia tiên tiền tổ, đều thể hiện sự thương cảm đối với những người bị mất trong những cảnh ngộ éo le mà không được thờ cúng. Tuy nhiên, sự nhập làm một ấy lại nảy sinh vấn đề khác đó là sự rườm rà, phức tạp, thậm chí là tốn kém và có thể kèm theo yếu tố mê tín. Ngay cả việc phóng sinh cũng nảy sinh không ít hệ lụy về kinh tế, văn hóa, và xét theo cách của Phật giáo một cách rốt ráo thì việc làm này cũng chưa hẳn là điều thiện[8].

Trong những năm gần đây, việc cúng xá tội vong nhân cũng như lễ Vu lan báo hiếu diễn ra sôi nổi ở nhiều nơi với quy mô nghi lễ khá lớn. Hai lễ này là khác nhau, tuy nhiên cũng có một số trường hợp lại được hiểu và hành làm một, điều đáng quan

https://tieulun.hopto.org

tâm là lễ xá tội vong nhân với những nghi thức phức tạp, với những lễ vật – nhất là vàng mã tốn kém đã làm giảm đi những giá trị văn hóa đích thực của lễ xá tội vong nhân cũng như lễ Vu lan báo hiếu.

---

1. Nguyễn Đại Đồng, *Biên niên sử Phật giáo miền Bắc,* NXB Tôn giáo, 2008.

2. Hữu Ngọc (Chủ biên): *Từ điển Văn hóa cổ truyền Việt Nam,* NXB Thế giới, Hà Nội, 1995, tr 581, 704.

3. ĐĐ.TS Thích Đức Thiện - TS Nguyễn Quốc Tuấn (Đồng chủ biên), *Phật giáo thời Lý với 1000 năm Thăng Long - Hà Nội,* NXB Chính trị quốc gia, 2011, tr235-245.

4. Đại Việt Sử Ký Toàn Thư, tập 1,2, NXB Văn hóa Thông tin, 2004.

5. Châu bản triều Nguyễn, Lý Kim Hoa dịch, NXB. Khoa học Xã hội, 2004.

6. Tạp chí Duy tâm, số ra tháng 10 năm 1941.

7. Kỷ yếu tọa đàm khoa học quốc tế *"Tôn giáo và văn hóa, mấy vấn đề lý luận và thực tiễn"* do Trung tâm Nghiên cứu Tôn giáo đương đại tổ chức, NXB Tôn giáo, 2014.Bài *Lễ xá tội vong nhân và Vu lan báo hiếu* của Trương Hải Cường, Đại học Quốc gia, Hà Nội.

8. Sách đã dẫn.

https://tieulun.hopto.org

VẤN ĐỀ BÁT KỈNH PHÁP

THÍCH HOẰNG DỰ

Trong hai nền triết học lớn và cổ nhất của loài người là Ấn Độ và Trung Hoa. Sau đó là nền triết học phương Tây, Hy Lạp cũng không có chỗ đứng nào cho nữ giới. Vậy mà trong giai đoạn đó lại có một đấng giáo chủ sáng lập ra một đạo giáo truyền bá sâu rộng trong thế gian, phổ cập đến hang cùng ngõ hẻm ban truyền một triết lý huy hoàng, vĩ đại nhất trong lịch sử loài người. Ngài đã làm nên một

https://tieulun.hopto.org

cuộc cách mạng phá tan hệ thống giai cấp và giải phóng tệ nạn nô lệ của nữ giới đã từ lâu thấm nhuần tận xương tủy người Ấn Độ (vì bị chi phối bởi bộ luật Ma Nu được hình thành từ khoảng thiên niên kỷ thứ II trước Công nguyên 1500 - 1200).

Lịch sử đã ghi nhận việc thành lập ni đoàn của đức Phật là sau khi ngày thành đạo 5 năm, tức vào khoảng 593 trước Công nguyên, với sự khẩn cầu tha thiết của Mahapajapati đại diện cho hoàng phi, công chúa, thể nữ tất cả 500 vị cùng với sự trợ duyên khéo léo của ngài A Nan. Vậy tại sao đức Phật không đồng ý ngay lần cầu thỉnh đầu tiên mà phải đợi đến ba lần? Âu cũng vì lý do sau đây:

- Chứng tỏ tầm quan trọng của pháp giải thoát, để ni giới không xem thường luôn sanh tâm cung kính, chí thú tu học. Cũng như sau khi thành đạo, phạm thiên Samanpati thỉnh đức Phật thuyết pháp. Phải trải qua ba lần, Ngài mới nhận lời.

- Giúp cho các vị này có thời gian suy nghĩ về đời sống xuất gia khổ hạnh. Trong khi đó Mahapajapati cùng tác hoàng phi, phu nhân thế nữ... là người luôn sống trong nhung lụa êm ấm, có kẻ hầu người hạ. Vậy mà giờ đây phải sống trong giữa rừng vắng, ẩm thực là của bố thí của những người hảo tâm làm sao họ biết được hạ mình nhường nhịn lẫn nhau trước những cơ cực trong đời sống khất sĩ,

https://tieulun.hopto.org

Phật chế định Bát Kỉnh Pháp).

- Tâm lý chung của Tăng đoàn sẽ nghĩ gì các ngoại giáo đương thời không có bóng dáng người nữ và họ sẽ xử lý như thế nào đối với những người hoàng gia vọng tộc này.

- Bối cảnh xã hội Ấn Độ dù là chế độ mẫu hệ, nhưng người nữ chưa làm nên việc gì lớn lao đê tạo nên niềm tin cho xã hội, nên họ không được coi trọng.

- 94 ngoại đạo lúc này sẽ nghĩ gì khi mà một đạo giáo vừa mới được hình thành trong thời gian quá ngắn mà dám đưa nữ giới vào trong giáo đoàn.

Chính vì những nguyên lý căn bản trên, đức Phật phải tìm những phương tiện để lưỡng lợi. Và Bát Kỉnh Pháp được chế định, mà A Nan là giọt nước cuối cùng để bình đầy, là phương tiện đức Phật khai thông đại lộ độ ni.

Thật ra, trong chiều dài kinh tạng lúc nào đức Phật cũng khẳng định: *"Ta ra đời vì một nhân duyên lớn khai thị chúng sanh ngộ nhập Phật tri kiến"* hay *"Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành"*. Đây là lời chấp thuận. Ngài đã tuyên thuyết đầu tiên nhất. Hơn thế nữa, Ngài đã từng khuyên dạy các chúng đệ tử:

"Này các Tỳ kheo, hãy lên đường thuyết pháp vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư thiên và loài

https://tieulun.hopto.org

người". Chính vì hạnh nguyện đó nên việc đức Phật tiếp độ nữ giới xuất gia, thành lập giáo đoàn ni là việc phải làm và việc làm này làm sáng danh đức Phật không ít.

Lật lại những trang sử vàng son của Phật giáo, ta thấy tất cả các giai cấp sang hèn đều được Ngài hoá độ và chứng đạo, điêu này đã làm chân động dư luận các tôn giáo khác. Đạo Phật với lòng từ bi vô lượng thì Ngài không khỏi xót xa khi nhìn thấy sự khổ nhọc của di Mẫu Mahapajapati tha thiết khẩn cầu được xuất gia và phải trải qua ba lần cầu thỉnh. Hãy nhìn đức Phật ở một cương vị một vị Phật lịch sử chúng ta sẽ thấy rõ, Ngài đang phân vân lưỡng lự và từ đã từ chối đến 3 lần mới cho giới nữ xuất gia. Ở đây không phải là vấn đề "Trọng nam khinh nữ" mà Ngài đang tìm một biện pháp hữu hiệu nhất giúp cho nữ giới có đời sống phạm hạnh trong giáo đoàn mà cả hai (nữ giới và giáo đoàn) không bị tổn hại về mọi mặt. Thế rồi duyên đã đủ, giờ đã đến, Bát Kỉnh Pháp, một đáp án tối ưu giúp nữ giới xuất gia thành tựu pháp giải pháp với nội dung:

1- Tỳ kheo ni tuy 100 tuổi, nhưng thấy một vị Tỳ kheo mới thọ giới, phải đứng dậy chào đón lễ bái, trải tịnh tọa mời ngồi. Pháp này phải được tôn trọng cung kính khen ngợi trọn đời không vượt qua.

2- Tỳ kheo ni không được mạ lị quở trách Tỳ

https://tieulun.hopto.org

kheo, không được phỉ báng nói: Phá giới, phá kiến, phá oai nghi. Pháp này...

3- Tỳ kheo ni không được vì Tỳ kheo tăng tác cử, tác ức niệm, tác tự ngôn, không được ngăn người khác làm tội, ngăn thuyết giới, ngăn tự tứ. Tỳ kheo ni không được quở trách Tỳ kheo. Tỳ kheo được quyền quở trách Tỳ kheo ni. Pháp này...

4- Thức xoa ma na thọ giới rồi phải đến Tỳ kheo tăng thọ đại giới. Pháp này...

5- Tỳ kheo ni phạm tội Tăng tàn phải ở trước hai bộ tăng, nửa tháng hành Ma na đỏa. Pháp này...

6- Tỳ kheo ni nửa tháng đến Tỳ kheo Tăng cầu giáo thọ. Pháp này...

7- Tỳ kheo ni hạ không được ở chỗ an cư không có Tỳ kheo. Pháp này...

8- Tỳ kheo ni an cư xong phải đến trong Tỳ kheo tăng cầu ba việc tự tứ: Kiến, Văn, Nghi. Pháp này...

Theo sử liệu thì đức Phật truyền Pháp Bát Kỉnh cho tôn giả A Nan mà không truyền trực tiếp cho Mahapajapati. Có người cho rằng nhờ A Nan nhắc nhở đến công ơn dưỡng dục mà đức Phật mới cho phép bà cùng 500 vị nữ giới xuất gia. Đấng toàn giác vốn biết rõ căn cơ của chúng sanh, nên pháp của ngài nói ra hoặc cao hoặc thấp đều do căn cơ của người nghe pháp lãnh thọ và hành trì. Mục đích là

https://tieulun.hopto.org

chỉ rõ những điều mê lầm và dạy bảo những phương pháp tu hành sao cho thích hợp đó là chưa nói đến Mahapajapati là di mẫu, là hoàng tộc của Ngài.

Tại sao đức Phật đồng ý cho nữ giới xuất gia với điều kiện phải hành trì Bát Kỉnh? Thời gian gần đây có một số ý kiến yêu cầu giáo hội bãi bỏ pháp Bát Kỉnh. Quý vị này cho rằng đây là 8 điều bất công dành cho nữ giới. Đứng về mặt tâm lý mà nói thì những đứa con cưng thường được dạy rất kỹ. Một điều mà chúng ta không thể nào ngờ là sau khi thành lập giáo đoàn ni thì vô số nữ giới chứng quả A la hán, điểm cần lưu ý là quả A la hán không phân biệt nam nữ. Điều này đã khẳng định vị trí của nữ giới trong giáo đoàn, không thua gì nam giới, đây cũng là minh chứng cho sự thành công to lớn của đức Phật trong vấn đề độ cho người nữ xuất gia. Tuy nhiên phải nhìn nhận một sự thật, với hiện tượng xã hội như vậy, đã chi phối rất nhiều đến lời dạy của Phật sao cho hợp thời thuận thế mới mong cảm hóa được lòng người quay về với chánh pháp giải thoát. Cho nên ở điều cung kính thứ nhất, thứ hai, đức Phật dạy rất đúng và hợp với hoàn cảnh xã hội đương thời. Bởi vì lúc bấy giờ chư Tỳ kheo được đức Phật tế độ, phần đông là những người thuộc giai cấp mà trước đây là nô lệ, là quan quân trong hoàng cung. Nên để phước báo tăng trưởng, chư ni phải hạ mình

https://tieulun.hopto.org

cung kính. Vả lại, phàm một người xuất gia thì không được mắng nhiếc ai.

Còn điều 3-4-5-6-8, những điều này được chế định người nữ, trong hoàn cảnh lúc bấy giờ không được học hỏi, không hiểu biết nhiều. Cho nên họ cần phải được hướng dẫn, dạy bảo rất nhiều. Riêng điều thứ 7 cho thấy chư tỳ kheo ni không thể tự bảo vệ mình. Song, có thể từ tâm lý huân tập từ ngàn đời là tính ỷ lại vào người nam. Vì quán sát tâm tánh của người nói như vậy, đức Phật mới chế định ra Bát Kỉnh để bảo hộ cuộc sống tu hành của họ được an toàn. Khích lệ họ tu tập xứng đáng là một trong tứ chúng Tăng già (Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu ba tắc, Ưu bà di) của đức Phật mà Ngài đã khẳng định chư tăng lên giúp đỡ chư ni như thế không có nghĩa là kỳ thị và lấn lướt.

Xuyên qua Bát Kỉnh Pháp, một số người nữ xuất ra trong thời đại tiến bộ, hiện nay lại miễn cưỡng trong niềm hạnh phúc lớn lao đó. Vì ngờ vực đức Phật chưa thật sự triệt để trong việc nâng cao vị trí của họ ngang hàng với nam giới nên đã chế ra 8 điều cung kính. Nhưng chính tám điều ấy thật sự quan trọng làm tăng lợi ích cho giáo hội Tỳ kheo ni tồn tại. Và có phải nó chỉ có tính khả thi trong hoàn cảnh xã hội đương thời mà thôi. Còn hôm nay? Đồng ý rằng mỗi giai đoạn mỗi thời đại có khác. Thế

https://tieulun.hopto.org

nên, một số người chỉ suy nghĩ một chiều và cho rằng thời buổi ngày nay đã khác nam nữ bình quyền, người nữ ngày nay phát tâm xuất gia không thuộc trong hoàng tộc để Phật đắn đo cân nhắc. Bên cạnh đó, người nữ ngày nay học rất cao, những bằng cấp gì người nam đạt được khi người nữ cũng đều đạt được. Thật ra, người nữ lại có điều kiện học hơn cả nam giới, vì nam giới còn có nghĩa vụ đối với đất nước. Có thể kết luận là tri thức của nữ ngày nay không thua kém gì những trang nam tử. Đó là chưa nói đến khẩu hiệu "đảm việc nước giỏi việc nhà". Rồi khi họ được học hỏi và hiểu biết nhiều mới nhận ra là họ không thua gì nam giới cả.

Thế nên Bát Kỉnh Pháp ngày nay là một lợi thế cho ni giới, vì ngoài tri thức đã được học, họ còn được một đặc quyền ưu đãi nữa. Như điều thứ nhất nói cho đúng thì chư ni làm gánh nặng mà chư tăng phải mang trọn đời, và Ngài Ca Diếp đã thấu hiểu điều đó nên đã trách A Nan trong lần kết tập kinh điển đầu tiên. Hơn thế, nữa đối với Nam truyền Phật giáo, họ thấy không thể gánh vác nổi trọng trách này và đó phải chăng là lý do mà họ không nhận nữ giới xuất gia? Vậy thì còn phải phàn nàn gì khi mình được cha anh nâng đỡ dìu dắt. Còn điều thứ hai thì khỏi bàn người xuất gia không được phép mắng chửi bất cứ ai. Riêng sáu điều cung kính còn lại đòi hỏi

https://tieulun.hopto.org

nhân cách, đạo đức, vốn tri thức và lực tu chứng của một vị Tỳ kheo để chứng tỏ mình là bậc đàn cha, đàn anh và điều này A Nan đã hỏi đức Phật về phẩm cách của một sa môn xứng đáng hướng dẫn các Tỳ kheo ni, đức Thế Tôn đã trả lời rằng: Sa môn nào biết thực hành đúng tám quy luật mà Như Lai đã chế định là sa môn sẽ thay mặt Như Lai thuyết pháp đến các hàng Tỳ Kheo ni.

Bên cạnh đó chư tỳ kheo cần phải bảo vệ an nguy cho Tỳ Kheo ni. Quả thật, đây là một trọng trách lớn lao đáng lẽ đức Phật phải hỏi ý kiến các Tỳ kheo có đồng ý hay không. Ngài lại hỏi di mẫu Mahapajapati, lúc này không những tám điều mà tám mươi điều bà cũng chấp nhận vì cái tâm xuất gia ban đầu rất mạnh và đây lại là những đặc quyền ưu đãi. Bên cạnh Bát Kỉnh Pháp, nữ giới gia nhập giáo đoàn phải thọ trì giới bổn Patimokkha (Ba-la-đề-mộc-xoa) là 348 giới. Trong khi đó chư Tỳ kheo thì chỉ thọ trì 250 giới (đành rằng mãi đến năm thứ 13 giới luật mới thực sự hình thành, nhưng trong giai đoạn này ta chỉ luận bàn về tánh giới. Điều này cho thấy tánh giới luôn có mặt, nghĩa là một người nữ đều có thể phạm một trong 348 giới. Và người nam thì 250 giới). Ở đây, xét cho cùng thì cũng không có gì bất bình đẳng cả, bởi phái nữ về cấu trúc tâm sinh lý khác hẳn nam giới nên

https://tieulun.hopto.org

giới luật cũng khác là chuyện đương nhiên. Thường thì đức tính trí tuệ được đề cao ở nam giới và từ bi được đề cao ở nữ giới. Nên trước cổng tam quan ở các ngôi chùa luôn để "Trí tuệ" là cổng vào của nam và "Từ bi" cổng vào của nữ.

https://tieulun.hopto.org

CHỮ "HIẾU" TRONG KINH SÁCH PHẬT GIÁO

VU GIA

Thời Lý, thời Trần, Phật giáo trở thành quốc giáo, song các kỳ thi tuyển chọn nhân tài, nhà vua vân lây tứ thư, ngũ kinh làm nòng cốt. Do đó, chữ "hiếu" theo tinh thần Nho giáo từng bước thấm đẫm vào tâm trí người dân Việt, góp phần làm nên truyền thống văn hóa của dân tộc.

https://tieulun.hopto.org

Với phần lớn nhân dân Việt Nam, ngày rằm tháng Bảy là ngày xá tội vong nhân trên tinh thần "*Lòng nào là chẳng thiết tha/ Cõi dương còn thế nữa là cõi âm" (Văn tế Thập loại chúng sinh* – Nguyễn Du). Với các tín đồ Phật giáo, tháng Bảy âm lịch hằng năm là mùa Vu lan – báo hiếu, và ngày rằm tháng Bảy là ngày lễ trọng trong mùa báo hiếu. Theo tôi biết đa số tín đồ Phật giáo Việt Nam hiểu chữ "hiếu" trong đời sống thường ngày thường là chữ "hiếu" theo tinh thần Nho giáo hơn là chữ "hiếu" theo tinh thần Phật giáo. Điều này cũng dễ hiểu, bởi bao đời qua, ông cha ta nghiền ngẫm tứ thư, ngũ kinh của Nho giáo để phục vụ thiết thực cho đời sống. Những tinh túy được tiếp thu từ kinh sách của Nho giáo, ông cha ta lấy làm nền tảng để giáo dục con cháu. Thời Lý, thời Trần, Phật giáo trở thành quốc giáo, song các kỳ thi tuyển chọn nhân tài, nhà vua vẫn lấy tứ thư, ngũ kinh làm nòng cốt. Do đó, chữ "hiếu" theo tinh thần Nho giáo từng bước thấm đẫm vào tâm trí người dân Việt, góp phần làm nên truyền thống văn hóa của dân tộc. Giai đoạn này, những vị thức giả thống nhất gọi là "tam giáo đồng nguyên", bởi ngày đó nếu Nho giáo là rường cột trong thể chế chính trị quốc gia, thì Phật giáo là tư tưởng chủ đạo trong đời sống tinh thần và Đạo giáo là để phục vụ đời sống tín ngưỡng phong

https://tieulun.hopto.org

phú của nhân dân.

Bước qua tuổi "tri thiên mệnh", tôi bắt đầu đọc lai rai kinh sách Phật giáo. Nói "lai rai" vì kinh sách Phật giáo nhiều quá. Không có tôn giáo nào trên thế giới này có nhiều kinh sách như Phật giáo. Tôi tin từ khi đạo Phật vào Việt Nam tới nay, chưa có mấy tu sĩ Phật giáo đọc hết kinh sách của tôn giáo mình. Do vậy, việc tín đồ Phật giáo hiểu chữ "hiểu" theo tinh thần Nho giáo cũng không lấy gì khó hiểu. Tôi cũng nghe một số đĩa CD thuyết pháp của một số vị pháp sư, thì thấy chữ "hiếu" theo tinh thần Nho giáo vẫn bàng bạc trong bài giảng của mình.

Ngày rằm tháng bảy, tín đồ Phật giáo Việt Nam tới chùa thắp hương lễ Phật, hướng về mẹ theo truyền thuyết Tôn giả Mục Kiền Liên cứu mẹ. Kinh sách Phật giáo ghi chép ngài đã tu luyện thành công nhiều phép thần thông, và qua đó biết mẹ mình đang lâm kiếp ngạ quỷ. Ngài hỏi Phật tổ về cách cứu mẹ. Phật dạy rằng: "*Dù ông có thần thông quảng đại đến đâu cũng không đủ sức cứu mẹ ông đâu. Chỉ có một cách nhờ hợp lực của chư tăng khắp mười phương mới mong giải cứu được. Ngày rằm tháng Bảy là ngày thích hợp để vận động chư tăng, hãy sắm sửa lễ cúng vào ngày đó*".

Theo lời Phật dạy, mẹ ngài được giải thoát. Phật cũng dạy chúng sinh ai muốn báo hiếu cho cha mẹ

https://tieulun.hopto.org

cũng theo cách này (Vu Lan Bồn Pháp). Và lễ Vu Lan cũng ra đời từ đây. Tôi nhớ không lầm, từ giữa thập niên 60, ở miền Nam, vào ngày rằm tháng Bảy, thiện nam tín nữ đến chùa được gắn trên ngực áo một bông hồng trắng (nếu mẹ mất), hoặc bông hồng màu hồng/ đỏ (nếu mẹ còn tại thế). Tập tục này có sau ngày đoản văn *Bông hồng cài áo* của thầy Nhất Hạnh được xuất bản ở Sài Gòn năm 1962. Trong đoản văn này, thầy Nhất Hạnh kể về một tập tục đẹp mà ông gặp ở Nhật Bản: "*Tây phương không có ngày Vu lan nhưng cũng có Ngày Mẹ (Mother's Day) mồng mười tháng Năm (năm đó). Tôi nhà quê không biết cái tục ấy. Có một ngày tôi đi với thầy Thiên Ân tới nhà sách ở khu Ginza ở Đông Kinh (Tokyo), nửa đường gặp mấy người sinh viên Nhật, bạn của thầy Thiên Ân. Có một cô sinh viên hỏi nhỏ Thầy Thiên Ân một câu, rồi lấy ở trong xắc ra một bông hoa cẩm chướng màu trắng cài vào khuy áo tràng của tôi. Tôi lạ lùng, bỡ ngỡ, không biết cô làm gì, nhưng không dám hỏi, cố giữ vẻ tự nhiên, nghĩ rằng có một tục lệ chi đó. Sau khi họ nói chuyện xong, chúng tôi vào nhà sách, thầy Thiên Ân mới giảng cho tôi biết đó là Ngày Mẹ, theo tục Tây phương. Nếu anh còn mẹ, anh sẽ được cài một bông hoa màu hồng trên áo, và anh sẽ tự hào được còn mẹ. Còn nếu anh mất mẹ, anh sẽ được cài trên áo*

https://tieulun.hopto.org

một bông hoa trắng...”.

Với ngày rằm tháng Bảy hằng năm, phần lớn tín đồ Phật giáo Việt Nam đến chùa chỉ cần biết thế, dù ai cũng biết chữ “hiếu” không chỉ dành cho mẹ. Đọc qua một số kinh sách Phật giáo, tôi thấy đức Phật nói rất rộng về chữ “hiếu”, thậm chí phong phú hơn, thâm thúy hơn chữ “hiếu” trong kinh sách của Nho giáo. Chẳng hạn, dạy chúng sinh biết về công ơn mẹ, kinh *Tương ưng*, viết: *“Từ vô lượng kiếp đến nay, chúng sanh lang thang trong nẻo luân hồi, bỏ thân*

https://tieulun.hopto.org

này nhận thân khác, sinh đi sinh lại bao lần, sữa mẹ mà chúng ta đã uống còn nhiều hơn nước trong bốn biển", hoặc kinh *Tâm địa quán*, viết: *"Mẹ hiền còn sống là mặt trời giữa trưa chói sáng/ Mẹ hiền khuất bóng là mặt trời đã lặn/ Mẹ hiền còn sống là mặt trăng sáng tỏ/ Mẹ hiền khuất rồi là đêm tối âm u"*...

Người sinh ra đời, không ai là không có cha. Có hiếu với mẹ mà bất hiếu với cha cũng không được. Kinh *Tăng chi I*, Phật dạy: *"Có hai hạng người, này các Tỳ kheo, Ta nói không thể trả ơn được. Thế nào là hai. Là Mẹ và Cha. Nếu một bên vai cõng cha, một bên vai cõng mẹ, làm vậy cho đến trăm tuổi, nếu đấm bóp, thoa nước tắm rửa, thoa gội, và dầu tại đấy có vãi tiểu tiện, đại tiện như thế, này các Tỳ kheo cũng chưa làm đủ hay trả ơn đủ mẹ và cha. Vì có sao? Vì rằng, này các Tỳ kheo, cha mẹ đã làm nhiều cho con cái, nuôi nấng, nuôi dưỡng con khôn lớn, giới thiệu con vào đời"*. Phật còn dạy không nhất thiết phải tới chùa lễ Phật, cầu Phật mới được phước, mới gặp an lành. Kinh *Tâm địa quán*, viết: *"Cha mẹ tại tiền như Phật tại thế, gặp thời không có Phật, khéo thờ cha mẹ tức là thờ Phật vậy"*. Kinh *Tạp bảo tạng*, Phật nói rõ hơn: *"Nếu có người muốn được vua Phạm Thiên ở trong nhà, hãy hiếu dưỡng cha mẹ, vua Phạm Thiên đã có ở trong nhà. Muốn có Đế Thích ở trong nhà, hãy hiếu dưỡng*

https://tieulun.hopto.org

cha mẹ, Đế Thích sẵn ở trong nhà. Muốn được tất cả thiên thần ở trong nhà, chỉ cúng dường cha mẹ, tất cả thiên thần đều ở trong nhà. Cho đến muốn cúng dường Thánh Hiền và Phật, chỉ cúng dường cha mẹ, các vị Thánh Hiền và Phật đều ở trong nhà".

Hàng chục năm qua, chúng ta phát động và thực hiện Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" cũng có được tác động nhất định, song đạo đức xã hội ngày một đi xuống không được như ý Đảng lòng dân. Hơn 2.500 trước, Phật đã nhìn ra và khuyến khích: *"Này các Tỳ kheo, những gia đình nào mà con cái kính lễ cha mẹ, những gia đình ấy được xem là ngang hàng với Phạm thiên, với các bậc tiên sư và đáng được cúng dường"* (kinh *Tăng chi I)*. Nhưng không chỉ với cha mẹ, Phật dặn: *"Ngoài ra còn phải phát tâm Bồ đề cầu giác ngộ, rồi tìm cách hướng dẫn người thân của mình và chúng sinh đồng tâm phát Bồ đề, đó là cách báo ân rốt ráo"* (kinh *Phương tiện Phật báo ân)*. Trong *Khế kinh* có đoạn: *"Hạnh hiếu là hạnh Phật. Tâm hiếu là tâm Phật. Đạo hiếu là đạo Phật. Khi nói đến đạo đức tức chúng ta đã nói về đạo hiếu"*. Nghìn kinh muôn sách của thánh hiền lấy hiếu nghĩa làm đầu (Thiên kinh vạn quyển, hiếu nghĩa vi tiên). Một xã hội tốt, một quốc gia hùng cường, một thế giới an lạc và thanh bình phải được bắt đầu từ những con

https://tieulun.hopto.org

người tốt: Biết trọng giá trị đạo đức, thực hành hiếu đạo, biết ơn và đền ơn đáp nghĩa. Hiếu cảm đến trời thì mưa hòa gió thuận. Hiếu cảm đến đất thì muôn vật hóa sinh. Hiếu cảm đến người thì mọi phúc tăng trưởng.

Đã là người thì phải biết ơn và biết đền ơn. Trong kinh *Tăng nhất A hàm*, Phật dạy: *"Này các Tỳ kheo! Nếu người nào biết ơn và đền ơn cho dù ở cách xa Ta ngàn dặm, nhưng Ta vẫn xem người đó như đứng hầu gần bên Ta. Còn nếu như người nào không biết ơn và đền ơn, cho dù người đó có đứng hầu gần bên Ta, nhưng Ta vẫn xem họ cách xa ngàn dặm"*. Theo đức Phật: *"Cùng tột điều thiện không gì hơn hiếu/ Cùng tột điều ác không gì hơn bất hiếu"* (kinh *Nhẫn nhục*). Nhưng chữ "hiếu" trong đạo Phật không chỉ thuần về vật chất mà còn nặng về tinh thần. Trong kinh*Tăng nhất A hàm*, Phật có dạy: *"Này các tỳ kheo! Có hai người mà các thầy không thể nào đền ơn cho hết được, đó là cha và mẹ. Nếu có kẻ vai trái cõng cha, vai phải cõng mẹ, đi xa ngàn dặm, cung phụng đủ mọi thức ăn, đồ mặc, chăn nệm và thuốc thang, thậm chí cha mẹ có tiểu tiện, đại tiện trên vai đi nữa, cũng chưa trả được ân sâu cha mẹ. Các thầy phải biết, ân cha mẹ nặng lắm, bồng bế nuôi nấng, dưỡng dục đúng lúc, làm cho ta trưởng thành. Vì thế, mà biết ân đó khó trả. Do vậy,*

https://tieulun.hopto.org

người con hiếu thảo muốn báo đáp công ơn cha mẹ đúng chánh pháp cần phải thực hành những việc sau đây:

- Nếu cha mẹ chưa có niềm tin, phải khuyết khích cha mẹ phát tâm tin tưởng tam bảo.

- Nếu cha mẹ xan tham, phải khuyến khích cha mẹ phát tâm bố thí.

- Nếu cha mẹ theo điều ác, phải khuyến khích cha mẹ hướng về đường thiện.

- Nếu cha mẹ theo tà kiến, phải khuyến khích cha mẹ trở về với chánh kiến.

Làm được như vậy là trả ơn cha mẹ đúng với chánh pháp, khiến cha mẹ không những được an vui trong hiện tại, mà còn gieo phước lành trong tương lai".

Kinh *Hiếu tử*, Phật cũng dạy như thế: *"Phật hỏi các thầy Sa môn: Con nuôi cha mẹ, lấy cam lồ trăm vị làm thức ăn, dùng thiên nhạc làm vui tai, sắm y phục hảo hạng mặc nơi thân, vai cõng cha mẹ đi khắp bốn phương, suốt đời phụng dưỡng như vậy, đáng gọi là hiếu chăng?".*

Các Thầy Sa môn thưa: Người này là đại hiếu.

Phật dạy: Chưa gọi là hiếu.

Phật bảo các thầy Sa môn: "Xem người thế gian không có hiếu thảo, chỉ thế này mới gọi là hiếu: Hãy khuyên cha mẹ bỏ ác làm lành, thọ Tam quy,

https://tieulun.hopto.org

giữ Ngũ giới. Dù cha mẹ sớm mai thọ trì quy giới, chiều về cõi chết, đối với ơn nặng cha mẹ nuôi dưỡng, cũng gọi tạm đền".

Phật cũng cảnh báo: *"Những đứa con bất hiếu, sau khi chết bị đọa vào địa ngục A tỳ, lửa dữ thiêu đốt, ăn hoàn sắt nóng, uống nước đồng sôi, gươm đao đâm chém... ngày đêm chết sống muôn lần, đến trăm ngàn kiếp không ngừng một giây. Sự hình phạt tại A tỳ ngục rất nặng nề đối với những người ngỗ nghịch song thân"* (kinh *Báo hiếu*).

Nhìn chung, kinh sách Phật giáo nói rất nhiều về chữ "hiếu" dành cho 4 đại trọng ân: ân quốc gia, ân cha mẹ, ân tam bảo và ân xã hội (đàn na tín thí). Chúng ta cần phải tri niệm và thực hành mới may ra có một chút đáp đền. Qua đây, tôi cũng mong những người đọc nhiều hơn tôi, có thời gian hơn tôi, bỏ công tập hợp những lời dạy của đức Phật theo từng chủ đề rồi in thành sách, phát hành rộng rãi. Tôi tin, nếu có những cuốn sách như thế thì đạo Phật sẽ đi vào đời sống một cách thiết thực hơn, khoa học hơn. Đây cũng là cách báo hiếu báo ân theo đúng tinh thần Phật dạy: *"Trên đền bốn ơn nặng, dưới cứu khổ tam đồ"*.

https://tieulun.hopto.org

Mưa thiền

DIỆU ANH

Đêm say nồng giấc ngủ
Tâm thức trôi mênh mang
Chợt nghe vang vọng đến
Phím mưa đàn trên hiên.
Bàng hoàng choàng tỉnh mộng
Tiếng mưa thánh thót buồn
Đều đều như vỡ vụn
" Mùi" vô thường quẩn quanh

https://tieulun.hopto.org

Mưa tưới mát nhân sinh
Mưa gột rửa cấu trần
Mưa cười khi nhìn thấy
Giọt mồ hôi tan dần...
Ngồi thiền trong mưa khuya
Nghe yên ắng lạ thường
Thấy niềm vui lan tỏa
Biết tâm hòa cùng mưa.
Nhìn mưa con quán chiếu
Lời Phật dạy trong kinh
Tu tâm mình như thủy
Để lòng mình thong dong
Tổ ơi sao khó quá
Bồ tát ơi khổ ghê
Luyện tâm mềm uyển chuyển
Con hành đầy gian truân...
Phật gia hộ cho con
Hàng phục tâm như Phật
Dù bao "A Kỳ" kiếp
Đê... tan vào hư không!

https://tieulun.hopto.org

KỶ NIỆM XƯỚNG HỌA THƠ VỚI LÃO SƯ TRẦN VĂN KHÊ

TRẦN ĐÌNH SƠN

Theo lệ thường, cứ vào dịp Tết Nguyên đán, lão sư Trần Văn Khê khai bút bằng bài thơ 8 câu luật Đường, sau đó gửi tới thân hữu mời họa lại để làm thú vui tao nhã mừng Xuân mới.

Nay lão sư vừa cưỡi hạc về trời, chúng tôi xin ghi lại vài kỷ niệm để tưởng nhớ duyên may được gặp gỡ lão sư, một danh nhân văn hóa của Việt Nam thế kỷ XX.

Nguyên đán Ất Dậu (8/ 2/ 2005), lão sư viết,

https://tieulun.hopto.org

"Sáng nay cảm giác mình đang ở Hà Nội, Thủ đô nước Việt Nam, nơi mà ngày xửa ngày xưa cách nay 61 năm, chàng trai vùng lưu vực Cửu Long đã đón Xuân lần chót tại Hà thành rồi phiêu bạt giang hồ năm châu bốn biển, lại được cái thú vui nhìn lại cảnh cũ nhớ chuyện xưa rồi nghĩ đến ngày nay. Nhắc chuyện xa để thấy rõ việc gần, trong cái vui có một chút bàng hoàng, trong cái bàng hoàng lại ẩn một niềm vui...

Khai bút đầu năm tại Hà thành

Tết này gần nước lại xa nhà
Khai bút đầu Xuân ta với ta
Thuở trước chàng trai đi hái lộc
Ngày nay lão trượng dạo xem hoa
Xứ người nghiên cứu thời niên thiếu
Quê mẹ an cư lúc tuổi già
Gởi bạn đôi vần từ đất Bắc
Chào Xuân gà gáy khúc hoan ca.
(TVK)

Bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc kính họa:

Đi quẩn quanh rồi trở lại nhà
Sáu mươi năm lẻ chạnh hồn ta
Dấu xưa chừng đã vùi sương tuyết

https://tieulun.hopto.org

Nền cũ nay đà rợp bóng hoa
Mấy thuở tung hoành vươn chí trẻ
Một thời oanh liệt quản thân già
Xuân nay sum họp tràn Nam Bắc
Nắn phím tơ lòng trỗi khúc ca.
(ĐHN) *Hàm Tân, mồng 2 Tết Ất Dậu*

Thị giả Phú Xuân kính họa:
Bốn biển năm châu chỉ một nhà
Hơi mô nghĩ ngợi bận lòng ta
Sách đàn chung gánh tình thêm đẹp
Tơ trúc truyền đời gấm điểm hoa
Hương sắc xin nhường tài bạn trẻ
Thân tâm nguyện giữ phận ông già
Long thành đối bóng mơ Xuân cũ
Thấp thoáng bên rèm Cầm giả ca.
Trần Đình Sơn

Nguyên đán Bính Tuất, lão sư hội đủ nhân duyên về an cư tại Trường Ca trang (32 Huỳnh Đình Hai, Gia Định). Lần đầu tiên ăn Tết sum vầy cùng con cháu, băng hữu ngay trên quê nhà, lão sư vô cùng cao hứng khai bút:

https://tieulun.hopto.org

Bính Tuất đầu xuân hạnh phúc đầy
Quê nhà tổ ấm hẳn là đây
Gió xuân nhẹ thoảng xuyên phòng ốc
Nắng tết nồng soi khắp cỏ cây
Bè bạn gần xa chờ họp mặt
Cháu con lớn nhỏ đã sum vầy
Cuối đời ước mộng nay thành thực
Rực rỡ trong ngoài hoa mãn khai.
(TVK)

Bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc họa vận tặng chú Khê và tổ ấm:

Mộng ước ngờ đâu lại lấp đầy
Cành Nam chim Việt trở về đây
Hương xuân ngào ngạt ươm bờ cỏ

https://tieulun.hopto.org

Sắc Tết chan hòa rợp bóng cây
Ý nhạc tình thơ vui cá nước
Người xưa cảnh cũ đẹp duyên vầy
Ai hay hoa cũng hồn tri kỷ
Sân trước nụ vàng lặng lẽ khai.
(ĐHN)

Thị giả Phú Xuân kính họa:
Danh lợi trò chơi tạm đủ đầy
Tang bồng xếp lại ở nơi đây
Nhạc thơ hòa quyện cùng non nước
Ngày tháng tiêu dao với cỏ cây
Lưu thủy, Cao sơn duyên gặp gỡ
Tri âm, thân hữu mộng vui vầy
Năm cung trầm bổng mừng xuân mới
Tấu khúc thanh bình dạ tiệc khai.
(TĐS)

Tuần tự Đông tàn, Xuân đến, chuyện vui xướng họa ở Trường Ca trang đã được 10 năm. Tết Ất Mùi, mặc dù sức khỏe sút giảm nhiều thân hữu vẫn nhận được bài thơ khai bút tư thuật của lão sư.

Còn năm năm nữa đúng mười mươi
Sống khỏe nhờ ơn đức Phật trời
Nguồn cạn sông ngòi luôn sống động
Cây già cành lá vẫn xanh tươi

https://tieulun.hopto.org

Ngón đàn có kém thời trai trẻ
Trí nhớ không thua lúc thiếu thời
Tiếp tục lưu truyền văn hóa Việt
Không quên tận hưởng lúc nhàn thơi.
Trường Ca trang, Bình Thạnh.
Ất Mùi Nguyên đán (8h15, ngày 19/2/2015)

Tiếp được bài thơ khai bút, nhận thấy tinh thần lão sư vẫn lạc quan yêu đời, thân hữu rất vui mừng họa đáp cầu chúc lão sư luôn an khương, minh mẫn để còn nhiều dịp ca ngâm thơ nhạc lâu dài.

Bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc kính họa:
Đâu ngờ ông đà quá chín mươi
Dẻo dai sức khỏe hẳn ơn trời
Phần trên một nữa đầy linh hoạt
Bên dưới nửa phần có kém tươi
Nâng bút hào hoa như phượng múa
Ôm đàn âu yếm vẻ sung thời
Bởi tâm trong sáng vì nòi Việt
Nên dẫu bộn bề vẫn thảnh thơi.
(ĐHN)

Phú Xuân kính họa:
Xuân sang cung chúc được mười mươi
Năm phước ơn ban tự cửa trời

https://tieulun.hopto.org

Hứng cảm trào dâng còn sống động
Tâm tình phóng khoáng mãi xanh tươi
Quản chi tuổi tác phân già trẻ
Mặc tiếng khen chê giữa thế thời
Mãn nguyện trao truyền âm nhạc Việt
Quê nhà trở lại sống nhàn thơi.

(TĐS)

Tuần tự Xuân qua Hạ tới chưa kịp viếng thăm, bất ngờ được tin lão sư đã vào cấp cứu ở bịnh viện Gia Định (27/5/2015). Sức cùng lực kiệt, đúng 2h 55 ngày 24/6/2015 lão sư đã xả hết duyên trần trở về thiên giới.

Sáng nay, 6h ngày 29/6/2015 lễ phát dẫn đưa nhục thân lão sư lên hỏa đàn Hoa Viên Bình Dương do Trưởng lão HT. Thích Tắc An chứng minh, TT. Thích Lệ Trang chủ sám. Những người hộ niệm có duyên lành được nghe nhạc lễ hòa theo tiếng tụng niệm trầm hùng của chư Tăng cảm nhận như có trăm ngàn thứ âm nhạc cùng trỗi lên khiến mọi người đều phát tâm niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng hồi hướng cho chơn linh lão sư Trần Văn Khê sanh về cõi trời Đao-lợi đúng như ước nguyện "Thiên nhạc vinh quy".

https://tieulun.hopto.org

RẰM THÁNG 7

MINH NGỌC

Lễ Tự tứ tại chùa Hòa An (Tam Kỳ, Quảng Nam)

Hằng năm, đến tháng Bảy âm lịch, tất cả mọi người dân Việt, đều biết đến ngày lễ truyền thống Vu lan 15 tháng Bảy. Mặc dù xuất xứ lễ này thuộc về Phật giáo, nhưng hầu như cả xã hội đều quan tâm, và được tác động ảnh hưởng đến giá trị tinh thần tri ân, báo hiếu một cách sâu sắc, tích cực. Đối với riêng người Phật tử, ngoài 15 tháng Bảy là lễ Vu lan báo hiếu, còn có nhiều ý nghĩa giá trị tâm linh khác nữa:

https://tieulun.hopto.org

1- 15 tháng 7, ngày Tự tứ của đệ tử Phật xuất gia

Theo như trong các bộ Luật: Tứ Phần, Ngũ Phần, Ma ha Tăng Kỳ, Thập Tụng, Thiện Kiến Tỳ bà sa đều ghi, thì do các hàng đệ tử Phật trong ba tháng an cư bàn nhau đặt chế ra quy định "cấm khẩu" giữ im lặng tuyệt đối, không ai nói với ai. Do nhân duyên này, Phật nhóm họp Tỳ kheo tăng rồi quở trách các Tỳ kheo này: *"Các thầy là người ngu si, như oan gia ở chung, tại sao lại nói là được an lạc trụ, tại sao gọi là Tỳ kheo lại thọ pháp câm, đáng lẽ ở trong pháp của ta phải lấy pháp dạy bảo nhắc nhở nhau"*, quở trách rồi bảo các Tỳ kheo: *"Từ nay không nên thọ pháp câm, nếu thọ pháp câm thì phạm Thâu lan giá, vì sao, vì không cùng nói chuyện là pháp của ngoại đạo. Từ nay cho hạ an cư xong, các Tỳ kheo nên nhóm lại 1 chỗ để nói 3 việc cầu người khác nói tự tứ, đó là thấy, nghe, nghi.*

Thế rồi, Phật nói với các Tỳ kheo:

- Kể từ hôm nay vì các đệ tử ta chế định phép Tự tứ gồm các vấn đề: 1. Ba tháng an cư. 2. Nói ba việc: Thấy, nghe, nghi. 3. Kết thúc an cư. 4. An cư ở đâu Tự tứ ở đó. 5. Từ Thượng tọa bắt đầu Tự tứ làm gương trước, theo thứ tự trở xuống. 6. Hòa hợp chúng.

Từ đó, mới có ngày Tự tứ sau khi giải hạ ba

https://tieulun.hopto.org

tháng, để chính mỗi người tự nói ra những sai sót lỗi lầm của mình trong ba tháng tu học, và mong mọi người cũng tự do nói ra những lỗi lầm của mình đã phạm trong ba việc thấy, nghe và nghi. Với ý nghĩa quan trọng đó, nên nếu an cư sau ba tháng không thọ ngày Tự tứ coi như không được tính một tuổi hạ.

Theo như Luật của Phật giáo Bắc truyên, thì an cư bắt đầu từ 16 tháng 4 đến 15 tháng 7 gọi là tiền an cư, hoặc từ 16 tháng 5 đến 15 tháng 8 gọi là hậu an cư. Nếu trong chúng có một người tiền an cư thì đến ngày 15 tháng 7 tất cả chúng đồng loạt thọ Tự tứ với người này, nhưng khi Tự tứ xong phải ở lại tiếp một tháng đến 15 tháng 8 mới giải hạ. Còn nếu tất cả hậu an cư thì đều thọ Tự tứ vào ngày 15 tháng 8, kết thúc an cư.

Hiện nay, do tình hình tăng chúng các nơi về tập trung hạ, mỗi vị đều có trú xứ riêng, hoặc trụ trì, hoặc ở chúng, nhưng phải về bổn xứ trước 15 tháng 7 để lo công việc Phật sự tại chùa, địa phương nên các trường hạ linh động làm lễ Tự tứ trước vài ngày, có khi cả tuần. Tuy nhiên, việc cử hành lễ Tự tứ coi như băt buộc không thê bỏ qua.

2- 15 tháng 7, bắt đầu lễ dâng y Ca hi na

Y Ca hi na hay Ca thi na là phiên âm từ tiếng Phạn Kathina, dịch là Y công đức, Y thưởng thiện.

https://tieulun.hopto.org

Tức là y chứa đựng công đức của các đệ tử Phật xuất gia, sau ba tháng thúc liễm thân tâm trau dồi giới đức, và được tưởng thưởng do hành trì thiện pháp trong suốt thời gian an cư. Theo Luật Thập Tụng, Phật giáo Bắc truyền chép:

"Phật tại nước Xá vệ, lúc đó các Tỳ kheo sau 3 tháng an cư tại nước Tang kỳ đà, Tự tứ xong, may y mới rồi liền đắp y mang bát du hành đến nước Xá vệ, giữa đường gặp mưa lớn nên người bị ướt và lấm lem bùn đất, lại bị gió nóng làm xúc não nên rất mỏi mệt. Khi đến chỗ Phật đảnh lễ rồi ngồi một bên. Pháp thường của Phật là khi có Tỳ kheo khách đến, Phật đều hỏi thăm có nhẫn đủ không, an cư có an lạc không, khất thực có dễ không, đi đường có nhọc mệt không. Lúc đó các Tỳ kheo đều đáp là nhẫn đủ, an cư được an lạc, khất thực không khó nhưng đi đường nhọc mệt, rồi đem việc trên bạch Phật, Phật nói: "Từ nay cho các Tỳ kheo sau khi an cư, Tự tứ xong hòa hợp một chỗ thọ y Ca hi na. Thọ y Ca hi na rồi thì y đã thọ trước đó vẫn không mất, huống chi là y mới".

Cũng theo Luật dẫn, người nhận y này được 5 điều lợi ích:

1- Được cất giữ y thừa (ngoài ba y).
2- Được lìa y ngủ qua đêm.
3- Được ăn biệt chúng.

https://tieulun.hopto.org

4- Được ăn nhiều lần nhiều chỗ trước giờ Ngọ.

5- Trước và sau bữa ăn không cần báo cho Tỳ kheo khác, mà vẫn được vào thôn xóm.

Và có 5 hạng người không được nhận y này:

1- Người không có tuổi hạ. Như nhập hạ còn là sa di, giữa hạ mới thọ Cụ túc giới.

2- Người phá an cư: Tức không an cư, hoặc an cư không đúng Luật Phật chế.

3- Người hậu an cư tức từ 16 tháng 5 đến 15 tháng 8 thì không được chia sẻ y này.

4- Người bị tẩn xuất, tức vi phạm giới luật trong thời gian an cư.

5- Người đang hành biệt trú, do phạm giới, nên Tăng chúng tác pháp yết ma cho ở riêng một chỗ hành pháp sám hối.

Thời gian tác pháp để thọ trì y là một tháng từ 16 tháng 7 đến 15 tháng 8 (theo Phật giáo Nam truyền là từ 15 tháng 9 đến 15 tháng 10). Trong thời gian một tháng này, các Phật tử tùy theo các trú xứ tổ chức lễ dâng y mà thành tâm dâng cúng.

Còn về hiệu lực của y công đức này được sử dụng là trong 5 tháng kể từ ngày thọ và một số trường hợp khác như trong Luật Ngũ Phần có nêu ra.

https://tieulun.hopto.org

Lễ dâng y và tạ pháp tại chùa Vĩnh Tràng (Tiền Giang)

3- 15 tháng 7, ngày lễ khánh tuế chư tăng

Do ba tháng an cư, cấm túc một chỗ, tam vô lậu học tăng trưởng, tuệ mạng thêm lớn, như người trẻ được lớn dần lên và thêm một tuổi qua mỗi cái tết. Đối với người xuất gia thì đây mới gọi là ngày tết, đáng vui mừng, khác với thế gian. Cho nên, các hàng Phật tử chúc tết thầy; các tăng ni trẻ, chúc tết các vị trưởng thượng hơn mình, chúc mừng các vị và đón nhận những lời chúc "lì xì" sách tấn trên con đường tu học tự lợi, lợi tha sắp tới.

Cũng do điều kiện Phật sự tại bổn xứ, nên việc khánh tuế các bậc trưởng thượng thường từ trong

https://tieulun.hopto.org

vòng vài ngày sau 15 tháng 7. Đây là một ngày lễ tết của hàng xuất gia, mang đậm tính nhân văn, tri ân Thầy Tổ, nên duy trì và phát huy đừng để mai một.

4- 15 tháng 7 đến 30 tháng 7 lễ Chẩn tế kỳ siêu bạt độ cô hồn

Lễ này xuất phát điểm đầu tiên dựa trên kinh Phật thuyết cứu bạt Diệm Khâu Đà la ni, do ngài A Nan ngồi một mình thiền định trong rừng và thấy loài ngạ quỷ, thân hình hung tợn, xấu ác, miệng bốc lửa... vì đói, xin ăn. Hoảng hốt về bạch Phật, Phật bèn dạy: *Ngươi chớ quá lo sợ! Ta nghĩ nhớ lại trong quá khứ vô lượng kiếp, thuở đó ta làm người dòng Bà la môn, đối trước ngài Quán Thế Âm, thụ được pháp Đà la ni (biến thực chân ngôn) của Phật Vô Lượng Uy Đức Tự Tại Quang Minh Như Lai. Ta nay bảo ngươi: Nếu trì tụng thần chú đây, niệm được bảy biến có thể khiến cho một món ăn đều thành mùi vị cam lộ...*

Kinh này thuộc về Mật bộ, khi Phật giáo truyền vào Trung Hoa, đến đời Đường, vua Lương Vũ đế kiến thiết đàn chay Thủy Lục, ngài Kim Cang Trí lập thành các khoa nghi sự cúng, và truyền qua Việt Nam cho đến nay.

Trên tinh thần từ bi là chính, người Phật tử hòa cùng tinh thần Vu lan báo hiếu, Mục Liên cứu mẹ thoát khỏi tội ở địa ngục, nên trong tháng 7 này, các

https://tieulun.hopto.org

chùa hoặc tư gia, Phật tử làm lễ cúng thí thực cô hồn cho các loài ngạ quỷ được hưởng chút thức ăn, mà thức ăn "pháp vị" mới là chính. Qua nghi lễ đàn tràng các vị sám chủ giới hạnh thanh tịnh nhất tâm hướng nguyện các tâm thức ngạ quỷ u mê, sám hối tội nghiệp, chuyển hướng quy y Tam bảo thoát sanh về cõi an lành tốt đẹp hơn. Đây là việc làm thể hiện trọn vẹn tinh thần từ bi cao đẹp của người Phật tử, đối với tất cả chúng sanh.

Tuy nhiên, dân gian không hiểu rõ ý nghĩa, biến tướng cúng cô hồn theo kiểu mê tín dị đoan, đốt

https://tieulun.hopto.org

vàng mã, mổ gà, vật heo, sẵn dịp ăn nhậu linh đình, vung vãi vật phẩm cúng thí cho đến tiền bạc...một cách khoa trương. Đó không phải đúng ý nghĩa cúng trai đàn chẩn tế theo Phật giáo.

Tóm lại, kết hợp với ngày 15 tháng 7 là lễ Vu lan, người Phật tử nghĩ đến công ơn cha mẹ nhiều đời nhiêu kiêp của mình, phát tâm ăn chay trọn tháng 7, hoặc 10 ngày, 4 ngày, 2 ngày, v.v... tụng kinh Vu Lan, Thủy Sám, Lương Hoàng Sám, Địa Tạng, Đại Phương Tiện Phật Báo Ân..., bái sám lễ vạn Phật, tam thiên Phật v.v... thọ Bát quan trai, giữ gìn 5 giới, trước hết là tự tu sửa bản thân, sau nữa để hồi hướng tất cả công đức cho người quá vãng; đồng thời phát tâm bố thí cúng dường chư tăng hiện tiền, dâng cúng y Ca hi na, thể hiện tinh thần hộ trì Tam bảo, kết duyên với Phật pháp, gieo trồng hạt giống Bồ đề, cũng như thực hành hạnh tài thí, pháp thí và vô úy thí đến những mảnh đời ngạ quỷ "cô hồn" bất hạnh sống cũng như chết. Tháng Bảy quả là một cơ duyên thuận lợi cho các hàng Phật tử thực hành tâm nguyện tự lợi, lợi tha đúng như tinh thần cốt lõi của đạo Phật ra đời hơn suốt 25 thế kỷ qua vậy.

https://tieulun.hopto.org

VÔ CHIÊU

NGUYÊN CẨN

Chiếc xe chồm lên xoay ngang ra như một con ngựa bất kham. Mặt đường quá trơn loang loáng trong mưa. Tân bậm môi ghì chặt vô lăng, lẩm bẩm: "Đúng là Dốc Lết!".

Sáu năm xuôi ngược một con đường. Tân thuộc lòng từng ổ gà, hố, rãnh. Vậy mà bữa nay sao tự dưng lại bị lết bánh ngay đoạn dốc này? Tặc lưỡi, Tân buột miệng: "Chết mẹ, chắc tại cái bánh xe rồi!". Chỉ có gã tài xế nào cẩu thả hoặc hết tiền mới phó mặc cuộc đời trên chiếc xe liều mạng này. Quả thực, Tân đang kẹt tiền. Thằng nhóc khi không sốt

https://tieulun.hopto.org

hai ba bữa liền.

Tân nói to lên: "Cô bác bình tĩnh nhen. Không có gì đâu? Tại mưa thôi". Có tiếng bà Năm Mập phía sau nói vọng lên: "Mấy con heo tui chắc bữa nay chóng mặt quá nên im re. Mà bữa nay ở nhà có gì hông mà thấy chú lo lo dậy chú Tân?". Bà Năm có vẻ thông cảm. Bà Năm Mập - một người đàn bà phốp pháp nổi tiếng với nghề buôn heo con. Tân bắt đầu cho xe chạy chậm hơn trước để phòng khỏi thắng gấp. Phía trước, trời lù mù trong cơn mưa. Chiếc xe GMC tân trang – một phát minh vĩ đại của người Việt Nam vào những năm 80 thế kỷ XX, vẫn lầm lũi chạy.

Cả một quá khứ vàng son, đau đáu vẫn chập chờn phảng phất đâu đó trong màn sương mỏng mảnh của ngày xưa hình ảnh thằng Tân 14 tuổi, tên khai sinh Nguyễn Văn Thế, ốm yếu tội nghiệp bỏ xứ Sông Cầu vào Sài Gòn hoa lệ đứng tần ngần trước cổng garage Hoàn Vũ nhìn tấm bảng: "Cần Người Giúp Việc". Rồi thấy ông chủ Hoàng béo tốt phương phi trợn mắt: "Mày ốm yếu quá làm gì nổi". Sau đó, là phân năn nỉ: "Chú cho con làm gì cũng được miễn con khỏi phải ra bến xe ngủ, tụi giang hồ uýnh con chết, chú ơi!". Và chú bé học nghề ngoan ngoãn ấy được ông chủ đồng ý mướn. Thấy Thế tỏ ra trung thành, một hôm ông chủ Hoàng hỏi có

https://tieulun.hopto.org

muốn học võ không, ông chỉ cho vài ngón nghề. Mới lớn, đang hăng nên Thế vui vẻ gật đầu. Có lần thấy ông đăm chiêu nhìn Thế, lát sau ông nhẹ nhàng nói: "Hồi nãy, lúc con đấu với ta, đòn của con tung ra khá dữ dằn, ác hiểm. Ta sợ ra đời con không kềm chế dễ gây thương vong cho đối thủ". Thế ngạc nhiên: "Đánh nhau mà lại sợ gây thương vong thì là sao?". Ông chủ Hoàng từ tốn nói: "Con dùng hư chiêu để thắng thực chiêu lại phải biết dùng vô chiêu mà thắng hữu chiêu. Mục đích cao nhất của võ học là phải luyện được "tâm bất động", nghĩa là tâm không dao động. Phải nhớ rằng gây thương vong không bao giờ được xem là mục đích của võ học. Thầy thấy con còn có ý hủy diệt đối phương nên lo sau này con sẽ gặp họa vì sẽ có người muốn hủy diệt con. Hãy biến hư vô thành đạo pháp của con và làm cho kỹ thuật của con thành hư vô.

Ngày ấy làm sao một cậu bé 16 tuổi trình độ lớp ba hiểu nổi khi tâm hồn như nụ hoa vừa hé giữa bầu trời trong xanh, trên mặt hồ lặng sóng.

Và một ngày kia gió bão bắt đầu kéo đến mang theo khuôn mặt giang hồ, theo bước chân bọn bảo kê Hòa Búa. Bọn này hàng tháng đều thu của ông chủ 10 triệu. Điều mà Thế rất khó chịu dù có lần ông chủ giải thích cho Thế nghe là "Rừng nào cọp nấy".

Nhưng bất ngờ hôm ấy chúng quyết định tăng

https://tieulun.hopto.org

lên 20 triệu. Mặc cho ông Hoàng phân bua làm ăn khó khăn, thuế má nhiều quá xin thông cảm. Chúng túm áo ông, xô ông ngã sấp. Thế ngạc nhiên và căm phẫn, Thế biết thầy mình thừa sức bóp nát chúng. Cơn giận đã làm mờ lý trí, Thế xông đến xô một thằng ra: "Buông thầy tao ra". Một thằng tung ngay năm đâm vào mặt Thê. Bât ngờ, quá đau, Thê phóng một cước vào thằng ấy. Nó ngã chúi xuống. Thế nghe lạnh sau lưng. Lách người sang một bên, Thế thấy con dao bấm vừa sượt qua. Một chút máu thấm qua áo. Không dằn được nữa, Thế chụp ngay cái mỏ lết gần đó và vung lên. Máu đã đổ. Lần này không rỉ mà phụt thành vòi. Một thằng gục xuống. Ông chủ Hoàng tung chân đá văng cái mỏ lết trong tay Thế và la lên: "Thôi! Không đánh nữa". Thế biết mình đã gây tai họa. Đêm đó, ông Hoàng gọi Thế lại và nói: "Con không thể ở đây được nữa đâu. Chuyện này ta sẽ xử lý cho con. Đây là một số tiền và cái địa chỉ một người bạn ở ngoại ô. Con hãy đi trong đêm nay".

Và Thế ra đi trong đêm ấy. Lao mình trong gió bụi cuộc đời như một mũi tên đã bắn ra không dừng lại được. Vì chỉ hai năm sau là quyển vở đời Thế đã lật sang trang mới. Thế biết yêu. Một người con gái xinh đẹp và quyền thế, kiêu sa như một đóa hải đường lại yêu cái thằng lang thang cơ nhỡ trong một

https://tieulun.hopto.org

lần cô chứng kiến gã bồi bàn ấy trấn áp bọn quấy rối hộp đêm với một vài chiêu thức công phu đẹp như xi nê. Tình yêu vượt qua mọi phân biệt về thân thế khi cô là ái nữ một ông Thượng Nghị sĩ ở miền Nam lúc ấy. Cái đũa mốc ấy vẫn cứ trèo vào nhà có mâm son mỗi đêm mà ông Nghị không biết qua cái cột điện phía sau tường rào. Cuộc hò hẹn chỉ xoay quanh vài câu tâm sự vụn và còn lại là những nụ hôn nồng thắm. Một hôm, trời lại bắt hắn làm kẻ ác khi hắn nhìn thấy thiên thần ấy đang mê ngủ trong vòng tay tên thầy dạy khiêu vũ cho nàng. Thằng Sở Khanh ấy chắc đã bỏ thuốc mê và kết thúc cuộc đời con gái của nàng trước khi Thế leo vào nhà. Quên lời thầy, Thế đã điên dại tung những đòn sát thủ vào gã Sở Khanh giỏi uốn éo khéo chim chuột kia cho đến khi nhận ra hắn chỉ còn là một cái xác không hồn.

Từ đêm ấy, Thế mất hẳn niềm tin vào tình người và cuộc đời. Thế đã bắt đầu cuộc chiến theo phương châm "Mạnh được yếu thua". Biệt danh "Thế dao lê" ra đời từ đấy hùng cứ một vùng ngoại ô Sài Gòn, miệt Gò Vấp, Thành Ông Năm. Các nhà hàng, trường gà, sòng bạc trong khu vực đều lần lượt đặt dưới quyền bảo kê của Thế. Những trận đánh long trời lở đất diễn ra nhưng Thế vẫn ngang nhiên một cõi. Hắn đang vận đỏ. Đỏ như máu đổ những lần giao chiến, như con dao lê đã khắc 6 vạch thay cho 6

https://tieulun.hopto.org

mạng người gục ngã bởi chính tay Thế. Có hôm nhận thư của mẹ, khuyên hãy tránh xa con đường tội lỗi bấy lâu. Bà cương quyết không nhận tiền của Thế gửi về.

Nhưng rồi mọi chuyện cũng phải có lúc kết thúc, Tháng 3.1975, Thế nghe tin đám đàn em bị giết bởi những phe nhóm thù nghịch trong những ngày quân cách mạng tiến về thành phố, số còn lại bỏ chạy tán loạn. Thế âm thầm ra bến xe ban đêm về Sông Cầu.

Mẹ ra đăng ký hộ khẩu khai Thế tên là Nguyễn Văn Tân vì bà muốn từ nay Thế có cuộc đời mới, đoạn tuyệt với những ngày u ám năm xưa.

Gom góp ít tiền, bà lấy cho Tân một cô vợ quê hiền lành, xoay xở sang lại cho hắn một chiếc xe đò chạy tuyến Nha Trang - Sông Cầu. Bà bắt hắn thề tu tỉnh trước bàn thờ Phật và vong linh cha hắn. Sau đó, bà chứng kiến Thế đào hố sau nhà chôn con dao khắc 6 vạch với lời nguyền nếu còn gây nghiệp sát, xin trời tru diệt.

Đang miên man trong dòng hồi tưởng, Tân nghe có tiếng la của bà Năm: "Chú Tân coi chừng, có người đón xe kìa!".

"Xe chật quá rồi còn lên gì nổi", Tân giật mình, phàn nàn.

Bà Năm năn nỉ: "Tội nghiệp người ta mà, chú

https://tieulun.hopto.org

ơi, mưa gió quá!”

Hai gã thanh niên lù lù đi lên, trong chiếc áo mưa lùm xùm.

Lên xe rồi, một thằng đứng giữa xe, la lên:

“Cả xe nghe đây, tụi bay ngồi yên tại chỗ, mỗi ông mỗi bà nộp 100.000 đồng đây”.

“Tụi bay là ăn cướp hả?”, Bà Năm la lên: “Trời ơi, tui hại chú rồi chú Tân ơi!”.

Một thằng rút con dao Trung Quốc đưa sát cổ Tân: “Mày cứ chạy đi, đừng nhúc nhích tao đâm chết mẹ”.

Nhìn qua kính hậu, Tân thấy mắt hắn lồi ra, nước da vàng vọt như một con nghiện. Ngữ này mà ăn cướp gì. Chắc mấy thằng túng tiền làm bậy thôi!

Tân hỏi: “Mấy anh muốn bao nhiêu?”.

“Đm. Mày có bao nhiêu mà dóc?”. Thằng đứng sát Tân trả lời.

Tân nghe máu bốc lên đầu. Mặt anh nóng bừng, chỉ cần lách cổ sang một bên, nắm tay cầm dao của nó kéo tới trước, chặt một phát vào cổ là xong một thằng. Chân Tân khua đụng cái mỏ lết nằm dưới chân, chỉ cần quờ tay xuống dưới và vung lên là thằng còn lại cũng được giải quyết gọn.

Hắn gào to, mồm ngoạc ra không còn mấy răng cửa: “Xe 40 người. mỗi người 100.000 đồng là 4.000.000 đồng, còn thằng tài xế tao lấy 500.000

https://tieulun.hopto.org

đồng thôi".

Có tiếng năn nỉ, rên rỉ từ phía hàng ghế giữa xe của một bác đầu bạc phơ, chắc là công chức về hưu: Tui lãnh một tháng có 450.000 đồng mà đưa ông 100.000 đồng chắc vợ chồng tui chết đói quá!

"Kệ mẹ mày, mày đói chứ tao đói sao?".

Tân nghiến răng, căm anh bạnh ra. Anh thở mạnh, hít sâu vào, nén nỗi giận đang dâng trào như nham thạch trong lòng núi lửa.Anh nhớ tới mẹ. Anh nhớ tới thầy.

Tân nói chậm lại: "Tụi bay, à quên, các anh muốn bao nhiêu?".

"4.000.000 đồng mày 500.000 là 4.500.000 đồng, được chưa?".

Tân muốn vung tay ra đấm vào cái mặt khả ố kia.

Cả một quá khứ tung hoành vàng son pha máu và nước mắt bỗng ùa ngập tâm hồn Tân. Anh thấy mình hèn, anh thấy mình muốn ra tay trừng trị, nhưng anh cũng dằn vặt với những con mắt trợn trừng khi anh xuống tay kết liễu. Nỗi ám ảnh đã chôn sau vườn cùng con dao khắc sâu sáu vạch.

Anh nén giận và nói: "Bớt đi cho bà con sống mấy anh ơi?".

Câm miệng mày lại. Đưa hay không thì nói. Thằng răng vàng giơ dao dí vào mặt Tân.

https://tieulun.hopto.org

Tân nghĩ đến 3 triệu sáu trăm ngàn đồng trong cốp, tiền ky cóp để mua 4 cái vỏ xe, hay đến thằng nhóc đang lên cơn sốt. Anh nghe lòng chùng xuống rồi lại dấy lên từng đợt sóng.

"Vậy nếu tui đưa ba triệu, mấy anh đừng lấy của ai hết được không?".

"Cha, thăng này ngon, mày có tiên không?". Thằng thiếu răng la lên.

"Nhưng, làm gì hạ giá dữ dzậy mảy? Thôi, bớt phần mày lấy chẵn 4 triệu. Lẹ lên, trời tối mẹ nó rồi".

Tân nhẩm tính trong túi còn 200.000, anh mặc cả: "Ba triệu tám".

"Đ.m. Có chuyện thiếu nữa. Ông lụi một cái là mày chầu ông nội mày bây giờ". Thằng răng vàng cằn nhằn.

Tân lại kìm một tiếng chửi thề, cười gằn. Anh mệt mỏi. Anh sợ mình không còn kiên nhẫn.

Có tiếng bà Năm: "Thôi chú Tân ơi, để tui hùn thêm".

Tân nhìn bà Năm "Dì cho con mượn. Lát về nhà con trả cho. Anh móc tiền ra. Trong xe nhao nhao phản đối: "Thôi chú Tân ơi, để tụi tui hùn".

Tân cúi mặt xuống để khỏi nhìn thấy mấy thằng cướp cạn: "Thôi bà con để tui trả cho rồi".

Kiểm tiền xong, bọn chúng xuống xe. Nhìn theo

https://tieulun.hopto.org

bóng chúng nó khuất trong làn mưa mù. Tân thở ra thật dài như trút cả khối căm hờn. Anh thấy như mình vừa leo qua một con dốc quá cao. Anh thấy mình trống rỗng. Anh đã quên vỏ xe đang mòn, con đang đau, túi đã cạn. Anh như một chiến binh vừa rửa tay gác kiếm, mệt mỏi nhưng nhẹ nhàng thanh thản.

"Chú Tân hiền quá. Thiệt trăm người mới có một người như chú". Tiếng mọi người bàn tán sau lưng:"Chú Tân ơi, có kẹt tiền mai ghé tui cho mượn". Tiếng bà Năm vọng sau lưng.

Tân lí nhí: "Cảm ơn dì".

Anh thấy ánh mắt thầy hiện lên trong sương chiều, trìu mến. Anh cảm nhận một niềm kiêu hãnh mơ hồ khó tả khi ít ra có một lần sống được như thầy ngày xưa, vượt qua nỗi sân hận của chính mình. Thầy ạ, vô chiêu phải chăng không chỉ là không còn nô lệ vào chiêu thức, mà là đối diện với sự trống rỗng của chính mình, là chạm mặt với hư vô, là nhìn thấu suốt rõ ràng cuộc chiến, là xua tan đi những ảo tưởng vương vấn trong tim, là bầu trời quang mây vừa qua dông bão. Tốt lành thay, trong hư vô không có lỗi lầm!

Quay đầu lại, Tân thấy con đường phía sau chìm trong mưa. Phía trước mặt trời đang lặn nhưng những tia nắng trước khi tắt lại sáng lên rực rỡ vô ngần.

https://tieulun.hopto.org

CON CHIM HAI ĐẦU

LÊ SƠN PHƯƠNG NGỌC

Rất xa xưa ngày trước có một con chim có hai đầu sống nơi chân núi Tuyết Sơn, hai con chim có cùng một thân mà thôi. Một đầu chim tên là *Ca lâu trà*, đầu chim kia tên là *Ưu bà ca lâu trà*. Để được an toàn, hai đầu con chim thay phiên nhau ngủ, khi một đầu chim ngủ thì đầu chim kia thức.

Có một hôm, hai đầu chim bay rất lâu mà chẳng tìm được thức ăn, vừa đói vừa khát, hai đầu chim sà xuống dưới gốc một cây Ma đầu ca nghỉ ngơi.

Đầu chim *Ca lâu trà* nói:

https://tieulun.hopto.org

- Tôi mệt mỏi quá, tôi ngủ trước nhé.

Nói thế rồi chìm vào giấc ngủ.

Đầu chim *Ưu bà ca lâu trà* ngẩng lên nhìn thấy trên cao còn lại mấy đóa hoa. Đầu chim *Ưu bà ca lâu trà* biết hoa và trái cây Ma đầu ca ăn rất ngon, trong lòng rất mừng. Bấy giờ trời nổi một luồng gió, làm rơi xuống một đóa hoa Ma đầu ca gần chỗ chim đang nghỉ, đầu chim *Ưu bà ca lâu trà* tính đánh thức đầu chim *Ca lâu trà* thức dậy cùng ăn hoa Ma đầu ca, nhưng rồi lại nghĩ:

- Nó ngủ ngon thế này cứ để cho nó ngủ. Thân nó cũng là thân ta, mình ta ăn vào cơ thể chung thì cả hai đều hết đói hết khát.

Thế là đầu chim *Ưu bà ca lâu trà* một mình ăn hết đóa hoa Ma đầu ca.

Sau khi tỉnh giấc, đầu chim *Ca lâu trà* cảm thấy tinh thần phấn chấn, bụng no đầy, trong mình rất sảng khoái, nó liền ợ một cái, từ trong mồm tỏa ra hương vị vừa thơm vừa ngọt. Nó rất lấy làm lạ hỏi đầu chim *Ưu bà ca lâu trà*:

- Khi ta ngủ, chẳng lẽ ngươi đã ăn món gì hả?

Đầu chim *Ưu bà ca lâu trà* kể:

- Đúng vậy, một đóa hoa Ma đầu ca bị gió thổi rơi ngay chỗ mình nghỉ. Tôi thấy huynh đang ngủ ngon giấc nên không nỡ phá giấc của huynh, một mình ăn đóa hoa Ma đầu ca ấy.

https://tieulun.hopto.org

Đầu chim *Ca lâu trà* nghe thế thì rất bất mãn nói:

- Huynh thấy món ăn ngon như vậy nên không muốn chia với tôi. Được rồi, sau này tôi được món ngon thì cũng ăn một mình không chia cho huynh nữa. Từ nay, chúng ta ai có gì thì tự ăn khỏi phải ăn chung nữa.

Rồi từ đó trở đi, đầu chim *Ca lâu trà* kiếm được gì thì ăn một mình, đầu chim *Ưu bà ca lâu trà* rất lấy làm buồn lòng, nhưng không nói ra.

Lần ấy, hai đầu chim đậu trên một ngọn cây nghỉ ngơi, đầu chim *Ưu bà ca lâu trà* phát hiện bên cạnh có loài hoa độc, bèn nói với đầu chim *Ca lâu trà*:

- Ta thay phiên nhau ngủ nhé, huynh ngủ trước đi.

Rồi chờ cho đầu chim *Ca lâu trà* ngon giấc, đầu chim *Ưu bà ca lâu trà* bèn ăn đóa hoa độc ấy. Sau đó, đầu chim *Ca lâu trà* tỉnh giấc, cảm thấy mắt nổ đom đóm, đầu nặng trịch, bụng thì đau. Nó cảm thấy mệt mỏi vô cùng, nó ợ một cái, từ mồm bay ra mùi vị vừa hôi vừa đắng. Nó rất lấy làm lạ hỏi đầu chim *Ưu bà ca lâu trà*:

- Khi ta ngủ, chẳng lẽ ngươi đã ăn món gì hả?

Đầu chim *Ưu bà ca lâu trà* kể:

- Đúng vậy, nhân khi huynh ngủ say, tôi đã ăn

https://tieulun.hopto.org

một đóa hoa độc.

Đầu chim *Ca lâu trà* hoảng kinh la lên:

- Sao huynh lại làm bậy như vậy chứ?

Đầu chim *Ưu bà ca lâu trà* ai oán nói:

- Bữa đó, tôi thấy huynh đang ngủ ngon giấc nên không nỡ phá giấc của huynh, là lòng tốt của tôi mà huynh lại giận tôi quá đáng. Hai ta cùng có chung một cơ thể mà lại không có cách chung sống với nhau êm đẹp. Đã như vậy thì chi bằng cùng chết đi cho rồi.

(Phật giáo cố sự)

https://tieulun.hopto.org

Vô đề

Ngọn gió nào nối duyên xưa
Té ra vô tận mình chưa trọn lời
Thôi thì thơ rượu ra khơi
Chèo nhau qua ải quên lời nhân gian.

https://tieulun.hopto.org

Hoang sơ

Dấu chân ai để cởi trần
Nắng mưa tắm gội phù vân góp lời
Bước hoài ngàn dặm mù khơi
Còn in dấu lại nhẹ lời hoang sơ.

https://tieulun.hopto.org

Bồng bềnh

Bềnh bồng một chiếc thuyền nan
Trôi từ muôn nẻo lỡ làng về đây
Cô miên một giấc tròn say
Trong xanh trời nước nào hay có mình

https://tieulun.hopto.org

Tình nguyên sơ

Chiều không cưỡng được nên đêm
Đời không cưỡng được nên thêm tuổi già
Lòng không cưỡng được, hóa ra
Trời trăng mây nước bao la xuân tình
Người không cưỡng được phù sinh
Mang vào lòng đất cuộc tình nguyên sơ.

https://tieulun.hopto.org

Lời vãng sanh

Đàn bò say bí tỉ
Heo chó mắt đỏ ngầu
Quả đất no tràn hông
Lòng bàn chân rướm máu

Lời buông ngàn tia máu
Rát mặt vẫn chưa chừa
Chừ xin làm giữa trưa
Chiều vãng sanh đâu đó

Đêm về nghe tiếng chó
Sáng dậy chộ tiếng gà
Sân trước nắng đơm hoa
Trời trong màu na ná …

https://tieulun.hopto.org

KINH VU LAN BỒN
THA LỰC VÀ TỰ LỰC

MINH QUANG

Hằng năm, lễ Vu lan thường được tổ chức trang trọng vào dịp rằm tháng bảy. Đối với người xuất gia, đây là khoảng thời gian thiêng liêng và vô cùng ý nghĩa, nó đánh dấu một bước trưởng thành trên con đường đạo hạnh. Bởi vì chư Tăng vừa kết thúc một mùa an cư kiết hạ, tăng thêm một tuổi đạo. Đặc biệt,

https://tieulun.hopto.org

trước khi giải hạ, theo thông lệ và truyền thống tu tập của Phật giáo Đại thừa, chúng Tăng thường họp mặt để cùng nhau phát lồ sám hối, được gọi là lễ Tự tứ, ngõ hầu làm nền tảng vững chắc cho những ngày tu học và hành đạo về sau. Cũng trong dịp này, đại lễ Vu lan đồng thời diễn ra.

Bắt nguồn từ cảm xúc dạt dào yêu thương khi nghĩ về hai đấng sinh thành, toàn thể Phật tử đoan nghiêm chánh niệm thành kính dâng lên đại chúng Tăng Ni những tịnh tài, tịnh vật và những nén tâm nhang, những lời cầu nguyện tha thiết, thành khẩn nhất để hồi hướng về cha mẹ hiện đời được sống lâu trăm tuổi, người đã quá vãng được siêu sanh Tịnh độ.

Thêm vào đó, lời kinh Vu Lan Bồn du dương trầm bổng theo tiếng mõ và nhịp chuông ngân tràn đầy xúc cảm, tấm gương hiếu đạo của Tôn giả Mục Kiền Liên lần hồi hiện về trong tâm thức mỗi người, lay động thức tỉnh tấm lòng của những người con Phật.

Kinh chép: Thuở nọ, Tôn giả Mục Kiền Liên khi vừa chứng được lục thông, vì muốn báo đáp ân đức sâu dày của cha mẹ, Ngài đã dùng thiên nhãn quan sát khắp nơi, thấy mẹ mình là bà Thanh Đề đang phải thọ khổ trong cảnh giới ngạ quỷ, nghiệp báo mà bà phải chịu là không thể ăn uống được, mặt

https://tieulun.hopto.org

dù bà rất đói khát, do vậy mà thân thể gầy ốm tiều tuỵ trông rất thảm thương. Khi tận mắt nhìn thấy mẹ mình phải chịu đau khổ đọa đày như vậy, lòng Tôn giả quặn đau như dao cắt, Ngài bèn dùng bình bát đựng cơm đem dâng lên mẹ. Nhưng hỡi ôi! Do nghiệp chướng quá nặng, cơm liền biến thành hòn than lửa không thê ăn được, cơn đói khát tăng lên, khổ đau lại chồng chất, trông rất thê lương. Tôn giả đem tình cảnh thảm thương vừa xảy ra bạch lên đức Phật. Ngay đó Phật dạy Tôn giả Mục Kiền Liên rằng, muốn cứu được mẹ mình thì phải nhờ đến thần lực của chư Tăng trong mười phương. Đặc biệt vào dịp rằm tháng bảy, nên sắm sửa các phẩm vật thành kính dâng lên cúng dường mười phương Tăng nhân ngày *Tự tứ*, đặng nhờ giới hạnh trong sạch và thần lực nhiệm mầu của chúng Tăng thanh tịnh chú nguyện, mà cha mẹ hiện đời được tăng long phước thọ, an vui hạnh phúc, cha mẹ quá vãng trong bảy đời được sanh về cảnh giới an lành thánh thiện hơn.

Vâng theo lời Phật dạy, Mục Kiền Liên bèn sắm sửa đầy đủ phẩm vật dâng lên cúng dường chư Tăng nhân ngày *Tự tứ* với lòng tha thiết khẩn cầu cho mẹ mình sớm siêu thoát khổ đau trong cảnh ngạ quỉ. Chư Tăng trong lễ thọ nhận cúng dường của Tôn giả Mục Kiền Liên đã thành tâm chú nguyện và ngay sau đó bà Thanh Đề thoát khỏi cảnh ngạ quỷ sanh về

https://tieulun.hopto.org

Thiên giới.

Khi được biết nhờ tâm thành của mình và sức chú nguyện của chư Tăng mà mẹ mình liền thoát khỏi cảnh ngạ quỉ sanh về Thiên giới, Tôn giả Mục Kiền Liên vô cùng vui mừng, tâm hồn nhẹ nhàng thanh thoát, cũng nhân đó Ngài đã thành tâm thỉnh câu đức Phật chỉ bày phương cách báo hiêu đê chúng sanh có cơ hội đền đáp thâm ân sâu nặng của hai đấng sinh thành. Trước sự thỉnh cầu tha thiết của Mục Kiền Liên, đức Phật dạy rằng, chúng sanh hiện đời và muôn đời sau, nếu muốn thể hiện lòng hiếu đạo, báo đền ơn sâu của cha mẹ, thì đến ngày chư Tăng Tự tứ vào dịp rằm tháng bảy hằng năm, nên sắm sửa phẩm vật, với lòng thanh tịnh thành kính dâng lên cúng dường chúng Tăng, thì cha mẹ hiện đời cũng như quá vãng sẽ được nhiều lợi lạc.

Như lời đức Phật từ bi chỉ dạy, với tấm lòng hiếu đạo, Phật tử chúng ta nên y giáo phụng hành để trọn vẹn chữ hiếu. Đồng thời là Phật tử, thì chúng ta nên tuân giữ truyền thống báo hiếu này để nhân rộng ra trong đời sống thế gian, ngõ hầu làm nền tảng đạo đức chung cho cộng đồng xã hội.

Theo như kinh thì nhờ lòng chí hiếu của Tôn giả Mục Kiền Liên kết hợp với sức chú nguyện của chư Tăng mà bà Thanh Đề được thoát khổ trong cảnh ngạ quỷ sanh về Thiên giới Điều này phải chăng chỉ

https://tieulun.hopto.org

dựa vào tha lực của đại chúng Tăng và tấm lòng hiếu đạo của Tôn giả Mục Kiền Liên mà ngay đó được sanh về Thiên giới?

Không phải vậy. Dù trong kinh không nói rõ bà Thanh Đề, vẫn chưa hay là đã "buông xả cố chấp, giải trừ ác nghiệp"... nhưng chúng ta vẫn phải ngầm hiểu rằng, nếu tự thân bà Thanh Đề không tự hối và tự cứu lấy mình, thì cũng khó có thể nương nhờ trọn vẹn vào sức chú nguyện của đại chúng Tăng mà giải thoát khổ đau, phát sanh hỷ lạc.

Do vậy, Phật tử chúng ta cũng nên nhận thức rằng, thông qua kinh Vu Lan Bồn, đức Phật đã mở

https://tieulun.hopto.org

bày ra cho chúng ta một phương cách báo hiếu rốt ráo và hoàn hảo, tạo cho chúng ta cơ hội đền đáp thâm ân mẹ cha đã cưu mang nuôi dưỡng, nhưng cũng khuyên chúng ta phải tư duy chín chắn rằng, trong phương cách báo hiếu, thì việc chuyển hóa tâm thức người đang thọ khổ phải hướng thiện, hướng thượng là tối cần, là thiết yêu, vì đây là then chốt để tâm chú nguyện và tâm cầu nguyện sẽ hòa hợp, dung thông được với tâm thức tự hóa giải (tự hối tự cứu) của người đang thọ khổ trong ba đường ác. Chúng tôi nghĩ rằng, đây là chỗ sống động của kinh Vu Lan Bồn, cho nên đã 25 thế kỷ trôi qua mà ý kinh vẫn tràn đầy xúc cảm, vẫn có sức cuốn hút và mãi tươi nguyên như vừa mới diễn ra trong hiện tại.

Nhân đây cũng cần nói thêm, khi Phật giáo mới du nhập vào Việt Nam, trong thời kỳ ban đầu, văn hóa Phật giáo vẫn còn không ít dị biệt với văn hóa truyền thống dân tộc và còn phải chờ một khoảng thời gian cần thiết để thích ứng. Tuy nhiên với kinh Vu lan bồn thì có lẽ không cần phải đợi thời gian mà nó vẫn tương thích ngay với tinh thần hiếu đạo của người Việt Nam chúng ta, đó là mong muốn thể hiện một việc gì đó thật có ý nghĩa, thể hiện lòng hiếu đạo đối với hai đấng sinh thành và đặc biệt là người mẹ.

Kinh Vu Lan Bồn thuật chuyện người con hiếu

https://tieulun.hopto.org

đạo là Mục Kiền Liên không quản gian lao cứu mẹ là bà Thanh Đề thoát khỏi cảnh ngạ quỷ đã gây xúc động và cảm thông sâu sắc trong xã hội. Trước sự đồng cảm sâu sắc đó, nhân dân ta đã đồng hóa hai nhân vật: "Tôn giả Mục Kiền Liên" và "bà Thanh Đề" thành câu cửa miệng "Mục Liên - Thanh Đề", và cũng từ rất lâu xa trong đời sống dân gian của người Việt Nam chúng ta, hễ nói đến "Mục Liên - Thanh Đề" tức là người ta nghĩ ngay đến một tấm gương hiếu thảo nào đó trong đời sống, vô hình trung, Tôn giả Mục Kiền Liên đã biến thành một người thuần Việt trong nếp nghĩ và đời sống của người dân Việt và câu chuyện báo hiếu cảm động này gần như đã trở thành một câu chuyện ấn tượng về những tấm gương hiếu thảo trong kho tàng chuyện cổ Việt Nam.

https://tieulun.hopto.org

LỄ HỘI VU LAN

ĐẶNG HÙNG ANH

Lễ hội Vu lan

Ơn sinh thành, báo đáp chưa toàn...
Giờ biệt đôi đường, dạ xốn xang
Chỉ còn cách hướng về ánh đạo
Nỗi niềm gửi trọn hội Vu lan.

https://tieulun.hopto.org

Người con hiếu

Bà Thanh Đề gây bao tội lỗi
Đọa vào ngạ quỷ, khổ triền miên
May còn chút phước gieo đâu đó!
Mới có người con hiếu Mục Liên.

Trăng Vu lan

Trăng rằm tháng Bảy, hội Vu lan
Lúc ẩn khói mây, lúc tỏa vàng
Vầng trăng như tấm gương hiếu hạnh
Treo giữa trời, cho khắp nhân gian.

https://tieulun.hopto.org

NHỊP THỜI GIAN

HÀNG CHÂU

Tấm thiệp chúc xuân màu vàng nhạt từ quyển sách nằm trong tủ bất chợt rơi ra, Quyên cầm lên xem, ngoài bìa, nét chữ nắn nót rất mềm mại, nghệ sĩ: "Xuân Nhâm Ngọ 2002", giữa là đóa hoa mai, vài nụ búp nhỏ trên ngọn với đôi lá xanh mơn mởn, bên dưới 4 chữ "Chúc mừng năm mới", dòng chữ nhỏ khiêm tốn cuối cùng là tên của bạn. Một trang giấy pelure trắng bên trong, phía tay trái "Chúc Thu Quyên một mùa xuân đầy ý nghĩa", kế tiếp với hai

https://tieulun.hopto.org

chữ ký tắt của tên. Trang bên mặt, tựa đề in đậm "Xuân Nhâm Ngọ", rồi bài thơ với mỗi câu 6 từ:

Hoa cỏ ngày xuân vẫn đợi
Chờ ai bắt nhịp buông duyên
Trầm tỏa lung linh ước nguyện
Chắp tay cầu phúc Phật tiền
Áo mới xôn xao trẩy hội
Trẻ nhiều thăng tiến thảo hiền
Dưa đỏ trà thơm câu chuyện
Già tăng tuổi hạc an nhiên.

C.Đ

Thấm thoát, tính đến nay đã là mười hai năm qua đi. Trước mắt Quyên, ngày ấy, bạn là một thanh niên trang nhã, gương mặt tròn, nước da phai đi màu sương gió. Nhìn lâu, đôi mắt như ẩn chứa bao niềm sầu cảm.

Thu Quyên nhớ lâu lắm rồi, có một người bạn tu ở Thiền viện Vạn Hạnh giới thiệu một tu sĩ đang làm luận văn cao học về "Lễ hội Phật giáo ở Nam Bộ", nếu muốn tìm hiểu, nghiên cứu đề tài này thì nên đến chùa Xá Lợi làm quen với vị ấy.

Chùa Xá Lợi, ngôi chùa lịch sử nổi tiếng của năm 1963, năm mà phong trào Phật giáo bị đè nén dưới triều đại nhà Ngô bùng phát lên dữ dội với nguyện vọng đòi "tự do cho Phật giáo". Hòa thượng Thích Tịnh Khiết cùng những vị thầy ở ngôi chùa

https://tieulun.hopto.org

này với các chùa miền Trung, miền Tây tuyệt thực, tự thiêu, phẫn uất với lời lẽ hống hách của Trần Lệ Xuân "Phải quyết đập tan phong trào Phật giáo".

Chùa Xá Lợi được xây dựng khang trang cổ kính nằm cạnh con đường Sư Thiện Chiếu và con đường mang tên Bà Huyện Thanh Quan, nữ sĩ nổi tiếng với bài thơ "Qua đèo ngang – nhớ nước đau lòng con quốc quốc, Thương nhà mỏi miệng cái gia gia". Đó là con đường có hàng me lá xanh non mát rượi thơ mộng, gió thổi lấm tấm vấn vương, lãng mạn trên mái tóc dài mượt mà, trên tà áo trắng của nữ sinh Trường Trung học Gia Long ngày ấy.

Như có duyên, trường trung học nữ lớn nhất miền Nam này ở cạnh ngôi chùa Xá Lợi. Một đàng là học chữ, trau dồi kiến thức trưởng thành làm người, một đàng là suy ngẫm rèn luyện về đức hạnh để trọn vẹn tài lẫn đức. Ôi! Vô cùng tuyệt diệu để làm hành trang vào đời. Vào cuối giờ nghỉ trưa và chiều, các nữ sinh thường sang viếng chùa. Trang nghiêm, yên tĩnh với cây bồ đề tàng lá tỏa rộng cả vùng sân xua đi sự xôn xao, lo toan tất bật của đời người.

Khi đất nước bình yên, trở về với cuộc sống thường ngày, người thanh niên ấy trăn trở, nghĩ suy, từ đây chọn cho mình một hướng đi. Trong xóm, những người cùng lứa tuổi đã lập gia đình, họ hạnh

https://tieulun.hopto.org

phúc với đứa con đầu lòng, tất bật với đứa thứ hai. Xóm làng anh ở là khu dân cư lao động, họ ra khỏi nhà từ sáng sớm, lúc chiều về, lưng ướt đẫm mồ hôi, vất vả, cực nhọc. Vùng này phức tạp, xen kẽ có những thành phần bất hảo đâm thuê chém mướn ở nội ô, vượt sông trốn qua An Khánh – Thủ Thiêm, vùng đất sông rạch dừa nước, sình lây. Anh sáng của văn hóa văn minh phản chiếu mờ mờ leo lét. Anh thở dài buồn lòng ngán ngẫm khi nghe đâu đây quanh nhà mình tiếng nguyền rủa cãi vã của những lứa đôi mà cha mẹ họ hợp tác lúc tuổi ăn chưa no lo chưa tới với quan niệm trời sanh voi sanh cỏ. Bạn bè đồng đội của anh sau ngày hòa bình họ cũng bắt đầu lo cho cuộc sống riêng và với trách nhiệm của một công dân đối với xã hội. Có ít người số phận may mắn, thuận buồm xuôi gió, lên đỉnh cao danh vọng, còn đa số thì an phận với thời gian. Những đứa em của anh, có người cũng đã lập gia đình. Họ tung bay ra khỏi tổ ấm, tự mưu sinh, nghĩ mà thương cha thương mẹ, cung cúc lo cho cuộc sống, nuôi bầy con từ lúc đút từng muỗng cháo cơm, dạy cho từng vần a – ba, e – mẹ. Con chữ đầu tiên ra mắt cuộc đời, phải biết ơn người sanh thành nuôi dưỡng mình lớn khôn. Đến khi đủ lông cánh, họ bay đi luôn cũng có người thỉnh thoảng trở về thăm cha mẹ già vì trong lòng còn vấn vương chữ hiếu. Nhiều đêm anh xoay lưng

https://tieulun.hopto.org

trở mình bên nầy rồi sang bên kia với hai chữ - Đời người. Nó như chiếc đồng hồ điểm từng con số thời gian, một giờ, một ngày, một tháng, một năm, rồi cứ thế xoay vần trong số phận lo toan. Năm tháng đầu đi làm, anh nhận thấy, lòng con người luôn biến động, luôn luôn muốn vượt cao hơn kẻ khác. Điều nhỏ nhoi, ích kỷ, sanh ra mưu mô chèn ép đông loại. Những ước mơ thiên đàng lãng mạn lúc ở tuổi 17 sao không thấy. Chiều chiều, ánh mặt trời dìu dịu về hướng Tây, nhạt nhòa lăn tăn trên dòng sông, anh lững thững từng bước, miên man trong nghĩ suy, lòng vời vợi. Bên kia là đô thị náo nhiệt, trái hẳn với sự bình lặng của vùng quê cạnh bến cảng, vượt qua chiếc cầu đúc nhỏ có một ngôi chùa, bóng vị hòa thượng ẩn hiện với chiếc áo nâu sòng lặng lẽ trong sân sao mà bình yên, hiền hòa thanh thoát đến như vậy? Như có sự quyến rũ, thôi thúc, thế rồi anh ra đi... người mẹ thấu hiểu sự quyết định ấy, im lặng, nhìn bóng dáng người con trai khuất dần nơi ngõ vắng đìu hiu.

Ánh nắng ban mai tỏa sáng trên cành lá còn đọng giọt sương mai, nhành cây Sa la cạnh chánh điện, hoa tỏa ngát hương. Thầy Thanh Tịnh trầm ngâm ngắm nhìn giàn hoa lan trước cửa thư phòng, cánh hoa trắng mong manh tinh khiết, vàng anh dịu dàng quý phái, tím man mác buồn xa xôi. Thầy

https://tieulun.hopto.org

ngẫm nghĩ, mình vào chùa không thể tưởng nổi đã trên hai mươi năm rồi. Nhớ ngày nào tuổi thiếu niên theo các chú các anh, lặn lội vào rừng Sác, miệng líu lo với khúc quân hành, mặc mưa dông bão tố, chông gai nguy hiểm, khói súng mịt mù. Tuổi trẻ chỉ có nhìn về phía trước với trái tim sôi nổi, háo hức mà đi, chăng sợ gì đêm tối mênh mông. Rừng Sác sình lầy cách TP.HCM không xa, cây tua tủa gai nhọn, rắn rít, muỗi mòng, cá sấu hung dữ. Thật gian nan khổ cực nhưng tất cả không màng, đầu họ luôn đội trời đạp đất cho ngày hòa bình.

Thời gian cứ trôi qua, thật không ngờ, bây giờ Thầy đã bước sang tuổi trung niên, lấm tấm trên đầu đôi ba sợi tóc ngả màu.

Nhớ ngày nào đây, thầy sang Pháp dự lễ giỗ của sư phụ, hàn huyên với các bạn đồng môn bao năm xa xôi cách trở, tình ấy sao ấm cúng lạ thường.

Có một buổi chiều, nơi quê nhà, người cha yêu quý của Thầy vắng bóng đi xa. Nghe tin, Thu Quyên âm thầm đến viếng, khói nhang lan tỏa, ngậm ngùi... Căn nhà nhỏ chìm trong không gian lặng lẽ u buồn. Chiều bến cảng chiếc thuyền ba lá lững lờ với mái chèo hờ hững, ánh nắng vàng nhạt xuống thấp dần.

Một sự kiên nhẫn với nghị lực phi thường, từng giờ, từng ngày với từng trang sách Phật được truyền lại qua nhiều thế kỷ, thầy cố gắng tìm hiểu ở các

https://tieulun.hopto.org

trường lớp trong nước nhiều năm, rồi may mắn có dịp ra nước ngoài, không để lỡ cơ hội, thầy đến trường cùng với các bạn nghiên cứu sinh tiếp nhiệm kiến thức quý báu của những nhân tài khoa học khám phá. Học, học mãi vẫn chưa thấy thấm vào đâu văn hóa tốt đẹp của con người đối với người, đối với thiên nhiên và nhu câu tâm linh. Những lúc ây, thây nhớ đến sư phụ, người đầy lòng nhân ái bao dung có sức động viên khích lệ học trò mình tìm hiểu sự phong phú của văn hóa Phật giáo, văn hóa xã hội. Thầy Thanh Tịnh luôn nuôi dưỡng sở thích đọc sách, sự yêu thích văn học, đây là giá trị giáo dục thẩm mỹ và đạo đức ảnh hưởng đến sự phát triển của văn minh văn hóa con người.

Chung quanh thầy ngoài những đồng môn, thầy có rất nhiều bạn xa gần, mỗi người mỗi vẻ, chính những vẻ đẹp riêng ấy của họ đã thành những con số cộng cho cuộc đời, tâm hồn của thầy phong phú.

Điều sách Phật truyền lại đã ngàn ngàn năm, đời con người từ "hạt giống" sinh ra đời, qua thời gian tế bào sẽ già cỗi đi trở thành lão hóa rồi yếu dần sanh bịnh. Thầy Thanh Tịnh tự nhận thấy mình bắt đầu khát khao những phút giây yên tĩnh, sự sôi nổi ngày nào dần dần bị hòa tan, rồi có những buổi chiều cơn sốt rét rừng tái hiện, bao tử không còn tha thiết đủ sức nghiền thức ăn, thỉnh thoảng hơi thở như chậm

https://tieulun.hopto.org

lại, tuổi càng chồng chất thì thước phân quá khứ cứ hiện về. Tuổi trẻ chỉ nhìn phía trước, tuổi cao thì cứ nhớ thời gian hồn nhiên phơi phới đã qua, nhớ bước chân sáo thoăn thoắt theo cho kịp các anh các chú.

Con người rất cần sự chia sẻ cảm thông, nghĩa tình ấm cúng nuôi dưỡng niềm tin, sức sống. Những người bạn của thầy như tri âm, tri kỷ.

Thật không làm sao quên người bạn, cứ mỗi lần trao đổi điều gì thì người phụ nữ này khăng khăng chỉ tin khi khoa học đã chứng minh và con mắt được nhìn thấy. Chị được gán cho biệt danh là con người "vô phương cứu chữa". Lại cũng có một anh chàng mệnh danh "người hay cãi". Người này tranh luận điều gì thì quyết liệt cãi tới cùng. Bức tranh đời sống xã hội, không ai giống ai. Sự nhẫn nhục chịu đựng, sự dịu dàng êm thắm là sợi dây nối kết tình người muôn thuở.

Có những buổi sáng đầu tuần hẹn hò, bạn bè đến với thầy, nơi chiếc băng đá ở hành lang trên sân lầu, nét mặt người nào cũng phơi phới vui vẻ dí dỏm triết lý nhiều chuyện đã qua trong tuần, thầy khẽ nhìn người phụ nữ "vô phương cứu chữa", nhẹ nhàng nói như phân trần vào tuổi niên thiếu ngày nào:

- Bây giờ cơ thể tôi thấm đẫm không thiếu loại vi trùng tàn phá nào, nhất là vi trùng sốt rét rừng đó

https://tieulun.hopto.org

nghe chị!

Thu Quyên quay sang thầy cười ý nhị:

- Bệnh của thầy đổi lấy sự vô giá bình yên của đất nước, của cuộc sống, nhất là tình yêu thương của rất nhiều tri âm tri kỷ mà khó có người nào nhận được đó, thầy ơi!

Chùa Xá Lợi

https://tieulun.hopto.org

Ý NGHĨA KHÁI QUÁT NGÀY RẰM THÁNG SÁU ĀSĀLHAPŪJA

TUỆ ÂN

Căn cứ theo kinh điển Pāli thì ngày Rằm tháng Āsālha chẳng những là ngày khởi điểm mùa an cư kiết hạ của chư Tăng hệ phái Phật giáo Theravāda mà còn đánh dấu những sự kiện quan trọng trong cuộc đời và sự nghiệp đạo pháp của Đấng Đạo sư. Tuy nhiên ở Việt Nam, ngày Rằm tháng Sáu cũng

https://tieulun.hopto.org

vẫn còn xa lạ đối với đa số Phật tử. Theo Tam Tạng kinh điển Pāli, ngày trăng tròn tháng sáu âm lịch là ngày kỷ niệm lịch sử trọng đại một lúc bốn sự kiện sau đây:

1 - Đức Bồ tát giáng trần

Theo bộ Phật sử, đức Bô tát tu hạnh Trí tuệ phải thực hành pháp độ khoảng 20 A tăng kỳ và 100 ngàn đại kiếp. Tiền kiếp của Đức Phật Gotama là Bồ tát Vessantara thực hành đại thí Ba-la-mật thành tựu. Sau đó hết tuổi thọ, Ngài tái sinh vào cõi Trời Đẩu Xuất (Tusita) làm thiên nam có tên là Setaketu

Thông lệ các vị Bồ tát mặc dù tu hạnh nào trước khi thành Phật Chánh Đẳng Giác cũng phải ngụ trên cõi trời này để chờ thời gian thích hợp giáng phàm. Đức Bồ tát Setasetu sống trên cõi Trời Đẩu Xuất khoảng 4.000 tuổi. Lúc đó, vua trời Đế Thích và chư Thiên nhận thấy ở cõi Diêm phù đề Jampudīpa đã vắng bóng Đức Phật Chánh Giác từ lâu nên đồng nhau cung thỉnh Ngài giáng phàm để sau này cứu độ chúng sinh.

*Thỉnh Đức Bô Tát giáng thê

Bốn Đức vua trời cõi Tứ Đại Thiên Vương, Đức vua trời *Sakka* cõi Tam Thập Tam Thiên, Đức vua trời *Suyāma* cõi Dạ Ma Thiên, Đức vua trời *Santussita* cõi Đẩu Xuất Đà Thiên, Đức vua

https://tieulun.hopto.org

trời*Sunimmita* cõi Hóa Lạc Thiên, Đức vua trời *Vasavatti* cõi Tha Hóa Tự Tại Thiên, cùng chư thiên 6 cõi trời dục giới, chư phạm thiên các cõi trời sắc giới đồng tụ hội đến hầu Đức Bồ Tát thiên nam Setaketu, tất cả đồng cung thỉnh Ngài giáng trần *chứng đắc thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác, để thuyết pháp tế độ chúng sinh, giải thoát khỏi khổ tử sinh luân hồi trong ba giới bốn loài.*

Lắng nghe lời thỉnh cầu của chư thiên, phạm thiên, Đức Bồ tát thiên nam *Setaketu* chưa nhận lời thỉnh cầu ấy, mà Ngài trước tiên quán xét 5 điều trước khi tái sinh như sau:

**Quán xét thời kỳ tuổi thọ con người:thời kỳ con người có tuổi thọ khoảng 100 năm, đó là thời kỳ thích hợp cho Đức Phật Chánh Đẳng Giác xuất hiện trên thế gian.*

**Quán xét châu đến tái sinh: Nam thiên bộ châu, vì tại châu này chúng sinh không quá văn minh kiêu kỳ mà cũng không quá lạc hậu đần độn.*

Quán xét xứ sở đến tái sinh: quyết định tái sinh nơi* ***Trung xứ vùng* *Sakka* ***kinh thành****Kapilavatthu.*

Quán xét dòng họ nơi tái sinh: quyết định sinh vào* ***dòng dõi Vua* *Sakya.* ***Đức vua*** *Suddhodana trải qua nhiều đời vua tinh khiết.*

**Quán xét tuổi thọ của mẫu thân, để đầu thai: có đầy đủ những tiêu chuẩn như ngũ giới hoàn toàn*

https://tieulun.hopto.org

trong sạch và trọn vẹn, không hề bị phạm giới nào; ngoài ngũ giới ra, bà còn phải thọ trì 8 giới (uposathasīla) trong những ngày giới hằng tháng và tuổi thọ của bà Mahāmayādevī còn đúng 10 tháng lẻ 7 ngày, nên Đức Bồ Tát chọn bà Mahāmayādevī làm mẫu thân của Ngài.

2 - Đức Bồ tát xuất gia

Những sự kiện xảy ra theo tuần tự thời gian, khiến Đức Bồ tát quyết định đi xuất gia.

* *Lần đầu tiên*, vào ngày rằm tháng 6, Đức vua Bồ tát đi du lãm vườn thượng uyển. Trên đường đi, bỗng nhiên Ngài nhìn thấy ***một người già,*** do chư thiên biến hóa, để làm cho Ngài phát sinh*động tâm (samvega)*. Thật vậy, Ngài chưa từng nhìn thấy người già như thế bao giờ, cho nên Ngài suy tư: *"Chắn chắn ta cũng có **sự già** như thế, không thể tránh khỏi sự già được*

* *Lần thứ nhì*, cách 4 tháng sau, vào ngày rằm tháng 10, Đức vua lại đi du lãm vườn thượng uyển. Trên đường đi, lần này Ngài nhìn thấy ***một người bệnh***, cũng do chư thiên biến hóa. Như lần trước, Ngài suy tư: *"Chắc chắn ta cũng có **sự bệnh** như thế, không thể tránh khỏi sự bệnh được"*.

* *Lần thứ ba*, cũng cách 4 tháng sau, vào ngày rằm tháng 2, để vơi bớt nỗi buồn, đức vua lại muốn

https://tieulun.hopto.org

đi du lãm vườn thượng uyển. Trên đường đi, bất chợt Ngài nhìn thấy ***một người chết***, cũng do chư thiên biến hóa. Như hai lần trước, Ngài suy tư: "*Chắc chắn ta cũng có* ***sự chết*** *như thế, không thể tránh khỏi sự chết được*".

Từ đó, Đức Bồ tát lúc nào cũng suy tư về sự già, sự bệnh, sự chết. Ngài tự hỏi, có con đường nào giải thoát *sự già, sự bệnh, sự chết* hay không? Sở dĩ có sự già, sự bệnh, sự chết là vì có ***sự tái sinh.*** Ôi! *Sự tái sinh đáng kinh sợ thật*!

* *Lần thứ tư*, 4 tháng sau, vào ngày rằm tháng 6, để khuây khỏa nỗi u buồn, lo sợ trong lòng, một lần nữa, đức vua đi du lãm vườn thượng uyển. Trên đường đi, Ngài nhìn thấy một ***bậc xuất gia***đang tĩnh tọa dưới cội cây, tỏ vẻ an nhiên tự tại, cũng do chư thiên biến hóa, để làm cho Ngài nghĩ đến việc xuất gia.

Thật vậy, khi Đức Bồ tát nhìn thấy bậc xuất gia, Ngài liền trút bỏ được mọi nỗi ưu tư nặng trĩu trong lòng về sự già, sự bệnh, sự chết. Ngài quyết định xuất gia ngay đêm ấy, để tìm con đường giải thoát khỏi sự tái sinh,

Đêm ấy, đức Bồ tát nhẹ nhàng bước ra, lên ngựa *Kandaka*, còn *Channa* đi theo sau, vào lúc***nửa đêm ngày rằm tháng sáu âm lịch***,

Đức Bồ tát mặc y vàng màu lõi mít, tượng trưng

https://tieulun.hopto.org

như lá cờ chiến thắng của bậc Thánh Arahán, trở thành bậc xuất gia, lúc đức Bồ tát được 29 tuổi.

3 - Đức Phật chuyển Pháp luân

Đức Phật suy tư về pháp Siêu Tam giới

Đức Thế Tôn suy xét về 9 ***pháp Siêu tam giới*** *(Lokuttaradhamma)* mà Ngài đã chứng đắc:

Tứ Thánh Đế là pháp vô cùng vi tế, vô cùng sâu sắc, khó chứng ngộ.

Tứ Thánh Đạo là pháp diệt đoạn tuyệt mọi tham ái, phiền não, ác pháp.

Tứ Thánh Quả là pháp làm vắng lặng mọi tham ái, mọi phiền não, ác pháp.

Niết Bàn *là pháp giải thoát mọi cảnh khổ.*

Đó là pháp mà chỉ có bậc thiện trí, xa lánh ngũ dục, ***tiến hành thiền tuệ*** để chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc Tứ Thánh Đạo – Tứ Thánh Quả và Niết Bàn. Còn chúng sinh đang bị dính mắc trong ngũ dục, bị say mê trong ngũ dục, bị đắm chìm trong ngũ dục, làm tôi tớ của ***108 loại tham ái*** vàlàm nô lệ ***1.500 loại phiền não,*** thì khó mà chứng ngộ được chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết Bàn.

3.1- Đại Phạm Thiên thỉnh Đức Phật thuyết pháp

Đại Phạm Thiên Sahampati biết Đức Phật đang

https://tieulun.hopto.org

còn do dự chưa muốn thuyết pháp tế độ chúng sinh, bèn cùng chư thiên, phạm thiên khắp 10 ngàn thế giới hiện xuống, cung kính Đức Thế Tôn, đồng thành kính cung thỉnh:

Desetu Bhante Bhagavā dhammam
Desetu Sugato dhammam.

- Kính bạch Đức Thế Tôn,

Chúng con hết lòng thành kính, xin thỉnh Đức Thế Tôn mở tâm đại bi thuyết pháp tế độ chúng sinh.

Kính bạch Đức Thế Tôn, Đức Thiện Ngôn,

Chúng con hết lòng thành kính, xin thỉnh Ngài mở tâm đại bi thuyết pháp tế độ chúng sinh.

Đức Thế Tôn dạy rằng:

- Này Đại Phạm Thiên Sahampati, trước đây chưa có đủ điều kiện, nên Như Lai chưa chịu thuyết pháp tế độ chúng sinh.

Này Đại Phạm Thiên Sahampati, bây giờ, Như Lai nhận lời thỉnh cầu của các ngươi, Như Lai sẽ thuyết pháp tế độ cho những chúng sinh có duyên lành, để giải thoát khổ tử sinh luân hồi trong ba giới bốn loài.

Khi suy xét nên thuyêt pháp tê độ cho ai đâu tiên, Đức Phật liền nghĩ đến vị Đạo sư *Ālāra Kālāmagotta* là bậc thiện trí có trí tuệ, nếu vị Đạo sư *Ālāra Kālāmagotta* được nghe chánh pháp, thì sẽ mau lẹ chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc

https://tieulun.hopto.org

Thánh Đạo - Thánh Quả và Niết Bàn.

Lúc ấy chư thiên đến hầu Đức Phật và bạch rằng:

- Kính bạch Đức Thế Tôn, Đạo sư Ālāra Kālāmagotta đã viên tịch được 7 ngày qua.

Đức Phật quán xét, thấy đúng: *Vị Đạo sư Ālāra Kālāmagotta đã viên tịch, do năng lực đệ tam thiền vô sắc cho quả tái sinh lên cõi* ***Vô sở hữu xứ thiên*** *thuộc vô sắc giới.*

Ngài nghĩ: *"Thật là sự bất lợi lớn lao quá!"* .

Tiếp đến, Đức Phật nghĩ đến vị Đạo sư *Udaka Rāmaputta* là bậc thiện trí có trí tuệ, nếu vị Đạo sư *Udaka Rāmaputta* được nghe chánh pháp, thì sẽ mau lẹ chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc Thánh Đạo - Thánh Quả và Niết Bàn.

Lúc ấy, chư thiên đến hầu Đức Phật và bạch rằng:

- Kính bạch Đức Thế Tôn, vị Đạo sư Udaka Rāmaputta vừa mới viên tịch chiều hôm qua.

Đức Phật quán xét, thấy đúng: *Vị Đạo sư Udaka Rāmaputta đã viên tịch, do năng lực đệ tứ thiền vô sắc cho quả tái sinh lên cõi* ***Phi tưởng phi phi tưởng xứ thiên*** *thuộc vô sắc giới.*

Đức Phật nghĩ rằng: *"Thật là sự bất lợi lớn lao quá!"*.

Tiếp đến, Đức Phật nghĩ đến nhóm 5 Tỳ kheo

https://tieulun.hopto.org

đã từng phụng sự, hộ độ cho Ngài trong thời gian còn là Bồ Tát hành khổ hạnh.

Đức Phật nghĩ: *"Vậy, đầu tiên Như Lai nên thuyết pháp tế độ nhóm 5 Tỳ kheo này"*.

Khi ấy, nhóm 5 Tỳ kheo đang ở tại khu rừng phóng sinh nai gọi là *Isipatana*, gần thành *Bārāṇasī*.

Vậy, từ khu rừng *Uruvela*, Đức Phật ngự đến kinh thành *Bārāṇasī* để thuyết pháp độ nhóm 5 Tỳ kheo: *Ngài Kondanna* trưởng
nhóm, *Ngài Vappa*, *Ngài Bhaddiya*, *Ngài Mahānām a* và *NgàiAssaji*.

3.2 - Đức Phật thuyết kinh Chuyển Pháp Luân

Đức Thế Tôn ngự đến khu rừng phóng sanh nai gọi là *Isipatana*, nhằm vào ngày rằm tháng 6, sau khi trở thành bậc Chánh Đẳng Giác tròn đúng hai tháng. Nhóm 5 Tỳ kheo nhìn thấy Đức Phật từ xa đi đến, họ nghĩ lầm rằng: *"Samôn Gotama đã từ bỏ sự tinh tấn hành pháp khổ hạnh, trở lại đời sống sung túc"*.

Vì nghĩ như vậy, nhóm 5 Tỳ kheo không còn đức tin và kính trọng Đức Phật như trước, họ đồng ý thỏa thuận với nhau rằng: *"Chúng ta không đứng dậy đón rước, không tiếp nhận y và bát, không đảnh lễ, chỉ nên sắp đặt chỗ để cho Samôn Gotama ngồi mà thôi"*. Nhưng khi Đức Phật đến gần, do oai lực

https://tieulun.hopto.org

và tâm đại bi của Ngài, nhóm 5 Tỳ kheo không còn nhớ lời giao ước, mà mỗi người đều tự động đứng dậy cung kính đón rước: *Vị này nhận y bát, vị kia lấy nước rửa chân, vị thì sắp đặt trải chỗ ngồi cao quý, thỉnh Ngài đến ngự*... Nhưng cách xưng hô của họ đối với đức Phật vẫn bằng cách gọi: *"Āvuso"* không hợp lễ đạo, thiếu cung kính đối với đức Thê Tôn.

Thấy vậy, Đức Phật dạy rằng:

- Này chư Tỳ kheo, các con không nên gọi Như Lai bằng tiếng "Āvuso". Như Lai là Đức Phật Chánh Đẳng Giác, Như Lai sẽ thuyết giảng chánh pháp mà Như Lai đã chứng ngộ. Các con hãy lắng nghe rồi thực hành theo, các con cũng sẽ chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết Bàn y theo Như Lai đã chứng ngộ".

Nhóm 5 Tỳ kheo vẫn chưa tin theo lời dạy của Đức Phật, vì nghĩ rằng: *"Trước đây Samôn Gotama hành pháp khổ hạnh đến như thế, mà không chứng đắc thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác; nay trở lại đời sống sung túc như vậy, lại có thể chứng đắc thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác được hay sao?"*.

Đức Thế Tôn thấu hiểu rõ sự hoài nghi của nhóm 5 Tỳ kheo, nên Ngài đã giảng giải rõ ràng, phá tan được sự hoài nghi của họ. Cuối cùng, nhóm 5 Tỳ kheo cảm phục Đức Phật và phát sinh đức tin trong

https://tieulun.hopto.org

sạch nơi Ngài.

3.3 - Nội dung bài kinh Chuyển Pháp Luân

Lần đầu tiên, đức Phật thuyết giảng bài kinh ***Chuyển Pháp Luân***, để tế độ 5 nhóm Tỳ kheo là *Ngài Koṇḍanna, Ngài Vappa, Ngài Bhaddiya, Ngài Mahānāma, Ngài Assaji.*

Đức Phật dạy rằng:

- Bậc xuất gia không nên hành hai pháp cực đoan thuộc hai biên kiến.

Một là: *Hưởng khoái lạc trong ngũ dục do tâm tham ái hợp với tà kiến, là pháp thấp hèn của hạng phàm nhân trong đời, không phải của bậc Thánh nhân cao thượng, không đem lại sự lợi ích giải thoát khổ sinh.*

Hai là: *Tự ép xác, hành khổ mình do tâm sân và có đoạn kiến, thuộc pháp hành khổ hạnh của ngoại đạo, không phải của bậc Thánh nhân cao thượng, không đem lại sự lợi ích giải thoát khổ sinh.*

Không thiên về hai biên kiến ấy, đức Phật đã hành theo ***pháp hành Trung Đạo*** *(Majjhimappaṭipadā)* đó chính là Thánh Đạo hợp đủ 8 chánh cao thượng là:

1- **Chánh kiến:** Trí tuệ thiền tuệ chân chánh thấy rõ, biết rõ chân lý Tứ Thánh Đế

2- **Chánh tư duy:** Tư duy chân chánh

3- **Chánh ngữ:** Lời nói chân chánh

https://tieulun.hopto.org

4- **Chánh nghiệp:** Hành nghề chân chánh
5- **Chánh mạng:** Nuôi mạng chân chánh
6- **Chánh tinh tấn:** Tinh tấn chân chánh
7- **Chánh niệm:** Niệm chân chánh
8- **Chánh định:** Định chân chánh
- Định trong đệ ngũ thiền Siêu tam giới, có Niết Bàn là đôi tượng.

Pháp hành Trung Đạođó là Thánh Đạo hợp đủ 8 chánh này chỉ đồng sinh với 4 Thánh Đạo Tâm và 4 Thánh Quả Tâm, chắc chắn có Niết Bàn là đối tượng.

Bằng những ***pháp hành Trung Đạo*** này, Đức Phật đã chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế theo Tam Tuệ Luân:

- Trí tuệ học Tứ Thánh Đế.
- Trí tuệ hành Tứ Thánh Đế.
- Trí tuệ thành Tứ Thánh Đế.

Đức Phật truyền dạy rằng: "*Như Lai đã chứng đắc thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác vô thượng trong toàn thế giới chúng sinh, nhân loại, Vua chúa, Samôn, Bàlamôn, chư thiên, Ma vương và phạm thiên cả thảy*"

4 - Đức Phật thị hiện song thông nhiếp phục ngoại đạo

Dùng thần thông để nhiếp phục ngoại đạo là

https://tieulun.hopto.org

một trong ba mươi tục lệ của chư Phật. Đã là tục lệ thì vị Phật Chánh Giác nào cũng phải thực thi đúng như vậy. Tục lệ ở đây có nghĩa là những điều chư Phật trong quá khứ, hiện tại và tương lai đều thể hiện một cách đồng nhất mà không có ai quy định cả.

Cho nên câu chuyện đức Phật Gotamanhiếp phục ngoại đạo bằng thần thông là một chuyện bình thường, vì đây chỉ là một việc làm kế thừa truyền thống của chư Phật. Trong thời đức Phật có tổng cộng sáu nhóm ngoại đạo. Những vị này đều có tuổi đời rất thâm niên và tín đồ vô cùng đông đảo. Tên của các vị này là:

- *Purānakassapa*
- *Makkhaligosana*
- *Ajitakesakambala*
- *Sanjayavelatthaputta*
- *Pakuddhakaccayana*
- *Niganthanātaputta*

- Việc đức Phật thị hiện song thông để chiến thắng ngoại đạo không phải chỉ riêng đức Phật Gotama, mà các vị Phật Chánh Giác đều giống nhau. Lý do thì không thấy kinh điển chú giải thêm nhưng điều đó có thể là để khẳng định trước tứ chúng sự uy nghiêm và oai phong của một vị Phật Chánh Giác.

- Có thêm một luận cứ trong kinh tạng Nguyên

https://tieulun.hopto.org

thủy cho rằng đức Phật nhập hạ thứ bảy trên cõi Trời và Ngài giảng Tạng Diệu Pháp (Abhidhamma) độ Phật mẫu. Căn cứ vào những chi tiết lịch sử trên, chúng ta không thể nào lãng quên ngày trăng tròn tháng sáu âm lịch của Phật giáo.

Phật giáo Theravāda thường có truyền thống, hằng năm cứ vào ngày này đều tổ chức một đêm đầu đà, để chư Tăng và Phật tử ôn lại ý nghĩa của những chi tiết lịch sử trên, hầu cúng dường đến đức Phật để gieo duyên lành giải thoát trong vị lai.

https://tieulun.hopto.org

HỌC GÌN CHỮ "HIẾU"

ĐOÀN TẤN THUẬN

Tháng Bảy, lễ Vu lan
Mọi người nhắc nhau rằng
Làm con gìn chữ "Hiếu"
Cầu cha mẹ bình an.

https://tieulun.hopto.org

Cha mẹ còn hiện tiền
Cần viếng thăm, chăm sóc
Cha mẹ đã quá vãng
Cầu tịnh độ siêu thăng.

Hiếu hạnh: không sai sót
Hiếu dưỡng: năng thực hành
Hiếu để: sáng thanh danh
Hiếu đạo: điều quý tốt!

Báo hiếu là trả ân
Ân cha mẹ sinh thành
Ân tôn sư dìu dắt
Ân chiến sĩ, xóm làng...

Học chữ "Hiếu" không dễ
Trọn hiếu giúp mẹ cha
Tâm thần luôn sáng ra
Không sa đà điều ác.

Vì thế nên thường nhắc
Bản thân tự sửa mình
Luôn soi sáng niềm tin
Sống nghĩa tình chí hiếu.

https://tieulun.hopto.org

TRĂNG QUÊ TÌNH MẸ

Thơ : HỒ ĐẮC THIẾU ANH - Nhạc : HẰNG VANG

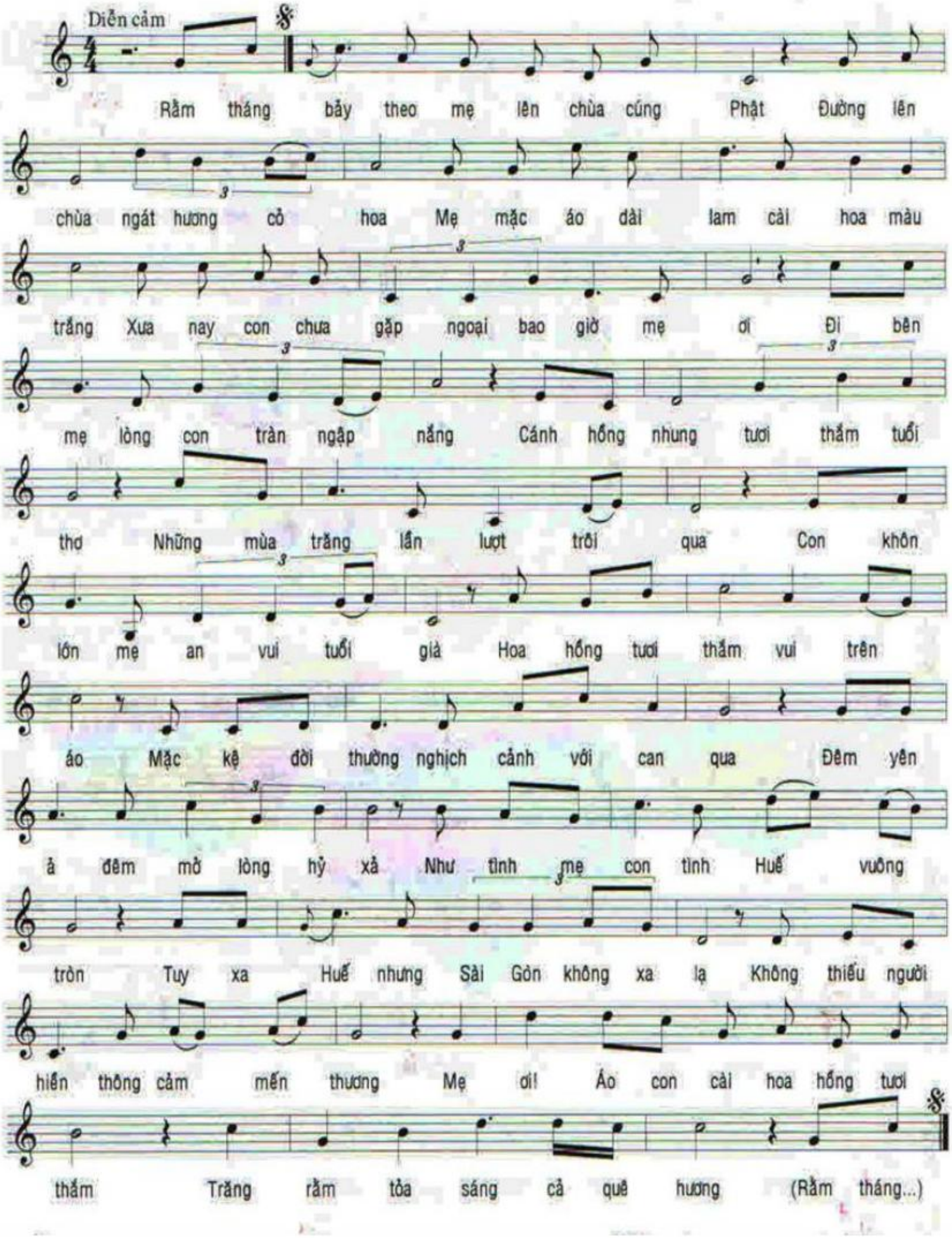

https://tieulun.hopto.org

DỊCH LÝ TRONG BÀI CA DAO CHỮ HIẾU

VIÊN NHƯ

Công cha như núi Thái Sơn,
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.
Một lòng thờ mẹ kính cha.
Cho tròn chữ Hiếu mới là đạo con.

Là người Việt lớn lên ai mà chẳng biết bài ca dao này, trừ những ai không lớn lên trong lòng dân tộc hay tự mình tách ra khỏi giòng chảy văn hóa của dân tộc mới không thâm thía được những ngọt ngào, sâu lắng mà những câu ca dao này mang lại mà thôi. Có thể nói đã là người Việt mà chưa nghe, chưa biết thậm chí chưa thuộc bài ca dao này là một thiếu sót không thể chấp nhận được. Tuy nhiên, bên cạnh nội dung nói lên đạo lý làm người, làm con, bài ca dao còn cung cấp cho ta nhiều hơn thế. Chỉ với 4 câu lục bát cha ông chúng ta đã gởi gắm lại cho hậu thế một phần lịch sử, đặc biệt qua 4 câu ca dao này, tổ tiên ta đã thầm gởi lại cho con cháu một thông điệp đó là: Quê hương của dân Lạc Việt vốn ở tận dãy núi Thái cùng vùng đất Trong Nguồn, nhưng kẻ mạnh đã

https://tieulun.hopto.org

chiếm đoạt, không những đất đai mà cả một nền văn hóa kỳ vĩ Dịch học và chữ Vuông của dân ta. Tuy ra đi khỏi nơi chôn nhau cắt rốn, nhưng tổ tiên ta xem đó như là một giai đoạn bĩ cực khó khăn ; đồng thời hy vọng rằng với nỗ lực của mọi thế hệ thì rồi sẽ có ngày thái lai, trở về quê cũ. Tất cả thông điệp này được cất giấu trong những quái thông qua những câu thơ mà tôi trình bày dưới đây.

Câu 1-2 : Công cha như núi Thái Sơn,

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.

Câu 1 đề cập tới núi Thái, ngọn núi cao nhất của tỉnh Sơn Đông, phía Nam Hoàng Hà, nơi xưa kia người Lạc Việt đã sinh sống hàng ngàn năm, chính nơi đây người Lạc Việt đã đạt đến đỉnh cao của mình trong vấn đề sáng tạo ra con chữ, do đó không có gì lạ khi mà lịch sử của phương Bắc cũng bắt đầu từ đây. Đồng thời cũng tại nơi đây, Ân Khư, người ta đã tìm ra rất nhiều Giáp cốt văn, loại văn tự đầu tiên được viết lại trên xương thú. Từ sau khi mất đi tác quyền về dịch lý và chữ vuông, người Lạc Việt liên tục thối về phía Nam và cuối cùng định đô tại miền Bắc nước Việt bây giờ. Tại nơi ở mới này nhằm tưởng nhớ tới vùng đất cũ, người Việt mới đặt tên đất trùng với tên các vùng đất xưa trên dải đất dọc theo Hoàng Hà như: Thái Nguyên, Hà Nam, Hà Bắc; đồng thời cũng chính vì lý do đó mà các câu

https://tieulun.hopto.org

chuyện truyền thuyết từ thời vua Hùng đều nói đến giặc Ân. Giặc Ân ở đây chính là nhà Ân hay Ân Thương, một tên gọi nhà Thương sau 5 lần dời đô đã đóng đô tại Ân Khư. Cũng chính vì người Việt từng sống ở Hoàng Hà nên tên các vùng đất ở khu vực này vẫn còn dấu ấn trật tự tiếng Việt (chính phụ) như: Hà nam, Hà Băc, Sơn Đông, Sơn Tây.

Câu 2 khẳng định rõ sự gắn bó của cư dân Lạc Việt với Nước hay Nát một âm khác của Lạc. Bởi vì Hoàng Hà cung cấp cho người Lạc Việt một cánh đồng phì nhiêu với nguồn nước vô tận nên lúc ấy họ gọi vùng đất ấy với cái tên "Trong nguồn" về sau người phương Bắc gọi là "Trung nguyên".

Từ ngày dân tộc ta rời bỏ vùng đất cũ theo những con thuyền quay về lại Giao Chỉ, tổ tiên ta không nguôi nỗi nhớ. Nhớ miền đất cũ, mong ngày trở về. Bởi vì ngày ấy việc phải ra đi, tổ tiên ta xem đó như là vào lúc vận nước yếu suy mà thôi, vì vậy qua hai câu đầu người xưa đã ngầm cho thấy thời điểm đó chỉ là gặp lúc khó khăn thôi, chính vì vậy qua hai câu ca dao họ ngầm gởi một thông điệp qua quẻ BI. Đồng thời cũng qua hai câu ca dao này họ còn gởi thêm một thông điệp nữa đó là hãy hy vọng thông qua con chữ CHỬU 帚 tượng trưng cho VÔ CỰC.

Bởi vì họ luôn hy vọng như thế nên ở câu 3,

https://tieulun.hopto.org

người xưa lại xây dựng một tinh thần lạc quan rằng rồi mọi việc sẽ qua đi, dân tộc rồi sẽ vượt qua mọi chướng ngại, mọi sự rồi sẽ hanh thông. Chính vì vậy mà ở câu 3 tổ tiên ta đã ngầm ghi lại quẻ THÁI với suy nghĩ rằng " Hết con Bĩ cực tới hồi Thái lai". Đồng thời qua câu này người xưa cũng ngầm gởi đến cho hậu thê một thông điệp qua việc hình thành THÁI CỰC, đại diện cho khái niệm này là chữ CÓC 覺 (Giác).

Nhưng muốn điều ấy trở thành hiện thực, có nghĩa là ta sẽ đòi lại tác quyền về Dịch học, chữ Vuông cũng như vùng đất cũ thì nhân dân ta phải sống đúng đạo Hiếu. Thế nào là Hiếu, trên kính trọng tổ tiên, ông bà, cha mẹ. Dưới hòa thuận với anh chị em. Gia đình có đoàn kết một lòng thì xã hội mới mong vững mạnh. Đối với con người thì như thế còn đối với đất trời thì sống thuận theo lẽ tự nhiên. Nương vào mẹ Đất mà sinh tồn, dựa vào cha trời mà được che chở. Làm được điều ấy thì trước sau dân tộc ta cũng sẽ lấy lại những gì mà kẻ mạnh hung hãn kia đã tước đoạt mấy ngàn năm qua.

Như trên đã nói, qua hai câu đâu, tô tiên ta đã ngầm gởi cho hậu duệ một thông điệp thông qua khái niệm VÔ CỰC, được biểu thị bằng chữ CHỬU và hai câu sau là khái niệm THÁI CỰC, được biểu thị bằng chữ CÓC (Giác). Ghép khái niệm này hay

https://tieulun.hopto.org

hai con chữ đại Cóc – Chửu - lại với nhau sẽ thành chữ QUY 歸 có nghĩa là TRỞ VỀ.

Câu 1 và 2 chỉ quẻ Bĩ và Vô cực.
A- Quẻ Bĩ.

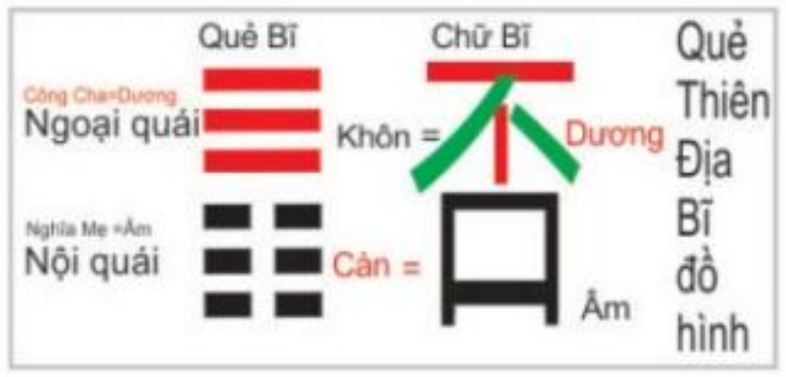

Công cha = Dương . Ngoại quái = Dương.
Nghĩa mẹ = Âm. Nội quái = Âm.

Chữ Bĩ.

Chứa đựng Thiên Địa Nhân –Tam Tài.

B – Vô cực.

Núi Thái Sơn = Dương
Nước Trong Nguồn = Âm

Chữ Chửu 帚 . Có nghĩa là cái chổi.

Tượng trưng cho Vô cực

Câu 3 : Một lòng thờ Mẹ kính Cha,
Câu 3 chỉ quẻ Thái và Thái cực.
A – Quẻ Thái.

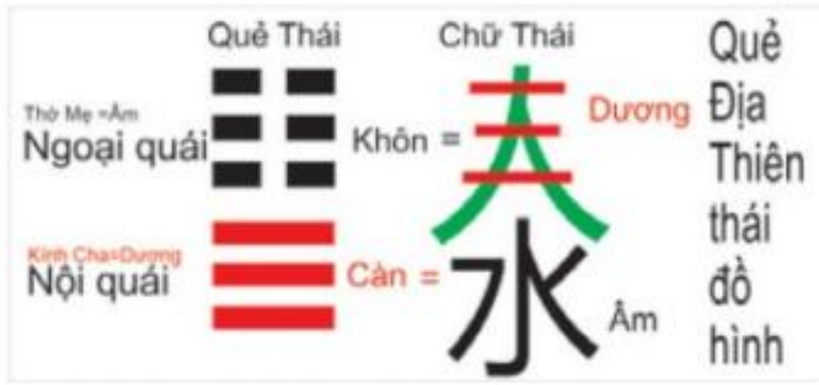

Thờ Mẹ = Âm . Ngoại quái = Âm.
Kính Cha =Dương. Nội quái = Dương.

https://tieulun.hopto.org

Chữ Thái chứa đựng Thiên Địa

Nhân –Tam Tài.

B – Thái cực = Chữ Cóc.

Thờ Mẹ = Âm . Ngoại quái = Âm.
Kính Cha =Dương. Nội quái = Dương.

Câu 4 : Cho tròn chữ Hiếu mới là đạo con.
Câu 4 chỉ Thái cực hay Đạo.

Hiếu thảo với Cha Mẹ.
Hiếu thuận với Đất Trời.

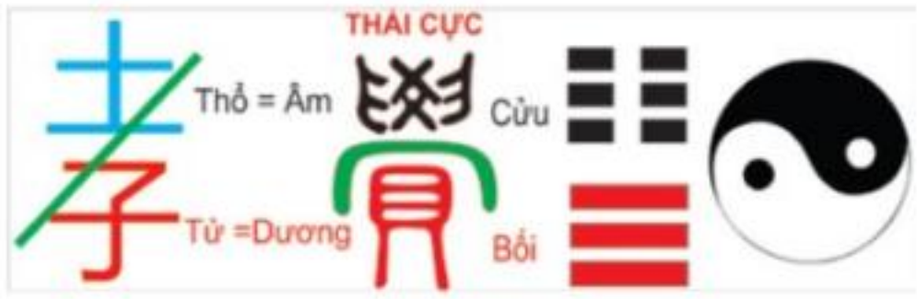

Mong ngày trở về.

Chữ Chửu và Vô cực.

Chữ Cóc và Thái cực.

Ghép hai chữ CÓC và CHỬU lại thành chữ QUY có nghĩa là trở về

Chữ Cóc覺 – Bộ Cóc阜.
Chữ Chửu 帚
Chữ Quy歸 = Trở về.

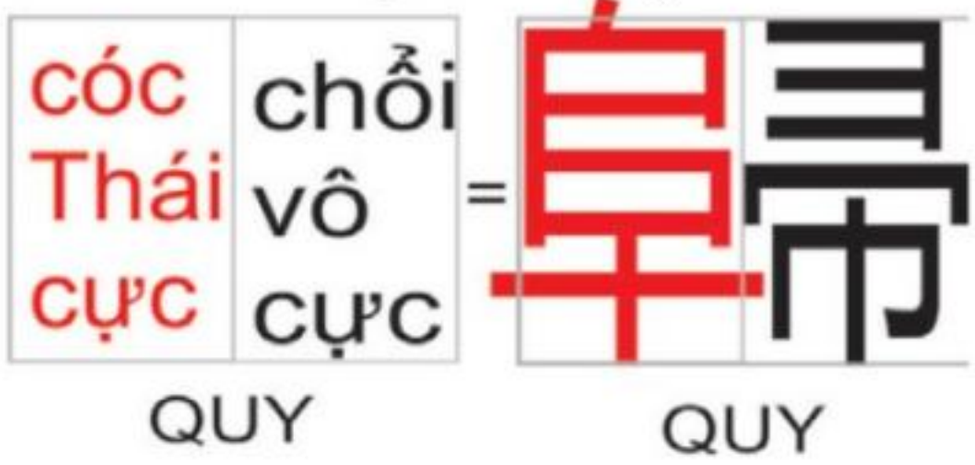

Với những gì đã trình bày trên, nếu Dịch học và chữ Vuông không phải là thành quả của dân Việt thì

https://tieulun.hopto.org

làm sao tiền nhân lại khắc cốt ghi tâm đến vậy. Ngay cả ngày nay tại Trung Hoa, người ta còn chưa biết được những thông tin như chữ Quy – Sư – Long – khuê đều chứa đựng Càn Khôn – Thái cực – Vô cực.

Bài ca dao này được viết theo thể thơ lục bát (sáu tám). Ta có thể đặt câu hỏi: Tại sao cùng là nước đồng văn, cùng là ngôn ngữ đơn âm mà Trung Quốc và Hàn Quốc không có thể thơ này, chỉ riêng Việt Nam mới có?

Theo tôi, đây là một trong những cách mà tổ tiên nước ta muốn nói lên Dịch lý là của người Việt. Cụ thể là: Lục + Bát (Sáu + Tám) = 14. Con số 14 là tổng của các khái niệm dịch lý : 2 nghi + 4 tượng + 8 quái. Con số này được lặp đi lặp lại trên trống đồng như: Mặt trời 14 tia. Hai âu cầu mùa bên phía Tây Bắc 7 cái cồng và Đông Nam 7 cái. 7+7 = 14. Tại vòng 8 ta có 6 con gà = 8 con gà = 14 con gà.

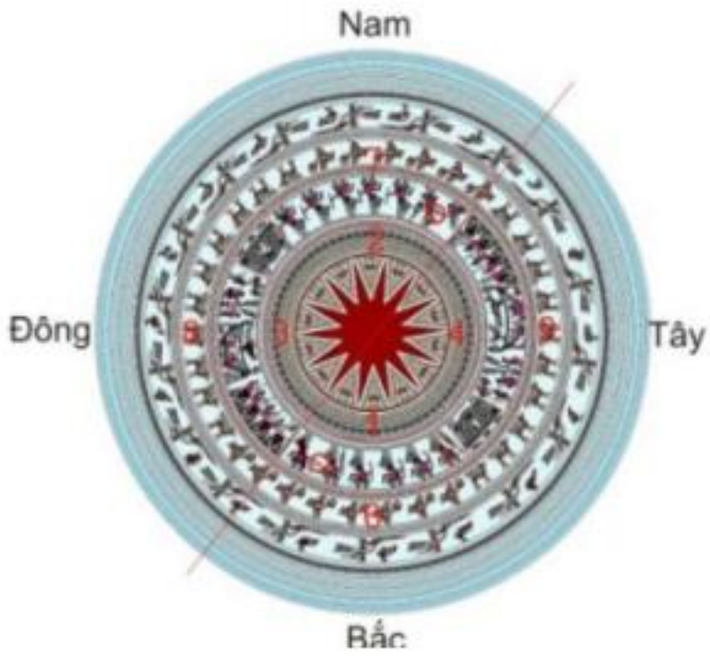

https://tieulun.hopto.org

Ngoài ra ta còn thấy ngày xưa người ta làm những trụ gỗ để viết chữ cũng làm cái 6 mặt và cái 8 mặt. Trên 6 hay 8 mặt đó người ta viết chữ, cái bây giờ ta gọi là Tràng phan.

Trong thuyết văn giải tự viết như sau : Phần chữ Phan 幡.

顏師古曰。觚者學書之牘。或以記事。削木爲之。其形或六面。或八面。皆可書。觚者，棱也。以有棱角。故謂之觚。

Thầy Nhan xưa nói: "Cô" ấy là thẻ tre làm sách học hoặc ghi chép sự việc. Lấy gỗ gọt thành hình 6 mặt hoặc 8 mặt. Đều để viết. "Cô" ây là góc vậy. Phàm có góc cạnh đều gọi là "cô".

Rõ ràng, đây không phải tình cờ mà là một quy định. Vậy quy định đó dựa trên cơ sở nào nếu đó không phải là Dịch học. Do đó tôi cho rằng thơ lục bát chính là phản ảnh tổng phạm trù Dịch lý như đã nói trên; đồng thời qua đó khẳng định Dịch học do người Lạc Việt phát hiện và đúc kết nên.

https://tieulun.hopto.org

ÂM NHẠC GIỮA HAI KHOẢNG TRỐNG BẤT LỰC CỦA NGÔN NGỮ

LÊ HẢI ĐĂNG

Câu nói: "Ngôn ngữ bất lực phát sinh ra âm nhạc" thường được trích dẫn trong nhiều văn bản có nội dung liên quan tới nghệ thuật âm nhạc như một quan niệm mang tính tiên đề. Từ tiên đề này, vô hình trung làm hình thành cách tiếp cận với lĩnh vực âm

https://tieulun.hopto.org

nhạc thông qua ngôn ngữ. Vì vậy, chúng ta có thể chia nghệ thuật âm nhạc làm hai giai đoạn trong quá trình phát triển tương ứng của thời kỳ tiền và hậu ngôn ngữ.

1. Âm nhạc thời tiền ngôn ngữ

Thời kỳ tiền ngôn ngữ chiếm khoảng thời gian mênh mông trong lịch sử và có khả năng loại trừ âm nhạc ra khỏi căn cứ văn tự để tồn tại trong bóng đêm hoang vu, cổ tích. Ngoài những ghi nhận mang tính chất suy diễn, thậm chí võ đoán của ngành Khảo cổ học, Nhân học trong cách lý giải về nguồn gốc loài người, các nền văn minh bị chôn vùi, những sa mạc hình thành tác động bởi quá trình biến đổi khí hậu, chiến tranh giành chiếm các vùng đất màu mỡ, sự bồi đắp, tiến lùi của biển cả... từ đó tạo điều kiện hình thành các nền văn hóa, cả sự xâm thực hay bị lấn chiếm... Nhiều đợt di dân, dịch chuyển trên quy mô đại trà cho ra đời các tập đoàn cư trú, nhóm người thống thuộc nhiều nền hóa, văn minh khác nhau và âm nhạc nằm mong manh trong quá trình dịch chuyển biến đó. Âm nhạc không đóng vai trò gì đáng kể qua những vấn đề có tính chất sống còn, tồn tại hay không của cuộc sống. Cả hai ngành Khảo cổ học và Nhân học đều nhằm giải quyết những vấn đề to lớn liên quan tới sinh tồn của những nền văn minh bị sáp nhập hay chia cách hơn là đi sâu giải quyết

https://tieulun.hopto.org

vướng mắc của ngành âm nhạc. Ngay cả vào thời kỳ văn minh chữ viết ra đời, nhiều dẫn chứng đọng lại trong thư tịch cũng cho thấy âm nhạc thuộc lĩnh vực phải chờ tới lúc "chính sự nhàn rỗi" mới bắt tay chế định. Hiểu một cách khái quát, văn hóa âm nhạc phát triển, thịnh vượng trên cơ sở kinh tế tăng trưởng, phồn vinh, xã hội thái bình, ổn định... Khi quốc gia lâm nguy, biến động, thù trong giặc ngoài, loạn lạc triền miên, họa khởi từ nhân tâm đến xã tắc thì âm nhạc khó thể trở thành mối quan tâm sâu sát. Vì thế, nghiên cứu âm nhạc vào thời kỳ tiền ngôn ngữ hay ngôn ngữ bất lực cho thấy những trở ngại trong cách thức ghi chép, phản ánh tính mập mờ của giai đoạn lịch sử "đen tối" và dàn trải trên một diện rộng mênh mông, chông chênh về thời gian, "bất trắc" theo tư duy huyền thoại. Điều này cần đến năng lực sáng tạo của tư duy suy lý, cùng khả năng tưởng tượng của người nghiên cứu nhằm phác họa bức tranh âm nhạc mờ ảo vào thời huyền sử xa xôi.

Trong bóng tối tri thức phản chiếu vào thời kỳ tiền sử cộng hưởng với tính chất vô căn cứ để xác định các dấu vết mấu chốt của việc hình thành, phát triển âm nhạc vốn đã gặp nhiều trở ngại trên con đường lần tìm dấu vết âm thanh, công cuộc dò tìm, truy nguyên không giống như việc khai quật di tích, di chỉ khảo cổ, mà ở đó, ít nhiều hiện vật, di tích có

https://tieulun.hopto.org

khả năng tự phát ra tín hiệu mà đòi hỏi sự cộng tồn nhiều giả thuyết cùng khả năng diễn giải hơn những biểu lộ tự phát nơi sự vật được tìm thấy. Trở lại giai đoạn ngôn ngữ bất lực sản sinh ra âm nhạc, trước khi ngôn ngữ sinh ra và chưa được sinh ra, hẳn con người vẫn sống trong tình trạng hồn nhiên tương tự như muôn loài. Giống như nhiêu loài động vật khác với bản thể kém cỏi về khả năng phòng ngự, chống lại nguy cơ xâm hại từ bên ngoài của các loài mãnh thú, con người buộc phải cố kết nhau thành bầy đàn, tập đoàn, cư trú rời rạc đến quần tụ thành nhóm gây ảnh hưởng về khả năng duy trì và phát triển. Ở thời kỳ đó, loài người có thể giống như muôn loài từng sử dụng thứ "ngôn ngữ" ám hiệu, tín hiệu... thể diện dưới dạng âm thanh thuần phác nhằm bày tỏ, biểu lộ, bộc lộ tình cảm, nhu cầu... qua tiếng hú, tiếng hét, tiếng kêu, tiếng la, tiếng gào, tiếng rên... nói chung là tiếng kêu, chứ chưa phải tiếng nói với tính ổn định về vỏ âm thanh. Trong một số nghi lễ có nguồn gốc tối cổ, nhiều tộc người thiểu số sống trên miền sơn cước chon von vẫn sử dụng thứ âm thanh này mà thi thoảng chúng ta chứng kiên qua sinh hoạt tín ngưỡng. Thứ âm thanh lưu lại từ thuở hồng hoang tiếp tục truyền vào tiếng sáo, tiếng tù và, loa ốc, pháp loa... nhằm huy động sức mạnh siêu nhiên, kêu gọi thần linh. Tiếng hú, hét, la, gào, thét, gầm...

https://tieulun.hopto.org

hiện diện ở những dạng thức văn hóa tập thể, sinh hoạt cộng đồng, như những đêm đốt lửa trại, cổ động, cổ vũ thể thao, tiếp lửa, tiếp sức cho đám đông, làm ấm lên bầu không khí huyền thoại trên khoảng không gian rộng lớn làm nền cho chứng tích âm thanh vang vọng thuở xưa. Từ những âm thanh tiền ngôn ngữ đó chuyên trở hàng loạt tập tục thể hiện tính "vô thức tập thể" kéo dài, tiếp nối dai dẳng giữa quá khứ và hiện tại, giữa ký ức và sự tái sinh. Nhiều hư từ xuất hiện trong dân ca, kể cả ca khúc đương đại, như tiếng ngân nga, âm *ư, i, a, ơ hờ, hò lờ, la, ấy mấy, ầu ơ, ví dầu, hò hụi*... có thể coi như những biến thể hay phái sinh từ thứ âm nhạc mang di chứng của giai đoạn tiền ngôn ngữ.

Ở ngành ngôn ngữ học, nghiên cứu hư từ, thán từ, thứ ngôn ngữ mang tính chất biểu cảm hơn xác định nội hàm ngữ nghĩa trở thành nội dung quan trọng. Và dường như, tính chất nửa vời của hư từ lại chỉ rõ "ý nghĩa" chân thực của thế giới tình cảm hơn nội dung mà ngôn ngữ bấu víu, xác định. Người ta có thể bị lừa phỉnh, dối trá... thông qua lớp ruột nội dung khuất sau bức màn thông tin ngôn ngữ, nhưng lại không hề hiểu nhầm khi cảm nhận, tiếp cận tính chất biểu cảm của thứ âm thanh mà ngôn ngữ nương nhờ. Đứa trẻ ở giai đoạn tiền ngôn ngữ đều cảm nhận "thông tin" nhờ hình thức biểu cảm thông qua

https://tieulun.hopto.org

cách diễn ngôn của cha, mẹ, người thân... Thuộc tính, phẩm chất âm thanh tác động trực tiếp lên cơ quan thính giác và tâm lý tiếp nhận, mặc cho bộ phận giải mã bất lực trước "nội dung" của nó. Chính vì thế, tiếp cận thông qua hình thức biểu cảm bằng vỏ âm thanh giúp đứa trẻ cảm nhận, nắm bắt được tình cảm của người tiếp xúc. Mọi biểu cảm, buồn vui, giận hờn, khóc cười, bực dọc hay thỏa mãn đều được bày tỏ. Nói cách khác, nội dung của ngôn ngữ đích thực đã chuyển tải thông qua nhịp cầu âm thanh. Mỗi âm thanh tự toát lên nội dung huyền diệu mà chỉ có thể nhận biết bằng cảm quan. Bởi thế, nhiều tôn giáo vẫn sử dụng ngôn ngữ cộng thông qua các câu thần chú diệu dụng. Cùng một câu sấm ngữ phát ra trên miệng thầy phù thủy có tác dụng hủy diệt, qua miệng kinh sư trở thành thần lực có khả năng huy động thế lực siêu nhiên... Cùng một bản nhạc, nghệ sĩ bậc thầy có cách thể hiện khác với nhạc công có trình độ âm nhạc trung bình. Thứ âm nhạc thời tiền ngôn ngữ đương nhiên thô thiển, thô sơ, giản đơn, hàm hồ, chứa đựng nhiều dư địa khai phá, nhưng tự thân phản ánh tính chất phong phú của bức thông điệp con người trao gửi cùng sự phát triển khả năng biểu đạt, năng lực hành khiển kích thích bởi nhu cầu. Ngôn ngữ ra đời đã phát triển vượt bậc, nhưng còn giới hạn trước nhu cầu phản

https://tieulun.hopto.org

ánh đa chiều, đa sắc, đa dạng của tồn tại. Ngay kể cả ca khúc đương đại, người ta vẫn không ngần ngại từ chối sử dụng hư từ có cội nguồn xa xưa nhằm lay động ký ức ban sơ trước khi có sự can thiệp về ý nghĩa trong nội hàm ngôn ngữ.

Trong lịch sử di dân lâu dài do biến đổi khí hậu nhằm tìm kiêm cách thức mưu sinh, nguôn thức ăn, kéo theo những cuộc giao tranh, đụng độ, tranh giành quyền chiếm giữ những vùng đất màu mỡ làm nảy sinh nhu cầu cố kết, sống thành bày đoàn của loài người để cùng nhau chung vai đấu cật, chống chọi lại thiên nhiên khắc nghiệt cùng ngăn chặn sự tấn công, xâm lăng của đồng loại, từ đó nảy sinh nhu cầu sử dụng thứ tín hiện chung làm tiền đề cho sự hình thành ngôn ngữ. Đây là một trong những lý do khiến cho ngành Nhân học đã phát hiện ra cơ sở đồng loại nhờ khả năng tưởng tượng, suy lý, nắm bắt cách thức sử dụng công cụ đóng vai trò vỏ vật chất của tư duy là ngôn ngữ. Quan sát từ thực tế, ngôn ngữ nên coi như một trong những công cụ của tư duy (chứ không phải vỏ vật chất của tư duy như quan niệm của Karl Marx). Vào thời kỳ đó, ngôn ngữ nói vẫn chưa ra đời, huống hồ văn tự viết để lấy làm căn cứ cho những phán đoán có cơ sở khoa học nhằm chứng minh cho sự tồn tại hay suy luận nhầm lẫn về âm nhạc! Lịch sử đã cướp đi những dấu tích

https://tieulun.hopto.org

con người chưa kịp lưu giữ. Vì thế, phương pháp suy lý đưa chúng ta vào thế giới tưởng tượng phong phú với những vùng tối mênh mông của thời tiền ngôn ngữ.

Trước khi loài người có nhu cầu tập kết bầy đàn tạo điều kiện cho sự ra đời của ngôn ngữ, những kẻ vãng lai trong thê giới muôn loài băng nhiêu lý do đã tạo ra những loại âm thanh đa dạng, không thống nhất để bày tỏ nhu cầu. Tuy nhiên, âm thanh sản sinh vào thời kỳ tiền ngôn ngữ khó thể được coi là tiếng ca, tiếng nhạc, mà có lẽ gần với tiếng hát của loài chim, loài sáo mà tác phẩm "Điểu ca" - tiếng hát của loài chim - một trong những tác phẩm nổi tiếng được đưa vào Hai bộ kỹ dưới thời nhà Đường trở thành nổi tiếng với tính chất biểu trưng. Trước thế kỷ XIV ở châu Âu còn tồn tại phổ biến hình thức ca hát với đặc trưng la, hét... theo kiểu đơn âm. Chúng ta chớ vội quên vào thời Trung cổ loài người đã bước sang giai đoạn văn minh, các cảnh diễn, múa huy động tối đa sức người cùng đạo cụ gia nhập vẫn có khuynh hướng mô phỏng loài vật. Cảnh nhảy múa huy hoàng của cư dân Việt cổ cách điệu trên nền hoa văn trống đồng đã đi theo chiều hướng mô phỏng này. Các kiểu hóa trang trên khuôn mặt diễn viên Hý khúc, Trung Quốc, Sân khấu mặt nạ Khon Thái Lan, Rô băm Khmer... đều gián tiếp liên hệ tới

https://tieulun.hopto.org

loài vật. Việc đồng nhất Tô tem (bái vật tổ) với một chủng loại động vật nào đó cho thấy khuynh hướng lý giải về cội nguồn lịch sử con người mang màu sắc, dấu vết thời tiền sử, tiền ngôn ngữ với những cảnh diễn hóa thân kỳ thú.

Giai đoạn tiền ngôn ngữ chắc hẳn chiếm khoảng thời gian vô cùng dài lâu trong lịch sử tiên hóa của loài người. Ở giai đoạn này, âm nhạc chắc chưa thoát khỏi tính lệ thuộc vào cơ năng, khả năng phát thanh thuần túy của bộ máy cơ thể bất phân với loài vật. Bởi thế, âm nhạc thời tiền ngôn ngữ có thể phỏng đoán như những tín hiệu đoản thanh, chập chờn mang ánh phản thời kỳ hồng hoang. Giai đoạn ngôn ngữ ra đời chiếm đóng vị trí quan trọng làm nảy sinh nhu cầu biểu đạt. Và ở giai đoạn khởi đầu, trong buổi "Đồng dao" của loài người, chúng ta dễ dàng nhận thấy dấu vết kết nối thứ ngôn ngữ ở hai giai đoạn tiền và hậu kỳ. Với khả năng biểu đạt bằng âm thanh, hư từ sống động đã làm nên dấu tích phai nhạt của thời kỳ mà kỹ năng diễn đạt còn chưa phôi thai, hư từ giàu âm thanh, phỏng chiếu tiếng lòng.

Ghi nhận giai đoạn âm nhạc Tiền ngôn ngữ không nhằm mục đích nghiên cứu, vì trên cơ sở dữ liệu hiện tại không cho phép tiếp cận được chúng mà thông qua dấu ấn tiền ngôn ngữ để lại trên những di sản Hậu ngôn ngữ khiến cho ý nghĩa của giai đoạn

https://tieulun.hopto.org

này trở thành hiện thực. Xét ở góc độ Ngữ nghĩa học, từ hư từ chuyển sang thực từ là một bước tiến về mặt tư duy. Trong phương thức biểu đạt của ngôn ngữ thông thường hay hình thức văn bản, văn tự hóa, người ta ngày càng có khuynh hướng loại bỏ dần hư từ, vì tính chất thừa thãi của chúng! Môn tu từ học không loại trừ mục đích chỉnh sửa văn bản trên cơ sở không ngần ngại gạt hư từ ra ngoài phạm vi nội dung. Tuy nhiên, chính vì lý lẽ đó mà hư từ lọt vào phạm vi của ngành âm nhạc với khả năng biểu cảm thay cho biểu ý. Kho tàng dân ca đồ sộ của các nền văn hóa trên thế giới đều chứa đựng những "nội dung" cần khai phá của hư từ. Ở đó, hư từ không được nhìn nhận bằng khả năng giới hạn của việc biểu ý, mà trở thành phương thức biểu cảm. Xuất phát từ lý do đó, hư từ mang nội dung mở rộng, hướng tới khả năng phát huy vùng ý nghĩa, dồn nén bức thông điệp không có giới hạn. Điều này tương tự các câu Thần chú, Sấm ngữ, Hồng danh các vị Tiên, Thần, Phật, Thánh... Chất liệu hư từ đong đầy các tác phẩm thi ca, dân ca càng cho thấy tính chất hướng nội dung vào ý nghĩa, khía cạnh biểu cảm của nghệ thuật âm thanh. Nó chỉ ra dấu vết của thời kỳ hồn nhiên mà mọi tư duy phản ánh thế giới đều xoay quanh trục cảm tính. Hư từ, thán từ... lồng ghép bên trong những tiếng đệm lót làm nên đặc trưng của thứ

https://tieulun.hopto.org

âm nhạc phản ánh khả năng bất lực của ngôn ngữ bằng tính chất biểu cảm thông qua vỏ âm thanh. Trên thực tế, theo những phát hiện mới nghiên cứu về não bộ, người ta có cơ sở khẳng định về tính bất phân giữa Lý tính và Cảm tính. Và dường như, hai phương pháp tư duy được coi như ranh giới phân chia tuyên của não bộ đang có khuynh hướng mờ mịt, nhạt dần bởi tính chất chồng chéo của chức năng tư duy. Điều đó chứng tỏ khả năng đáp ứng nhu cầu mệnh lệnh của con người thông qua hình thức biểu lộ, bộc lộ, bày tỏ cảm xúc chủ yếu bằng cảm tính ở giai đoạn đầu. Giai đoạn đó ẩn chứa kho tàng bí hiểm giàu chất liệu âm thanh phong phú, vô hạn mà giai đoạn hậu ngôn ngữ đã kế thừa một cách hạn chế, thậm chí đi đến đoạn tuyệt.

https://tieulun.hopto.org

2. Âm nhạc hậu kỳ thời ngôn ngữ sinh ra từ sự bất lực

Hiển nhiên, ngôn ngữ ra đời đóng một vai trò vô cùng quan trọng trong quá trình phát triển của loài người. Mọi lĩnh vực đều thừa hưởng kết quả tiến bộ của sự phát triển ngôn ngữ, song nó đã đi quá đà đến chỗ xác định căn cứ cho sự tồn tại của âm nhạc. Như chúng ta biết, giai đoạn tiền ngôn ngữ, thái cổ, tiền sử chiếm khoảng thời gian vô cùng lâu dài trong lịch sử. Bước sang thời kỳ Nguyên thủy, tôn giáo, tín ngưỡng đóng vai trò trung tâm. Trong cả ba nền văn minh cổ đại Hy Lạp ở phương Tây, Trung Quốc ở phương Đông và Ấn Độ ở phía Nam Á đều có đời sống tín ngưỡng hết sức phong phú, đặc biệt là văn minh Ấn Độ. Nền văn minh Ấn Độ có độ đậm đặc sắc màu tín ngưỡng. Hầu hết các ghi chép về âm nhạc đều liên quan đến tôn giáo và sản sinh từ những vị thần. Đến ngay cả giai đoạn đã có bước tiến về tư duy, con người vẫn duy trì khuynh hướng tước bỏ tác quyền đối với sản phẩm âm nhạc. Thời kỳ phong kiến, hầu hết các nguyên tắc hình thành âm luật, tác phẩm âm nhạc nổi tiếng ở phương Đông đều gắn liền với những vị hoàng đế. Dường như người ta muốn quy nạp mọi khả năng sáng tạo về người đại diện được Thiên tử ủy quyền cho làm Vua! Tư tưởng bất lực trước sự sáng tạo nghệ thuật

https://tieulun.hopto.org

âm nhạc thể hiện rõ rệt trên phương diện xác định quyền sở hữu. Ngay như tác phẩm "Nghê thường vũ y khúc" cũng trao quyền sáng tạo cho vị hoàng đế Đại Đường là Đường Minh Hoàng. Nếu không vì sự nổi tiếng của nó, "Nghê thường vũ y" chắc hẳn đã bị hoàng đế Trung Hoa "đạo nhạc" trót lọt. Mặc dù, theo nghiên cứu của nhà nghiên cứu âm nhạc lừng danh người Nhật Keshibe, tác phẩm trên có nguồn gốc Bà la môn. Đường Minh Hoàng có công phê chuẩn hoặc chỉnh sửa theo khuynh hướng bản địa hóa âm nhạc ngoại nhập. Nhưng, ông không phải là vị vua, người duy nhất có hành vi "đạo nhạc", mà văn hóa đã sản sinh ra tính chất lệ thuộc của một quan niệm thiết lập trên cơ sở tập quyền trong quản trị xã hội. Trước đó, Hoàng Đế sáng tác khúc Vân môn, vua Nghiêu có Hàm trì, Thuấn có Đại thiều, vua Vũ có Đại hạ, Thành Thang có Đại hoạch, Chu Vũ Vương có Đại vũ, Phục Hy có Phù lai, Thần Nông có Phù trì, Thiếu Cao có Đại uyên, Chuyên Húc có Lục kinh ... Những vị vua không chỉ sở hữu "tác quyền" nhiều danh khúc mà còn nắm quyền "sở hữu trí tuệ" nhiều nhạc cụ, như: Phục Hy làm ra đàn Cầm, Sắt, Hoàng Đế định ra Luật lã... Ở Ấn Độ, Phật Thích Ca sáng chế đàn Tỳ bà, Bồ tát Văn Thù là nhạc thần trên thiên cung... Cây đàn Ấn Độ cổ nhất là Vina do thần Narada phát minh. Thần Vishnu

https://tieulun.hopto.org

giáng sinh Krishna, nhân vật trung tâm của sử thi Mahabharata thường cầm trên tay cây sáo Bansuri. Trên đỉnh Olympus cao ngất dưới quyền quản trị của CEO Jupite (thần Zeus), cùng 11 vị thần điều hành khác trong thần thoại Hy Lạp cũng có thần Apollo cai quản về âm nhạc, sử dụng đàn Lyre... Thần Hermes chê tác cây đàn này từ mai rùa. Thân Nereus và các nữ hải thần Nereids của Hy Lạp đều nổi tiếng về âm nhạc vốn có liên quan với Narada. Thần Odin, tác giả những khúc ca ma cổ cai quản vùng biển có tên là Nikarr. Vị thần này cư trú nơi biển sâu cùng các thuộc hạ đều là yêu ma quỷ quái thường tổ chức hòa tấu đàn Harp. Tương truyền thuộc hạ của ngài hay ngoi lên mặt nước dạy con người biết đàn. Trong thi ca cổ đại Phần Lan xuất hiện nhạc cụ Kantele của Vainamoinen. Nhạc cụ này làm bằng xương cá, khung đàn, khóa đàn đều làm bằng xương cá. Sự tích Thụy Điển, Scotland kể rằng, ngày xưa có người con gái bị ác nữ dìm xuống nước chết có tên là Harp. Người con gái này bị lấy xương làm nhạc cụ, tay làm khóa đàn, mái tóc vàng làm dây. Khi nhạc sĩ tấu cây đàn đó ác nữ nghe thấy thì tan thây. Câu chuyện trên cũng xuất hiện trong dân gian Island. Xứ Faroe ngày nay thuộc vùng đông nam Island, Đan Mạch và Na Uy cũng lưu truyền những sự tích tương tự... Ở nước ta, cây đàn của Thạch

https://tieulun.hopto.org

Sanh do vua Thủy Tề ban tặng. Cây đàn bầu do thần linh tặng cho vợ Trương Viên... Qua đó có thể thấy rằng, tính cộng thông của âm nhạc phổ biến, phủ dày trên nhiều nền văn hóa. Âm nhạc xuất hiện từ thiên giới xuống địa giới, từ mây, mưa đến nước biển, trên đỉnh núi Olimpus cao vời xuống cõi A Tỳ sâu thẳm, tăm tối... Bởi vậy, văn nghệ dân gian đã hóa giải nghịch lý trên bằng khoảng trống Vô danh thể hiện sự bất lực trong tiếng nói phản ánh sự thật. Đây có lẽ là một bước đệm quan trọng để tiến tới nền văn hóa Hữu danh, Hữu thực và xác lập quyền sở hữu trí tuệ đối với người sáng tạo!

Một vấn đề rất đáng lưu ý trong việc lý giải các hiện tượng có liên quan, đối với những cộng đồng luân lý, cùng có chung giá trị văn hóa, tôn sùng những vị thần nào đấy đều có chung đặc điểm: Vị thần mình tín thì ngưỡng, còn vị thần cộng đồng khác ngưỡng thì dễ bị coi là ác ma, quỷ dữ... Nhằm tránh khuynh hướng biện giải theo xu hướng độc tôn chủ nghĩa, chúng ta nên thận trọng bóc tách những lớp trầm tích văn hóa phủ ngoài sự vật theo thời gian và mưu đồ cưỡng bức văn hóa nhằm phơi bày bản chất hiện tượng, như tình trạng ác giả ác báo trong truyền thuyết nước ta cho thấy chứng tích của văn hóa Phật giáo, quy mọi hiện tượng về luật nhân quả, mà truyền thuyết Thạch Sanh, Lý Thông là một ví

https://tieulun.hopto.org

dụ. Ngoài ra, khi kẻ xâm lược có vũ lực mạnh hơn cộng đồng bị áp bức, nhưng lại có một nền văn hóa thấp hơn, nguy cơ bị định dạng lại hay nói cách khác thừa kế trên cơ sở tước mất quyền sở hữu di sản văn hóa cũng có thể xảy ra. Hiện tượng này từng phổ biến ở Ấn Độ qua nhiều thời kỳ viễn cổ. Mặt khác, có thể thấy được việc tìm hiểu đời sống âm nhạc thông qua những cộng đồng có nền văn hóa thấp cũng gặp phải trở ngại khó khăn không kém. Có những bộ lạc vào thời thái cổ đang còn làm nhà lầu trên cây, sống thành từng khu vực trải dài trong rừng sâu, khi đó thật khó thể phát hiện ra dấu hiệu âm nhạc. Điều đó củng cố thêm niềm tin, âm nhạc trước khoảng trống tiền ngôn ngữ tồn tại trong điều kiện mông muội, mù mờ, chưa định hình và khó tìm ra dấu vết để kiểm chứng, cho dù trên di vật hay di chỉ... khảo cổ. Bước vào thời kỳ hậu ngôn ngữ, âm nhạc đối diện trước thực tế bất lực của mình bằng việc trao quyền phát minh, sáng tạo cho những vị thần mà khi lùi sâu vào quá khứ xa xăm trở thành những Đấng tiếp tục ngự trị, cai quản đời sống tâm linh con người. Trường hợp Phục Hy phát minh ra đàn cầm, sắt, Hoàng Đế sai Lịnh Luân tới núi Côn Lôn tìm ống trúc, phát minh ra hệ thống thang âm Luật lữ, hay như vị vua Ravana của Tích Lan sáng tạo ra cây đàn vĩ kéo đầu tiên Ravanastro, trở thành

https://tieulun.hopto.org

thủy tổ của họ đàn dây kéo bằng Arche trong truyền thống âm nhạc châu Âu đều chỉ ra phương thức liên kết này. Tính chất bất lực của ngôn ngữ và trở ngại của bản thân nghệ thuật âm nhạc chịu ảnh hưởng bởi khả năng thoát khỏi sự vật để đạt tới tinh thần ngoại tại. Con người không nghĩ mình có khả năng kiểm soát, chinh phục được sự vật đê tạo ra thứ âm thanh tượng trưng cho tiếng nói quyền uy của tâm hồn là âm nhạc. Quyền sáng tạo âm nhạc vào thời Thượng cổ nói chung thuộc về tất cả các vị thần hay những vị vua được chuyển hóa thành thần sau khi chết. Điều đó cho thấy khả năng tạo ra thứ âm nhạc bởi người, nhưng đóng vai hay tượng trưng cho thần vào thời kỳ ban sơ của nghệ thuật âm thanh. Nó sẽ được trở về trong một vai trò khác ít nhiều được nhận thức rõ hơn về khả năng bất lực ngay tại bản thân cùng quá trình nhận thức. Bên cạnh đó, qua việc gắn kết cho âm nhạc một cái tên hữu danh còn cho thấy sản phẩm âm nhạc vốn mang tính cộng thông, tồn tại trong điều kiện xã hội sơ khai. Nó chưa bao giờ thuộc về cá nhân mà chỉ có những chủ thể đóng vai trò đại diện - điêm khởi phát của tính quyên uy vê quản trị xã hội trong việc xác lập chủ quyền sở hữu, định danh trong hoạt động nghệ thuật. Rất nhiều tác phẩm, công trình và đặc biệt là dự án quy mô đều được xác lập bởi những danh xưng quyền uy, ẩn sau

https://tieulun.hopto.org

là những cá nhân vô danh. Hiện tượng này làm nảy sinh mâu thuẫn cũng như sự nhiễu loạn về căn cứ làm hình thành sự bất lực mới của ngôn ngữ trên đường hướng truy tìm nguồn gốc sự thật. Biết bao công trình văn hóa bị bao phủ bởi bức màn "thánh thể", che mắt phàm trần khiến cho sự thật luôn được nhìn khúc xạ qua lăng kính thần bí và bâu sinh thái phong hóa. Từ loại hình âm nhạc thời viễn cổ được xác lập quyền sở hữu bởi các vị thần cho đến những vị vua ngự trên ngai vàng chói lọi, nhiều công trình kiến trúc đô sộ và những sản phẩm không hề lấy tên một nhạc sĩ bình dân... và mãi mãi về sau, hiện tượng trên vẫn còn tiếp diễn với những biến tướng phức tạp.

Rõ ràng khả năng bất lực của ngôn ngữ đã gặp trở ngại của hàng rào tập quán và thái độ văn hóa. Nguy cơ vào thời kỳ hậu ngôn ngữ với khả năng biểu đạt phong phú từ tầng biểu ý cho tới nhu cầu tình cảm không hẳn đã mất đi giá trị của mình. Suốt chiều dài lịch sử, âm nhạc từng đóng vai trò là bà mai số 1, ông lão thứ nhất để kết nối sợi dây tình cảm liên kết giữa con người với vũ trụ. Chiếc Hoàng của người Lisu, chiếc Khèn của người Thái, chiếc Utung của người Kho, tất cả đều trở thành những tín vật hẹn ước đong đầy giá trị biểu trưng cho một thời đại ngôn ngữ đã sinh ra nhưng chưa có khả năng

https://tieulun.hopto.org

kiểm soát mọi góc u tối của tâm hồn và nói lên nhu cầu tình cảm con người. Người ta vẫn phải mượn âm nhạc để nói lời yêu thương, như người Kho xưa không đón khách bằng cái bắt tay mà thay vào đó là câu chào hỏi có sự chuyển tải bằng ngôn ngữ âm nhạc của những bài Lờn. Trên con đường ghập ghênh, cheo leo hướng lên động Hương Tích xưa kia cũng thường bắt gặp những người rao hàng bằng tiếng hát... Nhạc khí đối với nhiều tộc người thiểu số từng làm nhiệm vụ phát ra tín hiệu hẹn hò trong thời điện thoại di động chưa phủ sóng. Những bài hát giao duyên, những điệu lý trao tình, những bản đàn trong lễ hội... đều là công cụ, cách thức con người ta trao gửi, truyền cảm, chuyển tải bức thông điệp huyền diệu thông qua ngôn ngữ âm nhạc.

3. Kết luận

Trong quá trình phát triển, ngôn ngữ đã làm rơi mất nhu cầu biểu đạt bằng âm nhạc! Mâu thuẫn giữa sự phong phú của đời sống âm nhạc hình thành từ sự bất lực của ngôn ngữ và căn cứ ngôn ngữ để chỉ ra nguồn gốc của âm nhạc đã làm cho chúng ta lạc vào khoảng tối mênh mông của ngôn ngữ bất lực. Ngôn ngữ vừa thể hiện sự bất lực trước và sau khi âm nhạc sinh ra, vừa trở thành căn cứ để xác nhận sự tồn tại của âm nhạc. Giữa vùng trống bất lực mênh mông, ngôn ngữ đẩy con người vào chỗ phải xác nhận sự

https://tieulun.hopto.org

tồn tại của âm nhạc thông qua chính nó! Âm nhạc với đặc điểm vô hình đã trả bản thể của mình về với bản nguyên đa nghĩa, vô biên... Cùng với múa, hội họa, âm nhạc làm nên thực thể mang ý nghĩa quốc tế, có khả năng vượt qua không gian văn hóa, thời gian lịch sử và đặc biệt là khoảng trống vô biên mà ngôn ngữ bị bất lực.

Nói chung, ngôn ngữ bất lực trong suốt chiều dài lịch sử, không chỉ vào thời kỳ chưa kịp sinh ra, mà ngay cả vào thời hậu kỳ đã phát triển vẫn cần tới sự trợ giúp của các phương tiện chuyển tải phụ trợ mà âm nhạc đóng vai trò ký thác. Không dừng lại ở ngôn ngữ, kể cả những loại hình nghệ thuật được lấy làm căn cứ bổ trợ cho những phát hiện dấu tích âm nhạc như điêu khắc, hội họa cũng phản ánh tính bất lực thông qua đặc điểm của mình. Có điều, ở giai đoạn tiền ngôn ngữ, "ngôn ngữ" và "âm nhạc" là Một, còn bước vào giai đoạn hậu ngôn ngữ, chúng tách ra thành Hai thực thể riêng biệt theo chiều hướng nương nhờ và ký thác vào nhau trong việc xác định ý nghĩa.

https://tieulun.hopto.org

ẢNH HƯỞNG CỦA VĂN HÓA PHẬT GIÁO VỚI VĂN HÓA DÂN TỘC

CHỬ THỊ KIM PHƯƠNG

Phật giáo truyền vào Việt Nam từ Ấn Độ và Trung Hoa. Với tinh thần khế lý, khế cơ, tùy duyên bất biến, Phật giáo đã hội nhập, hòa quyện với tín ngưỡng và văn hóa dân gian để trở thành Phật giáo Việt Nam đầy sức sống.

https://tieulun.hopto.org

Phật giáo càng phát triển và bén rễ sâu trong đời sống xã hội thì sự gắn bó với dân tộc càng sâu sắc. Trong suốt chiều dài lịch sử phát triển của mình, đạo Phật được xem là quốc giáo với hệ tư tưởng chủ đạo là Phật giáo vào hai thời kỳ: Nhà Lý (1010-1225) và nhà Trần (1225-1400). Có thể khẳng định rằng Phật giáo đã có những đóng góp xứng đáng vào kho tàng văn hóa phong phú và độc đáo của dân tộc với nhiều di sản văn hóa vật chất và tinh thần có giá trị như: kiến trúc chùa tháp, các tác phẩm điêu khắc tượng thờ, tranh thờ Phật giáo, đồ thờ cúng,... cùng những giá trị về tư tưởng, đạo đức, văn học và nhiều nghi lễ Phật giáo khác. Di sản văn hóa Phật giáo Việt Nam mang đậm dấu ấn văn hóa dân tộc với những đặc trưng giản dị, hài hòa, gần gũi. Ảnh hưởng của Phật giáo với dân tộc và nền văn hóa dân tộc rất sâu rộng.

I. SỰ ẢNH HƯỞNG CỦA VĂN HÓA PHẬT GIÁO VỚI VĂN HÓA DÂN TỘC

Trong suốt chiều dài lịch sử, đạo Phật luôn luôn có mặt trong lòng dân tộc Việt Nam, gắn bó với dân tộc Việt Nam trong mọi thăng trầm.Văn hóa Phật giáo đã hòa mình và hợp nhất với nền văn hóa Việt Nam qua ngôn ngữ, qua tư tưởng, được biểu hiện trong nếp sống, sinh hoạt xã hội, đời sống tâm linh. Sự đan xen, hòa quyện đã thể hiện rõ nét trong

https://tieulun.hopto.org

phong tục tập quán, trong văn học bình dân cũng như trong văn học bác học. Từ ngữ của Phật giáo như: trí tuệ, từ bi, thiện ác, nhân quả, nghiệp báo, v.v... được sử dụng như từ ngữ của văn hóa Việt Nam. Văn hóa Phật giáo giao thoa trong nền văn hóa Việt Nam để lại dấu ấn sau:

Những dấu ấn trong tục ngữ

Tục ngữ là ngôn ngữ dân gian mà người bình dân Việt Nam thường sử dụng để trao đổi tư tưởng, tình cảm với nhau. Những tư tưởng trong ngôn ngữ dân gian được gọi là văn hóa bình dân. Những từ ngữ của Phật giáo đã biến thành ngôn ngữ của người bình dân Việt Nam thường sử dụng, đã được truyền cho nhau trong dân gian mà chúng ta đã thấy tản mát trong văn học bình dân. Chúng tôi xin đơn cử ra đây một vài câu tục ngữ để chứng minh giá trị sự giao thoa của văn hóa Phật giáo trong văn hóa Việt Nam, điển hình như những từ ngữ: "Tội nghiệp quá!"; "Hằng hà sa số" "Lù khù nhưng ông Cù độ mạng", v.v...

Người bình dân mỗi khi thấy những ai bất hạnh, bị hoạn nạn đau khổ thì liền tỏ lòng thương xót, chia sẻ và thốt lên câu: "Tội nghiệp quá!"... Hai chữ tội nghiệp là từ ngữ của Phật giáo với ý nghĩa chỉ cho nghiệp báo tội ác đã định.

https://tieulun.hopto.org

Người ta muốn diễn tả số lượng người quá đông đảo hoặc số lượng vật gì quá nhiều thì liền dùng câu "Hằng hà sa số" để tỏ bày. Hằng hà sa số là từ ngữ của Phật giáo với ý nghĩa là số nhiều như cát sông hằng. Sông Hằng là chỉ cho một trong hai con sông lớn nhất của Ấn Độ. Ấn Độ có hai con sông nổi tiếng thế giới là sông Ấn (Indus) và sông Hằng (Gange) và hai con sông này khai nguồn tài nguyên sức sống cho toàn thể dân tộc Ấn Độ phát triển và tồn tại. Trong các kinh luận, Phật giáo cũng thường dùng những ngôn từ "Hằng Hà sa số" nhằm để nói lên số lượng quá nhiều không thể đếm được.

Trong xóm làng, có một số người với trình độ văn hóa giới hạn, cứ sống buông trôi cho qua ngày đoạn tháng, nhưng không biết tại sao họ lại được rất nhiều may mắn ngoài khả năng của họ. Đối với những người này, người bình dân Việt Nam thường dùng ngôn từ "Lù khù nhưng ông Cù độ mạng" để chỉ sự may mắn nói trên của họ. Lù khù là chỉ cho hạng người khờ dại, ngây thơ, không biết chút gì về cuộc đời. Ông Cù gọi cho đủ là ông Cù Đàm tức là chỉ cho dòng họ của Đức Phật Thích Ca. "Lù khù nhưng ông Cù độ mạng" nghĩa là: Những người này sở dĩ được may mắn là nhờ Đức Phật Thích Ca phù hộ.

Còn nhiều dấu ấn về tục ngữ hàm chứa tinh thần

https://tieulun.hopto.org

Phật giáo và những tục ngữ đó hiện đang tàng trữ trong kho văn học Việt Nam mà ở đây chưa khai thác được để làm phong phú cho nền văn hóa Việt Nam.

Những dấu ấn trong ca dao

Ca dao là những câu hò tiêng hát theo giọng điệu tự nhiên, phát xuất từ tâm hồn mộc mạc, tình cảm của người bình dân Việt Nam, được lưu truyền trong dân gian. Những câu ca dao này mang tư tưởng, tình cảm của dân tộc nhằm diễn tả luân lý, đạo đức, tình ý, phong tục, tập quán, lối sống của con người... Tư tưởng Phật giáo thâm nhập vào ca dao Việt Nam và thấm vào tâm hồn của người bình dân. Điển hình như những bài ca dao sau đây thấm nhuần tư tưởng của Phật giáo:

Người Việt Nam, rất tin tưởng triết lý thiện ác nghiệp báo, nhân quả, luân hồi và ý thức được giá trị nguyên lý duyên sinh (tương quan với nhau trong sự sinh tồn) của Phật giáo. Để thể hiện tinh thần đùm bọc lẫn nhau, họ thường hát lên những câu hò, những lời ru, nhằm khuyên nhau cách ăn ở nên "tránh dữ làm lành", mong mỏi cuộc sống được hạnh phúc, an vui, đồng thời hy vọng con cháu sau này nhờ ân đức đó mà gặp may mắn trong cuộc sống, thể hiện trong câu ca dao:

https://tieulun.hopto.org

Ai ơi! Hãy ở cho lành
Kiếp này không được, để dành kiếp sau.

Hai câu ca dao này hàm chứa triết lý sâu sắc của đạo Phật mà thời xưa đã được người Việt Nam coi như triết lý sống, đó cũng tiêu biểu cho đạo đức Phật giáo là "ở cho lành" và lại còn thể hiện tư tưởng nhân quả luân hồi qua hai câu "Kiếp này" và "Kiếp sau". Họ căn cứ dòng thời gian trải dài xuyên qua ba giai đoạn quá khứ, hiện tại và tương lai, mà tin tưởng rằng sẽ có kiếp sau, vì có kiếp này, cũng như tin tưởng rằng sẽ có ngày mai vì có ngày hôm nay, mặc dù kiếp sau và ngày mai chưa bao giờ đến với họ. Vì tin tưởng những lý lẽ đó, con người khuyên nhau một cách sống thể hiện qua hai câu ca dao nêu trên "tránh dữ làm lành" và những điều lành đó tuy rằng không được thụ hưởng ở kiếp này nhưng rồi sẽ được thụ hưởng ở kiếp sau chẳng bao giờ biến mất.

Thời đại nào con người cũng cần có đạo đức hơn. Nếu con người có tài năng mà không có đạo đức thì cũng sẽ không là người có ích cho đời. Nếu con người có đạo đức thì sẽ gặp nhiều may mắn trong cuộc sống: "Có đức không sức mà ăn".

Văn hóa Phật giáo có thể nói đã hòa mình, biến thành văn hóa Việt Nam, được thấy tản mát qua những câu ca dao dưới mọi hình thức, có chỗ thì bộc

https://tieulun.hopto.org

lộ cụ thể và có nơi thì gợi ý tâm tình để nói lên ý nghĩa nào đó. Với nội dung bài này, chúng ta chỉ đem một vài nét ca dao để chứng minh văn hóa Phật giáo hiện diện trong văn hóa Việt Nam.

Những dấu ấn trong văn học

Nền văn học bác học của dân tộc Việt Nam đã được ảnh hưởng nền văn hóa Phật giáo có thể tạm khởi điểm từ nền văn học chữ Nôm và tiếp đến nền văn học chữ Hán trở về sau. Trên lĩnh vực nền văn học bác học, văn hóa Phật giáo đã dung hòa vào văn hóa dân tộc rất phong phú. Cụ thể như tác phẩm *Cung oán ngâm khúc* của Nguyễn Gia Thiều, *Truyện Kiều* của Nguyễn Du, cho đến Văn Học Lý Trần đã nói lên một cách hùng hồn sự đóng góp rất lớn của văn hóa Phật giáo cho nền văn hóa dân tộc.

Trước hết chúng ta xem trong *"Cung oán ngâm khúc"* của Nguyễn Gia Thiều. Nguyễn Gia Thiều, trong *"Cung oán ngâm khúc"* đã mượn tư tưởng Phật giáo để diễn tả sự si mê của con người không biết cuộc đời là vô thường, không biết kiếp sống là giả tạo như giấc mộng Nam Kha mà cứ mãi đam mê chạy theo bả vinh hoa, mùi phú quý giống như con thiêu thân trước ngọn đèn dầu, rốt cuộc rồi chỉ còn lại hai bàn tay không. Điều đó được thấy trong đoạn

https://tieulun.hopto.org

thơ dưới đây:

Mùi phú quý giữ làng xa mã,
Bả vinh hoa lừa gã công khanh.
Giấc Nam Kha khéo bất bình,
Bừng con mắt dậy thấy mình tay không.

Nguyễn Du tin tưởng, nương theo học thuyết nhân quả nghiệp báo của Phật giáo xây dựng nên tác phẩm *"Đoạn trường tân thanh"*. Học thuyết Nhân Quả Nghiệp báo trong *Đoạn trường tân thanh* chính là: *"Đã mang lấy nghiệp vào thân/ Cũng đừng trách lẫn trời gần trời xa. Thiện căn bởi tại lòng ta/ Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài"*. Học thuyết nhân quả nghiệp báo đã thay thế học thuyết thiên mệnh là không cho nàng Kiều kết thúc cuộc đời bạc mệnh dưới sông Tiền Đường, mà phải được sống để tái hợp với Kim Trọng qua sự vớt lên của sư Giác Duyên. Theo học thuyết nhân quả nghiệp báo, mối tình đầu giữa nàng Kiều và Kim Trọng chính là nghiệp nhân và nàng Kiều được tái hợp với Kim Trọng chính là nghiệp quả mà sư Giác Duyên là biểu tượng cho học thuyết của Phật giáo làm gạch nối gieo duyên.

Nền Văn học Lý - Trần là những chứng tích hùng hồn nhất về sự đóng góp vĩ đại của Phật giáo cho nền văn hóa dân tộc và nói lên được sự phát triển của văn hóa Phật giáo hòa quyện vào văn hóa

https://tieulun.hopto.org

Việt Nam. Dù bất cứ thời đại nào, cũng không thể chối bỏ được sự đóng góp này của Phật giáo cho nền văn hóa dân tộc trên lĩnh vực độc lập và tự trị, văn hóa Phật giáo đã hội nhập vào nền văn hóa Việt Nam.

II. SỰ ĐÓNG GÓP CỦA PHẬT GIÁO CHO NỀN VĂN HÓA VIỆT NAM

Phật giáo càng phát triển và bén rễ sâu trong đời sống xã hội thì sự gắn bó với dân tộc càng sâu sắc. Trong bối cảnh cả nghìn năm Bắc thuộc, Phật giáo Việt Nam đã hòa mình, gắn bó với dân tộc thông qua việc vận động tín đồ, Phật tử và nhân dân đoàn kết để phò vua, cứu nước, đánh đuổi ngoại xâm, giành lại độc lập cho dân tộc. Lịch sử dân tộc chứng minh rằng, Phật giáo đã có nhiều đóng góp vào sự nghiệp dựng nước và giữ nước. Tín đồ, Phật tử cũng hiểu rằng đất nước có độc lập thì Phật giáo mới ổn định, phát triển và hưng thịnh... Tinh thần Phật giáo đã có ảnh hưởng mạnh mẽ đến các vua triều Lý – Trần trong trị nước, an dân mặc dù Đạo giáo và Nho giáo ở thời kỳ này cũng phát triển. Các vị vua tài đức đã tạo nên một triều đại lấy đức từ bi làm căn bản cho chính trị và luôn sống vì dân nên đã cố kết lòng dân để vua tôi, dân chúng đoàn kết chung lòng chống ngoại xâm, xây dựng đất nước. Hành đạo từ bi, đạo

https://tieulun.hopto.org

đức trong dân chúng nên đời sống xã hội đời Lý – Trần trở thành thuần từ và đẹp đẽ, làm cho dân giàu nước mạnh.

Về văn hóa, với lịch sử gần 2.000 năm du nhập vào Việt Nam, Phật giáo đã thấm sâu vào trong đời sống văn hóa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam; đồng hành cùng dân tộc là một nét đặc trưng nôi bật trong truyền thống và tinh thần nhập thế của Phật giáo Việt Nam. Đạo Phật đã thấm vào lòng dân Việt Nam từ lâu đời và những người theo đạo Phật đều hiểu rằng Bụt đã hóa thân vào nền văn hóa dân gian. Trong văn hóa dân gian, hình ảnh ông Bụt hiện lên như một vị thần hiền từ, luôn cứu khổ cứu nạn, trong dân gian đã có câu nói không biết tự bao giờ: "Hiền như Bụt". Vào thời Lý, truyện Ỷ Lan được nhân dân ca tụng là Quan Âm Nữ và được xem là truyện dân gian cô Tấm ở miền Kinh Bắc. Ông Bụt hiền lành là hình tượng Đức Phật trong dân gian Việt Nam, là một kết quả rất đặc sắc của Phật giáo hội nhập vào nền văn hóa dân gian Việt Nam. Người Việt Nam sợ thần thánh, ma quỷ,... nhưng lại không sợ ông Bụt, bởi vì ông Bụt tuy có quyên năng vô hạn "Phật Pháp vô biên" nhưng luôn cứu giúp con người. Người Việt Nam luôn hình dung một ông Bụt giàu lòng thương người, đặc biệt là người cô đơn, bị ức hiếp. Chẳng hạn chuyện Tấm Cám, cứ mỗi lần nghe Tấm

https://tieulun.hopto.org

khóc nức nở, Bụt lại hiện lên an ủi, cứu giúp. Ông Bụt trong dân gian Việt Nam hiền lành, nhân hậu tới mức không biết giận là gì, cho nên, người ta chỉ gọi là Bụt, nhưng rất đỗi thân thương: *Gần chùa gọi Bụt bằng anh/Trông thấy Bụt lành, cõng Bụt đi chơi*. Đức Phật còn hòa nhập vào người thành ra những ông Bụt mang thân người, như các vua: Trần Thái Tông, Trần Nhân Tông - vua Trần Nhân Tông thường được gọi là vua Bụt (Phật hoàng).

Một trong những đóng góp quan trọng của văn hóa Phật giáo là ngôi chùa, rất đặc biệt mà cũng rất gần gũi, gắn bó với người dân. Chùa đã hòa nhập vào làng xã mà biến thành chùa làng. Chùa làng là chùa của làng, nhiều nơi lấy tên làng để đặt tên cho chùa và thường không phải là chùa của sư, tuy rằng vẫn có sư trụ trì chùa. Chùa đã vào làng thì theo lệ làng và được người dân gọi bằng cái tên dân làng ưa thích. Vai trò của ngôi chùa làng rất quan trọng trong đời sống tinh thần của nhân dân vì ngôi chùa góp phần hình thành tư tưởng, đạo đức, nhân cách cho dân làng. Bởi vậy, một trong những điều đặc biệt là đất nước bị xâm chiếm nhưng làng xã Việt Nam không mất, các sinh hoạt trong cộng đồng làng xã, trong đó có ngôi chùa vẫn cơ bản giữ được truyền thống, ít bị đồng hóa. Người dân từ nhiều đời đã coi ngôi chùa là trung tâm văn hóa, là trường học

https://tieulun.hopto.org

góp phần giáo dục nền đạo đức, lòng từ bi nên khi vừa dời đô về Thăng Long, Lý Thái Tổ đã cho xây dựng nhiều chùa và tuyển chọn hàng nghìn người ở kinh thành Thăng Long xuất gia đi tu. Vì thế, thời Lý - Trần, trung tâm sinh hoạt văn hóa dân gian ở các làng xã là quanh các ngôi chùa; sang thời Lê, khi những ngôi đình xuất hiện và phát triển thì chùa làng vẫn không giảm đi phần quan trọng. Theo các nhà nghiên cứu thì 95% nền văn hóa Việt Nam hình thành từ làng xã, do đó, văn hóa Phật giáo trong đó có chùa làng góp phần không nhỏ.

Một vấn đề khác cũng rất đáng quan tâm, đó là chính dân gian Việt Nam và sự ảnh hưởng của Phật giáo đã chuyển hóa giới tính Bồ tát Quán Thế Âm từ nam tính của Ấn Độ sang nữ tính ở Việt Nam. Bồ tát Quán Thế Âm trong Đại thừa Phật giáo từ Ấn Độ là một vị Phật đàn ông. Theo quan niệm, Phật hiển hiện ở khắp mọi nơi và không chỉ đản sinh làm đàn ông mà tùy theo từng trường hợp có thể là nữ giới. Vì vậy, Bồ tát Quán Thế Âm chuyển từ trong tiềm thức nhân dân mà trở thành Phật Quán Âm. Ở chùa Hương Tích (Hà Tây cũ), sự tích Bà Chúa Ba rất đậm chất dân gian và đỉnh cao của sự Việt Nam hóa và dân gian hóa Bồ tát Quan Thế Âm là truyện *Quan Âm Thị Kính*. Thời Lý, chùa Diên Hựu (Một Cột) chỉ thờ tượng Quán Thế Âm Bồ tát. Sang thời Lê, những

https://tieulun.hopto.org

pho tượng đẹp nhất được thờ ở nhiều Phật điện vẫn là tượng Quan Âm thiên thủ, thiên nhãn.

Theo lịch sử, các triều đại thời Lê có khuynh hướng thiên về Nho giáo mà không coi trọng Phật giáo như các vị vua thời Lý - Trần, thậm chí vua Lê Thánh Tông đã ra lệnh không cho xây dựng chùa mới nữa, chỉ cho sửa sang những ngôi chùa cũ. Tuy nhiên, vua vẫn đi thăm các di tích danh thắng là những ngôi chùa nổi tiếng như chùa Hương Tích - "Nam thiên đệ nhất động", chùa Đọi Sơn (Hà Nam), chùa Non Nước (Ninh Bình),... nổi tiếng từ thời Lý và các đời vua cũng không thể ngăn cản được các hoàng hậu, cung phi đi chùa lễ Phật. Vào thời Mạc, nhiều ngôi chùa được xây dựng lại như chùa Phổ Minh, chùa Dâu,... Vua Minh Mạng có tiếng đề cao Nho giáo nhưng giữa cung đình Huế vẫn có nơi riêng thờ Phật.

Qua đó cho thấy, Phật giáo luôn gắn bó với người dân Việt Nam trong các thời kỳ mặc dù có lúc thăng trầm chính vì Phật giáo đã được dân gian hóa: "Đất của vua, chùa của làng" hay "Đất vua, chùa làng, phong cảnh Bụt". Các ngôi chùa cũng qua những giai đoạn lịch sử khác nhau, chùa thời Lý – Trần có nhiều ngôi chùa mang tính "nhà nước" đương thời nhưng thời Lê – Mạc – Nguyễn, chùa về cơ bản là chùa làng theo đúng nghĩa. Theo đó, đi

https://tieulun.hopto.org

chùa đã trở thành một sinh hoạt văn hóa dân gian trên đường trở về (quy) của một đời người nên dân gian mới thường nói: "Trẻ vui nhà, già vui chùa". Vì thế, người Việt Nam từ xưa tới nay đã sẵn tâm góp tiền, góp sức xây dựng chùa ở khắp vùng miền và đã được nhân dân đúc kết: *Làm chùa, tô tượng, đúc chuông/Trong ba việc ấy, thập phương nên làm.*

Những lời đức Phật dạy cách đây hơn 25 thế kỷ nhưng đến nay vẫn còn nguyên giá trị, mãi là "khuôn vàng, thước ngọc" để giúp con người hình thành nhân cách, đạo đức và vì thế đã hòa nhập với văn hóa Việt Nam, ngày càng sâu rễ, bền gốc trong lòng dân tộc Việt Nam. Các triều vua Lý - Trần thấy được giá trị nhân bản của văn hóa Phật giáo nên đã tự tu và dạy cho dân chúng tu, hình thành cốt cách văn hóa Đại Việt. Hiện nay, những giá trị văn hóa truyền thống dân tộc nói chung và văn hóa Phật giáo nói riêng đang có dấu hiệu bị phai nhạt. Nhiều người không hiểu giáo lý Phật giáo mặc dù đi chùa thường xuyên, trong đó có giới trẻ. Trong khi đó, sự cám dỗ về vật chất ngày càng lớn, đạo đức xã hội xuống cấp nghiêm trọng, tệ nạn xã hội tràn lan, gây bất ổn cho không ít gia đình và phức tạp cho xã hội, nhưng nhiều người lại không tu học, không hiểu nhiều, hiểu sâu về văn hóa Phật giáo để giúp định hướng cho cuộc sống của mình. Đó là vấn đề cần quan tâm,

https://tieulun.hopto.org

trong đó việc phát huy tinh hoa văn hóa Phật giáo.

Như vậy trong cả quá khứ, hiện tại và tương lai, Phật giáo luôn luôn tồn tại và gắn liền với cuộc sống của con người Việt Nam. Việc khai thác hạt nhân tích cực hợp lý của văn hóa Phật giáo nhằm xây dựng nhân cách con người Việt Nam. Sự đoàn kết, hòa hợp Phật giáo và phát huy truyên thông hòa quyện giữa Phật giáo với Dân tộc trên con đường phát triển của mình, chắc chắn Phật giáo đã, đang phát triển và sẽ còn sống mãi trong lòng dân tộc và giữa nền văn hóa dân gian của Việt Nam. Tuy nhiên, trước thực trạng xã hội hiện nay, vai trò của văn hóa Phật giáo trong giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống của Phật giáo để góp phần tiếp tục xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc là rất quan trọng, không để bị ảnh hưởng của nền kinh tế thị trường.

https://tieulun.hopto.org

TỪ KINH NGHIỆM CỦA GIÁO DỤC PHẬT GIÁO THÁI LAN...

NGUYỄN VĂN THÔNG
(THƯỢNG TỌA PHÁP TÔNG)
Phó Trưởng Ban Trị sự tỉnh Thừa Thiên Huế

Việt Nam là quốc gia có nhiều tôn giáo, trong đó, Phật giáo là tôn giáo có số lượng tín đồ đông nhất. Sau hơn 30 năm hình thành và phát triển, Giáo hội Phật giáo Việt Nam (GHPGVN) đã xây dựng được một hệ thống giáo dục Phật giáo với số lượng

https://tieulun.hopto.org

cơ sở giáo dục Tăng Ni có đủ các cấp đào tạo từ sơ cấp đến đại học và cao học tại Học viện Phật giáo TP Hồ Chí Minh [2, tr. 22-25]. Tuy nhiên, hệ thống giáo dục hiện nay của GHPGVN vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho phát triển Phật giáo nói riêng, phát triển xã hội nói chung. Có không ít vấn đề làm ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy Phật học, đạo đức Phật giáo trong nhà trường các cấp của Giáo hội, trong đó, chính hệ thống giáo dục Phật giáo Việt Nam hiện nay đang bộc lộ một số hạn chế cho sự phát triển và nâng cao chất lượng giảng dạy.

Thái Lan là quốc gia cùng nằm trong một khu vực địa lý với Việt Nam, có một hệ thống giáo dục Phật giáo vững mạnh được cộng đồng Phật giáo quốc tế công nhận thuộc vào tốp đầu. Do vậy, nghiên cứu hệ thống giáo dục Phật giáo Thái Lan và vận dụng kinh nghiệm cho giáo dục Phật giáo Việt Nam là một vấn đề hết sức cần thiết đối với GHPGVN và ngành giáo dục Phật giáo nước ta hiện nay.

I. THỰC TRẠNG HỆ THỐNG GIÁO DỤC PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Hệ thống giáo dục – đào tạo của GHPGVN hiện nay không thể hiện được đầy đủ các tính chất đặc thù của ba truyền thừa Phật giáo (Bắc tông, Nam

https://tieulun.hopto.org

tông và Mật tông), mà hầu hết nội dung thuộc về hệ tư tưởng Phật giáo Bắc tông. Có thể xem đây là mô hình hệ thống giáo dục Phật giáo Bắc tông tiêu biểu.

Xét trên tổng quan, hệ thống giáo dục Phật giáo Việt Nam hiện nay bao gồm:

a. *Giáo dục Phật học phổ cập:* Có trách nhiệm giảng dạy Phật pháp cho các Phật tử tại gia, bao gôm các trung tâm thuyết pháp và giảng dạy giáo lý trên toàn quốc, các lớp Phật pháp hàm thụ, đáp ứng nhu cầu cho mọi đối tượng không phân biệt tuổi tác, trình độ và giới tính.

b. *Giáo dục Phật học Sơ cấp:* Trung bình 2 năm, chủ yếu được áp dụng tại TPHCM và một số tỉnh miền Tây. Miền Bắc và miền Trung không bắt buộc các sa-di và sa-di-ni phải học chương trình này. Thường do mỗi chùa tự sắp xếp dạy dỗ cho những người mới vào chùa hay đang tập sự.

c. *Giáo dục Phật học Trung cấp:* Trung bình 4 năm, được áp dụng bắt buộc trên toàn quốc. Đối tượng là các Tăng Ni sinh có trình độ thế học tối thiểu là tốt nghiệp lớp 9. Chương trình học hướng về giới, định, tuệ, giải thoát và giải thoát tri kiến; cung cấp cho Tăng ni sinh kiến thức nền tảng về Phật học dựa trên khái niệm văn, tư, tu; hướng Tăng ni sinh đến đời sống thanh tịnh và giải thoát tự thân. Cả nước hiện có 30 trường Trung cấp Phật học.

https://tieulun.hopto.org

d. *Giáo dục Phật học đại học và sau đại học:* Đào tạo trình độ Cao đẳng (2-3 năm), Cử nhân (4 năm), Thạc sĩ (2 năm). Là cấp học đào tạo chuyên sâu về Phật học cho những Tăng ni sinh đã tốt nghiệp Trung cấp Phật học và có trình độ thế học tối thiểu là tốt nghiệp Trung học phổ thông. Hiện có 3 Học viện Phật giáo ở ba miền.

Hệ giáo dục này ngoài việc đào tạo bậc cao đẳng và cử nhân để cung cấp nhân sự cho Giáo hội cũng như nhu cầu học hỏi Phật pháp cao hơn, còn có đích hướng là đào tạo bậc Thạc sĩ và Tiến sĩ, nhằm cung cấp cho Giáo hội những vị có khả năng nghiên cứu, dịch thuật, trước tác, giảng dạy Phật học ngang tầm khu vực và quốc tế [3, tr. 62-63].

II. GIÁO DỤC PHẬT GIÁO THÁI LAN VÀ CÁC THÀNH TỰU

Tại Thái Lan hiện nay đang tồn tại hai hệ thống giáo dục Phật giáo dành cho giới xuất gia lẫn tại gia. Một là *hệ giáo dục Phật học truyền thống*, được tổ chức giảng dạy tại các chùa lớn có đông chư Tăng và đội ngũ giáo thọ sư (giáo viên Phật học) có trình độ đủ sức đảm đương; hai là *hệ giáo dục Phật giáo cấp tiến*, do các viện đại học, cao đẳng có mở chuyên khoa Phật học theo mô hình đại học Tây phương. Theo các nhà nghiên cứu đánh giá thì ngôi chùa là 1 trong 5 thành phần cơ cấu nên một làng ở

https://tieulun.hopto.org

Thái Lan, đó là: gia đình, họ hàng, dân tộc, chùa, trường học. Ở đây chùa và trường học quyết định bộ mặt của một làng và tình cảm của dân chúng đối với nhà chùa. Trên cơ sở đó Giáo hội Tăng già (Saṅgha) Thái Lan đã sớm đặt nền móng cho một hệ thống giáo dục Phật giáo trong cộng đồng xã hội không phân biệt giai cấp, chủng tộc được gọi là*hệ thống giáo dục Phật giáo truyền thống*.[4]

III. HỆ THỐNG GIÁO DỤC PHẬT GIÁO TRUYỀN THỐNG

Khác với *hệ thống giáo dục Phật giáo hiện đại* không phân biệt đối tượng giáo dục, *hệ thống giáo dục Phật giáo truyền thống* ngay từ đầu đã phân chia đối tượng giáo dục rất rõ ràng thành hai loại: Phật học dành cho người xuất gia (tỳ-kheo, sa-di, tu nữ) và Phật học dành cho cư sĩ tại gia (thiện nam tín nữ, thanh thiếu nhi).

Hệ thống giáo dục cho người xuất gia

Hệ thống giáo dục này có 2 chương trình: Nak Dham (Phật Pháp căn bản) và cổ ngữ Pâli. Cơ sở giảng dạy thường được đặt ở các chùa lớn, có đội ngũ giáo thọ sư có trình độ và năng lực giảng dạy và có cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu (phòng học, giáo tài...).

Phật Pháp căn bản (Nak Dham): 3 lớp (Nak Dham ti; Nak Dham thô; Nak Dham ek), thường đào

https://tieulun.hopto.org

tạo từ 2-3 năm, mỗi lớp học khoảng 6 tháng. Nội dung học được chia thành ba trình độ: sơ cấp, trung cấp và cao cấp với 4 môn học như sau: Tập viết luận văn; Phật pháp thường thức; Lịch sử Đức Phật và Giới luật người xuất gia.

Pāli (hay Pāli Phật pháp): Được phân thành 3 cấp, mỗi cấp 3 lớp (mỗi lớp được tính 1 năm); cuối mỗi cấp, người học phải tham dự một kỳ thi; nếu vượt qua được kỳ khảo hạch này mới có thể học tiếp cấp cao hơn. Học tăng/tu nữ nào đậu cả 3 cấp sẽ là một vinh dự lớn cho bản thân và cha mẹ vì được Hoàng gia ân tứ, ban tặng bổng lộc và nhiều vinh dự đặc biệt đến trọn đời.

Hệ thống giáo dục cho cư sĩ tại gia

Từ nửa đầu thê kỷ XX trở vê trước, nhà chùa cũng là trường học dạy các trẻ nhỏ trong làng. Chư Tăng Phật giáo Thái Lan tự cho mình không những chỉ có nhiệm vụ dạy và giáo dục tinh thần cho nhân dân, mà còn tự nguyện dạy tất cả các trẻ em trong nước không lấy tiền. Nhà chùa là nơi đào tạo những người thuộc các tầng lớp xã hội khác nhau. Ở đây, các em được học đọc, học viết, được dạy những nguyên lý đạo đức Phật giáo và một số những hiểu biết thông thường khác. Chính chư Tăng trong Phật giáo đã đảm đương việc giáo dục cho dân chúng.

Kể từ sau cuộc cách mạng 1932, Thái Lan tiếp

https://tieulun.hopto.org

tục đẩy mạnh công cuộc hiện đại hóa đất nước. Việc mở cửa học hỏi và làm theo phương Tây đã có những tác động mạnh mẽ tới văn hóa – xã hội truyền thống của Thái Lan. Bắt đầu từ đây, văn hóa – xã hội truyền thống Thái có nguy cơ bị văn hóa phương Tây lấn át, trong đó có Phật giáo. Tuy vậy, cho tới những năm 60 thế kỷ XX, Phật giáo vẫn còn giữ được vai trò quan trọng nhất định trong xã hội Thái Lan. Giáo hội Tăng già đã được cải tổ lại cho phù hợp với một đất nước có thể chế chính trị là nền quân chủ lập hiến. Và tuy tìm mọi cách để phát triển đất nước theo khuôn mẫu phương Tây, nhưng Chính phủ Thái Lan vẫn có ý thức bảo tồn truyền thống Phật giáo của mình và vẫn coi Phật giáo là quốc giáo.

Từ năm 1950, Phật giáo và đạo đức Phật giáo đã trở thành bộ môn bắt buộc trong tất cả các trường học và được đưa vào dạy từ lớp 1 trở lên. Năm 1960, Bộ Giáo dục đã mời hàng trăm nhà sư làm giáo viên trong các trường học Nhà nước và được lĩnh lương tháng. Hệ thống giáo dục xã hội mà Phật giáo có tham gia đã trở thành chỗ dựa của chế độ hiện nay.

Ngay từ khi còn nhỏ cho đến lúc trưởng thành, mỗi người dân Thái Lan đều được giáo dục về tinh thần và nghĩa vụ đối với nhà vua, với đạo Phật, hiến pháp, chính phủ, gia đình, trường học, xã hội. Học

https://tieulun.hopto.org

sinh phải học đạo đức học và luân lý của đạo Phật. Từ nhiều năm trước đây, sau khi chào cờ và trước khi bước vào lớp, học sinh đều phải đọc một đoạn kệ bằng tiếng Pâli để kính lễ và tán dương Phật, Pháp, Tăng.

Phật giáo Thái Lan có uy tín vô cùng lớn trong đời sống xã hội của nhân dân Thái Lan. Đặc biệt ở các vùng nông thôn, ngôi chùa không chỉ là cơ sở tín ngưỡng, trung tâm tôn giáo mà còn là trung tâm tư vấn xã hội. Nhà chùa trước đây, khi Chính phủ Thái Lan chưa có cuộc cải cách về giáo dục, đóng hai vai trò quan trọng trong cơ cấu xã hội là: tôn giáo và giáo dục. Hai yếu tố này lại là hai yếu tố thể hiện đời sống tâm linh, tình cảm và sự phát triển của ngôi làng.

Nhà chùa cũng là trường học. Hầu hết tại các chùa đều có tổ chức dạy chữ và giáo dục đạo đức, nghi lễ Phật giáo, giáo lý cơ bản cho thanh thiếu nhi; nhiều chùa còn tổ chức dạy nghề thủ công, nghệ thuật truyền thống như ca vũ, vẽ tranh, làm tượng; hình thành những đội ngũ văn nghệ dân gian (đội múa, đội kèn trống, ban kịch,...) để phục vụ cộng đồng trong các lễ hội của địa phương và nhà chùa.

Trong nhà trường các cấp hiện nay, việc học tập đạo đức Phật giáo là điều đương nhiên và được xem là môn học bắt buộc trong suốt thời gian ngồi trên

https://tieulun.hopto.org

ghế nhà trường. Đối với tầng lớp công chức nhà nước, đạo đức Phật giáo cũng là một trong những nội dung tư tưởng thường xuyên được Chính phủ, chính quyền các cấp phổ biến, truyền bá. Hơn nữa, Nhà nước còn tạo điều kiện cho bất kỳ cá nhân nào trong hệ thống quan chức, công chức của Nhà nước tham dự các khóa tu học Phật giáo như Xuất gia gieo duyên một thời gian, khóa thiền. Tại các chùa, trường đại học Phật giáo ở thành phố hoặc trung tâm tỉnh lỵ hiện nay có các lớp Phật pháp ngày chủ nhật dành cho thanh thiếu nhi và người lớn tuổi; lớp tập thiền hằng tuần, lớp dạy Vi Diệu pháp (Abhidhamma). Một sinh hoạt thường xuyên ở các chùa khắp cả nước là sinh hoạt tu học vào ngày giới (uposatha). Đó là, mỗi tháng tính theo Âm lịch, vào các ngày 14, 15 và 29, 30 (hoặc 28, 29 của tháng thiếu) các Phật tử cư sĩ thường đến chùa làm phước (đặt bát, dâng thức ăn thức uống lên chư Tăng; cúng hoa, đèn lên đức Phật), nghe chư sư thuyết Pháp, thọ 8 giới (ngày bình thường chỉ thọ 5 giới), hành thiền. Số lớn Phật tử tham dự thường xuyên là người lớn tuổi hoặc đã nghỉ hưu. Họ tìm được niềm an ủi và sự thanh thản nội tâm trong các sinh hoạt này. Đây chính là phần đóng góp quan trọng của *hệ thống giáo dục Phật giáo truyền thống* cho người lớn tuổi và người già trong xã hội Thái Lan hiện nay.[4]

https://tieulun.hopto.org

IV. HỆ THỐNG GIÁO DỤC PHẬT GIÁO HIỆN ĐẠI

Bắt đầu từ cấp cử nhân của đại học. Do vậy, sinh viên muốn theo học chỉ cần có trình độ thế học tương đương trung học phổ thông và phải tham dự một kỳ thi tuyển.

Hệ thống giáo dục Phật giáo này do mô phỏng hệ thống và phương pháp đào tạo theo mô hình Tây phương nên luôn nhạy bén với những thay đổi về giáo dục của thế giới. Hiện nay, toàn bộ các trường trong hệ thống này đều đào tạo sinh viên, học viên cao học theo hệ thống tín chỉ. Hai viện đại học Phật giáo hàng đầu của Thái Lan hiện nay là:

-Viện Đại học Mahāmakut Buddhist University (Educational Council of Mahāmakuta-Rajā Vidyalaya), viết tắt là MBU, được thành lập ngày 30/11/1945 (PL. 2488) và chính thức khai giảng vào ngày 16/9/1946 (PL. 2489) dành cho chư Tăng, tu nữ và cư sĩ Phật tử phái Dhammayuttika.

-Viện Đại học Mahāchulalongkorn Buddhist University (Mahāchulalongkorn-Rajā Vidyalaya), viết tắt là MCU, được thành lập ngày 9/1/1947 (PL. 2490) dành cho chư Tăng, tu nữ và cư sĩ Phật tử phái Mahānikâya.

Mỗi viện đại học đều có các trường thành viên (colleges) ở một số tỉnh, thành trên cả nước và cả chi

https://tieulun.hopto.org

nhánh đào tạo ở nước ngoài – MCU hiện có 6 học viện chi nhánh ở hải ngoại. Cả hai viện đại học này đều được Hội đồng Tăng già tối cao và Chính phủ Hoàng gia ủng hộ.

Có thể lấy mô hình Viện Đại học Mahāchulalongkorn Buddhist University (MCU) minh họa cho hệ giáo dục Phật giáo hiện đại.

Viện đại học Mahāchulalongkorn Buddhist University (MCU)

+ **Triết lý giáo dục:** (MCU là) Trung tâm giáo dục Phật giáo hàng đầu tích hợp Phật giáo với khoa học hiện đại vì sự tốt đẹp của xã hội và sự phát triển tinh thần.

+ **Tầm nhìn:** MCU có dự định quyết tâm trở thành một trung tâm quốc tế về Phật học, giáo dục và nghiên cứu triết học.

+ **Sứ mạng:** MCU có 4 sứ mạng:

a) Giáo dục và phát triển các sinh viên/học viên có 9 phẩm chất đáng kỳ vọng: có đức hạnh, có ý thức, hữu dụng, có khả năng, ham hiểu biết, hiếu khách, (có kiến thức) phổ quát, năng lực lãnh đạo, có khát vọng.

b) Nghiên cứu đạo đức để phát triển một bộ khung tri thức được cấu trúc bởi quá trình dạy và học,...

c) Để xiển dương Phật giáo và phục vụ cho mặt

https://tieulun.hopto.org

học thuật trong cộng đồng bằng việc gia tăng các hoạt động khác nhau thật hữu hiệu nhằm phụng sự cho Giáo hội Tăng già...

d) Nhằm xiển dương và phát triển những nguồn lực tri thức để bảo trì các bộ môn nghệ thuật và văn hóa thích hợp cho việc nghiên cứu, mà chính chúng cũng sẽ hỗ trợ cho sự hiểu biết về xứ sở như là nền tảng cho sự phát triển của cá nhân và xã hội.

+ **Chương trình giảng dạy:**

Cấp Cử nhân có 4 khoa: Phật học, Giáo dục, Nhân văn và Khoa học xã hội.

* *Khoa Phật học:* có 3 phân khoa là:

1) Phân khoa Phật học. 2) Phân khoa Tôn giáo và Triết học. 3) Phân khoa Pāli và Sanskrit. Khoa Phật học có một chuyên ngành cấp Thạc sĩ về Tỷ giảo học tôn giáo.

* *Khoa Giáo dục:* có 3 phân khoa: 1) Phân khoa giáo dục và quản lý Tăng-già. 2) Phân khoa Chương trình và Dạy học. 3) Phân khoa Pháp học (Pariyattidhamma) và công tác Tăng-già. Khoa Giáo dục có một chuyên ngành cấp Thạc sĩ về Quản lý Giáo dục.

* *Khoa Nhân văn học:* có 3 phân khoa: 1) Phân khoa Thái ngữ. 2) Phân khoa Ngoại ngữ. 3) Phân khoa Tâm lý học. Khoa Nhân văn học có 3 chuyên ngành cấp Thạc sĩ: Nghiên cứu về sự sống và chết;

https://tieulun.hopto.org

Phật giáo và các bộ môn nghệ thuật của cuộc sống; Ngôn ngữ học.

* *Khoa Khoa học xã hội:* có 3 phân khoa: 1) Phân khoa Khoa học chính trị. 2) Phân khoa Kinh tế học. 3) Phân khoa Xã hội học và Nhân loại học. Khoa Khoa học xã hội có 2 chuyên ngành cấp Thạc sĩ: Quản lý công và Quản lý trong Phật giáo.

Ngoài các chuyên ngành Thạc sĩ của các khoa đã kể trên, viện còn có một trường đào tạo sau đại học các chương trình cấp Thạc sĩ và Tiến sĩ theo các chuyên ngành như:

* Trình độ Thạc sĩ: Có các chuyên ngành: Cổ ngữ Pāli, Nghiên cứu Phật học, Triết học, Truyền bá Phật pháp, Tỷ giảo học về tôn giáo, Thiền Tuệ hay Thiền Minh sát (Vipassana), Nghiên cứu Phật giáo Mahāyāna, Quản lý công, Quản lý giáo dục, Nghiên cứu sự sống và chết, Cổ ngữ Sanskrit, Phật giáo và các bộ môn nghệ thuật của cuộc sống, Ngôn ngữ học, Quản lý trong Phật giáo.

* Trình độ Tiến sĩ: Có các chuyên ngành: Nghiên cứu Phật học (tiếng Thái), Nghiên cứu Phật học (tiếng Anh), Triết học, Nghiên cứu Phật học thuộc hệ Pāli văn.

Viện có một chương trình quốc tế hợp tác đào tạo giáo dục sau đại học, đặc biệt về Phật giáo, để sinh viên các nước có nhu cầu có thể đến nghiên cứu

https://tieulun.hopto.org

về Phật giáo. Chương trình này có một chuyên ngành có tên: Nghiên cứu về Phật học. Một viện nghiên cứu Phật học được thành lập năm 1997 và một viện Ngôn ngữ mới hình thành vào năm 2009 nhưng đã mở được nhiều khóa đào tạo về: - Tiếng Anh thông dụng; - Thái ngữ và Anh ngữ cho sinh viên và đội ngũ nhân viên của viện đại học; - Tiếng Trung sơ cấp, trung cấp và cao cấp; - Khóa dạy viết luận tiếng Thái, tiếng Anh đúng chuẩn mực; - Khảo sát tiếng Thái, tiếng Anh.

+ **Cơ sở đào tạo (trường sở)**:

Ngoài cơ sở chính (Main campus) được đặt tại xã Lam Sai, huyện Wang Noi, tỉnh Ayutthaya, MCU còn có 10 cơ sở chi nhánh (campus) đặt tại 10 tỉnh, 7 trường đại học cộng đồng thành viên (colleges), 10 lớp Cử nhân mở rộng đặt tại các chùa rải rác trong nước, 18 đơn vị phục vụ cho học thuật đặt ở các chùa, đào tạo cả hai trình độ: Cử nhân và Thạc sĩ, 7 học viện hợp tác với nước ngoài, đào tạo trình độ Cử nhân, Thạc sĩ và có nơi cả Tiến sĩ, tùy theo nhu cầu và điều kiện của nước sở tại – như Học viện Dharma Gate Buddhist College, ở Hungary chỉ hợp tác đào tạo trình độ Tiến sĩ chuyên ngành Nghiên cứu Phật học.

Trong năm học 2010 (PL. 2553), tổng số sinh viên cả 3 cấp của MCU đang được đào tạo ở các cơ

https://tieulun.hopto.org

sở khắp nơi trong nước và rải rác trên thế giới gồm: - Cử nhân: 15.392 SV; - Thạc sĩ: 1.524 HV; - Tiến sĩ: 297 NCS. [6]

V. CÁC HƯỚNG VẬN DỤNG VÀ CÁCH THỰC HIỆN VÀO GIÁO DỤC PHẬT GIÁO VIỆT NAM

1. Nâng cao nhận thức của xã hội, cộng đồng về vai trò của giáo dục Phật giáo trong việc giáo dục con người

- Mục đích, ý nghĩa

Nâng cao nhận thức cho xã hội, cộng đồng về vai trò và tầm quan trọng của giáo dục Phật giáo

https://tieulun.hopto.org

trong việc giáo dục con người là nội dung trọng tâm của các đề xuất. Đồng thời, nâng cao nhận thức của lãnh đạo, nhân dân về công tác xã hội hóa giáo dục Phật giáo, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động giáo dục Phật giáo được phát triển trong xã hội, cộng đồng.

- Liên hệ thực tiễn tại Việt Nam và cách thực hiện

Phật giáo hiện diện và đồng hành cùng dân tộc Việt hơn hai nghìn năm nay; đồng cam cộng khổ, chia ngọt sẻ bùi và sự thịnh suy của vận nước qua các triều đại. Rất nhiều tư tưởng Phật học qua giáo dục Phật giáo đã hòa nhập vào cộng đồng cư dân người Việt, hình thành các nhận thức về thế giới quan, nhân sinh quan, tạo nên các mẫu mực về văn hóa trong ứng xử giữa con người với nhau trong cuộc sống.

Trung ương GHPGVN cần tập trung chỉ đạo Ban Giáo dục, Ban Hoằng pháp và các cơ sở giáo dục Phật giáo từ trung ương đến địa phương có trách nhiệm soạn thảo kế hoạch, chương trình, giáo trình; nâng cao nhận thức cho đội ngũ quản lý, đội ngũ giảng dạy để họ thấy được tầm quan trọng trong nhận thức mới có thể tự giác hành động, tích cực đóng góp vào việc thực hiện mục tiêu chung.

2. Phát huy ảnh hưởng của giáo dục Phật

https://tieulun.hopto.org

giáo đối với giáo dục đạo đức, giữ gìn và bảo tồn truyền thống dân tộc Việt Nam

- Mục đích, ý nghĩa

Hiện nay đất nước và dân tộc đang đứng trước nhiều khó khăn, thử thách, trong đó có vấn đề đạo đức và truyền thống. Quan hệ ứng xử giữa người và người ngày càng xuông dôc: thiêu tình người, thiêu tính nhân văn và tôn ti trật tự. Tính ích kỷ, cá nhân đang có nguy cơ trở thành phổ biến ở trong gia đình và xã hội.

- Liên hệ thực tiễn tại Việt Nam và cách thực hiện

Để phát huy vai trò của giáo dục Phật giáo đối với giáo dục đạo đức, giữ gìn và bảo tồn truyền thống cộng đồng, truyền thống dân tộc, GHPGVN các cấp trong các hoạt động giáo dục, hoằng pháp cần:

- Tiếp tục nhân rộng và phát triển cả về số lượng lẫn chất lượng các khóa tu học mùa hè dành cho thanh thiếu nhi ở các tỉnh thành có tổ chức GHPGVN. Trong chương trình tu học cần đưa vào các bài học về ứng xử có văn hóa, nhân văn, lòng tôn trọng, biết ơn đối với tổ tiên, các truyền thống hay đẹp của địa phương cũng như của dân tộc, giống nòi về lịch sử, văn hóa, nghệ thuật; các giá trị sống mang tính nhân văn v.v...

https://tieulun.hopto.org

- Tổ chức úy lạo, thăm viếng và tặng quà các Bà Mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình có công với đất nước, thương bệnh binh, các cơ sở nuôi dưỡng trẻ em khuyết tật, mồ côi, trại dưỡng lão, hội những người khiếm thị, người bị phơi nhiễm chất độc da cam v.v... trong các dịp lễ cổ truyền của dân tộc và đại lễ của Phật giáo.

- Hướng đến các đối tượng trong cộng đồng cần đến Giáo dục Phật giáo chuyển hóa, hỗ trợ, nâng đỡ như những người đang thụ án, các trung tâm giáo dục phục hồi nhân phẩm... bên cạnh việc giáo dục Phật học cho Tăng ni, Phật tử.

3. Củng cố, kiện toàn bộ máy quản lý giáo dục Phật giáo

- Mục đích, ý nghĩa

Một trong những biện pháp quan trọng nâng cao hiệu quả của ngành Giáo dục Phật giáo hiện nay là cần củng cố, kiện toàn bộ máy quản lý giáo dục Phật giáo từ trung ương đến địa phương.

- Liên hệ thực tiễn ngành Giáo dục của GHPGVN và cách thực hiện

Hiện nay hệ thống giáo dục Phật giáo Việt Nam đã có những thành tựu đáng kể, tuy nhiên vẫn còn một số hạn chế, mà nổi bật hơn cả là vấn đề quản lý yếu kém. Đây là khâu then chốt trong việc nâng cao hiệu quả giáo dục của ngành Giáo dục Phật giáo

https://tieulun.hopto.org

Việt Nam hiện nay.

GHPGVN và Ban Giáo dục Trung ương cần sớm thực hiện các vấn đề sau:

- Ban hành "Quy chế Giáo dục Phật giáo Việt Nam", quy định rõ hệ thống giáo dục, các cơ sở giáo dục thực hiện giáo dục cho Tăng ni, xác định trách nhiệm của các cơ sở giáo dục, tự viện, cá nhân Tăng ni trong việc thực hiện giáo dục Phật giáo qua các cấp học: sơ cấp, trung cấp, cao đẳng, đại học và sau đại học Phật học trong phạm vi cả nước; bảo đảm thống nhất sự phân cấp và tiến độ thực hiện giáo dục Phật giáo cho tất cả các cấp học; thống nhất chương trình đào tạo và đảm bảo chất lượng đào tạo ở đầu ra; quy định chương trình khung cho từng cấp đào tạo đối với mỗi cấp học.

- Tổ chức kiểm tra, thanh tra các trường trung cấp, cao trung Phật học và các học viện Phật giáo Việt Nam trong việc thực hiện chủ trương giáo dục của GHPGVN để kịp thời phát hiện, đề xuất giải pháp khắc phục khó khăn.

4. Xây dựng và phát triển các cơ sở giáo dục Phật giáo

- Mục đích, ý nghĩa

Một tổ chức xã hội được đánh giá là tiến bộ khi quy mô và chất lượng đều cùng phát triển.

https://tieulun.hopto.org

- Liên hệ thực tiễn Việt Nam và cách thực hiện

Hiện nay, GHPGVN đã có một hệ thống giáo dục tương đối ổn định và phát triển với 3 Học viện Phật giáo Bắc tông, 1 Học viện Phật giáo Khmer, 9 lớp cao đẳng, 31 trường Trung cấp Phật học Bắc tông , 3 trường Trung cấp Phật học Pâli, 50 lớp sơ cấp Phật giáo Bắc tông, 36 lớp sơ cấp Pâli. Nhìn chung số lượng cơ sở nói trên so với nhiều thập niên trước thật sự khả quan, là tín hiệu đáng mừng cho hệ thống giáo dục Phật giáo Việt Nam. Tuy nhiên, so với các nước Phật giáo trong khu vực, đặc biệt là với quốc gia có hệ thống giáo dục Phật giáo lâu đời và phát triển như Thái Lan thì vẫn còn khá khiêm tốn. Một lỗ hổng không nhỏ của hệ thống cơ sở giáo dục của GHPGVN là chưa có trường cao trung Phật học chuyên ngành Nam tông của Tăng ni người Kinh - mà đây là một trong hai hệ phái Phật giáo chính của GHPGVN!

- Ban Giáo dục Trung ương cần phối hợp chặt chẽ với các Ban Trị sự Phật giáo tỉnh, thành để có kế hoạch thành lập thêm cơ sở hoặc sáp nhập, liên kết đào tạo giữa các trường cao trung, Trung cấp Phật học cho từng khu vực, liên thông tuyển sinh vào các HV để TN sinh được quyền lựa chọn trường có chất lượng theo học hoặc mở thêm các lớp cao đẳng

https://tieulun.hopto.org

chuyên ngành, đáp ứng nhu cầu công tác Phật sự đa dạng như hành chính, sư phạm, tổ chức lễ hội, sự kiện, biên soạn sử Phật giáo địa phương, truyền thông, báo chí... vốn đang thiếu hụt nhân sự cho các lĩnh vực này. Và mỗi cơ sở giáo dục của giáo hội dù nhỏ hay lớn, ở sơ cấp hay đại học cần phải xây dựng một thiền đường để các Tăng ni sinh được hướng dẫn thiền tập hằng ngày.

- Giáo hội Trung ương và Ban Giáo dục Trung ương phải sớm xem xét, tạo điều kiện để cho hệ phái Nam tông dân tộc Kinh được thành lập một số trường cao trung Phật học chuyên ngành Nam tông và học viện chuyên ngành Nam tông để hệ phái Nam tông có cơ sở và điều kiện giáo dục, đào tạo Tăng ni của hệ phái.

5. Tăng cường các biện pháp nâng cao chất lượng đào tạo

- Mục đích, ý nghĩa

Chất lượng Tăng ni sinh giỏi, xuất sắc là yếu tố khẳng định sự đóng góp hiệu quả của cơ sở giáo dục – đào tạo Phật học đối với công tác đào tạo Tăng tài cho Phật giáo, cho đất nước nhằm phục vụ vào sự nghiệp chung của giáo hội và của quốc gia.

- Liên hệ thực tiễn Việt Nam và cách thực hiện

Ban Giáo dục Giáo hội Trung ương, Ban Giáo

https://tieulun.hopto.org

dục Giáo hội các tỉnh, thành, Hội đồng các học viện, Ban Giám hiệu các trường cao trung/trung cấp Phật học cần thực hiện tốt những vấn đề cơ bản sau đây:

- *Chọn lựa, đổi mới phương pháp, hình thức tuyển sinh* đảm bảo công bằng, đánh giá đúng năng lực Tăng ni sinh dự tuyển để nguồn vào đủ chất lượng.

- *Phát triển nội dung, chương trình, giáo trình, tài liệu học tập, giảng dạy:* Nghiên cứu, chọn lựa các nội dung, chương trình, giáo trình, tài liệu học tập, giảng dạy phù hợp cho từng cấp học (sơ cấp, trung cấp, cao cấp/đại học, cao đẳng), từng truyền thừa (Bắc tông, Nam tông), cùng các môn xã hội học cần thiết như: ngôn ngữ, triết học, pháp luật, sư phạm, quản lý hành chính, quản lý giáo dục...; thống nhất chương trình giảng dạy của từng cấp học tại tất cả các cơ sở giáo dục của Giáo hội.

- Đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục – đào tạo đảm bảo trung thực, khách quan nhưng lại nhẹ nhàng và hiệu quả cao.

- Tổ chức chu đáo, có chất lượng các kỳ kiểm tra theo học kỳ, kỳ thi kết thúc chuyên đề, kỳ thi tốt nghiệp để có đầu ra thật sự chất lượng.

- Làm tốt công tác thi đua, khen thưởng để tạo hứng khởi cho người dạy lẫn người học.

https://tieulun.hopto.org

6. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giảng sư cho các cơ sở giáo dục Phật giáo

- Mục đích, ý nghĩa

Không thể có Tăng tài khi đội ngũ quản lý, giảng dạy chưa đạt chuẩn hoặc kiêm nhiệm quá nhiều chức vụ.

- Liên hệ thực tiên Việt Nam và cách thực hiện

Để nâng cao hiệu quả trong quản lý, đào tạo, trước hết, lãnh đạo các cơ sở giáo dục Phật giáo cần chỉ đạo nâng cao nhận thức của bộ phận quản lý và ban giảng huấn của nhà trường về tầm quan trọng của việc đào tạo, bồi dưỡng về hai phương diện: phẩm chất và năng lực.

Bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ quản lý, đội ngũ giảng dạy; bồi dưỡng kỹ năng sử dụng các phương tiện kỹ thuật dạy học hiện đại, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin... nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ quản lý, đội ngũ giảng dạy có điều kiện làm tốt hơn công việc chuyên môn của họ.

Bồi dưỡng và phát triển đội ngũ giảng dạy, đội ngũ quản lý, phục vụ nhằm nâng cao, hoàn thiện nhân cách và quan trọng hơn hết là trình độ nghiệp vụ sư phạm của người giảng dạy, trình độ chuyên môn của đội ngũ quản lý, phục vụ trong nhà trường.

https://tieulun.hopto.org

Nhất thiết cần phải sớm có chuyên ngành sư phạm các cấp, chuyên ngành quản lý hành chính, quản lý giáo dục, tâm lý giáo dục ở các học viện hoặc liên thông với các đại học bên ngoài để sớm khắc phục tình trạng bất ổn này.

Bồi dưỡng năng lực sư phạm cho đội ngũ giảng dạy là nội dung cơ bản, quan trọng trong công tác bồi dưỡng; mặt khác, các vị lãnh đạo cũng phải là người gương mẫu, đi đầu trong công tác tự học, tự bồi dưỡng.

7. Phát huy hơn nữa công tác xã hội hóa giáo dục của giáo dục Phật giáo

- Mục đích, ý nghĩa

Đưa đạo Phật đến với mọi tầng lớp, cộng đồng trong xã hội là sứ mệnh của hệ thống giáo dục Phật giáo hiện đại cần phải đảm đương, thực hiện.

- Liên hệ thực tiễn Việt Nam và cách thực hiện

Tùy theo nhu cầu học Phật của mỗi giới mà hình thức giáo dục có thể linh hoạt tổ chức cho phù hợp như:

- Các lớp học Phật pháp ngày Chủ nhật hay một vài buổi tối trong tuần. - Các khóa tu học từ một ngày, ba ngày, một tuần đến một vài tháng. - Các câu lạc bộ (CLB) sinh hoạt về Phật giáo như CLB Thiền, CLB Học Phật, CLB giúp trẻ em lang thang

https://tieulun.hopto.org

v.v... - Thuyết trình, thuyết giảng các đề tài Phật giáo có liên quan đến cộng đồng. - Xây dựng mỗi ngôi chùa, nhất là ở vùng quê, nhanh chóng trở thành một trung tâm văn hóa – xã hội của cộng đồng dân cư bằng các hoạt động thiết thực hơn như: hướng dẫn tu học cho Phật tử địa phương, tư vấn cho người dân về các vấn đề họ cần, hỗ trợ dân chúng trong các công tác xã hội địa phương,... ngoài các hoạt động lễ bái, tín ngưỡng.

8. Giáo dục Phật giáo cần chú trọng hơn nữa đến giáo dục người trưởng thành

- Mục đích, ý nghĩa

Giáo hội Phật giáo các cấp cần phải xem xét, tìm hiểu nhu cầu của thiện nam tín nữ và có kế hoạch đưa Phật pháp đến với hàng Phật tử tại gia, quần chúng nhân dân nhiều hơn, thường xuyên hơn và mang tính hệ thống hơn.

- Liên hệ với thực tiễn Việt Nam và cách thực hiện

- Tiếp tục mở rộng, phát triển thêm các loại hình giảng dạy, giáo dục Phật giáo cho Tăng Ni không có điều kiện theo học các khóa Phật học đào tạo chính quy và nhất là người trưởng thành đủ mọi thành phần, ngành nghề, tuổi tác,... có nhu cầu như: các lớp Phật học cho người đang công tác hay đã nghỉ hưu (như dạng đào tạo tại chức của đại học thế tục),

https://tieulun.hopto.org

đào tạo từ xa; lớp Phật học trực tuyến,...

- Xét nhu cầu tìm hiểu Phật giáo, Phật học của xã hội hiện nay, GHPGVN cần sớm nghiên cứu, xem xét mô hình *hai hệ thống giáo dục* của Phật giáo Thái Lan, Myanmar, Sri Lanca, Campuchia để trong tương lai có thể thiết lập thêm một hệ thống thứ hai, đáp ứng nhu câu của xã hội và cộng đồng Phật giáo. Đây là xu hướng của thời đại mà Việt Nam nói chung, GHPGVN nói riêng đang từng bước hội nhập vào cộng đồng quốc tế để cùng nhau phát triển trong hòa bình và bền vững cần nghiêm túc tìm hiểu, học tập và thực hiện vì lợi ích cho cả xã hội, nhất là đối với hàng ngũ những người trưởng thành là cư sĩ Phật tử hoặc quần chúng nhân dân.

KẾT LUẬN

Nghiên cứu, tìm hiểu thực trạng hệ thống giáo dục Phật giáo Việt Nam và đặc biệt là hệ thống giáo dục Phật giáo Thái Lan; so sánh các mặt: mạnh, yếu, hạn chế cũng như cơ hội của cả hai hệ thống là cơ sở để người viết đề xuất 8 hướng vận dụng nói trên. Sự tương quan giữa tính cần thiết và tính khả thi của các nội dung đề xuất khá chặt chẽ, khắng khít.

Thực tiễn hệ thống giáo dục Phật giáo Việt Nam hiện nay đang rất cần sớm được khắc phục các mặt bất cập và đổi mới căn bản để phát triển, tạo được sức bật, thúc đẩy hệ thống giáo dục Phật giáo phát

https://tieulun.hopto.org

huy ở tầm cao mới, đem lại nhiều hiệu quả thiết thực hơn cho cộng đồng Phật giáo và xã hội.

Tài liệu tham khảo:

1. "Tư liệu văn kiện Đảng", www.dangcongsan.vn, 12/3/2014.

2. Thích Thiện Nhơn (2012), Kỷ yếu hội thảo "Giáo dục Phật giáo Việt Nam: Định hướng và phát triển", Giáo dục Phật giáo: Sự kế thừa và phát triển, NXB Tôn giáo Hà Nội.

3. Thích Nguyên Thành (2012), Kỷ yếu hội thảo "Giáo dục Phật giáo Việt Nam: Định hướng và phát triển", Những mục tiêu của giáo dục Phật giáo Việt Nam, NXB Tôn giáo, Hà Nội.

4. Phạm Nguyên Long – Nguyễn Tương Lai (Chủ biên) (1998), Lịch sử Thái Lan, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

5. Buddhism in Thailand shared, www.dropbox.com, 8/1/2014

6. "Đại học Mahâchulalongkornrajavidyalaya", www.mcu.ac.th, 21/1/2014

https://tieulun.hopto.org

VÀI NÉT VỀ MỘT SỐ NGÔI CHÙA BÊN SƯỜN TÂY YÊN TỬ

TẠ VĂN TRƯỜNG

Núi Yên Tử là ngọn núi cao trong dãy Đông Triều vùng Đông Bắc Việt Nam. Phía sườn Đông thuộc tỉnh Quảng Ninh, phía sườn Tây thuộc các huyện Yên Dũng, Lục Nam, Lục Ngạn và Sơn Động

https://tieulun.hopto.org

tỉnh Bắc Giang. Dọc phía sườn Tây Yên Tử trải dài từ Sơn Động dọc theo sông Lục Nam xuống đến Yên Dũng còn lưu lại nhiều các chùa, di tích liên quan đến Phật giáo thời Lý - Trần, cùng với khu phía Đông Yên Tử (thuộc tỉnh Quảng Ninh) kết nối tạo thành một quần thể danh thắng Yên Tử thống nhất, tạo điều kiện cho phát huy giá trị các di sản văn hóa.

Phía sườn Tây Yên Tử là con đường hoằng dương Phật pháp của Phật hoàng Trần Nhân Tông, cònYên Tử là nơi Ngài tu tập, nơi lưu giữ xá lị của Ngài sau viên tịch. Đặc biệt phía sườn Tây Yên Tử còn có hàng loạt các chùa, di tích liên quan chặt chẽ đến quá trình hình thành và hưng thịnh của thiền phái Trúc Lâm Yên Tử như: Chùa Vĩnh Nghiêm, Bình Long, Sơn Tháp, Yên Mã, Am Vãi, Hồ Bấc,... Nhiều di tích đã bị tàn phế do thời gian và chiến tranh, nên việc tôn tạo, bảo tồn và phát huy giá trị các di tích có vai trò quan trọng trong xây dựng và phát triển nền văn hóa.

1. Chùa Vĩnh Nghiêm

Chùa Vĩnh Nghiêm thuộc thôn Đức La, Trí Yên, Yên Dũng, Bắc Giang. Là nơi hợp lưu của sông Lục Nam và sông Thương, chùa nhìn ra ngã ba sông, phía Lục đầu giang - Kiếp Bạc, vùng Cẩm Lý cửa

https://tieulun.hopto.org

ngõ ra vào núi Yên Tử. Chùa Vĩnh Nghiêm được xây từ thời Lý và mở rộng vào khoảng thế kỷ XIII thời Trần. Chùa thờ Phật và ba vị Trúc Lâm tam tổ là Phật hoàng Trần Nhân Tông, Thiền sư Pháp Loa và Thiền sư Huyền Quang. Ngôi chùa này được coi là chốn tổ của Thiền phái Trúc Lâm, Trường Đại học Phật giáo đầu tiên ở Việt Nam. Hiện chùa còn lưu giữ kho Mộc bản kinh Phật với 3.050 bản khắc ván chữ Hán được UNESCO công nhận là Di sản tư liệu Ký ức thế giới khu vực châu Á - Thái Bình Dương như: *Yên Tử nhật trình* từ thế kỷ XV (quá trình hình thành phái Trúc Lâm), *Hoa nghiêm sớ, Di Đà sớ sao, Đại thừa chí quán, Giới kinh ni*... do các vị sư tổ Thiền phái Trúc Lâm ở chùa Vĩnh Nghiêm cho khắc tạc từ những năm giữa thế kỷ XVIII (triều vua Lê Cảnh Hưng) đến đầu thế kỷ XX. Mỗi bản có hai mặt, mỗi mặt 2 trang sách khắc ngược (âm bản) khoảng 2.000 chữ Nôm, chữ Hán. Các mộc bản kinh Phật Thiền phái Trúc Lâm chùa Vĩnh Nghiêm chứa đựng nhiều ý nghĩa to lớn về triết lý nhân sinh, tôn giáo tín ngưỡng, văn học, nghệ thuật, giáo dục con người, giúp người đời sau hiểu một cách đầy đủ, chính xác về lịch sử Phật giáo Việt Nam, về Thiền phái Trúc Lâm cũng như thân thế, sự nghiệp của Phật hoàng Trần Nhân Tông và một số danh nhân của dân tộc.

https://tieulun.hopto.org

2. Chùa Bình Long

Bình Long tự xưa kia nằm trên dãy núi Huyên Đinh thuộc địa phận xã Huyền Sơn, huyện Lục Nam. Đây là một trong những ngôi chùa cổ bên sườn Tây Yên Tử, từng được sử sách lưu danh, dân gian truyền tụng là một trung tâm Phật giáo, danh lam cổ tự lớn dưới thời Lý-Trần liên quan tới chùa Vĩnh Nghiêm và Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử.

Chùa được phát triển mạnh vào thời Trần với quy mô lớn, rộng khắp cả sườn núi gần 1ha. Chùa ngoảnh hướng Tây Bắc, từ đây có thể bao quát cả khu vực thị trấn Lục Nam. Dãy núi bên phải là các cây gianh, cây dẻ mọc thành rừng. Phía bên trái là

https://tieulun.hopto.org

các dãy Hang Dơi, Nghè Cả của dải núi Huyền Đinh trùng điệp. Đến thời Lê - Mạc, chùa Bình Long được di chuyển xuống chân núi Gốm. Khu vực này là một quả đồi rộng. Chùa ở đây được xây dựng với quy mô lớn. Tuy nhiên, do điều kiện thời gian và chiến tranh tàn phá, ngôi chùa ở khu vực này cũng trở thành một phê tích, chỉ còn những dâu vêt vật chât đê minh chứng. Chùa Bình Long đã được nhân dân địa phương trùng tu, tôn tạo lại ở vị trí trung tâm làng Chùa. Ngôi chùa hiện nay tuy không rộng lớn như xưa, nhưng ai cũng tự hào vì có công đóng góp của mình và trở thành một trung tâm sinh hoạt văn hóa, tôn giáo của nhân dân trong vùng.

Ngôi chùa với bình đồ kiến trúc kiểu chữ đinh gồm tòa tiền đường 3 gian nối vuông góc với tòa thượng điện 3 gian xây bình đầu bít đốc, ngoảnh hướng Tây. Trong chùa hệ thống tượng Phật được bài trí đăng đối hài hòa trên các bục xây gạch, phủ vữa cao dần từ dưới lên trên cùng các đồ thờ tự khiến cho ngôi chùa thêm khang trang. Trong khuôn viên chùa, ngoài các kiến trúc chính như: Chính điện, nhà Mẫu, nhà Trai... còn có tháp mộ, sân chùa, vườn chùa, ao chùa.

3. Chùa Sơn Tháp

Chùa Sơn Tháp thuộc địa phận xã Cẩm Lý,

https://tieulun.hopto.org

huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, được xây dựng vào thế kỷ XIII, hiện còn dấu tích của nền móng nền móng kiến trúc, đồ gốm sứ thời Lý - Trần và một ngọn tháp cổ. Đây chính là nơi Thiền sư Pháp Vân đã viên tịch. Chùa có một ngôi bảo tháp của Hòa thượng Huyền cơ Thiên thọ Pháp Vân. Hiện dân địa phương dựng lại một am nhỏ trên nên cũ đê du khách thập phương đến lễ Phật. Gọi là chùa nhưng chỉ là một am nhỏ lúp xúp ẩn sâu trong núi thẳm, xung quanh hoang vu, ít người qua lại. Ngoài sử sách ghi chép sơ lược thì ít người biết đến công trình này.Mấy trăm năm qua, nay tháp đã đổ, chùa không còn, nhân dân địa phương dựng tạm một am sơ sài trên nền móng cũ làm nơi thờ Phật. Tuy vậy các nhà nghiên cứu vẫn xác định được 3 cấp nền chùa cổ, trong đó có tòa tam bảo, nhà ni, nền chùa chính dài 18 m, rộng 10 m. Sách "Đạo giáo nguyên lưu" cũng viết: Vua Trần đi về phía Đông, đến chùa Sơn Tháp và lưu ở đó trước khi lên Yên Tử tu hành.

4. Chùa Yên Mã

Chùa Yên Mã nằm cách chùa Sơn Tháp chừng 1 km đường rừng, thuộc xã Bắc Lũng, huyện Lục Nam, gồm một quần thể nền móng các công trình kiến trúc đồ sộ: tam bảo, giếng nước cổ, nhà khách, nhà bếp, dấu chân Phật... Cùng với Yên Tử, Vĩnh

https://tieulun.hopto.org

Nghiêm, chùa Yên Mã là công trình kiến trúc chùa tháp có quy mô lớn, bề thế do nhà sư Pháp Loa Đồng Kiên Cương, vị tổ thứ hai của Thiền phái Trúc Lâm xây dựng hồi đầu thế kỷ XIII. Đặc biệt, nơi đây còn lưu dấu chân Phật tổ Bồ Đề Đạt Ma trên một tảng đá lớn cạnh chiếc giếng cổ. Tiếc rằng ngôi chùa chỉ còn lại sự hoang phê.

5. Chùa Am Vãi

Chùa Am Vãi (Am Ni tự) được xây dựng trên gần đỉnh sườn phía Bắc núi Am Vãi, có độ cao hơn 438 m so với mực nước biển, là một ngôi chùa cổ nằm trong hệ thống chùa tháp thời Lý - Trần, thế kỷ

https://tieulun.hopto.org

XII – XIII. Di tích chùa Am Vãi tọa lạc trên một địa thế đẹp, gắn liền với phong cảnh núi rừng tự nhiên, hứa hẹn trở thành điểm du lịch văn hóa tâm linh - sinh thái hấp dẫn. Nơi đây nổi tiếng với hai giếng nước quanh năm không cạn, hai bên chùa có hai cụm đá lớn in dấu bàn chân Phật, được gắn cùng những câu chuyện tâm linh huyên bí.

6. Chùa Hồ Bấc

Chùa Hồ Bấc thuộc xã Nghĩa Phương, Lục Nam. Nằm trên độ cao chừng 600m, chùa được xây dựng thời Trần. Trong quần thể khu danh thắng Suối Mỡ, giữa núi rừng bạt ngàn, cảnh quan chốn thiền này đẹp như một bức tranh. Trên đỉnh núi chùa Hồ Bấc có một hồ nước lớn, bốn bề rừng núi thâm u. Chùa bị đổ nát hoàn toàn, hiện nay chỉ còn dấu tích của công trình cổ như: vật liệu xây dựng, gạch, đá, bậc thềm...

***

Những công trình kiến trúc chùa tháp cổ kính kể trên đều là những ngôi chùa lớn và có tầm ảnh hưởng sâu rộng đối với nhân dân trong vùng Tây Yên Tử. Con đường từ Đông sang Tây Yên Tử còn lưu giữ nhiều dấu tích Phật hoàng Trần Nhân Tông. Đa số chùa cổ trong vùng do tổ đệ nhị Pháp Loa đứng ra xây dựng và thường nằm trên đỉnh núi cao,

https://tieulun.hopto.org

xa dân cư. Sau khi Phật hoàng nhập niết bàn, Pháp Loa và tổ đệ tam Huyền Quang cũng theo con đường này thực hiện nhiệm vụ Phật sự của phái Trúc Lâm. Do đó các chùa trong khu vực có mối gắn kết, chịu ảnh hưởng từ Thiền phái Trúc Lâm trong sơn hệ Yên Tử. Trước sự tàn phá của chiến tranh, thiên nhiên và thời gian, nhiêu chùa không được duy tu, bảo vệ nên đã bị phá hủy. Theo quy hoạch, Khu Văn hóa tâm linh Tây Yên Tử thuộc địa bàn xã Tuấn Mậu, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang. thuộc trục đường mòn phía sườn Tây Yên Tử lên chùa Đồng (thuộc đỉnh Yên Tử, tỉnh Quảng Ninh) với tổng diện tích là 13,8 ha nhằm kết nối bảo tồn, tôn tạo và phát huy tốt các giá trị di sản danh thắng khu vực Tây Yên Tử trên địa bàn tỉnh Bắc giang như: Chùa Vĩnh Nghiêm, chùa Bổ Đà, thiền viện Trúc Lâm Phượng Hoàng, chùa Am Vãi... với khu danh thắng Yên Tử (Đông Yên Tử) Quảng Ninh với thiền phái Trúc lâm Yên Tử; khôi phục lại con đường hành hương trong không gian văn hóa chung, làm sống lại không gian văn hóa, hệ thống đền chùa, di tích lịch sử, để mọi mọi người hiểu thêm những giá trị văn hóa, di sản văn hóa của các thế hệ cha ông đã để lại, từ đó đồng lòng, trách nhiệm với việc xây dựng và bảo tồn phát huy hệ thống di tích hiện có, đáp ứng nhu cầu tâm linh của người dân.

https://tieulun.hopto.org

CÔNG ƠN CHA MẸ
VÀ PHƯƠNG CÁCH BÁO HIẾU

NGUYÊN CHÂU – MINH QUANG

Như chúng ta đã biết, hiếu đạo vốn là một đạo lý có từ ngàn đời, nó tồn tại và thăng hoa trong thế giới con người, vì từ muôn ngàn đời nay, tình yêu thương của cha mẹ dành cho con cái không những không hề vơi cạn mà còn lung linh dịu ngọt, êm đềm bay bổng theo dòng chảy thời gian để dưỡng nuôi

https://tieulun.hopto.org

những mầm sống được lớn khôn và trở thành hữu ích trong thế giới con người. Đối với dân tộc có hàng ngàn năm văn hiến và truyền thống đạo đức lâu đời như dân tộc Việt Nam chúng ta, thì những tấm gương hiếu đạo trong đời sống, qua nhiều thời đại là rất nhiều không thể nào tính đếm nỗi.

Dân tộc ta từ rất lâu xa đã sớm thích nghi và ứng dụng những tư tưởng tích cực về đạo lý làm người của Nho giáo như "Tam cương", "Ngũ thường", "Tam tòng", "Tứ đức" vào đời sống gia đình và xã hội, điều này đã giúp cho nền đạo đức trong đời sống được bảo tồn và phát triển. Riêng đối với tinh thần hiếu đạo, người dân Việt Nam chúng ta cũng rất dễ đồng cảm và nhạy bén trong việc học tập theo những tấm gương hiếu thảo của bất kỳ một dân tộc nào.

Trong đời sống nhân gian, phương cách báo hiếu cũng đã được Khổng Tử đề ra: "*Hiếu tử chi sự thân, cư tắc trí kỳ kính, dưỡng tắc trí kỳ lạc, bệnh tắc trí kỳ ưu, tang tắc trí kỳ ai, tế tắc trí kỳ nghiêm*", điều này hàm ý, trong cách ăn ở cư xử phải hết lòng cung kính, lúc nuôi dưỡng cha mẹ phải nhiệt tâm và vui vẻ, lúc cha mẹ đau ốm phải hết lòng lo lắng thuốc thang chữa chạy, khi ma chay thì phải hết lòng thương xót, khi cúng tế tang lễ thì phải trang nghiêm. Có thể nói rằng, người xưa đã rất chú trọng

https://tieulun.hopto.org

đến tinh thần hiếu đạo, tuy nhiên việc báo hiếu lại thiên về đời sống thế gian, vì vậy mà các đấng sinh thành vẫn còn chịu nhiều thiệt thòi so với những gì mà họ đã ban cho thế giới con người.

Trong Kinh *Đại Báo Phụ Mẫu Trọng Ân*, đức Phật đã nêu ra 10 công đức sâu dày của người mẹ như sau:

1. Chín tháng cưu mang khó nhọc.
2. Sợ hãi đau đớn khi sinh.
3. Nuôi con cam đành cực khổ.
4. Nuốt cay, mớm ngọt cho con.
5. Chịu ướt, nhường ráo con nằm.
6. Nhai cơm sú nước cho con.
7. Vui giặt đồ dơ cho con.
8. Thường nhớ khi con xa nhà.
9. Có thể tạo tội vì con.
10. Nhịn đói cho con được no.

Đây là 10 công đức của người mẹ, mà bất cứ ai trong chúng ta cũng đều đã thọ nhận, cũng đều phải chịu ơn, thế nhưng có điều là chúng ta ít khi tưởng nhớ đến sự hy sinh lớn lao và thầm lặng của người mẹ, mặc dù trong số chúng ta đã có rất nhiều người trưởng thành và không ít người đang nổi tiếng. Do vậy, khi đọc được những lời vàng ngọc từ kim khẩu đức Phật nói về thâm ân sâu nặng của người mẹ, dường như tất cả chúng ta đều không khỏi chạnh

https://tieulun.hopto.org

lòng bồi hồi xúc động, đồng thời tâm nguyện mong muốn thể hiện ngay một việc gì đó thật có ý nghĩa đối với hai đấng song thân và đặc biệt là người mẹ.

Trong 10 công đức sâu dày của người mẹ mà đức Phật đã nêu ra trong Kinh *Đại Báo Phụ Mẫu Trọng Ân*, ngoài những điều như "Chín tháng cưu mang khó nhọc", "Sợ hãi đau đớn khi sinh", "Nuôi con cam đành cực khổ", "Nuốt cay, mớm ngọt cho con" ... thì đặc biệt ở điều thứ chín là "Có thể tạo tội vì con", chúng ta nhận thấy đức Phật không đơn thuần chỉ nêu ra công ơn của người mẹ như những chi tiết khác, mà ở đó là tâm lượng vị tha quảng đại của "Bồ tát", là sự hy sinh lớn lao vô cùng, ở đó là tình thương không ngằn mé của người mẹ đã vì sự sống của con mà chấp nhận tạo nên mọi tội lỗi. Chúng tôi nghĩ rằng, điều này dường như chưa thấy ở một tôn giáo nào đề cập đến, chưa có một nền đạo lý nào chú tâm đến. Tạo tội cho mình tức là tạo ác nghiệp cho mình, tức là phải chịu khổ vĩnh kiếp trầm luân mà vẫn vui vẻ thản nhiên chấp nhận, thậm chí còn cảm thấy được hạnh phúc khi tạo tội vì con. Than ôi! Tất cả cũng chỉ vì xuất phát từ tình yêu thương con vô bờ bến mà đấng sinh thành đã dành cho con cái.

Đây là vấn đề thực sự trọng yếu mà mỗi một

https://tieulun.hopto.org

người con Phật chúng ta không thể thờ ơ hay xem nhẹ. Vì điều này sẽ ảnh hưởng không chỉ đời này cho người mẹ mà còn cho đời đời kiếp kiếp về sau, vì thương con mà những quả báo khốn khổ này người mẹ phải gánh chịu toàn bộ. Có thể nói đây là sự hy sinh hết sức vĩ đại, mà mỗi một người con như chúng ta không thê nào đáp đên nôi, nêu như chúng ta không có duyên với Phật pháp, nếu như chúng ta không vâng theo lời Phật dạy.

Trong *Tương Ưng Bộ* Kinh, đức Phật đã đưa ra một ẩn dụ so sánh rất ấn tượng khi nói về ân đức sinh thành và suối nguồn yêu thương của người mẹ đã dành cho con cái: "Sữa của mẹ mà chúng ta đã thọ nhận so với nước của bốn đại dương, bên nào nhiều hơn?".

Chúng ta tiếp tục cùng nhau lắng lòng đón nhận những lời vàng ngọc mà chính đức Từ Phụ nói về công ơn sâu dày của cha mẹ trong Kinh *Tăng Nhất A Hàm:* "Này các Thầy Tỳ kheo! Trong đời này, nếu có người nào nâng mẹ đặt lên bên vai phải, nâng cha đặt lên bên vai trái, cõng cha mẹ đi xa ngàn dặm, lại phụng dưỡng cha mẹ băng các loại vật thực quý hiếm, ngon lành, chăn nệm và thuốc thang đầy đủ, dùng hương trầm và dầu thơm xoa bóp thân thể cha mẹ cho bớt mỏi mệt, kéo tay chân cho giãn gân cốt, tắm rửa nước ấm khi trời lạnh, nước mát khi trời

https://tieulun.hopto.org

nóng, thậm chí cha mẹ có tiểu tiện, đại tiện trên đôi vai của mình... thì cũng chưa hẳn là chúng ta đã trả được thâm ân sâu nặng của cha mẹ". Đức Phật lại dạy rằng: "Các Thầy phải hiểu rằng, ân đức sinh thành của cha mẹ sâu nặng lắm, bồng ẵm dưỡng nuôi, tìm đủ mọi cách để ta khôn lớn trưởng thành... vì thế mà ơn này khó trả. Này các Thầy Tỳ kheo! Có hai việc có thể làm cho hạng người phàm phu được công đức lớn. Đó là phụng dưỡng cha và phụng dưỡng mẹ".

Còn nữa, bậc làm cha làm mẹ nào cũng mong muốn con mình xinh đẹp, giỏi dang, thông minh sáng suốt, có trí tuệ, có ý chí, nghị lực... nhưng nếu có lỡ sinh ra một đứa con tật nguyền như đui, mù, câm, điếc hay hư đốn, bất hiếu, ngỗ nghịch... thì suối nguồn yêu thương của người mẹ, không do vậy mà suy giảm hay giận ghét ruồng bỏ con cái, mà càng quan tâm nhiều hơn, sự hy sinh càng tăng lên, trong đó có cả sự chịu đựng buồn tủi của một người mẹ kém phần may mắn. Thật vậy, khi gặp những hoàn cảnh trớ trêu mà cuộc đời đã sắp đặt an bài thì bậc cha mẹ nào cũng một tấm lòng yêu thương con mình, dù rằng nỗi bất hạnh đến với mình ra sao đi nữa.

Để báo đền công ơn người mẹ, trong Kinh *Thi Ca La Việt (Trường Bộ Kinh)*, đức Phật đã đề ra năm

https://tieulun.hopto.org

bổn phận mà người con phải thực hiện để báo hiếu cha mẹ như sau:

1- Cung kính vâng lời cha mẹ.

2- Phụng dưỡng cha mẹ khi già yếu.

3- Giữ gìn thanh danh và truyền thống gia đình.

4- Bảo quản tài sản do cha mẹ để lại.

5- Lo tang lễ chu đáo khi cha mẹ qua đời.

Như lời Phật dạy thì đây là năm bổn phận mà bất kỳ một người con nào cũng phải thực hiện mới mong báo đền công ơn sinh thành dưỡng dục của cha mẹ. Qua đó, chúng ta nhận thấy sự sâu sắc trong tinh thần hiếu đạo của đạo Phật đã đáp ứng được mong muốn thể hiện sự tri ân của những người con đối với cha mẹ của mình mà trước đó chưa có phương cách nào thể hiện được trọn vẹn.

Trong đời sống hàng ngày, một khi nói về công ơn của người mẹ chúng ta thường hay liên tưởng đến câu ca dao: *"Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra"*, "Nghĩa mẹ" ở đây chúng ta nên hiểu là "Tình thương của mẹ" mà "Suối nguồn tình thương của mẹ" thì không bao giờ vơi cạn, không bao giờ khô héo... Để tinh thần hiếu đạo trọn vẹn với cội nguồn yêu thương thiêng liêng lai láng ấy, chúng tôi nghĩ rằng, chỉ có phương cách báo hiếu mà đức Phật chỉ dạy mới có thể đền đáp được thâm ân trong muôn một. Sự sâu sắc và thiết thực của phương cách báo

https://tieulun.hopto.org

hiếu mà đức Phật đã chỉ dạy là giúp cho chúng ta không những chu toàn trong việc phụng dưỡng các bậc cha mẹ khi còn sống mà còn rốt ráo đối với tâm linh người quá vãng.

Trong kinh *"Tăng Nhất A Hàm"*, đức Phật đã chỉ dạy chúng ta bốn cách báo ân cha mẹ như sau:

1- Nếu cha mẹ chưa có đức tin Tam bảo thì chúng ta phải có bổn phận khuyến khích, hướng dẫn, tạo duyên để cha mẹ tin sâu Tam bảo.

2 - Nếu cha mẹ có tâm bỏn xẻn hay tham đắm luyến tiếc của cải vật chất thì chúng ta phải có trách nhiệm khuyên cha mẹ mở lòng hỷ xả với mọi người xung quanh, khuyên cha mẹ bố thí cho những ngươi có hoàn cảnh ngặt nghèo, bất hạnh. Nhất là khuyên cha mẹ thành tâm cúng dường Tam bảo để loại trừ tâm bỏn xẻn và gieo duyên với Phật pháp.

3 - Nếu cha mẹ làm ác thì chúng ta phải có trách nhiệm khuyên cha mẹ làm lành lánh dữ, hướng dẫn cha mẹ quay về nẻo thiện.

4 - Nếu cha mẹ lỡ gieo phải tà kiến, lỡ theo tà đạo thì chúng ta phải có trách nhiệm khuyên cha mẹ tìm đọc giáo lý, học hỏi Phật pháp, quan trọng hơn chúng ta phải có trách nhiệm hướng dẫn cha mẹ trở về con đường chánh đạo.

Trong trường hợp chúng ta không đủ năng lực giúp cha mẹ mình phát bồ đề tâm, thì chúng ta nên

https://tieulun.hopto.org

nhờ đến những bậc tôn túc, trưởng lão thuyết pháp, giảng dạy cho cha mẹ hiểu rõ sự lợi ích của sự phát tâm bồ đề, thực hành các thiện pháp, vì đây là hành trình tiến hóa tâm linh rất quan trọng của một đời người.

Trong Kinh *Đại Báo Phụ Mẫu Trọng Ân*, đức Phật đã dạy những người con Phật có tâm lòng hiêu đạo thì nên thực hiện 6 bổn phận đối với cha mẹ như sau:

1. Giữ gìn Tam quy, ngũ giới.
2. Siêng năng học tập giáo lý và thọ trì đọc tụng kinh điển.
3. Thường xuyên lễ Phật sám hối.
4. Năng cúng dường Tam bảo.
5. Bố thí và thực hiện các pháp lành, hồi hướng công đức cho cha mẹ.
6. Mùa Vu lan, thành tâm cúng dường chư Tăng trong ngày Tự tứ.

Có thể nói, đây là những phương cách báo hiếu mang đậm dấu ấn giác ngộ chân lý của đạo Phật và cũng là những biểu hiện sự sâu sắc rốt ráo về việc lo lắng về đời sống tâm linh của cha mẹ, có nghĩa là báo hiếu cha mẹ trong muôn kiếp về sau chớ không giới hạn trong đời sống hiện tại.

Trong Kinh *Hiếu Tử* và Kinh *Tăng Chi Bộ*, đức Phật đã dạy: "Một người con muốn báo hiếu, muốn

https://tieulun.hopto.org

đền đáp ơn sâu của cha mẹ, điều duy nhất là hướng cha mẹ mình đừng gieo tạo nghiệp ác". Do đó, đối với những Phật tử tại gia, đến mùa báo hiếu Vu lan, chúng ta thường noi gương tấm lòng hiếu đạo của Tôn giả Mục Kiền Liên báo đáp công ơn cao dày của cha mẹ đã qua đời cũng như còn tại thế. Cách báo hiếu phổ thông nhất như câu ca truyền đời:

Cha già là Phật Thích Ca
Mẹ già như thể Phật Bà Quan Âm
Nhớ ngày xá tội vong nhân
Lên chùa lạy Phật đền ơn sinh thành

Đó là cách báo hiếu đơn giản của người sơ phát tâm mới gieo duyên với Tam bảo, còn đối với Phật tử thuần thành thì vào dịp này thường sắm sửa phẩm vật, thiết lễ trai Tăng, cúng dường chư Tăng nhân ngày Tự tứ để hồi hướng công đức cầu nguyện cho cha mẹ hiện tiền được phước thọ tăng long, người quá vãng được siêu sanh về cảnh giới an lành.

Trong cuộc sống chúng ta, mỗi người mỗi hoàn cảnh, nhưng tất cả chúng ta đều gặp nhau ở điểm chung là cùng được tắm gội trong tình yêu thương bao la của đấng sinh thành và chúng ta cũng đều mang nặng tấm lòng hiếu đạo như nhau. Do vậy, Phật tử chúng ta cần phải dụng tâm nhiều hơn nữa trong việc tu học, thực hành các thiện pháp và hồi hướng công đức về đấng sinh thành.

https://tieulun.hopto.org

Tóm lại, có hai phương cách báo hiếu, một là theo truyền thống hiếu đạo trong đời sống dân gian và hai là báo hiếu theo truyền thống Phật giáo mà cụ thể là thực hiện bổn phận và trách nhiệm làm con theo như lời Phật dạy. Trong cách báo hiếu đời thường, thì bổn phận người làm con phải cung phụng cho cha mẹ những nhu câu vật chất cân thiêt trong lúc sinh tiền và lo hậu sự chu đáo khi cha mẹ qua đời. Tuy nhiên, phương cách báo hiếu trong đời sống thế gian cũng không thể nào rốt ráo và ưu việt như phương cách báo hiếu đúng với chân lý mà Phật đã dạy.

https://tieulun.hopto.org

PHẬT PHÁP GIỮA ĐỜI THƯỜNG

CAO THĂNG BÌNH

HẠNH PHÚC: THỰC VÀ MỘNG

"Đời ta có khác gì con dã tràng đi xe hạnh phúc. Có khác chăng là con dã tràng chắc không biết giận hờn khi cát của nó mất đi, còn ta thì sân hận đau khổ khi những gì ta yêu quý biến mất..."

Người ta ai cũng mưu cầu hạnh phúc, nhưng bất

https://tieulun.hopto.org

hạnh thay hạnh phúc mà ta đang cầu tìm chỉ là mặt trái của khổ đau. Hạnh phúc và đau khổ luôn hiện hữu cùng nhau như hai mặt của một bàn tay. Những gì ta yêu mến ta lo sợ mất đi từng giờ; ngược lại những gì ta không ưa thích, ta luôn tìm cách trốn tránh. Lúc ta vui nhất, thành công nhất cũng luôn có bóng dáng của buôn lo, chúng đi theo như hình với bóng.

Chắc ai cũng có lần nhận biết khi buổi sáng sương mai gió nhẹ ta thấy lòng vui phơi phới. Lúc đó, ta thấy tĩnh lặng vì không có vui buồn khuấy động. Nhưng giây phút an lạc đó lại vội qua nhanh để rồi vọng tưởng lại đưa ta về với những lo toan hàng ngày.

Ta có thể tìm đến an lạc trong lúc ngồi thiền, nhưng khi hết thiền ta lại tiếp tục lăn lộn đi tìm đau khổ. Như con dã tràng xe cát, chỉ cần con sóng đánh tất cả đều xóa sạch. Đời ta có khác gì con dã tràng đi xe hạnh phúc. Có khác chăng là con dã tràng chắc không biết giận hờn khi cát của nó mất đi, còn ta thì sân hận đau khổ khi những gì ta yêu quý tan biến. Học cách sống thiền để duy trì thân tâm thường an lạc.

HAI CON GÀ MỘT HẠT CƠM

"Thế mà ta luôn chú tâm vào các buồn vui

https://tieulun.hopto.org

nhất thời chứ không nghĩ đến làm sao thoát khỏi hẳn được vòng quay sinh tử...”

Trong chiếc lồng có 2 con gà nhưng chỉ có một hạt cơm và một hạt ngô. Hạt cơm mềm, hạt ngô cứng. Con ăn được hạt cơm thì vui mừng sung sướng, còn con ăn phải hạt ngô đau khổ, ghen tị. Cả hai đâu biết răng chút nữa đây đêu bị giêt. Nêu biêt thế, con ăn hạt cơm có vui không và con ăn hạt ngô có buồn không?

Ta cũng giống như hai con gà đó. Khi được chút vật chất thấy vui mừng, ngược lại thấy đau khổ. Ít ai để ý rằng rồi ai cũng phải chết và ngày đó cũng không xa. Trong cái vĩnh hằng của vụ trụ thì cuộc đời ta là quá ngắn, giống như kiếp phù du. Thế mà ta luôn chú tâm vào các buồn vui nhất thời chứ không nghĩ đến làm sao thoát khỏi hẳn vòng quay sinh tử.

Để nhận biết nỗi khổ của con gà ta nhìn chúng bằng mắt con người. Để nhận biết nỗi khổ của con người thì phải nhìn bằng nhãn quan của chư Phật (Phật Nhãn). Có thế ta mới thấy rõ đâu là đau khổ và đâu là hạnh phúc.

XÂU CHUỖI BẰNG HẠT MƯA

“Công chúa vui vẻ đưa tay bắt lấy những hạt mưa, nhưng khi chúng vừa chạm đến tay nàng đã liền vỡ vụn và trôi tuột...”

https://tieulun.hopto.org

Một nàng công chúa sống trong cung vàng điện ngọc nhưng nàng vẫn thấy buồn. Một hôm trời mưa, nàng nhìn những giọt mưa rơi đều thấy chúng lóng lánh như những hạt ngọc. Nàng thèm khát có được một xâu chuỗi kết bằng hạt nước mưa, nhưng không đạt được ý mình nên công chúa buồn rầu sinh bệnh.

Một hôm vị khất sĩ thấy vậy bèn xin phép đức vua để chữa bệnh cho công chúa. Khi mưa đến, vị khất sĩ cầm kim và sợi chỉ dài chuẩn bị kết chuỗi hạt mưa cho công chúa. Ông bảo công chúa giữ giùm ông những hạt mưa để ông xỏ chúng thành xâu. Công chúa vui vẻ đưa tay bắt lấy hạt mưa, nhưng khi vừa chạm đến tay nàng chúng liền vỡ vụn và trôi tuột. Cứ thế suốt buổi nàng không giữ được một hạt mưa nào.

Ai cũng biết vạn vật chỉ có mặt trong khoảnh khắc rồi lại tan (hợp rồi ly). Khi chúng đến cũng là lúc chúng ra đi. Hạnh phúc hay niềm vui trần thế vừa chạm tay đã trôi tuột. Vì vô minh ta đau khổ níu kéo những gì ta yêu quý dù biết rằng không thể. Cứ thế cho đến khi chết ta vẫn không thoát khỏi vòng lân quân của đau buồn và nuối tiếc.

TP. Hồ Chí Minh, tháng 8, 2014

https://tieulun.hopto.org

LỐI VỀ TRĂNG SOI

NGUYỄN VĂN THỨC

Tịnh bình giọt nước cành dương
Thiền sư đắc đạo tâm không tính lìa
Sườn non vang bước gậy khua
Áo nâu hái thuốc phất phơ bìa rừng
Đêm nằm ngủ giữa sao trăng
Thảo am một mái nước trong dựa kề
Niết bàn lòng cũng không mơ
Niên hoa vi tiếu lối về trăng soi.

https://tieulun.hopto.org

LỄ VU LAN BÁO HIẾU - MỘT TIẾP BIẾN THÀNH CÔNG CỦA PHẬT GIÁO

PGS.TS. HOÀNG THỊ THƠ
Viện Triết học,
Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam.

Lễ Vu lan - báo hiếu của người Việt Nam hiện nay là một kết quả độc đáo của sự tích hợp thành công của Phật giáo Ấn Độ với văn hóa, tín ngưỡng và văn hóa bản địa ở Đông Á, trong đó có Việt Nam, qua quá trình du nhập, thích nghi và tiếp biến. Đây cũng là một điển hình về sự tiếp thu những nhân tố

https://tieulun.hopto.org

hợp lý của giáo Phật giáo Ấn Độ, như một tôn giáo ngoại lai, qua chọn lọc rồi hòa trộn với tâm lý, tín ngưỡng của văn hóa bản địa, một mặt tạo nên một loại hình lễ hội mới đáp ứng cả nhu cầu tâm linh và đạo đức của người bản địa, mặt khác góp phần phong phú thêm các gía trị tinh thần của Phật giáo nói chung và của Phật giáo Đông A nói riêng.

Bài viết tập trung phân tích sự giao thoa, tích hợp văn hóa, tín ngưỡng Ấn-Trung và tiếp biến thành lễ *Vu lan – báo hiếu* của Đông Á, và từ đó nêu một số đánh giá chung.

Không phải ngay từ nguyên thủy Phật giáo đã có lễ Vu lan (Vu lan Bồn). Phật giáo du nhập vào Việt Nam qua hai ngả: vừa qua Ấn Độ bằng đường biển vừa qua Trung Quốc bằng đường bộ. Phật giáo qua đường Trung Quốc đã tiếp biến với Nho giáo Trung Quốc rồi du nhập vào miền Bắc Việt Nam nhưng với những yếu tố mới đã qua một lần hội nhập Ấn - Trung. Lễ Vu lan – báo hiếu là một điển hình của thành tựu tiếp biến Phật giáo Đại thừa (Bắc tông) ở Trung Quốc, và từ đó lễ Vu lan truyền tới các nước Đông Á, trong đó có Việt Nam. Từ đó nghi lễ này tiếp thu thêm các yếu tố bản địa của mỗi nơi để làm nên những hình thức tín ngưỡng đặc sắc.

Ngày nay lễ Vu lan - báo hiếu là một lễ quan trọng trong năm của người Việt nói chung và của

https://tieulun.hopto.org

Phật tử Việt Nam nói riêng. Để hiểu hơn về lễ Vu lan ta cẫn tìm hiểu nguồn gốc và nội dung của nó trước khi có đánh giá cụ thể và đưa ra dự báo về loại hình tâm linh này.

Về ngữ nghĩa, "Vu lan" hay "Vu lan Bồn" là tiếng Việt chuyển âm từ tiếng Sanskrit: Ullambana hay Alamnàna và tiếng Hán: 盂蘭 với nghĩa là "Cứu đảo huyền", tức cứu người bị treo ngược ở dưới địa ngục.

Theo Phật giáo (Đại thừa) Bắc tông, Vu lan Bồn (Ullambana) là một pháp đặc biệt mà Phật truyền dạy cho Mục Kiền Liên để cứu cho được mẹ ra khỏi "cõi ngạ quỷ" dưới địa ngục: "... nhân ngày rằm tháng Bảy là ngày chư tăng "ra hạ" mà làm lễ trai đàn xin chư tăng cầu xá tội cho mẹ"[1]. Pháp này đòi hỏi sự tu dưỡng, tĩnh tâm, hướng sự thành kính yêu quý của người con tới cha mẹ và đồng thời kết hợp cúng dường Tam bảo (Phật, Pháp, Tăng) với sự hợp lực, trợ giúp thêm của chư tăng mười phương cùng cầu mong giải cứu thì mẹ của Mục Kiều Liên mới thoát khỏi "cõi ngạ quỷ".

Trong *Đại tạng kinh Đại chính tân tu* tên đầy đủ là kinh *Phật Thuyết Vu Lan Bồn* và được xếp trong *Tập bộ* (in 1992), số 685, tập 16, trang 779. Giới Phật học Đại thừa thường cho rằng Trúc Pháp Hộ (Dharmaraksa, 233- 311)[2], là người dịch kinh

https://tieulun.hopto.org

này sang Hán văn[3] (xin trở lại vấn đề này sau), và đến nay nó vẫn được nhiều người lấy làm căn cứ để chú giải và dịch sang các thứ tiếng khác.

Xin nhấn mạnh, Kinh *Vu lan* không có trong kinh điển Phật giáo nguyên thủy Nam tông (Theravada), nó chỉ có trong kinh điển Bắc tông thuộc Hán tạng qua quá trình hội nhập vào Trung Quốc. Đây là cơ sở văn bản cho sự hình thành lễ Vu Lan đầu tiên ở Trung Quốc khoảng đời Tây Tấn (thế kỷ thứ III-IV) để bổ sung thêm đạo hiếu nghĩa cho Phật giáo, bởi vì khi du nhập và hội nhập vào văn hóa ở Trung Quốc, Phật giáo thường bị Nho giáo tấn công vào điểm yếu nhất, nhưng cũng là độc đáo nhất, đó là lập trường xuất thế, không coi trọng gia đình, dòng tộc, thậm chí coi ham muốn sinh con và có người nối dõi tông tộc là một trong những nguồn gốc của luân hồi khổ. Tranh luận giữa Nho Trung Quốc với Phật Ấn Độ nhiều lúc rất khốc liệt (thành các pháp nạn lớn đối với Phật giáo Trung Quốc), song theo thời gian, vấn đề này dần đi tới sự dung hợp và chấp nhận lẫn nhau giữa Nho giáo với Phật giáo và tín ngưỡng dân gian, thể hiện qua sự phát triển hình thức tín ngưỡng lễ Vu lan được cả tín đồ Phật giáo, Nho giáo chấp nhận.

Kinh *Phật Thuyết Vu lan Bồn* và lễ Vu lan Bồn có thể được coi là một trong những điểm mốc của sự

https://tieulun.hopto.org

tiếp biến của Phật giáo Ấn Độ với tín ngưỡng và đạo đức thành Phật giáo Trung Quốc, thể hiện qua một số loại hình lễ hội, văn hóa của Phật tử Trung Quốc đề cao hiếu nghĩa phù hợp với đạo đức truyền thống của Nho giáo. Cụ thể sử sách còn ghi lại, ở Trung Quốc, từ năm 538, sau khi vua Lương Võ Đế lần đầu tiên thiết cúng Vu lan, ngày lễ này đã trở thành một phong tục để các bậc đế vương cũng như thần dân tổ chức báo đáp ân đức cha mẹ, tổ tiên cho đến tận ngày nay và cũng từ đó lan truyền tới các nước có Phật giáo Đại thừa (Bắc tông) như Việt Nam, Nhật Bản, Hàn Quốc.

- Mục Kiền Liên (Moggallana, tên đầy đủ là Kolita Moggallana) là một trong số các vị đại đệ tử của Phật, và là nhân vật chính trong kinh Vu lan Bồn. Ngài được cho là chứng đắc sáu pháp thần thông[4] phi thường nên có thể dùng thiên nhãn xem xét tất cả các "giới" và thấy được mẹ mình bị đọa nơi "cõi ngạ quỷ" và có thể gặp được mẹ dưới địa ngục nhưng không cứu được, cuối cùng phải nhờ *pháp Vu lan* của Phật truyền dạy mới giải thoát cho mẹ được. Mục Kiền Liên trở thành biểu tượng đạo đức "hiếu nghĩa" của người con đối với cha mẹ và tổ tiên trong văn hóa Phật giáo Bắc tông.

- Địa ngục (Sanskrit: Naraka) là khái niệm của Phật giáo và nhiều tôn giáo ở Ấn Độ cổ, đồng thời

https://tieulun.hopto.org

quan niệm này cũng khá phổ biến trong tín ngưỡng dân gian nhiều nước Đông Á gắn liền với sự thưởng phạt sau khi chết của con người. Trong quan niệm của Phật giáo Naraka được chia thành 18 tầng, mỗi tầng đều có những hình phạt khác nhau tùy theo những tội lỗi đã làm khi còn ở trần gian[5]. Kinh *Vu Lan* đã theo đó xây dựng nên biêu tượng ghê gớm của sự trừng phạt của nghiệp báo ở "cõi ngạ quỷ", còn gọi là "ngục A-tỳ" là nơi mà hồn ma vì làm điều ác khi sống trên dương thế, bị phạt trở thành "quỷ đói" nhưng không thể ăn uống gì vì đồ ăn khi đưa vào miệng liền biến thành than, thành lửa.

Địa ngục là một quan niệm cũng phổ biến trong đời sống tín ngưỡng của nhiều tộc người Đông Á gắn liền với lễ Xá tội vong nhân. Họ tin rằng có những linh hồn vì làm điều bất thiện khi sống, nên khi chết đi bị cô đơn (cô hồn) không được người chăm sóc mồ mả, hương khói và họ bị đày xuống dưới địa ngục thuộc thế giới bên kia sau khi chết. Tại đó người chết bị đày đọa, tra tấn bằng nhiều hình thức, mà khổ nhất là làm ma đói, bị treo ngược (đảo huyền). Có lẽ vì đói khát luôn là nỗi ám ảnh con người khi xã hội còn nghèo đói, lạc hậu và đây là sự cảnh báo hậu quả khủng khiếp của nghiệp ác.

- Lễ Xá tội vong nhân hay còn gọi là lễ cúng cô hồn cũng là một loại hình tín ngưỡng, tâm linh bản

https://tieulun.hopto.org

địa tương đối phổ biến tại Việt Nam và một số nước Đông Á. Các nghi thức cúng tế cho các cô hồn, cũng thường được thực hiện vào tháng bảy âm lịch. Do vậy, rất nhiều người nhầm lẫn cho rằng lễ Vu Lan chỉ là tên gọi khác của ngày Xá tội vong nhân. Về gốc gác, đây là hai lễ khác nhau và xuất phát từ những điên tích riêng biệt.

Lễ Xá tội vong nhân thực chất là tín ngưỡng dân gian. Ngày 15/7 âm lịch là ngày "mở cửa địa ngục", các vong hồn được xá tội thoát về dương thế, vất vưởng khắp nhân gian. Lễ cúng cho các vong hồn thường bằng đồ ăn, hoa quả, cháo hoa, gạo, bỏng, muối, hương vàng, tiền giấy âm phủ... Nhưng chuyện cúng lễ này đôi khi cũng có ý nghĩa "hối lộ" xin các vong hồn không về trần gian quấy phá, và ngược lại có thể "phù trợ" cho người trên dương thế. Tuy nhiên, việc làm này còn có ý nghĩa kết nối thế giới người dương với thế giới tâm linh của người âm, mở rộng tình thương yêu đối với cả những linh hồn ở thế giới khác.

Ngoài ra, như một hình thức tâm linh của dân gian, lễ cúng "cô hồn" có thể được thực hiện nhiều lần trong năm, thường vào các ngày 2 và 16 âm lịch mỗi tháng, hoặc kết hợp trong các dịp cúng giỗ tổ tiên. Song dịp cúng cô hồn lớn nhất là ngày rằm tháng Bảy, trùng với lễ Vu lan của Phật giáo. Vì có

https://tieulun.hopto.org

sự trùng ngày tháng nên một số người hiểu nhầm rằng lễ Xá tội vong nhân bắt nguồn từ ngày lễ Vu lan. Đến nay ở Việt Nam nhiều người gần như không phân biệt hai lễ này, mà nghiễm nhiên kết hợp cả hai ý nghĩa báo hiếu và xá tội vong nhân (cúng cô hồn) trong cùng một nghi thức lễ.

Ở Việt Nam xu hướng này chiếm thế ưu trội, bởi vì người Việt Nam vốn có truyền thống tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên có ý nghĩa rất gần với lễ Vu lan và lễ Xá tội vong nhân. Đến đời Lê, trong *Quốc triều hình luật* còn ghi rõ con cháu phải thờ cúng tổ tiên 5 đời[6]. Nghi lễ cúng tổ tiên mang ý nghĩa thiêng liêng thể hiện nếp sống đạo đức "uống nước nhớ nguồn" của người Việt. Triết lý hiếu nghĩa của Nho giáo và lễ Vu lan của Phật giáo đều góp phần củng cố thêm tục thờ tổ tiên của người Việt cho tới hiện nay, song Phật giáo đã thành công và hình thức lễ nghi này được gắn liền với Phật giáo chứ không phải Nho giáo hay Đạo giáo. Nguyên Thủ tướng Phạm Văn Đồng cũng đã có ý kiến rằng "Từ góc độ văn hóa tôi thấy đây (lễ Vu lan- HTT) là một đặc trưng đáng trọng của con người Việt Nam, ở chỗ nó là sự tưởng nhớ những người có công trong việc tạo lập cuộc sống ngày nay trong mỗi gia đình và làng xóm Việt Nam"[7].

- Pháp Vu lan bồn là một nội dung độc đáo

https://tieulun.hopto.org

trong *kinh Vu lan*. Đó là đức Phật giảng cho Mục Kiền Liên về việc thực hành lòng hiếu thảo để biến thành sức mạnh cứu mẹ ở địa ngục. Mục Kiền Liên được hướng dẫn cách làm thực phẩm cúng dường cho Tăng đoàn vào ngày rằm tháng bảy và cách cộng lực cùng nhiều tăng chúng tụng niệm để tăng hiệu lực thần thông giải thoát cho mẹ ngài khỏi cõi ngạ quỷ.

Nội dung *Kinh Vu Lan* có hai phần. *Phần đầu* nói về Mục Kiều Liên và nguyên nhân, cách thức dùng *pháp Vu lan* để báo hiếu cha mẹ, *phần sau* khẳng định Phật tử phải thực hành *pháp Vu lan*như một pháp của Phật để thể hiện đạo hiếu tại tâm đối với cha mẹ và cả với chúng sinh. Đặc biệt là *pháp Vu lan* sẽ phát huy cộng lực khi được thể hiện thành lễ nghi Phật giáo trong Rằm tháng 7, tức là ngày mở cửa ngục A tỳ.

- *Vu Lan Bồn* kinh đã có nhiều bản dịch Việt ngữ và hầu hết chúng đều được dựa theo bản Hán tạng của Trúc Pháp Hộ (Dharmaraksa). Đây là trích đoạn một bản dịch của cư sĩ Hạnh Cơ (năm 2011) để chúng ta thấy được các khái niệm cơ bản của Phật giáo, Nho giáo và cả tín ngưỡng dân gian đã gặp nhau trong kinh này:

Tôn giả Đại Mục Liên
Vừa chứng sáu thần thông,

https://tieulun.hopto.org

Muốn cứu độ cha mẹ,
Đền đáp ơn sinh dưỡng;
Nên dùng sức thiên nhãn
Quan sát khắp thế gian,
Nhìn thấy thân mẫu mình
Sinh trong **chốn ngạ quỷ,**
Không có gì ăn uống,
Hình hài trông tiều tụy,
Gầy ốm da liền xương.

...

Vào ngày **Rằm tháng Bảy**
(Là ngày "Phật hoan hỉ",
Ngày "Chúng Tăng tự tứ"),
Hãy sắm sửa trai phạn,
Đầy đủ các hương vị,
Đựng trong **bồn Vu-lan,**
Cúng dường mười phương Tăng
Vừa thọ pháp Tự tứ.
Xin các ngài chú nguyện
Cho cha mẹ hiện tại
Được sống lâu trăm tuổi,
Không các thứ tật bệnh,
Không phiền muộn, khổ đau;
Và cha mẹ bảy đời
Thoát cảnh **khổ ngạ quỷ,**
Được sinh trong loài người,

https://tieulun.hopto.org

Hoặc **lên các cõi trời,**
Hưởng phước lạc vô cùng.

...

Thực hành **hạnh hiếu thuận,**
Thì mỗi niệm mỗi niệm
Thường nghĩ nhớ cha mẹ
Hiện tại đến bảy đời.
Rằm tháng Bảy mỗi năm,
Đem **tâm thành từ hiếu**
Tưởng nhớ đến cha mẹ
Đang còn sống hiện tại
Và bảy đời quá khứ [8].

Có thể khẳng định, lễ Vu lan – báo hiếu là một thành công của Phật giáo Đại thừa khi du nhập và tiếp biên cùng Nho giáo và tín ngưỡng bản địa của Trung Quốc và lan tỏa tới nhiều nước Đông Á.

Ở Trung Quốc, đến thời nhà Đường (618-907), Phật giáo phát triển đến toàn thịnh, song vẫn không ngừng bị Nho giáo tấn công vào điểm yếu nhất, vì là một tôn giáo xuất thế, xuất gia theo tinh thần vô ngã nên không coi trọng dòng tộc, gia đình và sinh sản đê tiếp tục nòi giống, tức là đi ngược với đạo trung hiếu của Nho giáo truyền thống. Các nhà sư tìm trong kinh điển Phật giáo cổ những tích chuyện phù hợp để bảo vệ Phật giáo trước sự tấn công đó của Nho giáo. Họ đã tìm được tích chuyện về

https://tieulun.hopto.org

Moggallana (dịch sang tiếng Hán là Mục Kiền Liên) từng bị phạt ở chốn địa ngục nhưng nhờ biết phép thần thông, đi lại được trong các thế giới, đặc biệt cả nơi "địa ngục sâu nhất" (in the deepest hell), từ đó mà gán thêm chuyện cứu mẹ cho phù hợp với đạo từ hiếu và ghép thêm lễ cúng cô hồn rằm tháng bảy của người Trung Quốc thành lễ Vu lan - báo hiếu.

Tương tự như ở Trung Quốc, ở Việt Nam, trong số các truyện Nôm khuyết danh ra đời vào khoảng thế kỷ XV-XVI, có tác phẩm *Mục Liên bản hạnh*. Đây là một bản "diễn ca" về sự tích tu hành đắc đạo và cứu mẹ khỏi kiếp đọa đày của Tôn giả Mục Kiền Liên. Bản này được GS Hoàng Xuân Hãn phát hiện rồi phiên dịch từ Hán – Nôm và công bố[9]. Trong phân *Dẫn nhập*ông có nêu rõ: "... Đây là chuyện về đức Bồ tát Mục Kiền Liên được soạn bằng tiếng Việt xưa, theo thể lục bát để Phật tử nhớ và tôn sùng một vị La hán có tiếng rất hiếu hữu, đã cứu mẹ ra khỏi địa ngục. Cũng nhờ hành động của Ngài mà nay có lễ Vu lan Rằm tháng Bảy để báo hiếu cho tổ tiên ...". *Mục Liên bản hạnh* gồm 162 câu thơ lục bát, và còn giữ được khá nhiều từ ngữ Nôm cổ của Việt nam cho thấy ý nghĩa của lễ này đã đi vào cuộc sống tín ngưỡng có tính truyền thống của người Việt Nam .

Tuy nhiên nên chú ý, *Kinh Vu lan* và lễ Vu lan

https://tieulun.hopto.org

chỉ có ở Phật giáo Bắc tông, tuy rằng Phật giáo Bắc tông có ý kiến nhập nhằng, cho rằng kinh này đã được dịch sang Hán từ tiếng Phạn bởi ngài Trúc Pháp Hộ (Dharmarakṣa). Nhưng thực sự kinh này không có trong kinh điển Phật giáo Nguyên thủy. Có ý kiến nhấn mạnh rằng "... thừa nhận rằng kinh này ban đầu không có ở Ấn Độ, mà xuất hiện ở Trung Quốc vào khoảng giữa thế kỷ thứ sáu"[10]. Như vậy, nó là sản phẩm sáng tạo của Phật giáo Trung Quốc sau một quá trình Phật giáo bị Nho giáo phê phán, nhất là tấn công về sự không phù hợp với đạo hiếu nghĩa truyền thống. Song, ngày nay, khi có điều kiện để đối chiếu trực tiếp kinh điển và văn hóa Phật giáo Nam tông với Bắc tông thì thấy rõ rằng trong*Kinh tạng Pali* có nhân vật Moggallana và thuật ngữ Ullambana, nhưng không hề có kinh nào về Phật thuyết pháp Vu lan bồn cho Mục Kiền Liên. Tương tự như vậy, trong thực tiễn đời sống tín ngưỡng và tôn giáo của Phật giáo Nam tông (Theravada) ở các nước Srilanka, Thá Lan, Lào, Campuchia cũng không có lễ Vu lan (Ullambana hay Alamnàna). Chỉ riêng Phật giáo Nam tông ở Việt Nam là kết hợp cùng với truyền thống Phật giáo Bắc tông của cả nước, cùng tổ chức lễ Vu lan - báo hiếu hàng năm vào rằm tháng 7. Đây là điều đặc biệt của Phật giáo Việt Nam hiện nay, gồm cả Phật giáo Bắc tông và

https://tieulun.hopto.org

Nam tông, Phật giáo Khất sĩ thống nhất trong Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Như vậy, có thể nói lễ Vu lan bồn và *kinh Vu lan* của Phật giáo Bắc tông (Đại thừa) là sự bổ sung trong quá trình hội nhập, tiếp biến của Phật giáo Ấn Độ khi vào Đông Á. Lễ Vu Lan – báo hiếu trở thành ngày lễ Phật giáo mang tính dân gian, được tăng ni Phật tử Việt Nam, cũng như các tầng lớp xã hội ở các nước Đông Á tổ chức vào rằm tháng bảy tại chùa và tại gia đình.

Song nguồn tích đầu tiên của lễ Vu lan không chỉ từ Phật giáo mà là sự kết hợp nhiều yếu tố: tín ngưỡng bản địa, lễ nghi Nho giáo và giáo lý Phật giáo. Khởi đầu, lễ Xá tội vong nhân vốn là một tục lệ của tín ngưỡng dân gian để cầu cúng cho các cô hồn, vong linh không được thờ cúng ở một gia tiên nào, và đó cũng là ngày "mở cửa ngục" xá tội cho vong nhân.

Ở Việt Nam lễ này còn được gọi là lễ "tế âm hồn" và theo sử sách thì có từ thời vua Lê Nhân Tông, năm Thái Hòa thứ 7 (1449) đã lập đàn tế âm hồn. Lễ tế này được tổ chức kết hợp với lễ Vu lan của Phật giáo và cả cúng tổ tiên, cha mẹ[11]. Sự hòa nhập này đến nay ở Việt Nam vẫn được duy trì. Người dân và tín đồ Phật giáo thường lên chùa dự lễ Vu lan, đồng thời làm lễ cầu siêu cho gia tiên thể hiện lòng kính nhớ và hiếu thảo của con cháu đối với

https://tieulun.hopto.org

các bậc sinh thành và cũng tranh thủ làm lễ cúng cô hồn theo tinh thần của lễ Xá tội vong nhân. Có thể nói đó là một tiếp biến thành công, khá hòa bình của Phật giáo ở các nước Phật giáo Bắc tông ở Đông Á.

Ở Việt Nam còn có bài *Thập giới cô hồn quốc ngữ văn* của vua Lê Thánh Tông và bài *Chiêu hồn thập loại chúng sinh* của Nguyễn Du dành cho lễ trong xá tội vong nhân. Sách *Việt Nam phong tục* của Phan Kế Bính, cũng có đoạn giải thích về nguồn gốc của Tết Trung nguyên, đã viết: "Rằm tháng Bảy gọi là Tết Trung nguyên. Ta tin theo sách Phật, thường cho ngày hôm ấy là ngày vong nhân xá tội, nghĩa là dưới âm phủ được tha tội một ngày hôm đó. Bởi vậy, nhiều nhà mua vàng mã cúng gia tiên, các nhà có người mới mất cũng hay đốt vàng mã, làm chay về hôm ấy"[12].

Ở Việt Nam không rõ tài liệu nào ghi chép việc cúng Vu lan bồn xuất phát từ bao giờ. Tuy trong ghi chép của Lê Quý Đôn có nhắc đến ngày lễ này nhưng cũng không rõ thời gian. Trong kho tàng truyện Nôm khuyết danh của Việt Nam, khoảng thế kỷ XV-XVI, Phật giáo Việt Nam có một tác phẩm viết bằng chữ Nôm. Đó là *Mục Liên bản hạnh*, viết về sự tích tu hành đắc đạo và cứu mẹ khỏi kiếp đọa đày của Mục Kiền Liên.

Sự bổ sung thú vị giữa Phật giáo và Nho giáo,

https://tieulun.hopto.org

một bên là nhờ Nho giáo đạo lý được chuẩn hóa thành hành vi (lễ), một bên là nhờ Phật giáo hình thức tín ngưỡng được mô hình hóa kết hợp với nghi lễ dân gian thành các lễ Vu lan - báo hiếu vừa chuyển tải thông điệp đạo lý vừa thỏa mãn nhu cầu tâm linh của người dân Đông Á.

Ngày nay, trong bối cảnh toàn câu hóa, Việt Nam cũng như các nước Đông Á có Phật giáo Bắc tông sẽ có thêm cơ hội để tiếp thu các loại hình văn hóa mới hơn, chẳng hạn ở phương Tây, tuy không liên quan tới Phật giáo, nhưng họ cũng có những quan niệm và lễ nghi tương tự như lễ cúng cô hồn và lễ xá tội vong nhân của Đông Á, chẳng hạn như lễ Halloween liên hệ với người chết qua lễ hội hóa trang ma quỷ. Bản chất thì những hoạt động hóa trang trong ngày lễ này chỉ là do người đời sau thêm vào, song khởi nguồn của Halloween có rất nhiều điểm tương đồng với Xá tội vong nhân, nhất là ở sự ra đời và ý nghĩa nguyên thủy của nó.

Có thể sau này sẽ có sự kết hợp Đông-Tây trong các lễ nghi hay lễ hội, nhưng chắc chắn lễ Vu Lan sẽ có những đổi thay nhất định về hình thức và cách thức, song ý nghĩa báo hiếu, đạo đức "uống nước nhớ nguồn" tính nhân văn của tinh thần chia sẻ giữa các thế hệ trẻ với tổ tiên, dân tộc sẽ là hạt nhân bảo tồn bản sắc của văn hóa Đông Á của lễ Vu lan sẽ

https://tieulun.hopto.org

được tiếp tục giữ gìn trân trọng.

* * *

Qua lịch sử hình thành và phát triển lễ Vu lan ở Trung Quốc rồi Việt Nam cũng như một số nước khác ở Đông Á, xin nêu một số nhận định bước đầu:

- Bản thân các sinh hoạt tín ngưỡng (lễ Vu lan) không tốt mà cũng không xâu.

- Các sinh hoạt tín ngưỡng (lễ Vu lan) không tự nhiên sinh ra và nhất thành bất biến. Chúng là sự phản ánh ước nguyện, tâm lý, văn hóa của người dân (bản địa) trong những bối cảnh cụ thể. Chúng luôn biến đổi, dưới nhiều tác động, nhất là tác động từ kinh tế, chính trị... và chúng luôn tác động lẫn nhau, lúc thì xung đột, lúc thì tích hợp... và có thể mờ nhạt đi, mất đi, hoặc tạo ra loại hình mới, hoặc sống lại loại hình cũ.

- Thực tiễn lịch sử tôn giáo, tín ngưỡng đã cho thấy văn hóa bác học (Phật học, Nho học, Đạo học) cùng chính trị có thể đi trước, vạch đường và chủ động thiết kế hoặc loại bỏ các loại hình sinh hoạt tín ngưỡng, nhưng bao giờ chúng cũng có tính hai mặt với hai khả năng: trở thành yếu tố tích cực, góp phần bảo tồn giá trị tốt đẹp của bản sắc dân tộc, hoặc trở thành yếu tố mê tín dị đoan, gây tác hại tiêu cực tới văn hóa bình dân, thậm chí cả văn hóa bác học. Sự lựa chọn hay phát huy các yếu tố tích cực của các

https://tieulun.hopto.org

sinh hoạt tín ngưỡng luôn cần có lý luận bác học hỗ trợ, định hướng (mờ nhạt đi, mất đi, hoặc tạo ra loại hình mới, hoặc sống lại loại hình cũ), nhưng không được xa rời nhu cầu cuộc sống thực tiễn.

---

[1] Mục Kiền Liên bản hạnh - Vietsciences – Hoàng Xuân Hãn, theo trang https://www.facebook.com/permalink.php?id.

[2] Trúc Pháp Hộ (Dharmaraksa, 233- 311) người gốc Nhục Chi, còn gọi là Nguyệt Chi, nay là miền Tây Trung Bộ tỉnh Cam Túc vốn là điểm giao lưu Phật giáo gữa Ấn Độ và Trung Hoa.

[3] http://en.wikipedia.org/wiki/Dharmaraksa.

[4] Xem "chương 7. Moggallana's Magical Powers", trong Maha-Moggallana (© 1994) của Hellmuth Hecker, Buddhist Publication Society, P.O. Box 61, 54, Sangharaja Mawatha, Kandy, Sri Lanka.

[5] Phật giáo giải thích chi ly về A-tỳ địa ngục. "Thế nào gọi là A tỳ địa ngục; chữ A là vô, chữ tỳ là gián; gián vô tạm lạc, (không tạm vui chút nào) nên gọi là Vô gián. Chữ A là vô, chữ tỳ là giá; chữ A là vô, chữ tỳ là cứu; chữ A là vô, chữ tỳ là bất động; chữ A là cực nhiệt, chữ tỳ là cực não; chữ A là bất nhàn, chữ tỳ là bất trụ; chẳng trụ chẳng nhàn nên gọi là: A tỳ địa ngục. Chữ A là Đại hỏa, chữ tỳ là

https://tieulun.hopto.org

Cực nhiệt mảnh hỏa nhập tâm nên gọi là A tỳ địa ngục" (xin xem: Kinh Đại Thông Phương Quảng Sám Hối Diệt Tội Trang Nghiêm Thành, trang huedam.blogspot.com/.../the-nao-goi-la-ty-ia-nguc.ht...)

[6] Quốc triều hình luật nhà Lê, điều 399 và 400.

[7] Phạm Văn Đồng (1994), Văn hóa và đổi mới. Nxb. Chính trị quốc gia, HN. Tr. 75.

[8] Kinh Vu Lan Bồn do cư sĩ Hạnh Cơ dịch ra Việt ngữ từ nguyên tác Hán văn, bản Phật Thuyết Vu Lan Bồn Kinh, số 685,thuộc Tạng Đại Chánh, quyển 16, trang 779, xuất bản năm 2011. Xem: http://hoavouu.com/a25815/kinh-vu-lan-bon.

[9] Xin xem http://hatvan.vn/forum/showthread.php?t=1431.

[10] Bando, Shojun, transl. (2005). The Ullambana Sutra, in:Apocryphal Scriptures, Berkeley , Numata Center for Buddhist Translation and Research,ISBN 1-886439-29-X, p. 17.

[11] Nguyễn Duy Hinh (2007), Tâm linh Việt Nam . Nxb TĐBK, Hà Nội, tr. 225-227.

[12] Xem: Hoàng Xuân Hãn (1970). Việt Nam phong tục, SG, tr.44.

[13] Xem: Tập văn Vu Lan, số 33, tháng 7-95, tr.22.

https://tieulun.hopto.org

CẦN HIỂU ĐÚNG Ý NGHĨA LỄ HỘI

HUỲNH VĂN ƯU

Ngày nay, lễ hội diễn ra khác xưa với nhiều hình thức mới lạ, khó hiểu, vượt qua ngưỡng cửa tôn nghiêm thành kính, không biết phải do văn minh hội nhập hay vì lợi ích cá nhân ích kỷ mà biến lễ hội thành trò chơi không đúng ý nghĩa với bản sắc vốn

https://tieulun.hopto.org

có, ngày nay lễ hội bị xã hội hóa thành ra điểm hội tụ để kinh doanh, hối lộ, mua thần bán thánh hơn là thành tâm cung kính tâm linh nguyện cầu mưa thuận gió hòa, được mùa được giá bội thu, đời sống ổn định...

Việc hối lộ Phật-Thánh- Thần... không chỉ có nam thanh nữ tú những người lớn tuôi. Buôn làm sao khi giữa dòng người đang "hối lộ" kia có cả những đứa trẻ. Để con được tích phước tụ đức hay được thông minh giỏi giang, học giỏi... hay gì gì đó. Vậy là không ít ông bố bà mẹ gí tiền vào tay con, bày chỉ cho đứa trẻ cách nhét tiền vào Phật-Thánh-Thần... Một đứa trẻ mới dăm bảy tuổi đã được người lớn "luyện" như thế, chả trách gì mai này khi lớn lên, với các em, có lẽ chuyện dúi tiền "hối lộ" Phật-Thánh-Thần và "hối lộ" người này người kia, để đạt được việc này việc nọ trở thành chuyện đời thường. Chợt nghĩ đến "văn hóa" phong bì biết đâu chừng cũng bắt nguồn từ thói hư này mà ra.

Dư luận nhiều năm nay đã lên tiếng, nhưng buồn thay nước dạt bèo trôi hết đến nơi này thì đến nơi khác, có chăng chỉ thay đổi về hình thức, bản chất cầu xin "hối lộ" Phật-Tiên-Thánh-Thần để được giàu sang phú quý không hề thay đổi. Họ cứ "Tùy thuận chúng sanh, nhi vi lợi ích" nơi chùa chiền, đền thờ Thần Thánh. Còn như ngày lễ hội chọi gà, chọi

https://tieulun.hopto.org

trâu thì mất hết ý nghĩa chỉ thấy phần nhiều là cờ bạc thắng thua, thậm chí ẩu đả mất đi biểu tượng tốt đẹp con người hòa hợp với thiên nhiên để sinh sôi nẩy nở.

Như vậy, đa số khách đi lễ hội mục đích đã rõ, không phải cầu quốc thái dân an, được mùa bội thu mà chỉ mong câu cho gia đình cá nhân được nhiêu lợi lộc, danh thành công toại, có lẽ họ hiểu biết về lễ hội còn quá mù mờ chăng? Lười biếng tìm hiểu chăng? Do đó mà họ rải tiền lẻ khắp nơi trong ngày lễ hội, họ còn nhồi nhét vào mình tượng Phật, Thánh, Thần, một việc làm phản cảm, đánh đồng thần thánh với con người phàm trần, tục lụy, chẳng những mất đi tính linh thiêng mà còn hạ thấp sự tôn kính chốn tôn nghiêm. Làm mất đi nét đẹp hoạt động văn hóa truyền thống mang ý nghĩa nhân văn và tâm linh. Đôi khi còn hư cấu, thêu dệt hoang đường, hoặc ca tụng sai lệch phản cảm phàm phu mà sinh ra cá độ, cho nào là hiệp sĩ, tinh thần thượng võ rồi tha hồ cá cược, dẫn đến tan nhà nát cửa, xóm làng mất đoàn kết, không còn tinh thần lao động, suốt ngày cứ mơ tưởng thắng thua. Đó là lễ hội chọi trâu, chọi gà. Lẽ ra phải làm đúng như truyền thống phong tục xưa.

Chẳng hạn như lễ hội chọi trâu ở Đồ Sơn, con trâu thắng làm một cuộc rước giải về đình làm lễ tế

https://tieulun.hopto.org

thần. Tất cả mọi người dân đều theo tập tục của từng địa phương, các con trâu tham gia chọi, dù thắng dù thua đều phải giết thịt. Lấy một bát tiết cùng một ít lông của trâu (mao huyết) để cúng thần, sau đó đổ xuống ao để tiễn thần. mọi người cùng ăn chúc phúc. Truyền rằng, sau khi ăn thịt con trâu thắng cuộc, mọi người sẽ gặp được may mắn, đặc biệt là người dân đi biển.

Ở Tây Nguyên, đỉnh cao và linh hồn của lễ hội là niềm tin mùa bội thu, hăng say lao động sản xuất trước cuộc sống thường trực bất trắc, thiên tai, địch họa. Để sanh tồn phát triển và vượt qua thách thức ấy, con người cần giao du gắn kết cộng đồng cùng hướng tới sức mạnh siêu nhiên. Cũng có nơi họ bịa ra đằng sau cuộc chọi trâu là tinh thần thượng võ, sức mạnh phi thường như trâu. Rồi thách đố cá độ thắng thua với số bạc tỉ, Con trâu thắng họ xẻ thịt bán với giá đôi ba triệu đồng một ký. Như vậy, lễ hội chọi trâu giờ đã biến tướng, trở thành nơi kinh doanh trước mặt thánh thần.

Theo nhà nghiên cứu văn hóa Việt Nam, Giáo sư Trần Lâm Biền, lễ hội chọi Trâu Đồ Sơn là ý thức hòa với thiên nhiên. Có nơi họ có chọi bằng trâu đâu. Họ làm hai cái đầu trâu rồi chui vào đó diễn trò chọi nhau. Vậy ý nghĩa đằng sau là gì? Là ý thức hòa với thiên nhiên vũ trụ để tồn tại, là tục thờ mặt

https://tieulun.hopto.org

trăng, mà mặt trăng gần với thủy triều. Thờ như thế là để mong rằng giữa con người với thủy triều có thể cảm thông, hòa vào nhau. Đến lúc cuối cùng, người ta đem con trâu chiến thắng đưa lên mảng ra ngoài khơi để tế thần biển. Người ta quan niệm tế thần biển để được thần phù hộ đánh bắt cá được nhiều và bình yên. Ngoài ra, mặt trăng cũng gân gũi với tâm thức con người về nông nghiệp được mùa, vạn vật sinh sôi nẩy nở.

Còn như chọi gà là biểu tượng mặt trời, gà chọi với nhau là biểu tượng sự vận động của sinh hoạt vũ trụ, còn bây giờ người ta chọi gà mất hết ý nghĩa đích thực của nó. Vì cá độ, nhiều chủ gà sẵn sàng dùng tiểu xảo để can thiệp vào diễn biến trận đấu. Nhẹ thì vài trăm ngàn đồng, nhiều trận người ta bỏ vào đấy cả tỉ đồng. Người ta thù hằn nhau cũng vì chọi gà. Có chủ gà sẵn sàng cho gà mình sử dụng hóa chất để... thua. Thua mà vẫn được nhiều tiền hơn thắng. Chọi gà có ý nghĩa thiêng liêng là một biểu tượng, là tư duy là ước vọng truyền đời của người xưa.

Trong các trò chơi ấy đã có lễ ẩn chứa mỗi ứng xử ngầm của con người với trời đất. Nhưng nay do sự ham muốn thấp hèn, sự lười biếng của trí tuệ nên chối bỏ sự nghiên cứu về truyền thống mà gán ghép ý nghĩa trần tục để phục vụ ham muốn tầm thường

https://tieulun.hopto.org

xã hội làm vẻ đẹp lễ hội bị phai mờ, sai lệch, còn ảnh hưởng làm mất ổn định an ninh trật tự xã hội, khiến cơ quan chức năng phải vào cuộc trấn áp truy bắt. Đáng lý ra phải hiểu đây là lễ hội truyền thống cần phải bảo tồn và phát huy tinh thần cao đẹp, một biểu tượng tốt đẹp trong lao động sản xuất hòa hợp với thiên nhiên đê phát triên..

Lễ hội không phải là cúng bái, cúng bái và tế chỉ là một phần của lễ. Hội không hẳn là trò chơi. Hội trước hết là tập hợp một cộng đồng người nhất định để thực hiện những điều về lễ. Cho nên lễ và hội là một cặp phạm trù không thể tách rời. Nói cho cùng, lễ hội là thúc đẩy tinh thần đoàn kết, tinh thần yêu nước. Lễ hội mà không đạt điều đó cũng chỉ bằng không. Bởi trong lễ hội, người ta dám quên đi chính mình để lo việc cộng đồng làng xã. Đoàn kết trong một làng thì sẽ biết đoàn kết với những cộng đồng lớn hơn.

Các vị tiền bối từng khẳng định: "Mất nước chớ không để mất làng" cũng từ ý nghĩa đó mà dân tộc ta tuy bị giặc phương Bắc đô hộ cả ngàn năm mà chúng ta không bị mất nước, không bị đồng hóa. Đó là nhờ chúng ta biết giữ lễ hội truyền thống của làng, cụ thể là biết phát huy tinh thần đoàn kết chống ngọai xâm và phát triển đời sống trong cộng đồng. Bài học chống giặc ngoại xâm cũng là bài học biết

https://tieulun.hopto.org

giữ gìn bản sắc truyền thống lễ hội. Đó là kinh nghiệm xương máu mà cha ông ta đã từng chắt lọc để con cháu noi theo tiếp tục phát huy tinh thần lễ hội đúng ý nghĩa vốn có của nó.

Với tình yêu thương chúng sanh, chúng ta không thể đem mạng sống những con vật đánh đổi cuộc vui thăng thua, nêu tiếp tục như vậy, chăng những ta đem đau thương đến chúng sanh mà còn tạo thêm thế hệ trẻ lòng hăng say giết hại, hình ảnh đó sẽ gieo vào lòng thế hệ trẻ và chắc rằng con cháu chúng ta sẽ mang lòng hận thù đó đến nơi này nơi khác trong đó có cả người thân trong chúng ta. Nên chăng, chúng ta thay thế hình ảnh khác bằng đầu trâu giả như Giáo sư Trần Lam Biền diễn tả, như vậy sẽ không còn cảnh đổ máu chết chóc oan uổng và cũng làm tăng thêm lòng từ bi. Nhưng trong số các cuộc thắng thua lễ hội nêu trên, ai dám chắc là không có người Phật tử tham gia? Nếu thật sự có thì quá đau lòng, xót thương, không tránh khỏi nghiệp quả đã gieo, chúng con xin thay mặt sám hối, Nam mô A Di Đà Phật.

https://tieulun.hopto.org

CHỮ HIẾU

LAN HINH – TRẦN THỊ LAN

Mênh mông bể học mênh mông
Nhắc lòng chăm chỉ nên công với đời
Nhắn ai bổn phận làm người
Học câu hiếu thảo suốt đời đừng quên
Hiếu tròn Đức – Đạo con hiền
Ấy là bài học trước tiên làm người.

Hiểu rằng chữ Hiếu bấy nay
Là công cha, ngút cao dày tựa non
Hiếu là nghĩa mẹ trào tuôn
Không hề cạn mạch nước nguồn nuôi ta.

https://tieulun.hopto.org

ĐỪNG SỐNG CUỘC ĐỜI VÔ NGHĨA

VIÊN THẮNG

Trong kinh Pháp Cú, 112, đức Phật dạy:

"Ai sống một trăm năm,
Lười nhác không tinh tấn,
Không bằng sống một ngày
Tinh tấn tận sức mình".

Đúng vậy! Cho dù người sống một trăm năm mà lười biếng không tinh tấn tu học để cho ngày tháng

https://tieulun.hopto.org

trôi qua thì uổng phí một đời người. Vì thế, không bằng người dù sống có một ngày mà họ nỗ lực tinh tấn tu học tìm ra chân lý giác ngộ thì hạnh phúc nào bằng. Bởi vì, cuộc sống vốn vô thường, thời gian trôi qua nhanh chóng, cho nên đức Phật tha thiết răn nhắc hàng đệ tử: *"Ngày nay đã qua, mạng sống giảm dần, như cá cạn nước, nào có vui chi. Mọi người cần phải tinh tấn như cứu lửa cháy đầu, luôn nhớ nghĩ lẽ vô thường, chớ nên chậm trễ biếng nhác"*.

Đức Phật xuất hiện ở thế gian này làm vị Thầy hướng dẫn chúng ta phương pháp thực hành để đạt được giác ngộ giải thoát, còn thực hành hay không là do cá nhân của mỗi người. Ngài không hề ban ân hay giáng họa cho bất cứ người nào. Vì thế, khi sắp nhập Niết bàn, Ngài dạy: *"Này A Nan! Những ai hiện nay hay sau khi Ta diệt độ, tự mình là ngọn đèn cho chính mình, tự mình nương tựa chính mình, không nương tựa người khác, dùng chánh pháp làm ngọn đèn, dùng chánh pháp làm chỗ nương tựa, không nương tựa một pháp nào khác..."*. Và trong kinh *Hải đảo tự thân*, Ngài cũng dạy: *"Hãy là hải đảo của chính mình, là nơi nương tựa cho chính mình"*. Bởi vì trong bản thể của mỗi chúng sanh đều có Phật tánh, nên ai cũng có khả năng thành Phật. Thế nên, khi đức Phật vừa chứng ngộ quả vị Vô

https://tieulun.hopto.org

thượng chánh đẳng chánh giác, Ngài tuyên bố: *"Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành"*, nhưng do bản thể chúng sinh bị các thứ phiền não tham, sân, si, mạn v.v... che lấp nên cứ mãi sống trôi lăn trong sáu đường sinh tử luân hồi. Do đó, ngài Thần Tú ví tâm chúng ta như chiếc gương bị bụi trần vô minh, phiên não bám đây, nên phải siêng lau chùi thì mới thấy được Phật tánh thanh tịnh:

"Thân là cây bồ đề
Tâm như đài gương sáng
Thường hãy siêng lau chùi
Chớ để bụi dơ bám".

Nếu chúng ta kiên quyết tu tập theo Phật dạy thì chắc chắn thế nào cũng sẽ thành Phật. Cho nên, trong phẩm Ngũ Bá Đệ Tử Thọ Ký thứ 8, kinh *Pháp Hoa*, Phật nêu ra ví dụ gã say rượu được người bạn thân cột hạt châu trong chéo áo mà gã không hề biết, nên cứ mãi bươn chải cực khổ tìm cầu chén cơm, manh áo khắp mọi nơi. Đến khi gặp lại người bạn thân chỉ bảo có viên ngọc cột trong chéo áo thì gã mới trở thành người giàu có. Hạt châu ở đây chỉ cho Phật tánh tiềm ẩn trong tất cả mọi người, chỉ cần chúng ta tinh tấn tu hành, diệt trừ tham, sân, si v.v... làm cho Phật tánh hiển hiện thì chúng ta được thành Phật như Ngài.

Từ những lời khuyên vàng ngọc của đức Phật

https://tieulun.hopto.org

dạy cho hàng đệ tử, chúng tôi liên tưởng đến cuộc sống các bạn trẻ ngày nay. Có một số bạn trẻ không có chí cầu tiến học hỏi, không dám đương đầu với những khó khăn thất bại để vươn lên làm chủ cuộc đời mình. Có những bạn tốt nghiệp đại học hẳn hoi, nhưng khi đi xin việc làm chuyên ngành mình học không được, nên giết thời gian bằng cách tới quán ngồi bên tách cà phê để thưởng thức ca nhạc, hay ôm chiếc điện thoại bấm chơi suốt ngày, hoặc ôm vi tính chơi game cả ngày lẫn đêm, đến lúc đói bụng thì về nhà ăn mà không nghĩ đến nỗi nhọc nhằn cha mẹ làm ra đồng tiền cực khổ như thế nào.

Lại có các bạn sinh ra trong gia đình khá giả, hoặc con một được cha mẹ cưng chiều, nên ỷ vào tài sản cha mẹ sẽ để lại cho mình, không chịu học tập phấn đấu vươn lên, chỉ sống cho qua ngày đoạn tháng thật là vô nghĩa. Có lẽ trải nghiệm nhiều trong cuộc sống nên ông cha ngày xưa đúc kết kinh nghiệm để nhắc nhở con cháu: *"Miệng ăn núi lở"* hay *"Nhàn cư sinh bất thiện"*.

Chúng ta thấy cho dù là con nhà đại gia giàu nứt đố đổ vách mà chỉ biết sống hưởng thụ, không chịu lao động thì lâu ngày của cải cũng sẽ hết. Vả lại, theo thông thường con người sống nhàn rỗi không có việc gì để làm thì dễ sinh ra nhiều tật xấu như tập tành nhậu nhẹt, chơi bida, cá độ bóng đá, bài bạc

https://tieulun.hopto.org

v.v... Ăn chơi như thế thì của cải chất như núi cũng hết. Do đó, chúng ta thấy mấy năm gần đây có nhiều tội phạm xuất thân từ con nhà giàu sang, sẵn có xe xịn thì tổ chức đua xe lạng lách, sẵn có tiền rủng rỉnh trong túi nên kéo nhau đến nhà hàng, vũ trường sang trọng nhảy nhót, hút chích. Khi hết tiền thì kéo nhau cướp giật v.v...

Vì lý do trên, chúng ta hiểu được vì sao các tỷ phú nước ngoài, cho dù tài sản của họ đến cả tỷ USD, nhưng họ chỉ cho con họ thừa hưởng tài sản một phần nhỏ, tài sản còn lại họ tặng cho các hội từ thiện. Bởi vì, các tỷ phú này muốn con họ nên người, phải lao động sáng tạo thì đầu óc mới mở mang, cuộc sống mới có ích cho gia đình và xã hội.

Cũng may, phần đông các bạn trẻ nhận thức được giá trị cuộc sống nên đã nỗ lực vươn lên, phấn đấu vượt qua mọi chướng ngại khó khăn trong cuộc sống để làm chủ cuộc đời mình. Thật đúng như mọi người thường nói: *"Cuộc đời này cái gì cũng có cái giá của nó"*. Lại có một câu nói rất hay: *"Đời người như một cuốn sách, điều quan trọng không phải là cuốn sách dài hay ngắn mà ở chỗ cuốn sách đó hay, hay là dở"*. Vì thế, chúng ta hãy sống tích cực, nỗ lực làm việc, sống trọn vẹn với thời gian với những gì đang có, sống thật vui vẻ, có ý nghĩa và hữu ích. Hãy nỗ lực làm những việc có ích cho mình và mọi

https://tieulun.hopto.org

người, phục vụ và cống hiến cho xã hội. Như vậy, cho dù cuộc sống có mong manh, ngắn ngủi cũng trở nên có ý nghĩa và giá trị, đừng để một đời sống trôi qua vô vị sống lâu lên lão làng, chẳng có ích gì cho bản thân, cho gia đình và xã hội thì thật là uổng phí một đời.

Thực tê cho chúng ta thây có rât nhiêu người thành công nhờ biết lạc quan và vượt qua mọi khó khăn thất bại, như Adam Khoo, người có tên trong top hai mươi lăm nhân vật dưới 40 tuổi giàu nhất Singapore nằm trong số này. Anh là tác giả của hơn chục cuốn sách bán chạy nhất như *Bí quyết trắng tay thành triệu phú, Bí quyết xây dựng cơ nghiệp bạc tỉ* v.v... đồng thời là diễn giả truyền cảm hứng cho giới trẻ nhiều nước trên thế giới trong việc học hành, lập nghiệp.

Đúng như triệu phú trẻ Adam Khoo đã nói, lợi thế lớn nhất của người thành công không nằm ở tài năng, học vấn hay gia cảnh mà ở chỗ họ không ngừng học hỏi dù thành công hay thất bại. Cho nên các bạn trẻ đừng ngại thử sức, kể cả lĩnh vực không phải sở trường của bạn. Ông cha ta dạy: *"Thất bại là mẹ thành công"* và thực tế cũng đã có rất nhiều nhân vật chứng minh điều này. Vì vậy, Lỗ Tấn là một nhà văn nổi tiếng của Trung Quốc từng nói: *"Trên bước đường thành công không có dấu chân của kẻ lười*

https://tieulun.hopto.org

biếng".

Chúng ta sống trong thế giới này được làm thân người là chuyện rất khó, cho nên đức Phật dạy:*"Được làm người khó như một con rùa chột mắt, đến một trăm năm mới ngóc đầu lên khỏi mặt biển một lần, và tìm cách chui đầu vào lỗ nhỏ của một khúc gỗ trôi lềnh bềnh trên mặt nước, bị gió Đông, gió Tây, gió Nam, gió Bắc thổi trôi dạt hết phương này đến phương khác"*. Chúng ta hãy hình dung ví dụ đức Phật nêu ra thì thấy được thân người này khó biết bao.

Đời này chúng ta được làm thân người, không bị khuyết tật là quá may mắn, nên hãy cố gắng sống một đời này làm lợi ích cho mình, cho gia đình và xã hội thì sẽ không phụ công ơn nuôi dưỡng của cha mẹ, ơn thầy cô hết lòng chỉ dạy, ơn bạn bè sẻ chia giúp đỡ chúng ta trong lúc gặp khó khăn và còn rất nhiều ơn nữa mà chúng ta đã nợ trong cuộc đời này, cho nên hãy cảm ơn cuộc đời:

Cảm ơn đời mỗi sớm mai thức dậy,
Ta có thêm ngày mới để yêu thương [1]

---

[1]. Tác giả: Kahlil Gibran- (Nguyễn Nhật Ánh dịch).

https://tieulun.hopto.org

VĂN HÓA ĐẠO HIẾU Ở NƯỚC TA

HOÀNG VĂN LỄ

Tượng đài Mẹ Việt Nam anh hùng

Sự hiếu thảo là chuẩn mực trong đạo đức của người Việt Nam bao đời nay, được nâng tầm "đạo hiếu", không ai tranh cãi và nói ngược lại. Hiếu thảo trong từng gia đình có mức độ và biểu hiện khác nhau, song đạo hiếu chung nhất thể hiện qua ứng xử kính trọng đấng sinh thành, lúc còn sống hay đã mất. Đạo hiếu còn biểu hiện trong sự gắn kết dòng họ, đây là đặc trưng rất cơ bản, sâu sắc của người Việt

https://tieulun.hopto.org

Nam. Có thể nói đạo hiếu là sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong tiến trình hình thành và phát triển văn hóa gia đình, văn hóa dòng họ nước ta.

Thờ Quốc tổ, thờ cúng tổ tiên là biểu hiện sinh động và cụ thể về đạo hiếu của dân tộc ta. Ý nghĩa căn bản trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của nước ta rất bền chặt, là cơ sở tiếp biên các tác động văn hóa nước ngoài, như Phật giáo, Khổng giáo, phương Tây... Qua đó, sự phát triển trong đời sống người Việt Nam thêm phong phú, luôn cập nhật và phát triển không ngừng.

Đạo được hiểu như cách ứng xử theo một quy tắc chuẩn mực mà con người phải tuân theo trong cuộc sống gia đình, xã hội. Từ ngữ này được văn hóa nước ta sử dụng phổ biến như "đạo làm người", "đạo vợ chồng", "có thực mới vực được đạo"... Một tôn giáo cũng được gọi là một đạo, như đạo Phật, đạo Thiên Chúa, đạo Cao Đài; chữ đạo này luôn bao gồm 3 yếu tố: có giáo chủ, có giáo lý gọi là kinh, có tu sĩ để thực hiện tôn chỉ và nghi thức của đạo. Đạo hiếu của nước ta được nâng tầm từ lòng hiếu thảo sâu đậm, không chỉ với cha mẹ mà còn với ông bà, tổ tiên; có thể so sánh với một tôn giáo nhưng đạo hiếu không có giáo chủ và tu sĩ. Đạo hiếu là sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong tiến trình hình thành và phát triển văn hóa gia đình, văn hóa dòng họ nước ta.

https://tieulun.hopto.org

So sánh với đạo hiếu của Trung Quốc, Thiền sư Lê Mạnh Thát viết: "Hiếu đạo của người Trung Quốc theo câu mở đầu của Hiếu kinh là: *"Thân thể tóc da, nhận từ cha mẹ, không dám tổn thương đó là khởi đầu của hiếu. Lập thân hành đạo, dương danh với hậu thế, đó là kết cục của hiếu"*[(1)]. Tục cắt tóc xâm mình của người Việt xuất hiện rất sớm, người Trung Quốc đã biết và chép vào Tiền Hán thư. "Một khi tục cắt tóc xâm mình đã phổ biến như thế, thì ngay câu đầu của thuyết hiếu đạo Trung Quốc nghe đã không lọt tai đối với người Việt. Người Việt làm sao giữ hiếu đạo được theo Hiếu kinh nếu họ đã cắt tóc xâm mình? Từ thực tế đó, bắt buộc người Việt phải có một đạo hiếu khác với đạo hiếu của người Trung Quốc. Và đạo hiếu này được công bố rõ ràng trong kinh Tu Đại Noa của Lục độ tập kinh 2. ĐTK 152 tờ 8b7; Giúp nghèo cứu thiếu, thương nuôi quần sinh, là đứng đầu của hạnh (Chẩn cùng tế phạp, từ dục quần sinh, vi hạnh chi nguyên thủ)"[(2)] Cứ liệu nêu trên và xét thực tế trong xã hội người Việt, văn hóa đạo hiếu ở nước ta khác biệt với Đạo hiếu của Trung Quốc, mặc dầu cả ngàn năm Bắc thuộc, người Việt có tiếp biến văn hóa Trung Hoa, nhiều nội dung trong đạo hiếu đã trở thành văn hóa Việt Nam, song văn hóa đạo hiếu vẫn được tồn giữ bền chặt trong đời sống người Việt; đó là tục thờ Quốc tổ *("Dù ai*

https://tieulun.hopto.org

đi ngược về xuôi,/ Nhớ ngày giỗ tổ mồng mười tháng Ba") và thờ cúng tổ tiên trong đó ông bà cha mẹ là thế hệ liền kề với gia đình hiện tại. Nguyễn Đình Chiểu viết: *"Thà đui mà giữ đạo nhà,/ Còn hơn sáng mắt mẹ cha không thờ"*, một triết lý đao hiếu thực tế ở nước ta.

Văn hóa đạo hiếu ở Việt Nam đứng trước sự áp đặt của Trung Hoa hơn 1.000 ngàn năm Bắc thuộc. Văn hóa Việt tiếp biến, truyền thống đạo Khổng "Trung với vua, Hiếu với cha mẹ" thời phong kiến có tính chất khuôn mẫu đến mức cực đoan. Đạo lý "quân xử thần tử, thần bất tử bất trung" hay "phụ xử tử vong, tử bất vong bất hiếu"; làm cho quan hệ trên dưới, phục tùng trở nên tuyệt đối.

Góc nhìn đạo hiếu của Phật giáo hợp lý hơn, tuân thủ cha mẹ là người bề trên, song khi tối cần thiết phải biết thuyết phục để con đường tu tập mang lại lợi lạc cho mình, cho đấng sinh thành và cho cộng đồng. Chính Thái tử Tất Đạt Đa tự mình đi tìm con đường giải thoát cho mình và cho nhân loại đã không tuân thủ ý nguyện của vua cha; sau khi thành đạo, theo thỉnh mời mới trở về cô quốc, thực hành giáo pháp khất thực ngay kinh đô của mình, làm vua Tịnh Phạn cho rằng bị sỉ nhục; chính Đức Phật đã thuyết phục không những vua cha mà cả triều đình, nhiều hoàng tử và quan lại bỏ quyền chức theo Đức

https://tieulun.hopto.org

Phật tu hành đạt quả vị từ thấp đến cao (A la hán). Đạo hiếu trong Phật giáo mở rộng hơn khi hành trì sự hiếu thảo với cha mẹ nhiều đời, nhiều kiếp trước theo quy luật luân hồi. Nhận ra lý lẽ tất yếu này, thực hành giới cấm sát sanh kết hợp, vì ăn chúng hữu tình, không lường được là ta đã nghiền nát cha mẹ đời trước của mình.

Vận dụng trong đạo đức Hồ Chí Minh có một cội nguồn tiên khởi là văn hóa phương Đông, trong đó đạo "tam cương, ngũ thường" của Nho giáo và "tứ trọng ân" của Phật giáo. Cán bộ, viên chức thời nay học "Hiếu với cha mẹ", một trọng ân đối với người dân Việt nói chung và Phật tử nói riêng, và mở rộng "Hiếu với dân". Đây là khái niệm mới, riêng có trong đạo đức Hồ Chí Minh. Đối tượng của chữ hiếu trong "hiếu với dân" quá rộng và trừu tượng, nhưng không quá khó để hình dung. Từ hiếu với cha mẹ mà suy ra như làm con phải phụng dưỡng cha mẹ: từ cái ăn, cái mặc lúc khỏe mạnh, đến lo thang thuốc chăm sóc ân cần lúc người ốm đau, thờ phụng lúc người quá vãng...; đến "hiếu với dân" tức phục vụ dân đúng mực: người dân có việc đến "cửa quan" cán bộ, nhân viên phải ân cần, hướng dẫn tận tình tới nơi tới chốn, ngược lại hoặc to tiếng với dân sao gọi là có hiếu được? Cha mẹ chỉ có một, dân lên tới hàng trăm, hàng ngàn đến với cơ

https://tieulun.hopto.org

quan công quyền mỗi ngày thì làm sao phục vụ như phục vụ cha mẹ được; do vậy "hiếu với dân" có ý nghĩa biểu trưng về tinh thần thái độ phục vụ càng cụ thể hóa càng có ý nghĩa cách mạng theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Người phải thực hiện triết lý và đạo lý "hiếu với dân" chính là đội ngũ cán bộ, viên chức các cấp, các ngành hiện nay.

Các giá trị cơ bản trên được Bác Hồ nâng lên và cụ thể hóa trong chuẩn mực đạo đức cách mạng, và Bác là tấm gương sáng suốt đời tuân thủ chuẩn mực đó.

Ngày nay, chữ hiếu với mẹ cha phải giữ hàng đầu không phải ai cũng thực hiện tốt, chúng ta luôn đối mặt với lối sống đang làm tha hóa con người, nên đạo lý phải được thường xuyên nhắc nhở. Mùa báo hiếu là dịp những người con theo Phật nhìn lai đạo hiếu của mình, lại nhấn mạnh phải tưởng nhớ ơn cha mẹ nhiều đời, nhiều kiếp mới trọn vẹn. Trong đạo "hiếu với dân" nói trên, có yếu tố trùng khớp, vì trong hàng triệu dân có cha mẹ ta đời trước tái sinh; ta đã thực hiện đạo hiếu với đấng sinh thành của mình, ý nghĩa lớn biết bao.

Đạo hiếu thời nay chúng ta giữ hiếu không chỉ trong gia tộc mình, mà bước đầu thực hiện chữ hiếu với quý "Mẹ Việt Nam anh hùng", là những bà mẹ được tôn vinh, được phụng dưỡng lúc còn sống và

https://tieulun.hopto.org

được thờ phụng trang nghiêm không chỉ trong con cháu ruột thịt mà còn được dựng tượng và thờ phụng ở các đền thờ chung của địa phương hay cả nước. Tiêu biểu có tượng "Bà mẹ Việt Nam anh hùng" dựng ở Quang Nam, theo hình mẫu mẹ *Nguyễn Thị Thứ*, người mẹ của 9 con trai, 1 con rễ và 2 cháu ngoại là liệt sĩ.

Mùa Vu lan năm 2015

---

1. Dịch nghĩa từ câu Hán văn: "Thân thể phát phu, thọ chi phu mẫu, bất cảm tổn thương, hiếu chi thủy. Lập thân hành đạo, dương danh ư hậu thế, hiếu chi chung".

2. GS.TS Lê Mạnh Thát, "Quan Niệm Về Chữ Hiếu Của Dân Tộc Việt Nam", trích Lịch sử Phật giáo Việt Nam từ khởi nguyên đến thời Lý Nam Đế; http://www.buddhismtoday.com/viet/vulan/037-hieuVN.htm.

https://tieulun.hopto.org

ÁI TÌNH VÀ...

TRẦN QUỐC TRIỆU

Yêu, là chết ở trong lòng một ít.
Họ lạc lối giữa u sầu mù mịt,
Những người ai theo dõi dấu chân yêu;
Và cảnh đời là sa mạc cô liêu.
Và tình ái là sợi dây vấn vít.
Yêu, là chết ở trong lòng một ít.

(Xuân Diệu)

Bạn đã từng yêu, đang yêu và sẽ yêu. Vậy tình yêu là gì mà nhân loại đã tốn không biết bao nhiêu

https://tieulun.hopto.org

giấy mực viết về vấn đề này như vậy? Những câu chuyện tình yêu đẹp như cổ tích và cả những câu chuyện thật bi đát để người ta phải lệ đẫm trong khổ đau của chia ly... Trong xã hội hôm nay, biết bao người bởi tình yêu mà sống và cũng bao kẻ vì tình yêu mà chết... Chúng ta có mặt trong cuộc đời này cũng từ tình yêu của cha mẹ, sông và lớn lên trong tình yêu thương của gia đình, trưởng thành trong tình yêu giới tính. Một tình yêu tuyệt vời không có sự toan tính sẽ giúp ta thăng hoa trong cuộc sống.

Khi xem xét đời sống tự nhiên bằng góc nhìn của nhân chủng học thì con người là một nhóm cá thể do nhu cầu tồn tại đã liên kết với nhau tạo ra những cộng đồng mang hình thái xã hội mà ở đó người với người gắn kết với nhau bằng các quan hệ và tình yêu là một trong những mối quan hệ đặc thù và phổ biến nhất của loài người. Người ta yêu nhau để tìm sự đồng cảm, sẻ chia, giảm bớt sự sợ hãi, thoả mãn nhu cầu tâm sinh lý... Mục đích chính của sự kết đôi là nhằm duy trì nòi giống và để sự sống tiếp nối trong những thế hệ tương lai. Chúng ta được sinh ra, lớn lên và lẽ thường là có tình yêu rồi kết hôn để tạo ra một gia đình. Tiếp tục như vậy, con cháu chúng ta được sinh ra lớn lên, kết hôn và cái vòng tròn đó cứ quay từ thế hệ này tiếp nối thế hệ khác... Nếu một ai đó không lấy vợ, lấy chồng có thể

https://tieulun.hopto.org

bị coi là không bình thường.

Như vậy, tình yêu là một điều bình thường và tất yếu phải có trong đời sống xã hội của con người vì lý do này hay lý do khác. Nhưng quán xét sâu vào tình cảm mang tính chất luyến ái như tình yêu giới tính thì bản chất nó chính là biểu hiện của ái dục. Dục là đam mê mang tính vật lý bên ngoài. Ái là thứ vướng mắc, đam mê phát sinh từ cảm thọ, ý thức và nghiệp lực. Xin được chia sẻ một góc nhìn khác về ái tình để ta có thể hiểu hơn về tình cảm vô cùng "ác liệt" này. Như một món ăn thượng hạng chỉ dành cho những thực khách đặc biệt, bài viết này cũng vậy, nó chỉ dành cho những độc giả đặc biệt, những người đã có sự hiểu biết nhất định, vượt lên số đông những người coi lạc thú của ái tình là niềm vui, hạnh phúc... Mong rằng những chia sẻ nơi đây có thể là gợi ý cho những ai thấy ra được sự mâu thuẫn và khổ đau của con người vướng lụy tình ái mà đi sâu tìm hiểu để có thể nhận rõ được chân tướng của nó trong đời sống, thấy ra chân lý và không còn ảo tưởng vào cái gọi là "tình yêu".

Ai đã từng yêu sẽ thấy ngay tình yêu như thế nào, cái "chất vị" tình yêu nó khác nhau nơi mỗi người và chẳng phải là thứ để chúng ta định nghĩa. Giống như một người khát nước, anh ta chỉ hết khát khi uống nước và cũng chỉ anh ta mới biết được vị

https://tieulun.hopto.org

của nước mà mình uống ra sao. Nếu ai đó hỏi rằng "Có ngon không?". Câu trả lời là "Ngon" thì người ta cũng chỉ có thể tưởng tượng chứ chẳng thể thực sự biết được vị của nước là ngon như thế nào. Tình yêu cũng vậy, nó không nằm nơi những con chữ của khái niệm mà nằm ngay trong khoảnh khắc thực tại nơi mỗi người đang yêu cảm nhận. Cảm giác về cái vị của nước và cảm thọ đối với tình yêu cũng trôi qua thật mau và nhanh chóng trở thành ký ức thời gian. Kẻ yêu chẳng thể níu giữ cái cảm xúc yêu thương đẹp đẽ ấy cho ngày sau dùng tiếp. *Rồi ra lạt phấn phai hương/ Lòng kia giữ được thường thường mãi chăng (Truyện Kiều* – Nguyễn Du*)*

Tình cảm là một khái niệm trừu tượng, một đại lượng không thể đo lường, nó luôn biến đổi cùng với những xao động của tâm thức mỗi người. Ta nghe nói rằng "Em yêu anh rất nhiều" thì cái "yêu rất nhiều" ấy sẽ được định lượng như thế nào? Dùng cái gì để đo đếm? Người nói cũng chẳng thể chỉnh cho cái "độ yêu" ấy nó tăng lên hay giảm xuống, có chăng thì chỉ biểu đạt bằng một hình thức nào đó như trao tặng cho người yêu những thứ mà mình nghĩ là quý giá, dành thời gian, sự chăm sóc... Tuy nhiên, lời nói hoặc những việc làm chỉ là cái hình tướng bên ngoài, người ta chẳng thể bước vào một thế giới nội tâm u uẩn, mâu thuẫn và đầy sóng gió

https://tieulun.hopto.org

bão bùng bên trong mỗi cá nhân để khám phá, để ngắm nghía xem nó như thế nào. *Dầu tin tưởng: chung một đời, một mộng/ Em là em, anh vẫn cứ là anh/ Có thể nào qua Vạn Lý Trường Thành/ Của hai vũ trụ chứa đầy bí mật.* (Xuân Diệu).

Hai con người, hai vũ trụ bao la, ở nơi ấy sóng gió có thê nôi lên bât cứ lúc nào. Hai thực thê được hình thành từ những gia đình khác nhau, từ nhưng nền văn hoá khác nhau, được bồi đắp bởi những định kiến và quan niệm đầy ắp cái ta, đầy ắp chấp trước của bản ngã trong đó. Chỉ cần một câu nói, một cử chỉ mà cái ta không được đáp ứng, không được thoả mãn thì ngay lập tức sự hài lòng của một giây trước đó sẽ biến thành sự giận hờn trong một giây sau đó. Thế thì đâu phải là yêu người, đâu phải là tình yêu thực sự dành cho người kia, đó chính là yêu bản thân mình, yêu những cái mà ta cho là của mình.

Khi bước vào đời, chúng ta thực sự chẳng hiểu gì về bản chất tình ái nhưng vẫn sẵn sàng lao vào cuộc chơi mà chẳng hề sợ hãi. Vì sao vậy? Vì truyền thông, văn hóa, luân lý, quan niệm, định kiên... bao đời nay là như vậy, trai lớn lấy vợ, gái lớn gả chồng. Rồi ta nghe, đọc thấy ở đâu đó những điều về tình yêu thật ngọt ngào, hấp dẫn, nó kích thích sự tò mò và trí tưởng tượng phong phú làm cái thân vật lý hồi

https://tieulun.hopto.org

hộp và run rẩy trong những xúc cảm được dẫn dắt bởi tri giác mù lòa. Thêm nữa, những chủng tử trong tâm thức âm thầm kích động, thúc giục chúng ta kiếm tìm đối tượng để thoả mãn sự đòi hỏi xuất phát từ những vi thể được cấu thành bởi năng lượng ái dục đã tích tụ nơi ta nhiều đời nhiều kiếp.

Hâu hết mọi sinh vật hữu tình trên cuộc đời này đều được hình thành từ năng lượng này. Chúng ta cũng trở lại cuộc đời chính bởi dòng năng lượng tham đắm và vướng mắc sẵn nơi tâm thức. Ta sẵn sàng tham gia vào trò chơi tình ái để đi loanh quanh mãi trong cõi dục mà chẳng thể đổi mới nhận thức của mình để thấy bản chất thật của nó. Lý do gì ta có mặt trên cuộc đời này? Nếu chẳng bởi những nhân duyên, ân oán, tham đắm và dính mắc mà gốc gác của nó chính là vô minh thì đâu có rơi vào cái vòng sinh tử luẩn quẩn đó. Có bao nhiêu người trong chúng ta biết rằng mình là kết quả của ái dục giữa cha mẹ cùng với dòng nghiệp thức ái nhiễm của chúng ta bị chiêu cảm tham gia vào trò chơi hoan lạc đó?

Trò chơi đó lại tiếp tục với chúng ta và con cháu chúng ta. Vì sao vậy? Vì chúng ta thấy rằng trò chơi đó mang lại cho ta những hương vị mặn mòi của luyến ái mà ta hằng quen thuộc, cho ta niềm vui mà ta ngỡ là hạnh phúc. Chỉ khi nào ta "nhìn" bằng con

https://tieulun.hopto.org

mắt trí tuệ vào sâu những yếu tố cấu thành hạnh phúc đó mới có thể thấy ra nó chỉ là một thứ hạnh phúc ngắn ngủi, phù du. Nó đem đến sự thỏa mãn thân xác trong khoảnh khắc như chớp loé nhưng lại che mờ tất cả sự sáng suốt vốn sẵn nơi "tự tánh". Cũng có thể nói rằng chính tình ái là thứ có thể tàn phá "năng lượng" con người dữ dội nhất, nó nhân ta ngày càng sâu xuống vũng bùn nhầy nhụa của vô minh mà chẳng biết đời nào kiếp nào mới thoát ra được. Đáng tiếc là hầu hết chúng ta không nhận ra và chẳng biết có con đường nào khác nên vẫn tình nguyện lao vào và đắm chìm trong bể khổ của ái tình để trôi lăn trong sinh tử.

Tại sao con người chúng ta cam tâm lao mình vào cái bể khổ của tình ái như vậy? Chính do năng lượng ái dục tự hữu bên trong làm cho những loài có tình thức như loài người luôn bị thúc đẩy phải tìm đến đối tượng khác giới để thoả mãn dục vọng. Từ đó tạo thành dòng chảy nối dài, cuốn ta vào nhịp vận hành với sức mạnh không thể cưỡng lại của nó là vòng luân hồi bất tận. Sở dĩ chúng ta tình nguyện trôi theo dòng chảy này là vì trên thế gian không có sinh vật nào cô đơn bằng con người. Có những lúc chúng ta cảm nghiệm được là tuy có có bạn bè, người thân quanh mình nhưng trong sâu thẳm vẫn là sự cô đơn trống vắng. Sống với người mình thương

https://tieulun.hopto.org

yêu nhưng vẫn là hai vũ trụ chứa đầy bí mật "đồng sàng dị mộng", mỗi người mang một tâm trạng khác nhau.

Gốc gác cô đơn là do con người có tri thức. Tri thức đẩy con người đến chỗ nhận biết con người vốn là kẻ độc hành trên cuộc đời này. Chúng ta đến một mình tay trăng rôi ra đi cũng một mình trăng tay, và trong cõi mênh mông vô cùng chẳng có gì dễ sợ bằng sự trống trải của kiếp người. Điều này được thể hiện rõ trong đời sống hiện tại. Khi mà tâm thức chúng ta có nhiều lo âu, toan tính, bận tâm thì chúng ta cảm thấy đời sống tràn đầy năng lượng. Khi mà không có gì để lo nghĩ, suy tư, trống trải thì chúng ta rất lo sợ. Chúng ta vội vàng hướng ra ngoài tìm một cái gì đó lấp cho đầy lòng mình. Cho nên thật tội nghiệp cho chúng ta khi luôn cần có người để yêu thương, cần có người bên cạnh mình để bớt đi nỗi sợ hãi, cần có người để chia sẻ dù thực tế chính là mang lại phiền não, là nợ nần và lao ngục của nhau suốt kiếp người. *Gái có chồng như gông đeo cổ/ Trai có vợ như nợ ở đời. (Ca dao)*

Sẽ có nhiều người nói rằng chúng ta bước vào đời sống luyến ái cũng chính là phải trả quả mà chính ta đã là người gieo nhân trong quá khứ. Điều đó đúng nhưng chính chúng ta cũng vì ái dục mà gieo nhân trong quá khứ nên ta tiếp tục phải bước

https://tieulun.hopto.org

vào để trả món nợ mà mình đã vay từ kiếp nào đó. Điều này thực ra không quan trọng, quan trọng là chúng ta bước vào đời sống tình ái trong hiện tại chúng ta có thực sự thấy ra được bản chất của nó, thấy ra được những vướng mắc, nguyên nhân đưa ta vào đời sống đó hay không. Thêm nữa, dấn thân vào sự mời gọi của ái tình ta có học ra được bài học gì từ đó không. Nếu không học được điều gì mà lại bị dính mắc và kẹt cứng vào những lạc thú của đời sống thì ta sẽ phải tiếp tục trở lại cõi nhân gian này để học tới khi nào thấy ra "sự thật" và có thể viễn ly được những cám dỗ đã đẩy đưa ta vào lao ngục đó.

Chúng ta cũng bước vào và trải qua những mối tình, ra đi cũng để lại sự yêu thương nhưng có lẽ đến tận lúc chia tay từ giã cõi đời chắc gì ta đã "thấy" ra được "tình yêu thực sự" là cái gì. Vì nó vốn là một thứ không có hình tướng, không thể nắm bắt, sở hữu hay chia sẻ. Nó chỉ là một thứ gì đó trừu tượng, mơ hồ nhưng lại thực sự có thể gây ra sự phấn khích, ham muốn hay đau đớn nơi thân xác và chính thân xác lại là đối tượng để những tham đắm mang tính vật lý của tình ái biểu hiện ra bên ngoài như đam mê sắc tướng, tình dục... Nó là một loại năng lượng có sức hút rất mạnh, đặc biệt đối với người đàn ông. Sự hấp dẫn bởi hình thức bên ngoài của người nữ cộng thêm sự tưởng tượng của người đàn ông với sự thôi

https://tieulun.hopto.org

thúc nội tại làm cho người họ tìm cách chinh phục người nữ. Ở chiều ngược lại, người nữ cũng bị tác động bởi sắc tướng bên ngoài cùng yếu tố "ái" mạnh trong nội tâm đã đẩy họ tìm kiếm đến người nam để thỏa mãn nhu cầu tình cảm của mình.

Vẻ đẹp của người nữ tạo sức hút tự nhiên có sức mạnh chăng thê chông đỡ nêu ta không thực sự "thấy biết" bằng con mắt trí tuệ. *"Dọc ngang nào biết trên đầu có ai"* như Từ Hải cũng phải lụy vì giọt nước mắt ngắn dài của nàng Kiều. Cùng với những kích động âm thầm từ sâu bên trong, sắc tướng bên ngoài (sắc, thanh, hương, vị, xúc...) lần lượt tác động tới tất cả các căn (mắt, tai, mũi lưỡi, thân và ý). Đầu tiên mắt thấy sắc và bị cuốn hút, chỉ sắc tướng đẹp đẽ đã làm ta dính mắc và muốn chiếm hữu. Khi tiếp xúc, nói chuyện thì tiếng lời lại tác động thêm vào tai và nâng sự dính mắc thêm một mức độ nữa và cứ như vậy mức độ dính mắc tăng đến tột cùng khi gần gũi thể xác diễn ra giữa những kẻ luyến ái.

Khi có sự chung đụng, hai cơ thể vật lý luôn kích động tạo ra sự phóng thích một sô chât hoá học như: Endorphin và encephalin... những chất giúp giảm đau và làm cho con người cảm thấy thoải mái, nó trở thành thứ tạm thời để giải quyết những lo âu, căng thẳng. Tuy nhiên, tác động ngược lại là thấm

https://tieulun.hopto.org

nhiễm vào các tế bào cũng như tâm thức và dần gây ra tình trạng "nghiện", đặc biệt ở người nữ. Nghiện bất cứ thứ gì cũng làm người ta sống không thiếu nó được và luôn muốn tìm cách thoải mãn "cơn nghiện". Cứ thế, để có được sự dễ chịu của khoái lạc đàn ông tìm đến đàn bà, đàn bà say đắm đàn ông. Sự ngọt ngào ngăn ngủi của hoan lạc làm cho ta mê mẩn và tâm trí chết dính vào lạc thú nhân gian này, ta chỉ còn thấy sự mời gọi của cái xác thân trần trụi đầy nhục dục ấy là nỗi khát khao chẳng thể lấp đầy, nó thúc đẩy ta luôn tìm mọi cách, mọi phương tiện để thoả mãn. Ôi! Thật đáng thương thay cho chúng ta.

Nếu quán xét về sắc tướng của cái hình hài được tạo nên bởi đất, nước, gió, lửa ấy có chỗ nào thực sự trong sạch, tinh khiết để cho ta phải lao vào như vậy không hay chỉ là một cái "túi da" dơ bẩn được che đậy bằng những trang sức mong manh. Cơ thể của mỗi người là tập hợp của hơn 300 cái xương được nối lại với nhau bởi 180 khớp dính liền nhờ hơn 900 sợi gân, phủ đầy khắp với 900 miếng thịt, được bọc băng lớp da trong âm ướt, bao băng ngoài với lớp da có những lỗ rải rác khắp bề mặt, luôn luôn tiết ra như một cái bình dầu mà trong đó hàng triệu triệu con vi trùng cư trú, đó là cái nhà của tật bệnh, nền tảng của những trạng thái đau khổ, xú uế luôn luôn rỉ

https://tieulun.hopto.org

ra từ 9 lỗ như một thứ ung nhọt kinh niên.

Nơi 2 con mắt ghèn rỉ chảy, nơi 2 lỗ tai thì cứt ráy; từ 2 lỗ mũi là cứt mũi, nước mũi; trong miệng là ổ khổng lồ của siêu vi sẵn sàng bay ra cùng với cặn bẩn của thức ăn dính trong răng rồi đàm, dãi cũng theo đó mà ra; từ 2 lỗ bài tiết bên dưới là phân và nước tiểu và từ 99. 000 lỗ chân lông tiết ra chất mồ hôi đủ sức hấp dẫn cho lũ ruồi nhặng bu quanh. Cái thân xác này, nếu không được tắm rửa, chăm sóc, khoác y phục bên ngoài thì, xét về tính chất đáng ghêtởm, một ông vua cũng chẳng khác gì một kẻ ăn mày. Nhờ đánh răng, súc miệng, nhờ thoa ướp bằng những hương hoa và y phục mà thân xác ta biến thành một thứ hấp dẫn kẻ khác cũng trong vô minh nên chẳng ngại ôm ấp, nâng niu.

Ta yêu cái thân xác là như vậy nhưng khi có một mẩu nhỏ nào nơi thân xác như tóc, lông, răng, móng rơi ra, thì người ta sẽ không dám động tới, mà còn cảm thấy ghê tởm. Vậy mà, khi chúng còn ở trong thân xác - thì mặc dù vẫn đáng ghê tởm - người ta lại xem là dễ chịu, đáng ham muốn, cho là đẹp đẽ v. v... Nêu cái thân xác mà ta yêu quý ây có vài chỗ lở loét và bốc mùi hôi thối thì không biết rằng cái sự yêu sẽ dành cho nó như thế nào? Trong ý nghĩa tối hậu, không có một chỗ nào trên thân xác, dù nhỏ nhất, đáng để ta phải tham đắm. Bởi ta bị

https://tieulun.hopto.org

trùm kín trong vùng tối của vô minh, bị nhuốm đầy tham ái đối với tự ngã, mà ta đã dán cho nó cái nhãn như vậy và tiếp tục tự lừa dối mình để phải trôi lăn trong ảo tưởng và tiêu phí những giây phút của đời mình vào lạc thú.

Sự thật cái bên trong và sắc tướng bên ngoài dơ dáy mà ta bị cuốn hút là như vậy, nhưng nói tránh không đụng tới nó là chuyện không dễ với tất cả mọi người. Vì bản thân chúng ta được cấu thành bởi ái dục, sống trong cõi dục, ái nhiễm nằm trong mỗi tế bào và sâu trong tâm thức. Chúng ta cũng đừng quá sợ hãi vì cái ghê sợ đó chỉ thoáng qua trong chớp mắt để rồi những giây phút được "hưởng lạc thú" lại dễ dàng làm ta quên đi. Ta chưa thực sự hiểu về mình, thấu hiểu sự cô đơn trong chính bản thân mình, thấu hiểu về tình ái thì càng không thể chạy trốn nó. Hãy cứ dũng cảm mà bước vào đời sống tình ái vì ta còn phải học bài học đó, ta phải học cho tới khi nào thực sự thấy ra được vị ngọt cũng như sự nguy hại của nó thì mới có thể không còn bị nó lôi kéo nữa.

Xin hãy vượt lên quan niệm rằng nó tốt hay nó xấu, dù tốt hay xấu mà ta còn bị trói buộc và dính mắc thì vẫn cứ tạo ra những khổ đau. Nếu ta thấy ra rõ ràng bản chất của tình ái thì một lúc nào đó sẽ đủ điều kiện cho ta thực hiện việc thoát ly khỏi tấm lưới

https://tieulun.hopto.org

nhốt ta trong tù lao của ái dục. Thêm nữa, khi có đủ trí tuệ để thấu hiểu về bản chất thật của ái tình, của dục lạc trong đời sống thì chính nó là bài học quý giá để vén lên bức màn vô minh mà dục vọng phủ xuống, để từng bước thấy rõ sự ái nhiễm, thấy rõ thái độ của mình như thế nào đối với những mời gọi của lạc thú và có thể thực hành từng bước xả ly, thoát dần khỏi sự đắm nhiễm.

Hãy quán xét một cách kỹ lưỡng, dần từng bước ta sẽ vượt lên mức độ cao hơn trong nhận thức để thấy ra rằng là "tình yêu thực sự" thì hoàn toàn "trong trắng", không phải là khoái lạc, không phải là dục vọng, không bị quy định bởi tư tưởng và không đồng nhất vào một đối tượng cụ thể. Một người với một tâm hồn vị kỷ chỉ biết hướng tới bản thân mình, chỉ quan tâm đến đối tượng được cho là "của mình" cùng với những khao khát dục lạc, tham lam, lo sợ thì không thể THỰC SỰ có thể yêu thương. Một tâm hồn chứa chấp đầy rẫy sự đánh giá, phân tích, toan tính... luôn là biểu hiện của sự ích kỷ và dĩ nhiên không có khả năng yêu thương CHÂN THẬT. Nơi nào có sự phân chia, toan tính thì tình yêu không thể xuất hiện, bởi vì thế giới tự nhiên tự không hề phân chia. Chính chúng ta đã phân rã nó, làm cho nó biến đổi vì dục vọng, lạc thú của mình. Nếu ta có thể thấy ra thế giới là đồng nhất thì chúng ta sẽ thay đổi

https://tieulun.hopto.org

chính mình và có thể chuyển hoá những năng lượng của luyến ái nam nữ thành tình yêu thương không có sự phân biệt vì thấy ra mình ở trong mọi vật, mọi loài và mọi vật, mọi loài cũng là chính mình. Nếu chuyển hóa được như vậy ta sẽ chẳng còn thấy tù ngục dù trong cõi nhân gian, ta đã thực sự bước vào vùng trời mênh mông của tự do, của giải thoát.

https://tieulun.hopto.org

Đời mẹ

QUẢNG NGUYỆN

Dãi dầu mưa nắng gió sương
Mẹ soi mặt xuống con đường mình qua
Oằn lưng gồng gánh tuổi già
Bước chân mòn mỏi đường xa ngại ngần
Đường mưa lầy lội đôi chân
Mẹ đi từng bước phân vân nẻo về
Hắt hiu dáng Mẹ bốn bề
Chỉ còn tiếng gió vọng về hỏi han

https://tieulun.hopto.org

Một đời cơ cực gian nan
Nuôi con khôn lớn chứa chan nghĩa tình
Mẹ đi suốt cuộc bình sinh
Trải bao cay đắng nhục vinh kiếp người
Dành cho con trọn cuộc đời
Đắng cay riêng chịu chẳng lời thở than
Cuối đời Mẹ vẫn chưa an
Vẫn gồng vẫn gánh trên đàng Mẹ ơi

Cho con chia sớt buồn vui
Cho con thấy được nụ cười trên môi
Nén hương con nguyện giữa trời
Cầu mong Mẹ được an vui tuổi già
Muôn đời tình Mẹ bao la
Chở che con giữa phong ba cuộc đời
Cúi đầu nghe gió sương rơi
Thâm ân nghĩa trọng rơi rơi trong hồn...

Vu Lan 2015

https://tieulun.hopto.org

ỨNG DỤNG LÝ VÔ NGÃ VÀO CUỘC SỐNG

THANH TIỂN

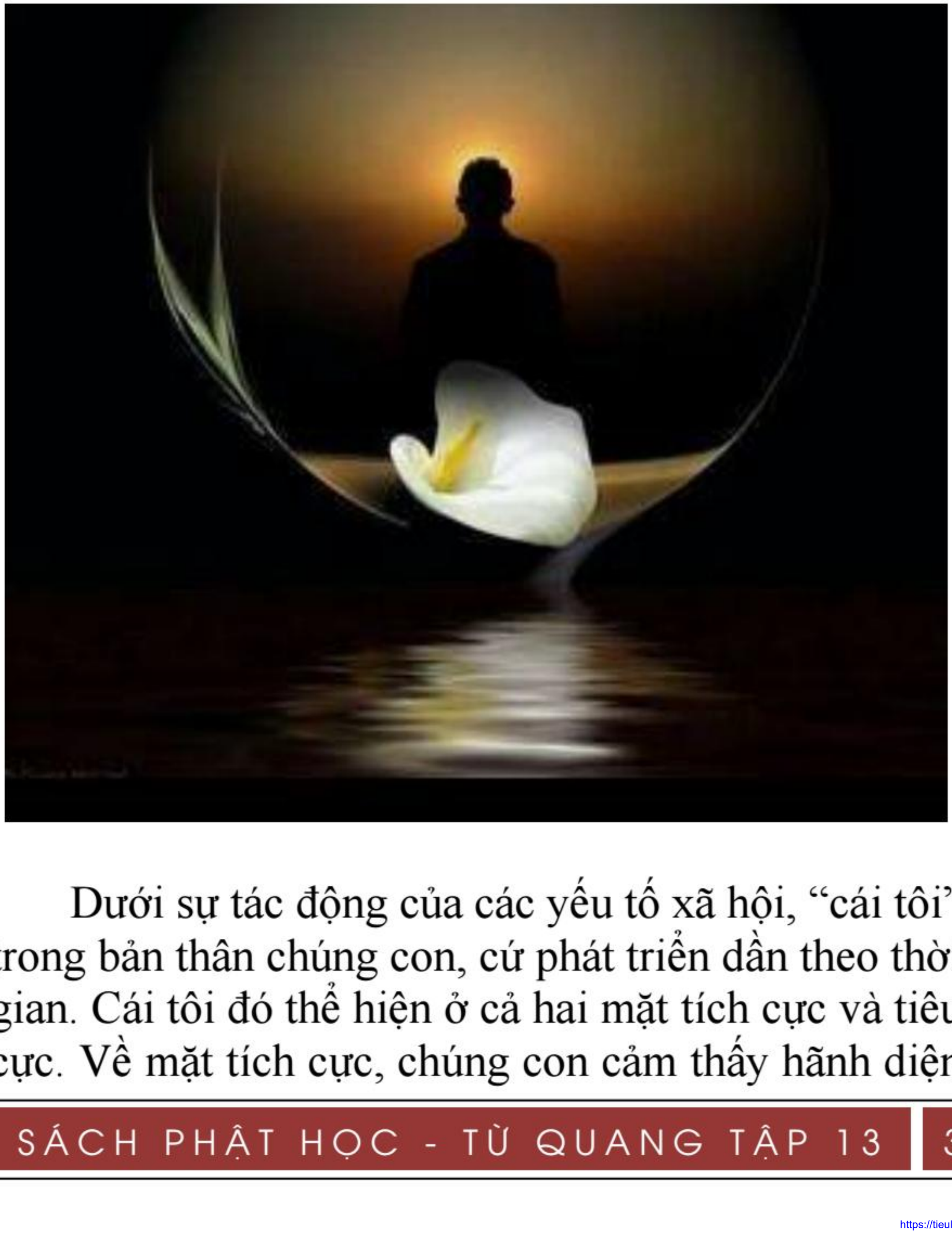

Dưới sự tác động của các yếu tố xã hội, "cái tôi" trong bản thân chúng con, cứ phát triển dần theo thời gian. Cái tôi đó thể hiện ở cả hai mặt tích cực và tiêu cực. Về mặt tích cực, chúng con cảm thấy hãnh diện

https://tieulun.hopto.org

về những gì mình đã đạt được trong học tập, công tác... dẫn đến sự kiêu mạn trong lời nói, suy nghĩ. Về mặt tiêu cực, bản thân tự ti với những gì mình chưa đạt được nên dễ bị tự ái khi ai đó chạm đến những khuyết điểm, những thất bại của mình. Như vậy, "cái tôi" ở cả hai khía cạnh tích cực hay tiêu cực, đều mang tính bất thiện, cần được trừ diệt.

Khi đến với đạo, chúng con mới biết "cái tôi" đó chính là "cái ngã" mà đạo Phật chủ trương thực hành thuyết "vô ngã". Tuy nhiên, những chấp ngã thâm căn cố đế đó không dễ gì được trừ sạch trong một sớm một chiều, mà đó là sự tỉnh thức nhận biết để tiêu diệt chúng tức thời hoặc chuyển hóa dần từ thô đến tế, để đi đến chỗ không.

Hiểu được ngũ uẩn là vô thường, giả hợp, chúng con giảm bớt sự dính mắc vào "cái ngã" trước những lời khen chê, những điều thị phi. Những lời khen chê trước sự thành công hay thất bại cũng chỉ là giả danh.

Ngoài giờ làm việc chuyên môn, bản thân không thấy mình đóng vai trò của một người quản lý, sống hòa đồng cùng tập thể, cùng phụ giúp mọi người kể cả những công việc khuân vác, lau chùi... Vì luôn tâm niệm việc phước đức dù nhỏ cũng cố gắng làm, bản thân quên đi "cái ngã" của một người quản lý, nhưng dính vào "cái ngã" của người đang

https://tieulun.hopto.org

làm phước, làm thiện, cầu phước báu. Khi đó cái ngã thô được thay thế bởi cái ngã vi tế khác.

Với lòng khát khao cầu đạo, chúng con lại rơi vào "chấp ngã" và "chấp pháp", chấp quả vị tu chứng và sở đắc của người đang trên con đường tu học Phật.

Sống giữa đời thường nơi chôn đô thị phôn hoa, bản thân thấy "mình tu, người không tu". Trong thời gian rảnh rỗi ở cơ quan, bản thân thường tranh thủ tìm tòi, tham khảo các bài viết về đạo trên internet, ít tham gia vào những chuyện phiếm của các đồng nghiệp. Những vấn đề mà mọi người thường hay bàn luận là chuyện hay, dở của người khác, khá hơn là chuyện phim ảnh, ăn uống... Họ tự hào là mình biết nhiều thông tin, sành điệu trong ăn uống, thời trang... sẵn sàng bỏ thời gian đi từ đầu đến cuối Thành phố, chỉ để thưởng thức một món ăn nào đó trong một phút giây ngẫu hứng. Bản thân chúng con cho đó là việc làm vô bổ, chuyện ăn uống chỉ là nhu cầu thứ yếu nhằm phục vụ cho thân tứ đại giả danh này thôi, mà cần hướng đến phát triển đời sống tâm linh. Ngay lúc đó, bản thân mới thật hiểu câu nói "thấy mình tu, người không tu" và cũng nhận ra cái "chấp ngã" mình đang tu, "chấp pháp" mình đang học. Trước khi đến với đạo, bản thân cũng như họ, dành nhiều thời gian cho việc mua sắm, vui chơi giải

https://tieulun.hopto.org

trí... vào những thú vui của người đời thường. Cho nên họ là những người chưa được nếm Pháp lạc, hương vị giải thoát xuất thế gian và cảm thấy mình có phần may mắn hơn họ. Như trong kinh thường nói, một trong những điều khó của con người ta là được nghe và hiểu Phật pháp.

Đến khi nghiên cứu Kinh *Kim Cang*, chúng con không khỏi giật mình trước trạng thái xả ly, không còn dính mắc ngay cả Phật quả. Nếu như hàng Nhị thừa phá chấp ngã, chỉ còn chấp pháp thì hàng Bồ tát không còn trụ vào ngã, vào pháp. Tuy nhiên, sự tu học có lúc tăng lúc giảm, lúc lên lúc xuống, nên hàng sơ cơ chúng con cần lấy quả vị tu chứng làm mục tiêu và lý tưởng để nhắc nhở bản thân trong những lúc trượt dốc trên con đường tu học. Đây là "Thứ mong muốn rất cần cho người tu hành; nếu không mong muốn thiết tha, mãnh liệt thì khó mà đi đến đích giải thoát được"[1]. Đối với chúng con, điều cần thiết hiện nay là thực hành chánh niệm, tỉnh thức nhận diện mọi sanh khởi nơi tâm để diệt trừ và chuyển hóa. Muốn hàng phục được tâm thì trước hết cần có sức định để nhận biết vọng tâm, muốn thực hành "vô ngã" thì trước hết phải nhận biết được "cái ngã" đang tồn tại khi chúng vừa xuất hiện.

Tư tưởng "Ly tướng Vô trụ" trong Kinh *Kim Cang* là chiếc chìa khóa mở cửa "Tánh Không" của

https://tieulun.hopto.org

hệ Bát Nhã. Bản thân chúng con, người đang trên đường đi tìm kho báu, mặc dù chưa đến được kho báu, nhưng chợt nhận ra rằng kho báu đầy vàng bạc kia phải chăng cũng chỉ là giả danh. Niềm vui thật sự ẩn mình trong những chuỗi ngày vất vả, khó nhọc để lần mò, tìm dấu vết, tìm phương cách đến gần kho báu. Tất cả gợi cho bản thân nhớ lại thuở bé thơ mong chờ ngày Tết đến. Lúc đó thời gian cứ được đếm lui từ một tháng, nửa tháng, mười ngày... một ngày, giao thừa và cuối cùng Tết cũng đã đến. Khi lớn lên, bản thân mới nhận ra niềm vui Tết thật sự là những ngày chuẩn bị đón Tết, được mẹ may cho áo mới, được sơn phết, trang hoàng nhà cửa, được nghe những câu chuyện mẹ kể đêm khuya bên nồi bánh chưng... Cũng vậy, hành giả tu học Phật thật sự nhận được niềm an vui trong những lần vượt qua thử thách để chiến thắng chính mình trên con đường tu sửa nhằm hoàn thiện mình hơn.

---

[1]. HT. Thích Thiện Hoa, *Phật học Phổ thông, quyển 1*, Nxb. Tôn Giáo, 2008, tr. 461.

https://tieulun.hopto.org

DIỆU CHÂU

1/ Trường hạ:

Mùa hè lại đến, mùa hè là thời khắc các học sinh tạm xa mái trường thân yêu sau chín tháng học tập, nhưng mùa hè cũng là mùa An cư kiết hạ cho các tăng, ni. Và cũng như mọi năm, các vị tăng một sô lại tập trung vê chùa Phật học Xá Lợi cho ba tháng an cư kiết hạ, nhằm trau dồi giới đức, thúc liễm thân tâm, năm nay thì đông hơn mọi năm, với tinh thần học đạo, thời khóa học tập phân bổ lịch kín

https://tieulun.hopto.org

hết trong ngày.

2/ Nhằm tạo điều kiện cho Tăng, Ni sinh và Phật tử tiếp cận với tiếng Sanskrit.... Chùa Phật học Xá Lợi đã tổ chức lớp học tiếng Sanskrit... trong thời gian sáu ngày do cư sĩ Lê Tự Hỷ giảng dạy. Từ ngày 01 đến ngày 05 tháng 7 năm 2015.

3/ Theo thông lệ hằng năm, các Phật tử trong chùa đã gom góp tịnh tài tịnh vật, cùng với các thầy đi cúng dường trường hạ chùa Hưng Phước, chùa Phước Hòa, vv... trong TP.HCM.

4/ Vãng sanh đường chùa Xá Lợi đã được khởi công xây dựng lại, đến nay thì công trình cũng đang trong giai đoạn hoàn thiện. Tượng Bồ tát Địa Tạng và Tượng Phật A Di Đà mới sẽ được an vị khi khánh thành Vãng sanh đường.

5/ Trong mùa an cư, mỗi ngày Chủ nhật, Đạo tràng Bát quan trai gần hai trăm đạo hữu tề tựu về chùa cho một ngày tu học cùng các thầy trong không khí ấm cúng, trang nghiêm thắm tình thầy trò, đạo hữu.

6/ Lớp học Phật vào mỗi sáng Thứ bảy, bắt đầu học chương trình mới với bộ *Phật học căn bản*của Hòa thượng Thích Thiện Hoa.

7/ Các thời giảng thường kỳ mỗi tối Thứ bảy vẫn đều đặn sinh hoạt.

https://tieulun.hopto.org

8/ Với tinh thần cầu học, lớp thư pháp của Ban Phật học đã khai giảng, và vào mỗi ngày Thứ bảy... lúc 13g30. Cô giáo trẻ nhưng dạy rất nhiệt tình, lớp học có các tăng, ni sinh và Phật tử cùng vui học.

9/ 28-7 âm lịch, Lễ tôn tượng dự định tổ chức trong ba ngày 28, 29, 30 và cuối cùng là đàn tràng chân tê.

Địa chỉ phát hành Tạp chí TỪ QUANG:

- Thư viện chùa Phật học Xá Lợi, số 89 Bà Huyện Thanh Quan, quận 3, TP.HCM.
- Nhà sách Trí Tuệ số 203 Nguyễn Đình Chiểu, quận 3, TP.HCM.
- Nhà sách Ngọc Linh số 380/3 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP.HCM, ĐT: 3843 5550

https://tieulun.hopto.org